

tủ sách

Z.28

**Bhutan,
SẮM SÉT
RỪNG KHUYA**

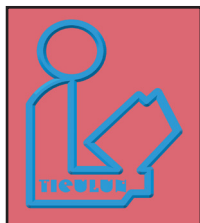


NGƯỜI THỨ TÁM

tiểu thuyết gián điệp

Z.28 BHUTAN, SẮM SÉT RỪNG KHUYA

NGƯỜI THỨ TÁM



MỤC LỤC

I - Người Hùng Ngã Ngựa	5
II - Rút Khỏi Hang Cọp	30
III - Vượt Núi Băng Rừng	60
IV - Một Lời Giã Biệt	91
V - Đào Tàu	119
VI - Tai Nạn...	148
VII - Trở Về Khởi Điểm	183
VIII - Lộ Trình Sôi Sục	217
IX - Những Mũi Tên Vầu...	246
X - Cải Tử Hoàn Sinh	280
XI - Xuyên Rừng Sik-Kim	314
XII - Sấm Sét Rừng Khuya	351
Đoạn kết	367

I - Người Hùng Ngã Ngựa

Quân y viện Nepal tọa lạc trên một khu đất rộng mênh mông, không tương xứng với lối kiến trúc khiêm tốn và kích thước của những ngôi nhà thấp nhỏ, lẻ loi, nằm dài ngơ ngáo giữa rừng thông. Sau lưng quân y viện là ngọn đồi đồ sộ tròn trịa với những rặng thông xanh ngắt quanh năm xếp hàng ngay ngắn, nghiêm trang từ chân lên đỉnh. Chễm chệ trên đỉnh là một công thự trắng toát tường cao tứ phía, luôn luôn được canh phòng cẩn mật. Công thự này là khu điều trị đặc biệt giành cho các chức sắc cao cấp.

Sáng hôm ấy, một bầu không khí khác thường bao trùm khu điều trị đặc biệt. Hai xe bọc sắt trí sừng đại liên án ngữ con đường tráng nhựa dẫn lên đồi. Nhiều cận vệ mặc binh phục không đeo dấu hiệu binh chủng và cấp bậc có mặt khắp nơi, trong khuôn viên cũng như dọc cầu thang xi-măng, nhất là ở lầu nhất.

Vì bệnh nhân ở lầu nhất là tướng Khẩu Cầm. Ông chỉ giữ một chức vụ trung bình, nhưng trên thực tế quyền hành của ông rất lớn, ông có thể điều khiển cả chính phủ. Đầu hôm sớm mai, ông có thể biến vương quốc thành bãi chiến trường đầm máu. Ông được chở tới sau nửa đêm bằng xe cứu thương hạ còi, tiếng còi xé toang

màn im lặng của thủ đô Kát-măn-đu, nhiều người ngủ say bị dựng dậy, hốt hoảng toát mồ hôi lạnh.

Tướng Khẩu Cầm bị gãy cánh tay trái. Nằm trên băng-ca giữa đám cận vệ thân tín, ông được khiêng ngay vào phòng chiếu điện, và sau đó y sĩ trưởng đích thân săn sóc, bó bột cho ông. Vết thương chẳng có gì nặng, tạng phủ còn nguyên, ông muốn ra về khi ấy cũng được. Nhưng ông đã ở lại bệnh viện. Trước sự ngạc nhiên của thuộc hạ, ông ngủ ngời trên ghế. Nói ngủ ngời e không đúng, ông chỉ lim dim mắt. Ông quen nằm giường lò so, nệm dày lông chim, đắp mền len cừu. Nếp sống thượng quan quý tộc ăn sâu vào huyết quản ông. Ông không thể giản dị. Vậy mà đêm ấy tướng Khẩu Cầm lại giản dị hơn cả bọn lính hầu. Ngồi chưa ấm chỗ ông nhòm dậy. Y sĩ trưởng nhăn nhó :

- Xin thiếu tướng nghỉ khỏe một lát. Dầu sao thiếu tướng cũng vừa gặp tai nạn.

Khẩu Cầm không quan tâm đến sự âu lo chính đáng của y sĩ trưởng. Dường như ông không nghe rõ câu hỏi. Giọng ông bồi rồi một cách khó hiểu :

- Phi cơ đến chưa ?

Y sĩ trưởng giựt mình :

- Thừa, giờ này đã cất cánh.

- Lâu quá, lâu quá... Liệu cứu nó được không ?

- Thừa thiếu tướng, tôi chuyên chữa người nên không dám đưa nhận xét về bệnh tình súc vật. Hơn thế, tôi lại không phải là y sĩ chuyên khoa giải phẫu. Tuy nhiên, với tư cách người thầy thuốc tổng quát, tôi nghĩ có thể hy vọng...

- Nó chết không rõ tôi sẽ ra sao.

- Thiếu tướng quá thương yêu nó nên nghĩ quẩn. Với tư cách người thầy thuốc...

Khẩu Cầm ngắt lời, nghiêm nghị :

- Bất cứ khi nào ông cũng mang tư cách thầy thuốc của ông ra dọa. Tôi là thượng cấp, ông không có quyền ban lệnh cho tôi.

Y sĩ trưởng tái mặt :

- Thừa thiếu tướng... vấn đề sức khỏe, vấn đề...

- Hiểu rồi, hiểu rồi, cảm ơn ông. Tay tôi đã được bó bột, tôi không cần đến ông nữa. Chúng nào họ tới, ông

hãy trình tôi biết. Ông dặn giùm họ rằng nó, rằng con Masin là vật tôi quý nhất đời. Con Masin là tất cả của tôi.

Y sĩ trưởng đứng bên, với bọn cận vệ lố nhố sau cánh cửa khép hờ mà tướng Khải Cầm có cảm tưởng như lạc giữa rừng già hoang liêu, xa hãn thế giới loài người. Ông quay mặt ra cửa sổ, băng khuâng nhìn những mỏm núi phủ tuyết trắng, những đám mây hồng, những chòm thông xanh lục, miêng lảm bảm :

- Tội nghiệp còn Masin...

Trong số một trăm con ngựa rất giống nuôi trong chuồng tướng Khải Cầm cưng nhất con đực Masin. Ông sang tận Pháp mua nó từ khi nó còn trong bụng mẹ với giá tiền đắt kinh khủng. Ngay sau khi nó chào đời, ông thân chinh chăm nom nó. Nó khôn lớn, ông thân chinh dạy dỗ nó. Quả như ông tính, con Masin trở thành tuần mã vô địch không ai cười nổi nó, trừ ông. Kỵ sĩ bậc nhất cũng bị nó hất ngã như chơi.

Hồi đêm, như thường lệ, ông phóng ngựa lên ngôi nhà biệt lập ở ngoại ô. Không khí nơi này thanh khiết, thích hợp cho ông tập thiền và luyện công. Ông mới đến nơi, chưa kịp cởi áo thì viên đại úy bí thư kêu ông qua hệ thống điện thoại siêu tần số.

Nghe thuộc cấp báo cáo, ông rụng rời tay chân. Văn Bình Z.28, kẻ thù không đội trời chung đã lọt khỏi vòng vây kiên cố của ông. Ông đành nhìn Kat-măn-đu là cái chậu thau sâu lòng đựng mật thơm tho con ruồi Z.28 sa xuống không tài nào lên nổi. Té ra Z.28 là chim đại bàng...

Đúng là chim đại bàng, vì kẻ thù bất cộng đái thiên ấy đã cướp chiếc phi cơ tốt nhất bay trốn đi đâu không rõ. Chưa đủ, Z.28 còn manh tâm gây hỏa hoạn, đốt cháy đám phi cơ còn lại.

Viên bí thư chưa trình hết tự sự, tướng Khẩu Cầm chạy vèo như bị ma đuổi ra sân, nơi thả con Masin. Con ngựa quỷ lồng đỏ như lửa này khôn hơn người; chủ nhân không cần buộc nó vẫn quanh quẩn ở một chỗ. Bản tâm của Khẩu Cầm là phóng ngựa ngay đám cháy, đích thân điều khiển các lực lượng truy nã địch. Ông không tin Z.28 thoát được xa. Nhiều hoa tiêu quen đường còn bị đâm vào núi ban đêm phương chi Z.28 lạ nước, lạ cái.

Rập lưng trên yên ngựa, ông thúc con Masin nhảy qua hào chông rộng 9 mét. Bốn vó của nó như được lắp máy phản lực, nó rùn nhẹ đã phóc sang bờ bên kia. Gọn ghẽ. Lẹ làng. Êm ái... Một thành tích độc nhất vô nhị...

Ông yêu con Masin vì thành tích độc nhất vô nhị này. Hơn một lần nó đã cứu ông khỏi những vụ mưu sát hiểm nghèo. Phe Sankru không thương gì ông, đêm ngày họ mong ông chết. Ông cao to, khỏe mạnh, quanh năm không hề xỏ mũi, nhức đầu, ông khó chết non, phe Sankru chỉ có thể rút ngắn đời ông bằng cuộc phục kích thâm độc. Đại tá ngự tiền văn phòng Sankru bí mật cho người bám sát ông trong những buổi cưỡi ngựa đêm, rình cơ hội thuận tiện để xuống tay. Và phe Sankru đã xuống tay một đêm không trăng. Ba cây súng giỏi núp dưới dạ cầu chờ ông qua nã đạn xối xả. Con Masin có tài đánh hơi thấy tai nạn, đến gần cầu nó tự ý chậm lại rồi cương quyết rẽ lối khác, trái với ý muốn của tướng Khẩu Cầm. Đoán được linh tính của nó ông lập tức sai mở cuộc hành quân chớp nhoáng và tóm giết được toán phục kích.

Cuộc phục kích vì lý do chính trị do phe Sankru sắp xếp chưa làm ông sờn gáy bằng cuộc phục kích vì ghen tuông cách đây một năm. Nhược điểm của Khẩu-Cầm là đàn bà đẹp, cho hoa dầu có chủ và chủ thà chết không nhường ông vẫn si mê. Không si mê thì thôi, hễ si mê ông chiếm bằng được. Ông có bộ mã khôi ngô, vạm vỡ, tiền của ê hề, dinh vọng tột đỉnh, có phụ nữ nào lại không yêu ông. Nhiều ông chồng bị vợ cấm sừng đều cam phận ngậm bồ hòn làm ngọt. Chồng trả lại ông

tướng khác nào đập nát núi Hy-mã với bàn tay không. Rồi bị vợ cho rơi nữa là khác. Làm thỉnh là thượng sách. Mình sẽ không mất vợ. Lại được Khẩu-Cầm đền ơn xứng đáng. Về khoản này ông rất hào hoa phong nhã. Đang thù ông cướp vợ đầu gối tay ấp, một số người đã quay ra có cảm tình với ông. Ừ, như thế mà hơn...

Đi đêm có ngày gặp ma, tướng Khẩu Cầm vớ nhầm một anh chồng không chịu an phận thủ thường. Hắn chỉ là viên chức quèn, vợ hắn lại đẹp không thua người đẹp được trao vương miện hoa hậu. Hắn lừa giết Khẩu Cầm bằng một kế hoạch khá khôn ngoan và tinh vi.

Nhân vợ hắn theo Khẩu Cầm lên ngôi nhà biệt lập ở đỉnh đồi, hắn tìm cách vượt qua hào thông nhọn, đeo dính vào yên con Masin một tảng chì nặng 30 kg. Con tuần mã đập chân và hí lên báo động. Khẩu Cầm còn đắm chìm trong giấc vu sơn nên không nghe tiếng. Hoặc ông nghe tiếng song không coi là quan trọng.

Ông ra về, say khướt mòng toi. Người đẹp đỡ ông lên lưng ngựa. Thêm sức nặng 30 kí con Masin cố gắng tới đã mới vọt qua 9 mét hào rộng của cái hào cạm bẫy. Kế hoạch của anh chồng mọc sừng bị thất bại. Y trù liệu ngựa hụt chân, rớt xuống đồng chông, rồi y sẽ từ bụi rậm bên đường nhào ra, kết liễu cuộc sống hão sắc của tướng Khẩu Cầm bằng nhát dao ku-ri.

Con Masin suýt té, loạng choạng một vài giây rồi gượng thẳng. Trong cơn ghen tuông mù quáng, gã chồng quên cả giữ gìn. Y chưa kịp sử dụng lưỡi dao sắc như nước thì bị trượt chân. Lưỡi dao lẽ ra được giành cho tướng Khẩu Cầm đâm ngược vào ngực y. Trúng tim, nạn nhân chết không kịp ngáp. Nội vụ được giấu kín. Về tư dinh, khám phá ra lớp chì dưới yên ngựa, Khẩu Cầm toát mồ hôi lạnh.

Sở dĩ ông còn sống là nhờ con Masin...

Thế mà... Trời ơi... hồi khuya, sau khi nghe tin Z.28 trốn khỏi Népal bằng phi cơ ông mất tinh thần đến nỗi vô ý kìm chặt dây cương khiến con Masin cự phách bị nạn. Do ông giằng kéo sai nguyên tắc - một cử chỉ mà ngay cả người mới tập cưỡi cũng không thể có - con Masin bách chiều bách thẳng bị mất trớn nửa chừng.

Nó ngã xuống hào chông tua tủa. May thay trước khi bị trọng thương nó có đủ sáng suốt để bảo vệ tính mạng của chủ. Nó hất mạnh tướng Khẩu Cầm văng lên bờ. Ông chỉ gãy xương cánh tay.

Tướng Khẩu Cầm mê man một lát rồi tỉnh. Cận vệ xúm xít chung quanh. Câu hỏi đầu tiên của ông là :

- Con Masin có hề gì không ?

Biết ông cung con Masin, không ai dám trả lời thẳng. Viên đại úy bí thư mới hớ hênh «nó bị thương» ông chồm lên, hỏi dồn, giọng run lẩy bẩy. Con Masin bị nhiều mũi chông nhọn đâm xuyên bắp đùi, máu tuôn lênh láng. Đầu mặt và tim phổi nó còn nguyên. Trên lý thuyết những vết thương này chỉ làm chảy nhiều máu chứ không phương hại đến khả năng chạy nhảy vô địch của nó. Thực tế lại khác. Nó nằm mọp luôn, không dậy được nữa. Một cẳng sau của nó bị tê liệt. Dường như một mũi nhọn chạm thần kinh tọa. Con người bị bại một chân cũng chẳng sao. Nhưng còn con ngựa...

Nhất lại là con tuần mã Masin...

Một bác sĩ thú y và một bác sĩ thần kinh học được cấp tốc triệu thỉnh từ Tân Đề-li tới điều trị cho con Masin. Trời nổi bão tố bất thần, giờ khởi hành bị chậm lại. Trong những giờ đồng hồ chờ đợi dài giằng giặc ở quân y viện Kát-măn-đu, tướng Khẩu Cầm không buồn ăn, không buồn uống, không buồn lưu tâm đến diễn tiến của những hoạt động phối hợp ruồng bắt Z.28 và chiếc Beechcraft bị mất.

Có tiếng xe hơi dưới vườn. Y sĩ trưởng bước vào, vẻ mặt hân hoan. Hai bác sĩ Ấn độ bắt tay ngay vào việc định lượng bệnh tình của con Masin. Mặc dầu tướng Khẩu Cầm khản khoản, họ không cho phép ông dự

khán. Ông ra lệnh quen, chưa hề nhận lệnh ai, ngoại trừ lệnh vua và lệnh Quốc tế Tình báo Sở, ông không dấu được phần nộ trước thái độ cứng rắn của hai bác sĩ ngoại quốc. La lối không đi đến đâu, ông đành xuống nước năn nỉ, họ vẫn từ chối. Rốt cuộc, ông đành chịu thua, lui thủ ngồi đợi ngoài hành lang phòng mổ.

Hai bác sĩ giải phẫu vết thương ở đùi cho con Masin. Bàn giải phẫu được chế tạo riêng cho người, còn Masin nặng hơn người gấp chục lần nên toán giải phẫu phải làm việc ngay trên nền phòng. Ngoài một cẳng sau bị liệt con Masin còn bị vết thương ở lỗ tai. Mũi chông đâm thật ngọt, thật chính xác như lưỡi bít-tu-ri mổ xẻ nên máu chảy ra rất ít, và không ai nhìn thấy. Vết thương kín đáo này mới là điều đáng ngại. Đó là lý do khiến con Masin bất tỉnh luôn từ nơi lâm nạn đến khi về quân y viện.

Cuộc giải phẫu kéo dài 5 tiếng.

5 giờ đồng hồ chờ đợi từng sao, từng giây, từng phút của tướng Khẩu Cầm. Dáng điệu thiếu nảo, ông ngồi bưng đầu suy nghĩ. Kẻ thất tình sắp sửa quên sinh thiếu nảo một thì ông thiếu nảo hai. Không phải ngoa khi nói rằng từ ba ngàn năm nay chưa có chủ ngựa nào thương ngựa bằng tướng Khẩu Cầm.

Đối với ông, ngựa là ông, và ông là ngựa. Ông thiếu gì tiền mua những bức danh họa thế giới trị giá cả triệu mỹ kim trang trí cho tòa nhà rộng bao la của ông, nhưng ông chỉ mua những đồ cổ liên quan đến ngựa. Phải, ông xuất ngay một cú nửa triệu đô la tậu mấy bức tượng nhỏ bằng đá và xương phát xuất từ 30 thế kỷ trước, khi nghệ thuật đua ngựa chào đời. Hơn một trăm ngàn đô la nữa đánh đổi lấy một phiến họa bằng đất sét miêu tả cuộc đua ngựa đầu tiên của nhân loại trong vận động hội thượng cổ thứ 23 được tổ chức năm 624 trước Thiên chúa giáng sinh. Ông dự định thiết lập một viện bảo tàng ngựa. Tất cả những gì dính líu đến ngựa đều được trưng bày trong một tòa nhà nguy nga ở ngoại ô Bát măn đu. Mưu đồ đảo chính thành công, ông lên làm tổng thống, ông sẽ biến Nê-pal thành khối từ thạch thu hút du khách mê ngựa năm châu.

Cửa phòng giải phẫu mở rộng, hai bác sĩ Ấn lặng lẽ bước ra. Tuổi họ chưa đến ngũ tuần nhưng khi ấy họ bỗng già khăng như ông lão tám mươi, mắt họ lơ đãng mệt mỏi, chân họ lùng bùng, họ đi không vững. Họ đã vận dụng hết sức lực trong suốt 5 giờ đồng hồ.

Tướng Khẩu Cầm vụt dậy. Ông hả miệng toan hỏi song ông lại nín thinh. Ông đọc thấy kết quả của cuộc giải phẫu trong tia mắt của họ. Ông cúi đầu nhìn nền

phòng. Những viên gạch men trắng bóng loáng tưởng như có thể dùng làm gương soi được.

Con Masin đã chết. Một nửa đời ông đã chết. Ông đắm mình trong bầu không khí cô đơn, tối lặng. Hừ, con Masin đã chết. Nếu kẻ địch không vác mặt đến Nê-pal, nếu kẻ địch không ngang ngược cản trở việc làm của ông thì con Masin đang yêu kia còn sống. Hàng đêm nó sẽ còn tiếp tục chở ông băng đồng ruộng, vượt suối, trèo đèo.

Ông rú một tiếng lớn :

- Z, 28 !

Viên đại úy bí thư cộp hai chân trong tư thế nghiêm.

- Dạ thiếu tướng gọi tôi.

Khẩu Cầm thở dài :

- Không.

Rồi dịu giọng :

- Có tin tức gì về tên Z.28 ?

Viên bí thư đáp :

- Thừa, đã có khá nhiều tin tức, nhưng vì thiếu tướng còn mệt tôi chưa dám báo cáo. Chiếc Beechcraft mất cấp đã hạ cánh xuống Đồi Cọp, gần Lôi-địa.

- Liên lạc với Gu-rum chưa ?

- Dạ, rồi. Không quân của ta phối hợp thám sát với không quân Ấn-độ tìm thấy nơi phi cơ đáp.

- An toàn.

- Dạ, an toàn.

- Nghĩa là địch đã thoát khỏi phi cơ và hiện ở Lôi-địa.

- Dạ.

- Chết rồi. Đồng chí Kiang-pô vừa bố trí đưa thái tử Bô-kha từ Tích-lan...

- Đồng chí Kiang-Pô gọi đây nói tới khẳng định là không có gì đáng ngại.

- Bậy thật. Tại sao anh không trao điện thoại cho tôi ?

- Tôi không dám, vì... vì... con Masin...

Tướng Khẩu-Cầm lại thở dài, cay đắng :

- Phải, vì con Masin... Bọn Z.28 đã giết con Masin.

Mình phải trả thù.

Ông đâm bàn tay phải, bàn tay không bị bó bột xuống mặt bàn làm máy điện thoại rớt văng xuống đất.

- Mình phải trả thù, anh hiểu chưa ?

Viên bí thư nhú máy trước cử chỉ hung dữ của thượng cấp. Tướng Khẩu Cầm nhặt máy điện thoại, giựt đứt giây, liệng mạnh vào tường, vỡ từng mảnh lả tả. Sau đó, ông đá tung cái bàn gỗ nặng nề qua khung cửa sổ bỏ trống. Ông tướng mặt vụ thường lên cơn giận bùng bùng như vậy. Những khi ông khoa chân múa tay, cặp mắt đỏ ngầu, thuộc cấp đều im phăng phắc hoặc khôn hồn lánh ra chỗ khác.

Lần này viên đại úy bí thư vẫn đứng yên vẻ mặt bình thản. Khẩu Cầm quát oang oang :

- Cút đi, mày ở đây làm gì ?

Viên bí thư đáp :

- Ông chưa ra lệnh.

- Đồ chó. Đồ ngu. Đồ khốn. Mày bảo chúng nó sửa soạn xe cho tao.

- Ông đi đâu ?

- Đi đâu, kệ tao. Tao đến nhà Sankru.

- Linh cửu của đại tá Sankru đang quần tại tư dinh, ngày mai mới an táng. Ông đã giết Sankru không lẽ ông đến điếu tang và tạ lỗi với bà vợ.

- Hừ... còn lâu tao mới điếu tang... tao gặp mẹ vợ để nói chuyện. Mẹ chịu hoàn toàn trách nhiệm về cái chết của con Masin. Tao sẽ ra tối hậu thư cho mẹ. Trong vòng 12 giờ đồng hồ phải nộp Z.28 cho tao xử tội mẹ. Tao sẽ cắt thủ cấp mẹ Saukru tể vong hồn con Masin, rồi lóc thịt phơi khô dùng làm ly đựng rượu ¹.

- Bờ vách có tai, nếu những lời lẽ này lọt vào tai quốc vương Mahena hoặc thái tử Bô-kha thì kế hoạch cách mạng của ông sẽ thất bại. Từ trước đến nay, ông chỉ hành động âm thầm chưa hề ra mặt. Phe địch chỉ chờ ông sơ hở. No mất ngon, giận mất khôn, ông quá thương tiếc con ngựa quý nên đại cuộc có thể hư hỏng, tôi thành thật khuyên ông...

- Khuyên tao, trời ơi, mày là thằng bí thư quèn, thằng đại úy mặt, dám mở miệng dạy đời ông thiếu tướng chỉ huy trưởng An ninh, tổng thống của cộng hòa Nê-pal

¹ Dùng sọ của kẻ thù là ly uống rượu hoặc bát ăn là một tập tục thường thấy ở Nê-pal, Bhutan và Sikkim, dọc rặng Hy-mã Lạp Sơn.

tương lai.

- Thừa tổng thống tương lai, chính vì chức vụ tổng thống tôi phải can gián...

- A thằng này lẩn quyền, thằng này hỗn xược... Nếu không nghĩ tình mày là đàn em trung thành ruột thịt, theo tao như bóng với hình từ nhiều năm qua tao đã bắn mày nát sọ. Mày xéo khỏi phòng này ngay.

Viên bí thư lùi một bước, giọng nói vẫn dịu dàng :

- Xin ông nguôi giận.

Tướng Khẩu Cầm rút phăng khẩu súng ở thắt lưng :

- Cho mày một phút. Nếu mày không chịu ra khỏi phòng tao sẽ lấy cò.

Viên bí thư ôn tồn :

- Thiếu tướng sắp loạn óc đến nơi. Tôi có trách nhiệm vào vệ thiếu tướng đúng với chỉ thị của đồng chí Kiang-Pô.

Khẩu Cầm nâng khẩu súng lên ngang mặt :

- Mày là cộng sự viên thân tín, còn gần gũi hơn cả vợ con nữa, nên tao mới cho mày biết sự liên hệ giữa tao

và đồng chí Kiang. Trả công cho sự trung thành tuyệt đối ấy, tao hứa bổ nhiệm mày làm tổng trưởng Nội vụ. Té ra mày được đảng châu lần đảng đầu. Cái triển vọng làm tổng trưởng Nội vụ làm mày quên tuốt luốt cấp bậc đại úy tép riu của mày, mày tưởng mày có quyền giảng dạy luân lý và làm cổ vấn tối cao cho tao. Thôi, tao không thể khoan hồng với mày nữa...

Tướng Khẩu Cầm bóp cò. Cái kim hỏa kêu một tiếng cộp khô khan. Viên đạn không phọt khỏi nòng súng và gây tiếng đoàng thường lệ. Viên bí thư sống nhăn. Tướng Khẩu Cầm hốt hoảng tháo bì đạn. Sạt-giờ trông rỗng. Khẩu Cầm nhìn bì đạn rồi nhìn viên bí thư. Giọng ông run run vì tức tối :

- Mày ?

Viên bí thư vòng tay, cung kính :

- Dạ, xin ông tha lỗi. Tôi phải gỡ hết đạn, đề phòng ông nóng giận bất thần, có hại cho kế hoạch đảo chính. Vả lại tôi không bao giờ dám tư ý. Nhất nhất mọi việc tôi đều xin lệnh.

- Xin lệnh ? Xin lệnh ? Thằng khùng, mày xin lệnh ai ?

- Thưa, tôi xin lệnh đồng chí Kiang.

Tướng Khẩu Cầm tiến một bộ như thê ông bị cận thị nặng, ông cần rút ngắn khoảng cách với viên đại úy bí thư để nhìn hẳn được rõ hơn :

- Mày làm việc dưới quyền đồng chí Kiang ?

Viên bí thư không đáp.

Nhưng một người mới vào phòng đã trả lời thay :

- Đúng.

Người này là Kiang-Pô, một trong các thủ lĩnh khét tiếng của Quốc tế Tình báo Sở.

Khẩu Cầm sững sờ, đánh rớt khẩu súng :

- Đồng chí Kiang

Về mọi phương diện Kiang-Pô và tướng Khẩu Cầm là hai thái cực. Khẩu Cầm cao to, bề thế, sức khỏe hiện ra sung mãn trên nước da hồng hào, những bắp thịt cuộn cuộn. Kiang-Pô lại thấp thỏm, vai hẹp và mỏng lét, trên cánh tay chỉ thấy những đường chỉ xanh lè của gân máu. Mặt Kiang cũng xanh lè như kẻ mắc bệnh sốt rét kinh niên. Khẩu Cầm được tạo hóa phú cho luồng nhỡn tuyến đặc biệt, tuy nhiên, cái nhìn đầy nghị lực này được pha trộn chất ướt hào hoa, chứng tỏ ông là con người đam mê, nhất là đam mê nữ phái. Còn ở Kiang

thì không, hoàn toàn không. Nhỡn tuyến thật sáng, sáng như được bồi dưỡng bằng bình điện. Cặp mắt không chứa đựng một thoáng đa tình nào. Cặp mắt phát ra những tia thép cứng. Cặp mắt của kẻ chuyên điều khiển những việc kinh thiên động địa. Cặp mắt của kẻ chuyên giết chóc hàng loạt. Ngoài trừ cặp mắt trên thân thể Kiang không còn cái gì cho thấy hấn là con hùm xám gián điệp hành động. Không ai dám ngờ Kiang là xếp sòng tình báo Sở. Không ai dám ngờ Kiang là bậc thầy đáng nể về mọi môn võ á đông, từ Thiếu Lâm tự đến nhu đạo, từ karatê đến cước pháp Xiêm-la, từ võ Bình định cận vệ đến bí kíp đánh dao Mã-lai và bắn ná Bhutan.

Chira nói đến tương lai, chỉ riêng địa vị hiện tại của tướng Khẩu Cầm đã do bàn tay phù thủy phi thường của Krang-Pô nhào nặn. Kiang-Pô cung cấp tất cả những gì Khẩu Cầm cần tới. Tiền bạc. Quân dụng. Kỹ thuật. Và cán bộ. Từ lâu Khẩu Cầm biết chung quanh ông có nhiều tai mắt của Kiang. Ông không dè trong số này có cả viên bí thư từng lặn lội theo ông từ thuở hàn vi.

«Đồng chí» Kian, kéo ghế mời tướng Khẩu Cầm :

- Đúng. Hấn làm việc dưới quyền tôi. Vì vậy tôi đã yêu cầu anh giành ghế nội vụ trong nội các cho hấn. Cái chết quá đột ngột của con Masin làm anh bấn loạn thần

kinh. Anh cần dưỡng trí một thời gian, chúng tôi lo liệu mọi việc giùm anh.

Khâu Cầm đáp :

- Tôi chẳng còn thiết gì nữa. Những kẻ xa gần dính líu đến cái chết của con Masin phải được tôi từng sẻo và hành quyết may ra tôi mới hết tư tưởng buồn chán.

- Anh sắp sửa được từng sẻo và hành quyết bọn chúng. Tôi sẽ bắt gọn từng đứa, giải về đây cho anh trị tội. Thêm vào đó tôi sắp biếu anh một con ngựa quý thay thế.

- Sự đối xử của anh hậu hĩ chưa từng thấy, tôi xin thâm tạ anh ngàn lần. Nhưng anh Kiang ơi, trên cõi đời này chưa con ngựa nào so sánh nổi với con Masin.

- Đang còn nhiều con vô danh khác. Chưa chắc con Masin của anh ăn đứt.

- Không tin.

Kiang-Pô cười nhạt đưa cho Khâu Cầm bức ảnh một con ngựa. Bức ảnh lớn bằng bàn tay chụp màu Kodak sáng rực. Một con ngựa lông nâu bờm trắng vàng ghéch mõm nhìn thẳng ống kính chụp hình. Chân nó cao, gọn, mình lẳn tròn thoát trông biết ngay là ngựa quý.

Kiang vỗ vai Khâu Cầm :

- Tên nó là Kiang.

Khâu Cầm trợn tròn mắt :

- Giống tên anh. Tôi hiểu rồi, nó là ngựa của anh. Ngựa do anh nuôi. Trời, tôi không dè anh có ngựa tốt, và anh nuôi ngựa giỏi nữa.

Kiang đùng đỉnh :

- Không phải ngựa riêng của tôi. Mà là của Sở. Của Trung ương. Ông tổng giám đốc có một trại ngựa độc nhất vô nhị. Biết tính anh mê ngựa, ông tổng hườn sẵn con Kiang này cho anh. Anh yên tâm, nó dư sức nhảy qua cái hào 9 mét, dư sức nhảy qua đầu đội sơn nhân cận vệ, dư sức cho mọi con tuần mã ở đây ngủ bụi. Nội ngày nay phi cơ riêng của ông tổng đáp xuống Gò-sa với con Kiang.

Khâu Cầm lộ vẻ bối rối rõ rệt :

- Tôi không biết làm cách nào để xứng với tấm lòng ưu ái của ông tổng giám đốc.

Trùm gián điệp Tình báo Sở cười :

- Chúng mình là đồng chí sống chết có nhau, tính

mạng còn không tiếc hưởng hồ con ngựa quý...

Quay sang viên đại úy bí thư, Kiang-Po đổi giọng :

- Phân đội thiết giáp rút hết chưa ?

Viên bí thư đáp :

- Dạ, đơn vị cuối cùng ra khỏi Kát-măn đu hồi đêm. Họ xuống phía nam, tham dự cuộc tập trận phối hợp giữa quân bộ chiến và dù tại rừng Chi-toan. Lực lượng bảo vệ thủ đô hoàn toàn do ta kiểm soát, kể cả cấm vệ và không quân. Nói cho đúng, không quân không đáng ngại, nó chỉ gồm trên dưới một chục phi cơ chiến đấu cũ mèm. Đáng ngại là phân đội thiết giáp vì đơn vị trưởng và đa số sĩ quan tham mưu trung thành với phe bảo hoàng.

- Thấy biến họ có thể kéo róc về...

- Thưa, đơn vị trưởng thiết giáp đã bị thay thế. Hùm thiêng bị sa cơ nên đương sự đành lép vế.

- Các cuộc biểu tình tuần hành?

- Thưa, đã bắt đầu ở Tê-tang. Nội mai hay một, nó sẽ lan rộng đến nhiều thị trấn khác, trước khi bùng nổ dữ dội tại đây.

Kiang-Pô nhún vai, chìa tay cáo từ tướng Khâu Cầm :

- Anh bằng lòng tổng trưởng Nội vụ tương lai của anh chưa ?

Trong thâm tâm Khâu Cầm không mấy thỏa mãn. Tiếng là bí thư, tên đại úy nhũn nhặn, ngoan ngoãn và kín miệng này sẽ là nhân vật điều khiển trong bóng tối. Dầu muốn dầu không, ông trở thành bù nhìn. Ông không oán trách, không buồn nản. Vì ông không có chân trong đảng Cộng sản. Ông liên kết với Kiang và Quốc tế Tình báo Sở Trung hoa trong mưu đồ lật đổ ngai vàng và phe Sankru. Ông mê say chức vị tổng thống và sẵn sàng chấp nhận mọi sự thua thiệt.

Khâu Cầm từng bắt tay Kiang Pô nhiều lần.

Lần này ông mới nhìn rõ. Và ông rùng mình, ớn lạnh. Bàn tay ông luôn luôn ướt và hơi mềm mặc dầu ông giỏi atêmi, những đầu ngón, cạnh và lòng của nó đã kéo đầy da dầy cộm sau nhiều tháng, nhiều ngày ngâm thuốc, luyện tập tích cực. Bàn tay ướt, hơi mềm là bàn tay ham khoái lạc vật chất, bàn tay luôn luôn được hưởng thắng lợi trên tình trường.

Bàn tay của Kiang-Pô trái lại khô khan và cứng nhắc: bàn tay tượng trưng cho sự lạnh nhạt và chai lì, bàn tay

của kẻ hung tợn tốt độ và có tham vọng vô bờ bến. Màu sắc cũng độc đáo, nó vàng lợt lợt. Người á-đông thì nước da phải vàng, song màu vàng ở bàn tay Kiang pha lẫn với trắng xám và đỏ, cam. Phàm bàn tay con người, bất luận người nước nào - trừ người da đen tuyền - đều mang một trong 5 màu điển hình, trắng, xám, đỏ, cam và vàng. Một số ít có sự móc nối giữa hai, ba màu. Tỷ lệ những người hội đủ ngũ sắc chưa đến một phần nửa triệu. Nghĩa là trong số năm trăm ngàn người chỉ có một người. Tổng số dân cư trên trái đất là hai tỉ, nói cách khác, trên trái đất (chưa trừ dân hắc chủng) nhiều nhất ba, bốn ngàn người có bàn tay như Kiang-Pô.

Khẩu Cầm từng tự hào là người hùng Nê pal ông không hề biết sợ, vậy mà đứng trước người đàn ông nhỏ thó, bộ mã bình thường, da mặt xanh mét, da tay vàng vàng, ông lại bủn rủn. Ông có cảm tưởng ông là con chồn non ngây thơ, khờ dại và Kiang là cọp chúa.

Ông run run :

- Dạ, bằng lòng, rất bằng lòng, Tôi đặt hết tin tưởng vào sự lãnh đạo của đồng chí. Tôi chỉ còn một nguyện vọng...

Cái cười vui vẻ của Kiang làm tướng Khẩu Cầm cut hứng :

- Hiều rồi. Nguyên vọng của anh là thộp cổ tên Z.28 về đây cho anh trị tội.

- Anh đã tóm được hắn ?

- Chưa. Nhưng đó chỉ là vấn đề ngày giờ do tôi định đoạt..

Kiang-Pô xòe rộng bàn tay cho Khẩu Cầm nhìn thấy. Trên lòng bàn tay có điều thuốc lá. Kiang nắm lại, rồi mở ra. Điều thuốc bị bẹp dí. Cử chỉ nắm mở của Kiang hàm ý Văn Bình Z.28 đã sa vào thế cá chậu chim lồng.

Cười lớn, Kiang rao nhanh ra cửa.

Z.28 mắc mưu trùm giã điệp Bắc kinh, Kiang-Pô ? Đúng hay sai, chờ thời gian trả lời...

II - Rút Khỏi Hang Cọp

Khi trùm gián điệp Bắc-kinh Kiang Pô xòe bàn tay cười lớn ở Kát-măn đu thì Văn Bình đang phóng xe díp với tốc độ toát mồ hôi lạnh trên con đường đèo hiểm trở vượt biên giới bắc Ấn vào nước Bhu-tan.

Z.28 mắc mưu Kiang Pô ? Thời gian sẽ trả lời. Trên thực tế, Văn Bình được an toàn suốt cuộc hành trình vất vả qua nhiều trạm gác Ấn-độ cũng như Bhu-tan. Phun-sô-linh rồi Paro : an toàn. Hang Cọp : an toàn. Chàng gặp bà Ranchi và đơn thương độc mã băng suối, trèo từ dưới mặt đất lên trên đỉnh tháp bát giác của vọng thiên đài, nơi thái tử bé tởa để tham thiên,

Văn Bình chỉ vấp một trục trặc nhỏ : sự hiện diện của Sêbu, tên cận vệ la-pon. Lợi dụng chàng quay lưng, Sêbu núp phía sau xuất kỳ bất ý vung kukri, lưỡi dao bản xứ sắc như nước, toan ám hại chàng. Thoát chết, chàng sử dụng những đòn nhu đạo tuyệt kỹ bóp nghẹt huyết quản cổ và bẻ gãy xương gáy của địch. Rồi chàng điểm huyết cho thái tử Bô-kha mê man, xốc lên vai, bước ra sân, sửa soạn bắm dây tuột xuống chân tháp. Chàng mới vượt qua bao lơn thì nghe tiếng động. Tiếng giày lộp cộp trên cầu thang hẹp xi-măng dẫn xuống tầng dưới. Căn cứ vào cường độ âm thanh Văn Bình

biết có hai người sắp lên đến nơi. Những giỏ hoa phong lan treo lủng lẳng dọc lan can sắt cung cấp cho chàng một chỗ núp tương đối kín đáo. Chàng đặt tạm thái tử Bô-kha cứng đơ trên nền sân, rồi áp bụng sát đất bò về phía cầu thang.

Chàng nghe tiếng gọi :

- Anh ơi !

Hai tên gác lần lượt kêu tên Sêbu. Không có ai đáp. Một tên đằng hắng :

- Em đây, anh hai. Anh Sêbu ơi ! Rượu và đồ nhắm xong xuôi, mời anh xuống nhậu.

Té ra Sêbu, trưởng đội cận vệ là bọm nhậu !

Tội nghiệp, nếu Văn Bình đến chậm 5 phút Sêbu đã được chè chén say túy lúy.

Một tên nói :

- Không khéo anh hai ngủ quên. Đêm qua anh chưa chợp mắt phút nào. Thôi chúng mình đi xuống để anh hai nghỉ.

Tên kia nhô đầu khỏi bậc chót của cầu thang, phản đối :

- Hừ... lát nữa anh hai thức giấc, bao tử lép kẹp, con ma rượu dẫn vật, chúng mình sẽ ăn đòn oan rục xương. Có gan mày cứ xuống trước. Về phần tao, tao yếu bóng vía lắm.

Tên lính gác đặt chân lên nền sân với khẩu tiểu liên ngắn nòng trong tay. Văn Bình cách hắn một khoảng ngắn, chàng nhoài người là tóm được chân. Tuy vậy chàng chưa hành động. Vì nếu hắn bị giựt ngã, bạn hắn phía dưới sẽ kêu la báo động. Chàng muốn thanh toán địch êm thấm. Vì còn thái tử Bô-kha bất tỉnh kè kè một bên...

Thân hình tên lính nhỏ thó, mặt bạnh, vai thô, đúng típ người Nê-pal thuần túy. Vầng nguyệt đang ngêng ngang chiếu sáng bỗng lẫn trốn dưới khối mây đen dày. Tọa hóa đã liên minh chặt chẽ với Văn Bình. Sân thượng tối sầm, tên lính đến gần vẫn không nhìn thấy chàng.

Luýnh quýnh hắn đập nhằm bụng Sêbu, té xuống, khẩu súng văng ra xa. Hắn thốt lên một tiếng hãi hùng :

- Ôi chao !

Bạn hấn hỏi lớn :

- Cái gì hả mày ?

Tên lính bị ngã đáp trong tiếng thở giốc :

- Người... người... xác chết mày ơi !

- Ai chết ?

- Tao không biết. Tối quá, tao chưa nhận rõ mặt. Ồi chao... người chết là anh hai.

Tên bạn vọt lên kêu rầm. Miệng bai bai :

- Anh hai chết hả ?

Hai tên lính khờ dại trở thành mục phiêu tán công dễ dàng của Văn Bình. Chàng chồm dậy, chưa tên nào trông thấy chàng thì những đòn sấm sét của chàng được tung ra. Một tên lãnh mũi giày trái vào hàm dưới. Nạn nhân lộn nhào, cuộn tròn hai vòng trước khi bắn vọt lên bao lơn bát giác, cụng đầu vào tường cẩm thạch. Hắn bị giết chết tức khắc. Phóng cước xong Văn Bình quăng mình xuống sân, hoành tay chệt yết hầu tên lính đang nằm sổng soài. Chàng hạ thủ hắn không mấy khó khăn. Trong loáng mắt toàn thân hắn mềm nhũm.

Văn Bình dựa lan can, định thần quan sát bốn bề và nghe động tĩnh. Ngoài hai tên lính bị chàng thanh toán, phe địch không còn ai. Chắc bọn gác đang bù khú bên dưới.

Mặt trăng bị mây che có lợi cho Văn Bình ở chỗ chàng có thể nương theo bóng tối để tốc chiến tốc thắng. Mặt khác nó cũng có hại. Vì chàng sẽ phải mò mẫm thòng dây, thả Bô-kha xuống dưới chân tháp. Sơ ý tai nạn có thể xảy ra.

Sợi dây ni-lông buộc quanh phiến đá thuộc loại đặc biệt, chịu nổi sức nặng tối thiểu ba trăm kí. Cả Văn Bình lẫn Bô-kha cộng lại mới bằng phân nửa, chàng không sợ đứt. Ngẫm nghĩ một phút, sau khi ước lượng bằng mắt khoảng tối đen ngòm, chàng quay lại nhà lầu bát giác.

Những bóng đèn nhỏ tù mù trên bàn thờ Phật còn sáng. Đồ đạc trong phòng không có gì, ngoài cái giường sắt nghèo nàn, cái bàn mộc với cái ghế độc nhất. Không có tủ đựng quần áo. Văn Bình vừa tìm thấy vật mong muốn : tám mền len. Chàng cột tám bốn góc mền thành cái võng, đặt thái tử Bô-kha vào trong. Chàng không quên vòng dây quanh bụng Bô-kha, thắt nút kiên cố, đề phòng tám mền bị bung.

Chàng nhin thử vận công thả cái võng đựng Bô-kha xuống từ từ. Lướt trèo lên chàng mất 15 phút. Lần này chàng chỉ vất vả trong vòng 5 phút. Nhưng 5 phút căng thẳng này đủ làm mồ hôi vã đầy mình, cuống họng chàng khô rát như thể chàng lạc đường trên sa mạc nhiều ngày

chưa được hớp nước.

Dòng Bô-kha xuống đến chân tháp, công việc tẩu thoát của Văn Bình trở nên nhẹ nhõm. Chàng bám dây tuột xuống là xong. Ông trời lại chơi khăm điệp viên Z.28 : chờ đúng lúc chàng đeo tòng teng giữa không gian, tính mạng hoàn toàn tùy thuộc vào sợi dây ni-lông ông mới hạ lệnh cho lũ mây đen kéo nhau ra khỏi mặt trăng. Vạn vật đang tối sầm bỗng rực sáng. Ánh sáng vàng nguyệt được tăng gia nhờ sự phản chiếu của những mỏm núi phủ tuyết trắng bao quanh vọng-thiên-đài.

Thành ra thời gian một phút đồng hồ cần thiết cho Văn Bình chạm đất lại dài lê thê như một ngày đằng đẵng không được uống huyết-ky và hút Salem, như một tuần không được hẹn hò nồng nàn với người đẹp núi lửa, như một tháng không được lăn lưng vào điệp vụ thách đố tử thần...

Nếu có đèn pha chiếu giữa mặt chàng người ta sẽ thấy chàng hiện thân cho tàu lá chuối trước gió. Nghĩa là nước da xanh lét, tứ chi run rẩy một cách thảm hại.

Văn Bình lo sợ rất chính đáng. Bhu-tan là nước có những thiện xạ ưu tú nhất nhì trên thế giới về môn bắn cung ná, phe địch chỉ cần gài một nhân viên đầu đây

là... phụt, mũi tên thép bay vèo, sợi dây ni-lông cứu tử đứt đôi, khối thịt trên 70 kg của điệp viên hào hoa Z.28 rớt từ độ cao 10 tầng lầu xuống nền đá hoa cương sẽ bẹp dí như lớp pa-tê trong mẫu bánh mì...

Nước Bhu-tan không hề góp mặt trong các cuộc tranh hùng thể vận hội. Nước Bhu-tan cũng không cử đại diện tham dự các cuộc thi bắn cung quốc tế. Nhưng bất cứ nhà vô địch bắn cung nào cũng phải giở nón, cúi đầu, bộ điệu kính nể khi được nhắc đến chữ Bhu-tan. Nền thể thao quốc hồn quốc túy của xứ này là... bắn cung. Người dân được học bắn cung ngay từ trong nôi : sau khi oe oe chào đời, đứa bé nhìn thấy những cây cung của cha mẹ treo chễm chệ trên vách. Lên 3 tuổi nó bắt đầu lãnh hội kỹ thuật bắn cung. Mỗi xóm, mỗi xã có trường bắn riêng, hàng tuần có cuộc tranh giải. Thanh niên địa phương rất dễ thành thiện xạ vì các cô gái mẫn mà ngoan hiền chỉ chịu nâng khăn sửa túi cậu nào... bắn... trúng hồng tâm. Những dịp thi bắn là hội hè linh đình được tổ chức, mọi người tụ tập ăn uống, phái nữ mặc áo quần đẹp, trang điểm lòe loẹt, múa hát vui tươi để khích lệ tinh thần các chàng trai dự giải.

Cung nà được làm bằng tre, tên cũng bằng tre, một loại tre vầu đặc biệt mọc trong rừng già Bhu-tan. Dây ni-lông được coi là rất bền mà vẫn thua xa dây tầm-ma

ở đây. Tằm-ma là một thứ sợi gai, sau khi được ngâm, phơi và tết lại thì mềm như vải mà cứng như kim khí. Mũi tên vầu được đính ở đuôi một cái lông trắng. Phải là lông chim phượng mới quý. Các chàng trai trèo non, vượt suối cả tháng giòng dã mới bắn hạ được con chim phượng lông trắng, nhiều khi hy sinh tính mạng để làm hài lòng người đẹp. Khi đánh nhau hoặc săn thú tên vầu được thay thế bằng tên sắt tẩm độc.

Bia bắn thường cách xa từ trăm mét trở lên, vậy mà các thiện xạ Bhu-tan trúng hồng tâm dễ dàng. Đối với họ, bắn đứt sợi dây ni-lông không phải là thành tích chat vật.

Số Văn Bình chưa tận nên sợi dây còn nguyên vẹn và hai chân chàng được đặt yên trên nền đá. Thái tử Bô-kha nằm thiêm thiếp trong cái võng bằng mền len. Chàng ôm thái tử lên vai, nhảy qua một hõm đá. Con suối ác ôn có nước xoáy nguy hiểm chắn ngang, tiếng réo ì ầm. Bên trái chàng, nơi có cây cầu tre chênh vênh và trạm gác khuất sau những bụi cây nửa tối nửa sáng chàng nhìn thấy một giấy phướn trắng phơ phất.

Phướn trắng một trong nhiều đặc điểm ở Bhu-tan. Nó là những cây cờ đuôi nheo màu trắng, hình thù như cái lông chim khổng lồ. Người ta treo nó gần nơi thờ phượng, và dọc những cây cầu vắt vẻo với ý nghĩa xin

Trời Phật ban phước lành. Giấy phướn trắng phơ phất này như ngọn lửa đêm đông sưởi ấm lòng điệp viên Z.28. Chàng có cảm giác như sức khỏe của chàng vừa được phục hồi, những nhức nhối và mệt mỏi lần lượt tan biến.

Chàng nhận diện được bụi phong lan và gờ đá quen mấp mé bên giòng suối sỏi bọt trắng xóa. Nửa giờ trước chàng lặn qua suối, ngoi lên ngay dưới những bông hoa mới nở. Lúc ấy cành lan còn khép thẹn thò, giờ đây nó mở rộng, khác nào tấm thân nõn nà mời mọc của người con gái mỹ miều, hương thơm của nhị hoa cũng tỏa xông lộ liễu, hấp dẫn và kêu gọi.

Lòng suối phía dưới bụi phong lan và gờ đá quen này không lấy gì làm sâu. Trừ khoảng giữa, hai bên gần bờ chỉ ngập vai chàng là nhiều. Với Bô-kha chàng không thể lặn ngầm. Chàng chỉ có thể lội qua. Nằm lênh bênh bơi một tay, tay kia nâng thái tử Bô-kha trên mặt nước. Những việc gì khó khăn nhất rồi cũng kết thúc, Văn Bình không bị giòng suối hung hãn cuốn đi như hồi nãy, chàng cũng không gặp trở ngại đáng kể. Chàng không dám nghỉ chân, sang đến bờ đối diện chàng hối hả băng qua bãi rộng đầy lau lách đến túp lều gỗ, nơi chàng chia tay với bà Ranchi.

Dưới ánh trăng khuya mờ mờ, cây sơn lựu bẽ thế choán một diện tích lớn trong tầm mắt của Văn Bình. Chàng đã ra khỏi địa phận của thiền viện. Nghĩa là ra khỏi phạm vi canh gác của địch. Từ đây trở đi không còn gì đáng lo. Ngoại trừ chạm trán bộ đội tuần tiễu của vương quốc Bhu-tan. Ngay cả trường hợp này cũng không có gì đáng lo. Binh lính bản xứ rất ít, họ ưa sống thanh bình, không dỉ mũi vào việc làm của người khác. Ban đêm họ ưa ngủ trong nhà, ghét vác súng lang thang ngoài trời lạnh buốt. Thảng hoặc gặp toán tuần tiễu chàng chỉ xì ra một xấp tikchung² là đầu vào đấy. Đáng lo, chỉ có trường hợp Văn Bình bị địch đánh lừa...

Cho đến phút ấy, sự đắc thắng của trùm tình báo Kiang Pô chỉ là một phỏng định lý thuyết.

Chẳng mấy chốc Văn Bình ra đến Hang Cọp. Du khách ngoại quốc ghé Bhu-tan đều ghé Hang Cọp, ngoạn cảnh đẹp và chiêm bái kinh sách cổ xưa. Văn Bình khoái nhất những thạch động ăn ngầm trong núi, thăm ngày này sang ngày nọ chưa hết. Mỗi hang đá là một thế giới riêng biệt tuy toàn thể đều liên hệ với nhau bằng nhiều con đường ngoằn ngoèo bí hiểm. Phụ nữ bản xứ chuyên leo trèo, cặp giò của họ rất dài, rất khỏe. Sức khỏe này được tăng trưởng mãnh liệt nhờ

2 Đã giải thích trong cuốn «Nê-pal, Điệp vụ Hoa Sen».

chế độ ăn uống thích hợp. Dường như họ không ăn thịt, quanh năm chỉ ăn lúa mạch, bơ, phó-mát sữa dê, nghĩa là những món dễ làm tinh thần sảng khoái. Trách nào họ không biết mệt... Văn Bình hằng mơ ước được dịp hẹn hò với một cô gái Bhu-tan kiêu lệ không-biết-mệt bên trong mê-hồn trận nên thơ của Hang Cọp. Nhưng chuyến nào cũng vậy chàng chỉ xẹt qua Bhu-tan như sao chổi...

Qua khỏi khúc rẽ Văn Bình nghe tiếng ào ào : con suối rộng 60 mét, nơi chàng đậu xe. Theo ước hẹn, hai chú cháu Mahan và Tuyết Lê đợi chàng ở đó.

Quang cảnh đã đổi khác.

Cách đây một giờ chàng nắm tay dắt Tuyết Lê qua cầu. Khi ấy gió còn thổi nhẹ mà toàn cây cầu đóng đưa kéo kẹt như cái võng. Khi ấy mặt nước ở tận dưới xa, giòng suối hầu như cạn rạch, bằng chứng là Văn Bình nhìn thấy những viên sỏi đen lớn bằng đầu người lỏm ngổm trên nền cát. Giờ này lớp sỏi biến đâu mất. Chẳng biết nước ở đâu ra mà lắm thế. Chiều ngang và chiều sâu con suối không thua con sông bậc trung, nó chỉ cần một giờ đồng hồ ngăn ngui để dâng nước lên gần dạt cầu. Gió không còn là những hơi thở phì phò lạnh lạnh của núi tuyết nữa. Gió đã biến thành chuỗi âm thanh dừ dẩn từ bốn phương tám hướng chạy qua, chạy lại rầm

rầm khiến Văn Bình có cảm tưởng rằng núi hùng vĩ sau lưng chàng đang sụt lở...

Chàng níu lan can cầu, một cây tre dài được ráp nối vào phần còn lại của cây cầu một cách cầu thả. Chàng bước thật nhanh, với mục đích tranh thủ thời gian với gió. Vì nếu chàng chân chừ, bước chậm, chàng có thể bị gió bốc tung khỏi sàn cầu, quăng ném xuống nước. Đó là chưa nói đến mối nguy của cây cầu bị cuồng phong cuốn phăng...

Sự khôn ngoan đầy thận trọng của con người - đầu con người ấy là siêu điệp viên Z.28 - chẳng nghĩa lý gì trước cơn giận dữ của tạo hóa. Văn Bình không bước tiếp được nữa vì cây cầu đã bị thổi bật từ dưới lên trên, sàn cầu dưới chân lộn ngược lên đầu chàng. Nhờ chàng nắm vững lan can nếu không chàng đã rớt lõm.

Hai chân chàng chơi vơi trong khoảng không trước khi chìm xuống nước, chàng ngậm miệng không kịp.

Trời ơi, nước suối gồm những vị quái gở, nó tanh tưởi như mùi cá biển bị ươn, sắp thối rửa, nó lại chất ngất như lát chuối xanh, thêm vào đó là mùi chua lèm của dấm thanh. Vùng Hang Cọp khét tiếng do những con suối độc, có những nơi uống vào ghê trốc đầy mình không thuốc men nào chữa khỏi, hoặc hiền ra cũng đau

bụng, sốt nóng liên tù tì cả tuần. Văn Bình không thể rún cao để miệng khỏi chìm dưới nước vì chân chàng không có điểm tựa, lan can cầu bằng tre lại quá mềm. Chàng không còn cách nào khác ngoài cách buông tay khỏi cây tre đồng thời vận công quay tròn một vòng giống hết lực sĩ biểu diễn động tác quay tròn trên xà ngang. Đầu chàng rúc xuống nước, hai chân chàng lộn lên trời, chàng nằm ngửa, bám lan can cầu rồi đảo người, cuỗi lên trên.

Cứ thế chàng vượt qua được hai phần ba cây cầu. Đoạn cầu còn lại được chàng vượt qua nhậm lệ bằng bí kíp khinh công, bàn chân chàng lướt nhẹ như bên dưới có sức đỡ vô hình. Trong loáng mắt chàng chụp được một nhánh cây si trên bờ bên kia.

Chàng vừa nhóm dậy thì trong khoảng tối trước mặt lóe lên một lùm sáng ngấn.

Đèn pha xe hơi. Chiếc díp Mỹ mang bảng số BHT sơn hai màu quốc kỳ Bhu-tan, da cam và vàng, vừa mở đèn. Rồi có tiếng gọi :

- Anh hả ? Em đây.

«Em» là Tuyết Lê. Mahan, chú nàng, chạy tới gần cây si, trên tay lăm lăm khẩu tiểu liên. Mahan hỏi Văn

Bình :

- Ông ta đâu ?

Văn Bình chỉ cây cầu đang ngả nghiêng trước gió :

- Chưa dám mang sang. Phiên anh kiểm cho cuộn dây thừng.

Vỗ khí cũng như dụng cụ treo núi, băng rừng cần thiết được trữ sẵn trong một va-li lớn. Văn Bình dùng cuộn dây thừng làm một hình thức cầu nổi, nghĩa là giăng dây ngang suối, mỗi đầu buộc vào gốc cây trên bờ. Cây cầu tre chênh vênh không còn nữa. Một trận gió dữ thổi qua đúng lúc, những khúc lạt ráp nổi lan can cầu đứt tung, cây cầu gãy làm ba nhịp, sụp xuống giòng nước chảy xiết.

Tuyết Lê cản chàng :

- Đừng anh. Nước lũ này rất nguy hiểm. Anh có thể chết đuối như chơi.

Văn Bình nhún vai :

- Nó cũng chưa nguy hiểm bằng ngòi khoanh tay chờ sáng địch rượt theo kịp...

Chàng chuyển tay trên sợi dây căng thẳng, trở lại bờ cũ, nơi thái tử Bô-kha được chàng đặt nằm ngay ngắn trên tấm mền len ấm, dưới cây bồ đề lớn.

Chàng điềm huyết, đánh thức thái tử dậy. Thái tử cựa mình. Ánh trăng soi rõ những nét ngơ ngác trên gương mặt vuông chữ điền của chàng thanh niên khiêm thị. Thái tử hỏi :

- Ông Z.28 ?

Văn Bình đáp :

- Phải. Thái tử sắp qua tuổi. Tôi sẽ cống ngài lên lưng, ngài quặp chân vào hông tôi, đầu thế nào xin ngài đừng buông tay...

- Tuy tin ông, và từng mang ơn cứu tử của ông, tôi vẫn cảm thấy thắc mắc. Nửa đêm, ông đột nhập thiền viện, mang tôi đi là một hành động không mấy quang minh chính đại, tôi yêu cầu ông giải thích...

- Gấp quá, địch đang truy nã ráo riết. Ngài đã tin tôi thì xin tiếp tục tin cho trót. Về đến khu vực an toàn tôi sẽ biện minh rành rẽ.

Thái tử Bô-kha nín lặng. Văn Bình nói :

- Mời ngài vòng tay quanh cổ tôi.

Bắp thịt của Văn Bình mỗi như rần. May Ma-han xung phong bơi qua suối để làm cầu nổi nếu không phút này Văn Bình đã té xỉu. Chàng được nằm dài trên bờ nghỉ khỏe. Giá người đẹp Tuyết Lê không táy máy đụng da thịt chàng, khiến chàng phải mất mát một số nhiệt lượng vô ích (dẫu là vô ích đầy thú vị) thì chàng đã phục hồi được toàn lực.

Diệp viên hành động thường được huấn luyện cam go như lính biệt kích. Đối với Văn Bình, từng qua nhiều khóa huấn luyện trong trường chuyên nghiệp và nhiều năm huấn luyện trong đời thì di chuyển bằng hai tay bám dây thừng là việc dễ ợt. Đeo trên vai sức nặng hơn một tạ chàng vẫn thoán thoát như con vượn trong rừng.

Nhưng phút này mỗi mét qua suối là một chặng đường dài lê thê. Mỗi mét chàng mỗi thở hồng hộc. Phần vì ở độ cao, oxigen khan hiếm, phần vì cơ thể chàng thấm mệt nên hơn một lần gân cốt đột nhiên rời rã. Nhờ nghị lực và khối óc chỉ huy còn bén nhọn chàng không đến nỗi phải thả tay lẫn tòm xuống nước.

Gió núi thật ác, nó thổi tùy hứng như mối tình dạo của cô gái dậy thì, lúc thì từ đông sang tây, lúc thì từ tây sang đông, khi thuận khi ngược lung tung khiến Văn Bình tối tăm mắt mũi, mất hết khả năng định hướng. Trên bờ bên kia chỉ còn mười mười lăm mét mà chàng

có ấn tượng như hai bờ Thái bình dương của châu Mỹ và châu Á. Tuyết Lê bấm đèn pin làm hiệu, và cũng để khích lệ chàng. Những cháy, tắt, tắt cháy xen kẽ của ánh đèn là mã-tự của tiếng «yêu». Trời ơi, mệt bỏ hơi tai, mệt muốn chết nàng không cần biết tới, nàng chỉ nghĩ đến yêu. Yêu, yêu. Yêu bất kể giờ giấc. Yêu bất kể hoàn cảnh. Yêu bất kể sống chết. Tình yêu là tất cả. Tất cả cho tình yêu.

Chàng suýt trượt tay. Chàng hình dung ra làn môi mời mọc và bộ ngực mời mọc của Tuyết Lê. Sức bầu vú của chàng bỗng mạnh lên. Cây đèn pin nhỏ xíu vẫn nháy sáng, nháy sáng.

Kho công lực đang khô cạn của chàng bỗng được tiếp tế rào rạt. Thì ra... chàng hiểu rồi... nhân chuyến công tác tại Bhu-tan này chàng vừa tìm ra đáp số của bài toán sinh lý học từng làm nhiều nhà khảo cứu điên đầu, nát óc.

Theo khoa học trên thân thể con người nơi nào có nhiều đầu dây thần kinh nơi ấy có nhiều rung động. Ngược lại, theo các tình thư Ấn-độ - những pho sách dạy tình yêu nổi tiếng từng được liệt vào hàng kinh điển như Kama Sutra ³ thì nhiều bộ phận tưởng không liên

3 Xin đọc «Hận vàng Ấn độ» và «Cát sơ mĩa, sông máu, thuyền hoa» Z.28 để tìm hiểu những kinh điển yêu đương như Kama

hệ đến tình yêu lại là nguồn gốc dấy động tình yêu. Có ai dám nói tình yêu phát xuất từ ngón chân, ngón tay, đốt ngón và đầu gối không ?

Cuốn Hoa Tình ⁴ dám đoan quyết như vậy. Tập kinh điển gối đầu giường của nam nữ Ấn này đoan quyết tình yêu tùy thuộc vào tuần trăng, thượng tuần mỗi tháng thì động lực tình yêu nằm giấu trong ngón chân cái, nơi bàn chân, sống lưng, đầu gối và đùi non, hạ tuần thì ở cặp giò, đốt ngón chân, gan bàn chân và nhất là ngón cái. Những đêm trăng tròn : ngón út của bàn chân trái. Những đêm cuối tháng không trăng : mặt dưới của ngón út...

Tiếp theo sự khẳng định của Hoa Tình nhiều thế kỷ, các khoa học gia mới chịu nhìn nhận ảnh hưởng của vàng nguyệt đối với tính tình và yêu đương, và bộ môn

Sutra, Koka Shastra, Ananga Banga và nhiều cổ thư khác Ấn-độ.

4 Hoa Tình là Ratimanjari của Jaayadeva, một thi tập gồm 425 bài. Nguyên tác bằng chữ phạn, sau được dịch sang tiếng hĩndi (Ấn), cuốn tình thư này nói về vai trò của mặt trăng, của ngón chân, ngón tay trong yêu đương, về kỹ thuật môn trớn và làm tình của 4 loại đàn bà. Tác giả không thể viết rõ thêm, độc giả nào muốn biết chi tiết xin tìm đọc cuốn Koka Shastra được Alex Gomfort dịch sang Anh ngữ do Stein and Day, Nửa ước, ấn hành (1965).

tâm lý - khí tượng học ra đời ⁵, khảo sát sự chi phối của thời tiết, gió bão, và đặc biệt là mặt trăng. Người ta cho rằng mặt trăng có khả năng hút kéo nước thủy triều, tất nhiên con người không thể ở ngoài hấp lực ấy vì lẽ thân thể con người được cấu tạo hệt như vỏ địa cầu, nghĩa là 80 phần trăm chất lỏng, 20 phần trăm chất hữu cơ và vô cơ. Trong một cuộc hội thảo bí mật của các khoa học gia điệp báo Văn Bình được mời phát biểu quan điểm về tác phẩm Hoa Tình và sức chi phối của mặt trăng. Nhiều người đặt tin tưởng nơi chàng, dầu sao chàng cũng là điệp viên du lịch nhiều nhất, và thu lượm được nhiều kinh nghiệm nhất về phong tục địa phương, thủy thổ từng nước và tình ái bản thân. Chàng từ chối xuất hiện, viện cớ bận công việc, và muốn giữ kín hành tung. Sự thật là chàng chẳng biết nói gì.

5 Tức meteor psychiatry. Các viện đại học trên thế giới đều đang tích cực khảo cứu, tại trường đại học Pennsylvania (Mỹ) có bộ máy chế tạo thời tiết gọi là climatron đã nghiên cứu tính tình, trường đại học Miami với bác sĩ Arnold Lieber nghiên cứu 2.000 vụ giết người từ 1956 đến 1970, và nhận thấy sự liên hệ mật thiết với tuần trăng Các nhà tâm lý - khí tượng cho rằng trước khi có bão mực phong vũ biểu hạ thấp làm tính tình con người thay đổi, gắt gỏng, buồn bã, đau xương cốt là vì (theo h. s. Clarence Mills, trường đại học Gincinnati) các tế bào bị phì trương, máu sẽ bơm yếu đi và áp lực trong vùng não gia tăng, người khỏe mạnh thì bị đau đầu, mệt mỏi, bức bối, người vốn yếu sản thì bị tàng ; hoặc điên.

Mãi đến đêm nay, trên giòng suối chảy xiết ở vương quốc Bhu-tan... Tuyết Lê xẹt đèn bấm, tiếng «yêu» được lặp lại nhiều lần. Văn Bình bất giác nghĩ đến nàng. Rồi khi không những ngón tay, ngón chân đang rã rời của chàng trở nên khỏe khoắn, giẻo dai như thể chúng vừa được xoa bóp bằng thần dược chữa đả thương. Ngón tay, ngón chân chàng đang lạnh ngắt bỗng nóng ran, nhiệt lượng dâng ngùn ngụt, trong nháy mắt nó xâm chiếm tạng phủ và cơ thể chàng, chàng mạnh hẳn lên, chẳng đường mười mười lăm mét tự động được rút ngắn còn mười mười lăm cen-ti mét...

Hoa Tình nói đúng...

Mảnh trăng thượng tuần khum nhọn hai đầu từ sau đỉnh núi cao vọi vọi tùm tùm cười với cảnh vật, tùm tùm cười với Văn Bình. Đúng.. ngón tay, ngón chân là kho chứa tình yêu. Nó đã giúp chàng thoát hiểm.

Lên đến bờ Văn Bình vút thái tử Bô-kha lỏng chổng trên nền đất ướt. Chàng giang rộng cánh tay, ôm Tuyết Lê vào lòng. Nàng cũng chỉ rình rập cơ hội để bộc lộ sự nhớ thương mùi mẫn. Mahan có vẻ sững sờ khi nghe Văn Bình nói ba hoa như người điên :

- Nhờ em, nhờ Hoa Tình nên tay chân anh cứng lại...

Văn Bình và Tuyết Lê cứ quần quýt nhau, báo hại Mahan phải dìu thái tử Bô-kha lại xe hơi. Sau cùng, thấy họ tiếp tục phớt tỉnh Mahan đành giục giã :

- Sợ không kịp, anh ơi !

Mahan nhắc đến lần thứ ba Văn Bình mới chịu buông rờì Tuyết Lê :

- Còn sớm chán. Theo kế hoạch, thái tử chỉ hồi hương khi phe Khẩu-Cầm bắt đầu dấy loạn. Tôi có ấn tượng tình hình ở Kát-măn-đu còn phẳng lặng.

Mahan lắc đầu, ngao ngán :

- Hừ, ấn tượng của anh sai bét. Đài bá âm Tân đề-li vừa loan tin biểu tình ở Nê-pal. Từ bao năm nay, xứ này không có một vụ lộn xộn nhỏ. Việc ai nấy làm, dân chúng bằng lòng về số phận của mình, không ai dám ra mặt chống đối. Đùng một cái, hàng trăm, hàng ngàn người tụ họp, đả kích loạn xạ, gần như với sự đồng lõa của cảnh sát mật vụ và quân đội. Phong trào biểu tình đang loanh quanh ở các thị trấn nhỏ, nhưng theo ước lượng của đài bá âm Tân đề li thì khoảng ngày mai, ngày một thủ đô sẽ bị tràn ngập.

- Anh nhận được thêm tin tức của Phờ-rôn không ?

Có. Phờ-rôn nói là nhân viên C.I.A. ở Nê-pal được đặt trong tình trạng báo động đỏ, sẵn sàng ứng phó 24 giờ trên 24 để yểm trợ phe bảo hoàng của bà Sankru. Phờ-rôn yêu cầu ta thay đổi lộ trình, thay vì đưa Bô-kha về Ấn, tạm trú một thời gian tại Lợi-địa, C.I.A. muốn ta đốt cháy giai đoạn, tìm mọi cách hộ tống Bô-kha ra khỏi Bhu-tan. Phờ-rôn sẽ cho phi cơ nhẹ hạ cánh dọc đường đón thái tử, địa điểm do ta chọn lựa, miễn hồ việc bốc lên được diễn ra hết sức kín đáo, không để lại kẽ hở khiến đối phương có thể tố cáo tùm lum trước dư luận năm châu.

Bô-kha ngồi co ro ở băng sau. Con vua có khác, Bô-kha không chịu nổi khí lạnh căm căm hòa với hơi tuyết và sa mù từ bốn phía chụp xuống. Mahan lấy vét-tông khoác cho Bô-kha và mời uống rượu. Bô-kha không uống :

- Đa tạ. Tháng này tôi đang «cắm phòng» không được phạm giới tửu.

Văn Bình vớ chai huyết-ky tu ừng ực. Những giọt mưa lớn bằng trái chanh rơi lộp bộp xuống mui xe. Vàng trắng biến mất. Lăn chớp xẹt ngang vòm trời tối om. Rồi nền đất rung chuyển dưới tiếng sấm. Tiếng dội của sấm từ hai rặng núi bên phải và bên trái hắt lại thành chuỗi âm thanh ầm ầm kinh thiên động địa, Văn Bình

có cảm tưởng nhĩ tai của chàng bị xuyên thủng.

Chàng ghé sát tai Mahan, hỏi ý kiến :

- Ta quay về Phun-sô-linh ?

Mahan đáp :

- Về thị trấn biên giới Phun-sô-linh rồi men biên giới đến Nê-pal, lộ trình này có vẻ an toàn hơn hết.

Văn Bình chìa tay nhận chìa khóa công-tắc do Mahan đưa, rồi liếc đồng hồ trên táp-lô :

- Liên lạc điện đài với Phờ-rôn theo phương thức nào?

Mahan đáp :

- Mỗi nửa giờ. Trú sứ C.I.A. Tân đề-li cắt người thường trực suốt ngày đêm. Tôi sắp gửi đi, anh cần điều gì thêm ngoài việc cứu thoát thái tử Bô-kha khỏi Hang Cọp ?

Văn Bình đáp «không». Mahan lúi húi mở nắp điện đài, cất trong cái vali nhỏ. Loại điện đài xách tay này được trang bị bình điện cát-mi-om đủ dùng trong nhiều giờ liên tục, khi cần có thể sạc bằng điện xe hơi 12 vôn. Tuy nó chỉ phát và nhận bằng mã tự, nó cũng gồm một bộ phận biến âm scrambler, tương tự như điện đài phát

và nhận bằng tiếng nói. Nhờ bộ phận scrambler, nó được an toàn tối đa, những kẻ tò mò bắt được tín hiệu của nó chỉ như vịt nghe sấm, cho dầu có sự trợ lực gỡ rối siêu đẳng của các rô-bô điện tử tối tân nhất hiện nay.

Điện đài thông thường luôn luôn kêu tạch tè, tè tạch mỗi khi dây cần mã tự được nhấn xuống. Điện đài này lại im lặng, âm thanh tạch tè cố hữu được thay thế bởi một hệ thống đèn trên máy. Tuy nhiên nếu nhân viên đánh điện chụp mũ nghe thì vẫn bắt được tiếng tạch tè. Cách sắp xếp này nhằm mục đích bảo vệ điệp viên, khỏi sợ bị đối phương căn cứ vào tiếng động tạch tè để khám phá.

Tuyết Lê dựa lưng vào thành xe, mắt lim dim đốt thuốc lá phì phèo như ống khói tàu hỏa. Mùi thơm pha lẫn mùi khét lẹt. Đánh điện xong Mahan lờm cô cháu ngỗ nghịch :

- Vút đi mày. Mày muốn nghiệp hả ?

Tuyết Lê cười sằng sặc :

- Chú thật lạ. Lúc nào chú cũng coi cháu như con nít. Cái này mọc như cỏ dại, ở đâu chẳng có, thiên hạ hút hoài có ai NGHIỆN đâu.

Mahan giựt điều thuốc quần lớn bằng ngón chân cái, ném qua cửa xe xuống đường, giọng tức tối :

- Thiên hạ khác, cháu khác.

Tuyết Lê phụng phịu, nước mắt chảy quanh. Điều thuốc nàng hút được vắn bằng lá cần sa. Cần sa mọc đầy ở Nê-pal, giới híp-py trác táng quốc tế lũ lượt kéo đến xứ này là để thưởng thức ma túy khỏi phải trả tiền. So với Bhu-tan thì cần sa Nê-pal còn ít. Trên toàn cõi Bhu-tan, những rặng núi xen kẽ với những thung lũng theo hình chữ W hoa, nơi nào cũng thấy. Nó mọc hoang như cỏ. Lấy xe ủi đất, phát quang thì một vài ngày sau, sau một trận mưa lớn nó từ dưới đất chui lên, rậm rạp như cũ. Dân bản xứ dùng nó hoài, đâm ngán, họ bèn lấy lá cần sa nuôi heo. Kết quả là heo lớn rất chậm, và thịt ăn kém ngon. Cần sa mọc hoang là một trong nhiều mối lo của cảnh sát quốc tế Interpol đối với Bhu-tan. Chính quyền địa phương rụt rè trong việc mở cửa tiếp đón du khách, phần nào vì sợ dân nghiện híp-py trà trộn ⁶.

Tuyết Lê không hiểu rằng điều thuốc cần sa nàng châm hút thuộc một loại độc thảo có tác dụng cực mạnh. Cần sa có nhiều loại, có loại chỉ làm say, nhưng có loại

⁶ Du khách «híp-py» tây phương đầu tiên đến Bhutan đầu năm 1969. Hiện có một số ít híp-py sống lẫn lút trên núi sau khi nhập cảnh lậu vào vương quốc.

làm điên cuồng dẫn đến mất trí hoàn toàn. Giữ chức giám đốc trú sứ của ông Hoàng tại Tân đề-li, Mahan đã có nhiều dịp theo dõi đường đi nước bước của kẻ địch Quốc tế tình báo Sở và K.G.B. trong trận chiến tranh ma túy thâm lắng mà ác liệt dọc rặng Hy-mã Lạp-son. Nhiều chuyên viên điệp báo Nga-Hoa, đội lột khách thương hoặc nhà khảo cứu đến các hang cùng ngõ hẻm Cát-sơ-mia, Nepal, Sik-kim, Át-sam, Ấn-độ với chỉ thị hành động rõ rệt : buôn lậu ma túy, và học cách bào chế, phân phối một thức uống vô cùng nguy hại gọi là mát-zu.

Mát-zu do cần sa mà ra, uống vào thì trong khoảnh khắc con người quên hết dĩ vãng và bản thân. Uống nhiều thì sống cũng như chết. Tại một số vùng ở Ấn, tử tội thường được hành quyết êm thấm bằng rượu mát-zu. Thời xưa con vua tranh giành ngôi báu cũng dùng mát-zu để loại trừ lẫn nhau. Một món uống bằng cần sa ngấm thịnh hành ở ven núi Hy-mã là rượu bờ-han. Cần sa hút là gan-za, chóng say và độc. Điều thuốc của Tuyết Lê là cần sa gan-za, được tìm thấy trên các đỉnh núi giáp cận vương quốc Sik-kim.

Văn Bình an ủi nàng :

- Chóng ngoan, đừng làm nũng nữa, chú Mahan buộc em vứt điếu gan-za đi là phải. Người nào hút nhằm

thuốc gan-za đều mang bệnh tâm não. Đàn bà con gái thì già trước tuổi.

Tuyệt Lê xì một tiếng tỏ thái độ không đồng ý, rồi nằng nerra cổ cho Văn Bình ngấm. Quen nằng từ lâu chàng không lạ gì cái cổ dài, thon, khả ái và độc đáo của nàng. Nó có ba cái ngón, minh bạch và tròn trạnh. Phụ nữ cổ cao 3 ngón, theo phong tục Việt, là phụ nữ con nhà quyền quý, lớn lên sẽ lấy chồng giàu sang, để con khôi ngô, học giỏi, làm nên. Nhưng phong tục Ấn-độ lại khác hẳn.

Phụ nữ cổ cao 3 ngón là phụ nữ xi-trini ⁷, nghĩa là ưa sự bay bướm. Phụ nữ xi-tri-ni luôn luôn yêu đương hối hả, cuồng nhiệt và dai bền. Mahan nói lớn với Văn Bình :

- Anh cho xe nổ máy đi, nếu trò chuyện với nó thì mấy ngày mấy đêm nữa vẫn chưa hết. Nó khoe 3 cái ngón cổ của nó, ngụ ý nó là con của ông Trời anh hiểu chưa ? Tôi đã kể anh nghe một lần, anh quên rồi sao ?

7 Theo Kama Sutra, phụ nữ được chia làm hoa-sen (pát-mi-ni), vò ốc (sankhini) voi (hát-ti-ni) và bay bướm xitrini), mỗi loại phụ nữ có những đặc điểm cơ thể riêng. Phụ nữ hoa sen, đẹp nhất, có 3 cái ngón ở bụng. Bụng 3 ngón được coi là nét đẹp số một, theo quan niệm Ấn (trivali), phụ nữ 3 ngón bụng luôn luôn được thần tình ái Siva phù hộ độ trì.

Văn Bình tổng ga xăng, chiếc díp lao đầu xuống đường đèo chặt chội dưới màn mưa khuya bắt đầu nặng hạt. Chàng chưa quên, chàng vẫn nhớ. Ấn-độ là nước có kho thần thoại phong phú khác thường. Nhất là thần thoại về tình yêu thì chiếm giải vô địch hoàn vũ.

Ngày xưa, khi đàn ông đàn bà trên trái đất mới biết chuyện vợ chồng chung đụng, Thượng đế bèn phái một vị thần giám quan rẽ mây xuống thăm. Cặp vợ chồng thứ nhất của cõi tục được giám quan dặn dò là muốn sống lâu, sống mạnh phải tiết chế lòng dục. Giám quan mang trong túi gấu một nhúm lá khô để gặm nhấm những khi mệt mỏi. Anh chồng mắt la mày lét chỉ muốn ăn cắp dùng thử vì anh quên tuân lời thần, anh quá gấn bó mê mệt với vợ. Dịp may đã đến, giám quan lơ đãng đánh rơi một lá, anh chồng cuống quýt chop lấy, nhét ngay vào miệng, nhai nhá hổi hả. Cử chỉ bất thường của anh chồng làm thần để ý, thần giám quan nổi giận tam bành vì loài người dám trái lệnh, thần quát lớn, bắt anh chồng nhả ra, anh chồng bèn phồng mang trợn má nuốt thật nhanh. Giám quan xiết cổ anh chồng, nhưng lá thuốc đã kịp thời tuột qua thực quản xuống bao tử. Kết quả của vụ xiết cổ này là các thế hệ đi sau của loài người đều mang nơi cổ một cục phình, gọi là cục yết hầu. Chiếc lá khô gây ra câu chuyện đáng tiếc ấy là lá cần-sa.

Hầu hết mọi người đều có cục hầu, riêng một số rất ít, đặc biệt là phụ nữ đẹp, lại có 3 ngón ở cổ. Lý do - cũng theo thần thoại - cái cổ lộ hầu làm nhan sắc suy giảm nên nhiều trăm ngàn năm sau một phái đoàn phụ nữ lên tận thiên đình khiếu nại với Ngọc Hoàng, nghĩ tình thương ngài bèn ban đặc ân : đàn bà con gái mà tiền kiếp là tiên ở thượng giới đầu thai xuống thế tục làm người thì được miễn có cục hầu.

Cổ của Tuyết Lê thôn thôn, dài dài, in hằn 3 ngón xinh đẹp. Nàng cho đó là chứng tích kiếp trước nàng sống trên cõi tiên.

Văn Bình vừa lái, vừa rung đùi một cách khoái trá. Tuyết Lê nói, miệng nàng kê gần mũi chàng, mùi quế chi thoang thoảng :

- Anh có công nhận em là con Trời không ?

Mùi quế chi là mùi độc đáo của Ấn độ. Thức ăn luôn luôn sặc mùi quế chi, vì nó là nền tảng của món cà ri và cà-ri là nền tảng của gia chính bản xứ. Da thịt, áo quần phụ nữ cũng đượm mùi quế chi, bất luận xuân hạ thu đông. Hễ đặt chân xuống đất Ấn, là ngửi thấy nó. Nhưng quế chi cũng như nước hoa đối với người h-oi nách : đẹp thì quế chi thơm ngát, xấu thì hôi nồng nặc. Văn Bình không quên nỗi Tuyết Lê do mùi quế chi

thơm ngát và kích động tì vị của nàng.

Chàng toan rút một tay ra khỏi vô-lăng và ôm đại nàng vào lòng thì Mahan bỗng kêu :

- Cái gì trước mặt, anh ơi !

«Cái gì trước mặt là một khối đen lù lù, sừng sững chắn ngang đường. Con đường đèo ngoằn ngoèo vừa đến khúc rẽ, bề ngang vón vện 3 mét bị ngáng nghẽn hoàn toàn. Chiếc díp bất kham vùn vụt đổ giốc. Tai nạn chết người có thể xảy ra trong sao đồng hồ sắp tới.

III - Vượt Núi Băng Rừng

Tay chân như máy điện tử ăn khớp với nhau, Văn Bình đạp bàn thắng và xuống số. Khối đen lù lù trước mặt là vách núi bên đường bị sạt. Nạn đá lở xảy ra như cơm bữa trên chặng đường Phun-sô linh. Nhiều khi trục lộ lưu thông duy nhất giữa Ấn độ và Bhu-tan này bị ngưng đọng cả tuần sau một cơn mưa bão. Mà mưa bão ở đây là hiện tượng cơm bữa...

Mũi xe đâm sầm vào đóng đá. Chiếc díp rừng mình, chuyển động châu thân như lên kinh phong rồi khựng lại. Cánh xe gãy làm đôi, ở vị trí của nó chỉ còn lại những đỉnh ốc lớn bằng ngón tay. Loại cánh này được chế bằng thép cứng tuy vậy đầu xe bị thun rúm như cây đàn phong cầm. Nếu là xe du lịch khác chấn chấn chiếc díp đã biến thành khúc giò, mọi người chệt cứng bên trong.

Kiếng chắn gió gồm nhiều lớp dán chặt lên nhau nên chỉ rạn nứt chứ không vỡ nát. Hú vía, con ngựa sắt tụt lại kịp thời, không ai bị thương. Ngoại trừ thái tử Bô-kha bạch diện thư sinh sung vù một góc trán.

Hai ngọn đèn pha sáng quắc tan thành miểng vụn, quang cảnh đang hiện rõ mồn một bỗng chìm lút trong

khoảng tối kinh hoàng. Miệng lẩm bầm «khô quá, khô quá», Mahan nhảy xuống đường. Văn Bình lục học xe lấy đèn bầm. Đồng đá cao hơn 2 mét. Giả là đá dăm thì công việc khai thông không mất bao lâu. Đàng này nó là đá tảng. Cả một triền núi đổ xuống. Tảng nào tảng nấy lớn bằng chiếc díp. Nghĩa là nặng từ một tấn trở lên.

Ngay trong liếc mắt đầu tiên Văn Bình biết là vô vọng. Những phiến đá khổng lồ ấy chỉ có thể được dẹp quang bằng xe cần cẩu. Mai sớm may ra mới có quân xa chạy tới chỗ đá lở. Thủ tục hành chính ở Bhutan rất... rườa. Nếu vì vận hên nào đó họ hành động nhậm lẹ thì... tránh vỏ dưa chưa thoát lại gặp vỏ dừa. Người ta sẽ hỏi lý do, hỏi giấy tờ. Người ta sẽ chờ cả nhóm về thủ đô Thim-bu điều tra ngành ngọn. Đó là chưa kể tới trường hợp phe địch có thể tung nhân viên rượt bắt.

Ánh đèn bầm chiếu lướt đồng đá và gương mặt nhợt nhạt của Mahan. Hấn nói như khóc :

- Chúng mình bị kẹt. Thế là hết.

Văn Bình an ủi bằng một lý luận yếu ớt :

- Còn nước, còn tát, lo gì.

Tuyết Lê lẳng xăng lấy dầu nóng thoa bóp vết bầm trên trán lớn bằng trái ổi của Bô-kha. Ông ngồi xếp bằng trên vệ đường, hai tay chấp trước ngực, miệng lâm râm cầu kinh. Hồi gặp ông ở trường mù Tây Đức và trại binh Bắc Cực, Văn Bình thấy mặt ông sáng ngời. Giờ đây, dưới ánh chớp xẹt qua, dung mạo ông lại đượm vẻ đàn độn. Đàn ông, dầu là bậc quân vương uy nghi, hay là thượng tướng đánh đông dẹp bắc lấy lòng, hễ bị đàn bà xỏ mũi đều trở nên đàn độn. Phải chăng Bô-kha trở nên đàn độn vì Zo-lim ?

Zo-lim, em gái cùng cha khác mẹ của tướng Khẩu-Cầm, là người giữ vai trò khá quan trọng trong điệp vụ Hoa Sen. Nàng luôn luôn cặp kè Bô-kha, mê hoặc và kiểm soát. Văn Bình chưa được gặp nàng. Nàng đẹp hay xấu ? Hẳn nàng rất đẹp thái tử Bô-kha mới bị lôi cuốn để quên hết thực tại phũ phàng trong nước.

Zo-lim hiện ở đâu ? Nàng đang làm những gì để giành giật thái tử Bô-kha ?

- Chết rồi, anh Z.28. Thế là hết.

Mahan thích dùng từ ngữ đao to búa lớn. Hẳn chê cô cháu gái Tuyết Lê ba hoa chích chòe, kỳ thật hẳn thường phát ngôn loạn xạ. Sở dĩ Mahan kêu «chết rồi» bằng giọng thê thảm vì trên quãng đường từ Hang Cọp

đến vừa lóe ánh đèn pha.

Ánh đèn pha cực mạnh xuyên thủng màn mưa và sa mù khó thể là xe hơi tư nhân. Nó là quân xa hoặc xe tuần tiểu cảnh sát, Hoặc xe rượt đuổi của địch.

Văn Bình rợn người. Đứng bên, giám đốc trú sứ của ông Hoàng tại Ấn độ, Mahan, tiếp tục lâm râm như người mất trí :

- Anh Z.28 ơi, thế là hết. Chúng mình hết thời. Hết hy vọng đến nơi hẹn với phi cơ của đại tá Phờ-rôn

Trú sứ C.I.A. tại Tân đề li, thủ phủ Ấn-độ, do đại tá Phờ-rôn, tức chủ tiệm buôn đồ cổ A-đam, tọa lạc ở quảng trường Con-nốt, ngay giữa chốn nhĩ mục quan chiêm không ai ngờ tới.

Quảng trường Con-nốt ⁸ là trung tâm của Tân đề-li, tất cả những con đường lớn từ đó tỏa ra, tất cả các cửa hàng giành cho du khách chen vai thích cánh nhau ở đó. Du khách đến Con-nốt để ngắm nghíaa không thể không biết đến rạp chiếu bóng sang trọng Rivoli.

Tiệm đồ cổ của đại tá Phờ-rôn nằm gần rạp xi-nê này, diện tích không đến nỗi hẹp mặc dầu một mét vuông đất ở đây giá đắt như hạt soàn. Mặt tiền được thiết trí đơn

sơ, cửa kiếng kín mít, che riềm màu lục. Ngay trên cửa có tấm bảng đồng nhỏ «A-đam, đồ cổ». Tiệm A-đam không trưng bày bán lẻ chỉ cung cấp theo com-măng. Các nhà tỉ phú dư dật quá nhiều đô-la không biết làm gì cho hết, A-đam giúp họ mua đồ cổ giá trị. Tiệm A-đam có bao nhiêu khách hàng, thương vụ lời hay lỗ, điều này chỉ có đại tá Phờ-rôn và trung ương C.I.A. rõ.

Văn phòng tiếp tân kiêm thư ký được đặt sau cửa. Ngôi nhà - đúng ra, nó là tầng trệt của một bin đình - được điều hòa khí hậu mát rượi, cô thư ký lại chẳng mát rượi tí nào. Tiệm đồ cổ có khác, người cũng phải mang tính chất xưa cũ. Cô thư ký có tấm thân dài ngoẵng, đáng làm đồng chí với ông chủ gầy đét như cá mắm Phờ-rôn. Ông chủ trạc ngũ tuần, cô thư ký chưa đến tuổi gần đất xa trời song khuôn mặt, cách nhìn, và lối nói chuyện lại già hơn bà... chẳng mấy bậc.

Có lẽ đây là dụng ý của Phờ-rôn. Ông thuê nữ thư ký già hăm tãi để phòng hờ những ông khách nịnh đầm. Cũng dễ dễ bề hoạt động.

Cô thư ký... già ăn lương C.I.A. cũng như những người tự nhận là mại bản, phụ tá chuyên viên đồ cổ có mặt gần như thường trực trong căn phòng kín đáo giữa ngôi nhà. Phòng này do Phờ-rôn đích thân trông coi xây cất, tường cũ bị phá đổ, bê-tông cốt sắt đúc dày

30 phân tây, khá đủ để chịu đựng trái siêu bom nổ trên mái. Tường được tô xi-măng trộn một hợp chất có đặc tính ngăn tiếng động. Trên xi-măng là lớp ni-lông hãm thanh. Căn phòng được trở một cửa nhỏ xíu duy nhất. Đóng lại, bên trong làm ồn đến mấy bên ngoài cũng không nghe tiếng.

Căn phòng này được trang bị dụng cụ viễn thông tối tân có một không hai ở Viễn đông. Ban Hành động Hải ngoại C.I.A. có 5 căn phòng tương tự trên 5 đại châu. Những trung tâm liên lạc bí mật khác thuộc quyền C.I.A. hải ngoại chỉ gồm máy móc thông thường.

Tuy là dụng cụ điện tử viễn thông tối tân kỳ thật tất cả chỉ nhét đầy một va-lí. Nào là máy dịch mật điện với tốc độ chớp nhoáng. Nào là điện đài thu phát 2 chiều qua hệ thống scrambler phòng nghe trộm. Nào là máy liên lạc bằng làn sóng lên thẳng với vệ tinh bay vòng trái đất. Nào là điện thoại siêu tần số đặc biệt, có thể gọi ông Sì-mít tổng giám đốc C.I.A. trong vòng 15 giây đồng hồ..

Những bộ máy này thường choán một diện tích rộng ba, bốn mét vuông, cân nặng cả tấn. Chúng thường đòi hỏi một số nhân viên đông đảo. Tại căn phòng của đại tá Phờ-rôn chúng lại được xếp gọn trên mặt bàn. Chúng chỉ cân nặng vồn vẹn 40 kg. Chuyên viên cơ khí

điệp báo C.I.A. chế tạo được những bộ máy này nhờ kho kinh nghiệm quý báu thu lượm, đúc kết, sau nhiều chuyến bay của phi thuyền Apollo lên nguyệt cầu.

Đại tá Phờ-rôn đang dán mắt vào những mẫu giấy vừa giắt khỏi máy dịch mật điện. Bức điện của Mahan và Văn Bình ở Bhu-tan chứa đựng nội dung như sau :

«Chúng tôi đã mang được Bô-kha khỏi Hang « Cọp. Hiện chúng tôi đang trên đường từ Hang Cọp về Phun-sô-linh bằng xe díp, chiếc díp từng chở chúng tôi vượt biên giới vào Bhutan hồi tối Đường quá xấu, thời tiết cũng quá xấu khó thể ước định chỗ hẹn chính xác. Xe chúng tôi được trang bị dụng cụ phát tín hiệu, tần số R-3, quý phi cơ có thể tìm ra vị trí chúng tôi dọc lộ trình. Dầu sao chúng tôi cũng không vượt qua làng Chima-kôti. Trong trường hợp quý phi cơ đến chậm, chúng tôi sẽ dừng xe trước khi đến Chima-kôti 15 cây số. «ề nghị sử dụng loại phi cơ nhẹ, chở 4 hành khách chưa kể phi hành đoàn, có khả năng lên xuống như trực thăng, có đèn pha cực mạnh để xuyên thấu sa mù...»

Đại tá Phờ-rôn tợp một ngum cà-phê đen đặc. Từ lúc về đến Tân đề-li, ông chúm mũi vào giấy tờ và máy móc truyền tin, không có phút nào rảnh rỗi thay đồ rửa mặt, đánh răng, nghĩa là làm những việc vệ sinh tối thiểu của người văn minh. Ông chỉ có đủ thời giờ vớ hũ cà-

phê tinh bột, đổ bừa vào ly, mang ra vòi nước rồi cho muỗng khuấy. Ông đã thực hiện đúng lời yêu cầu của Văn Bình. Từ một căn cứ bí mật nào đó một chiếc phi cơ nhẹ chắc vừa cất cánh. Vì yếu tố phân ngăn an ninh, ông không được kiêm nhiệm các hoạt động vận tải. Mỗi đại châu hoặc mỗi vùng rộng lớn như Nam-Á, Cận Đông, Nam-Mỹ... được Trung ương C.I.A. bố trí một căn cứ kín đáo, gọi là căn cứ vận tải được nguy trang thành nông trại, đồn điền tọa lạc ở xa nơi thị tứ dân cư đông đúc. Để che mắt chính quyền sở tại, chủ nhân nông trại, đồn điền luôn luôn là công dân địa phương. Tùy mức độ quan trọng của công việc, mỗi căn cứ có một số phương tiện chuyên chở. Nhiệm vụ của căn cứ là cung cấp phương tiện chuyên chở cho điệp viên trên lãnh thổ địch.

Phờ-rôn chuyển đề nghị của Văn Bình cho căn cứ vận tải, qua trung gian của Trung ương C. I. A. Việc liên lạc từ đầu này với đầu kia của trái đất trước khi lộn lại, trên một chặng xa mấy chục ngàn kilô-mét được hoàn tất trong vòng mười phút đồng hồ. Trung ương cho biết kế hoạch gửi phi cơ đến Bhu-tan đã được tiến hành.

Tiến hành ra sao, Phờ-rôn mít đặc.

Với tư cách giám đốc trú sứ, có nhiều bạn bè giữ chức vụ chỉ huy, ông chỉ biết lơ mờ căn cứ vận tải C.I.A.

gần Bhu-tan nhất và có điều kiện tiếp cứu nhanh chóng nhất, tọa lạc trong một khu rừng hoang vu ở Át-sam kế cận, mật danh là Căn cứ Vận tải 906. Đường như trước kia nó là đồn điền trà. Trong thế chiến hai, nó bị oanh tạc làm biến thành bình địa, gia đình chủ nhân và đa số nhân công bị chết vùi dưới đồng gạch vụn. Thời gian trôi qua, cỏ dại mọc đầy, nơi có đồn điền um tùm như rừng C.I.A. bèn chở bộ phận tháo rời đến, cần cù ráp thành phi cơ, thế rồi căn cứ 906 ra đời. Nhờ căn cứ 906, điệp viên C.I.A. ra vào Tây-tạng như đi chợ. Quốc tế Tình báo Sở lao tâm khổ trí này mà suốt nhiều năm chưa khám phá ra. Sợ bại lộ, căn cứ 906 được cho nằm ngủ. Điệp vụ Hoa Sen mang một tầm mức đặc biệt nên chắc chắn căn cứ 906 phải tạm thời ra khỏi giấc ngủ. Phờ-rôn giắt một tờ giấy khác trên máy dịch : đây là bản báo cáo sơ kết tình hình Kát-măn đư.

Đọc xong, ông buột miệng :

- Chết cha !

Ông tự cảm thấy xấu hổ vì sự thô lỗ gần như tục tĩu của mình. Thường ngày, ông rất lịch sự. Ngay cả trong cơn giận dữ, lời tiếng của ông vẫn giữ, được sự khiêm cung mềm mỏng. Ông vắng tục vì những việc xảy ra bên kia biên giới nhuộm màu đen ảm đạm. Quốc tế Tình báo Sở với sự đồng lõa ngoan ngoãn của tung

Khẩu-Cầm đang chiếm ưu thế. Công trình xây dựng gian lao, kiên nhẫn của ông sắp sửa sụp đổ như đụn cát dưới ngọn thủy triều. Bầu trời chỉ sáng sửa trở lại nếu thái tử Bô-kha xuất hiện kịp thời ở Kát-măn đu. Hiện giờ chiếc díp chở thái tử lăn bánh bơ vơ trên đường về Phun sô-linh. Bất trắc và nguy nan có thể lộ mặt bất cứ lúc nào...

Reng. reng...

Chuông điện thoại của cô thư ký già từ phòng ngoài gọi vào. Phờ-rôn thở phà phà :

- Tôi đang bù đầu, cô còn phá tôi nữa ư ?

Cô thư ký già đáp :

- Thưa ông, có khách.

- Cơm nước tôi chưa được ăn một miếng, công việc ngập đến cổ, phiền cô đợi một lát.

- Ông khách không chịu chờ.

- Nói với ông ta rằng vợ tôi, tôi cũng bắt ngồi chờ nữa là...

- Tội nghiệp, ông ơi... Ông chưa có vợ làm gì có bà nào ngồi chờ. Ông ráng tiếp khách một tí. Ông cai vườn,

không phải người lạ.

Đại tá Phờ-rôn đơ người. Ông cai vườn là nhân viên liên lạc giữa sứ quán và trú sứ ở ngoài. Tư thất ông đại sứ là tòa nhà rộng mênh mông đặt trên một khu đất mênh mông nên sự hiện diện của ông cai vườn rất cần thiết để xén hàng rào, trồng hoa, tưới cây, nhổ cỏ. Ông cai vườn này làm mọi việc của ông cai vườn thực thụ, hàng tháng lãnh lương cai vườn, trong sứ quán ai cũng tưởng ông ta sống bằng nghề cai vườn. Sự thật ông ta do C.I.A. tuyển chọn, đưa đi học lớp cai vườn trước khi được bổ nhiệm ở hải ngoại. Trú sứ Tân đề-li không do tòa đại sứ trực tiếp điều khiển, mặc dần bên trong có ban lượm tin thông thường. Giám đốc Phờ-rôn hoạt động biệt lập. Tòa đại sứ chỉ biết Phờ-rôn điều khiển trú sứ, không biết nội dung công việc. Ông cai vườn chỉ đến gõ cửa tiệm đồ cổ A-đam những khi có điệp vụ tối hệ. Mỗi năm, một hai lần là nhiều nhất.

- Ông cai vườn đến một mình ?

- Vâng, một mình. Tôi nói ông rất bận, ông cai vườn đáp là bận không can gì.

Đại tá Phờ-rôn mở cửa ra phòng ngoài. Ông cai vườn đứng như cây cột giữa nhà, miệng phì phèo ống tẩu. Trông ông ta giống cai vườn ra phết, cánh tay áo, ống

tàu, thậm chí mái tóc đều dính đất, thoang thoang mùi lá cây, mùi hoa mới nở. Ông cai vườn nói một hơi :

- Mời ông đi. Xe hơi của tôi đậu sẵn ở ngoài. Ông có vấn sai tôi đến triệu ông gấp.

Phờ-rôn sững sờ :

- Chưa bao giờ ông cố vấn mời tôi tới sứ quán. Cũng chưa bao giờ tôi dám nghênh ngang tới đó. Vấn đề bảo mật. Vấn đề an ninh...

- Lệnh trên. Thượng cấp bảo gì, tôi lặp lại ông nghe, như ông đã rõ, tôi là máy thu băng, ông muốn phàn nàn điều gì, xin lát nữa phàn nàn với xếp lớn.

Ban Nhân viên C.I.A. quả có con mắt tuyển chọn tinh đời, việc nào người nấy đúng rằm rắp. Phờ-rôn đúng trăm phần trăm là ông lái buôn đồ cổ trí thức, giàu có, cử chỉ từ tốn, thận trọng, luồng mắt sáng rực, dư khả năng phân biệt đồ gôm, tranh xưa thật giả, khỏi cần quang tuyến X hoặc tia hồng ngoại. Ông cai vườn đúng trăm phần trăm là cai vườn, thân thể vạm vỡ, bụng không mỡ thừa, tay chân giẻ dai, nước da rám nắng, vẻ mặt hiền hòa gần như chất phác, vẻ mặt cố hữu của người quen sống quanh năm giữa cây cỏ, vườn tược, đất trời thênh thang.

Coi chừng... đừng tưởng ông cai vườn có vẻ mặt cục mịch kia nghèo bừa phép. Sơ sơ cũng đệ nhất đẳng nhu đạo đai đen, bắn súng được 7 điểm trên 10, nghĩa là hội đủ điều kiện được kết nạp vào phân ban Hành động.

Đại tá Phờ-rôn xoa cằm, dáng điệu hơi bối rối :

- Tong rồi hả ?

«Tong», trong từ ngữ lóng nghề nghiệp là công việc bí mật của mình bị bại lộ. Ông cai vườn phác một vòng tròn trong không khí :

- Đàn em đâu dám chơi trò...

- Khách sáo làm cái mẹ gì nữa. Trú sứ của tôi bị «tong» chưa ?

- Ông anh cho phép lẽ nào đàn em ngậm miệng. Có lẽ bị «tong». Ông cố vấn kêu em lên phòng, gặt ngẫu si. Chưa bao giờ ông cố vấn vắng tực. Hôm nay ông vắng tực tùm lum. Tục đến nổi mấy cô nương chịu chơi ngồi phòng ngoài phát đỏ mặt. Đàn em liếc nhìn ra xa-lông thì thấy lão Cônì.

- Cônì, phụ tá hành chính của phó giám đốc phản gián Gu-rum.

- Dạ đúng.

- Chết cha !

Đại tá Phờ-rôn vắng tục lần thứ ba trong ngày. Ông gãi tai, giọng như mèo :

- Lão Cônì chỉ vác mặt đến sứ quán 2 năm một lần. Lão xin gặp ông cố vấn y như rằng có chuyện.

- Vâng, chuyện trục xuất. Hai năm trước, lão yêu cầu ông phó tùy viên văn hóa lên phi cơ về tội làm văn hóa không đúng chỗ. Trong lão lù dù, chậm chạp và đần độn mà khi nói, lão hùng hồn ra phết. Lão chung ra bằng cứ nào là đúng boong bằng cứ nấy. Ông phó tùy viên văn hóa nhà ta bị chụp hình trong lúc tiếp xúc với mặt báo viên bản xứ, lão Cônì chẳng nói chẳng rằng, bước vào phòng ông cố vấn mà không thêm an tọa, lão không thêm bông-rua. Lão đứng khơi khơi, chìa ra tấm ảnh, ảnh màu đảng hoàng mới khôn nạn chứ. Thế rồi lão ô-voa. Ông cố vấn tái mặt hỏi «ông muốn gì», lão cười khẩy «thưa ngài cố vấn, sáng mai có chuyến máy bay rời Tân đề-li, chúng tôi muốn được hân hạnh tiễn người trong hình màu này lên phi trường...»

Đại tá Phờ-rôn thở dài, từ lúc ấy đến khi ra xe ông không thốt thêm tiếng nào. Trong quá khứ mỗi lần đến tìm Phờ-rôn, ông cai vườn đều thuê tắc-xi. Cai vườn, lương ít ỏi, làm gì có xe hơi riêng. Chứ đừng nói là xe

Ca-đi-lắc sơn đen bóng loáng, gắn máy điều hòa, kiếng xanh, dán giấy thủy ngân che nắng, và che luôn những nhồn tuyền tò mò của thiên hạ...

Vâng, chiếc xe chờ rước đại tá Phờ-rôn, chủ tiệm đồ cổ trá hình, thuộc loại siêu Ca-đi-lắc lòng máy hơn 8 ngàn phân khối, ngón xăng không thua động cơ máy bay, với đầy đủ tiện nghi, chủ nhân có thể thưởng thức sâm banh dầm đá vụn hoặc gọi điện thoại tới mọi nơi trên thế giới. Chiếc Ca đi lắc này là công xa giành riêng cho ông cố vấn, luôn luôn có tài xế mặc đồng phục phẳng nếp, đội mũ kết nghiêm trang, và vệ sĩ «tủ gương» đi kèm. Gã vệ sĩ không lồ của ông cố vấn đứng sát cửa xe, phía vỉa hè. Hệt như khi hấn tháp tùng ông cố vấn.

Chủ tiệm đồ cổ Phờ-rôn trở thành thượng khách của sứ quán ! Nguy to, chức giám đốc trú sứ C.I.A là chức bí mật, không nằm trong danh sách viên chức ngoại giao được hưởng quyền bất khả xâm phạm, Phờ-rôn leo vào công xa của ông cố vấn khác nào tự ý chường mặt ra cho Phản gián địa phương... bôi đen.

Phờ-rôn ngao ngán :

- Chết cha, xe này hả ?

Ông cai vườn nhún vai, không đáp. Bản tính của người làm điệp báo chuyên nghiệp là thận trọng và đa nghi, Phờ-rôn không quên kiểm soát sau lưng. Ông thoáng thấy hai xe máy dầu Hon-đa cỡ 250 phân khối bám sát chiếc Ca-đi-lắc. Trời, loại xe hai bánh 250 ác ôn này dư sức cho chiếc siêu Ca-đi-lắc ngủ bụi... Tư nhân đào đâu ra tiền đ5e sấm Hon-đa 250. Đích thị nhân viên Phản gián bản xứ... Và lại, lỗi phục sức của kẻ cưỡi xe bình-bịch này sặc mùi lính kín.

Phờ-rôn hỏi :

- Phản gián ?

Ông cai vườn đáp nhỏ :

- Vâng, Côni có nhã ý sai đàn em hộ tống.

Đại tá Phờ-rôn nuốt nước bọt, ngồi nép trong góc. Từ đó tới tòa đại sứ ông nín khe, chẳng buồn nhìn ngang, nhìn ngửa. Có lẽ ông đang nghĩ đến một phòng giấy tối tăm và những chồng hồ sơ bám bụi, nơi ông sẽ bị lưu đày trong nhiều tháng, nhiều năm sau khi bị tổng xuất khỏi Ấn độ. Tại sao ? Tại sao ? Một loạt dấu hỏi rắc rối hiện lên trong óc Phờ-rôn.

Ông cai vườn tiễn Phờ-rôn đến chân cầu thang rồi rút lui lặng lẽ. Văn phòng ông cố vấn, nhân vật số 2 trong

sứ quán, ở tầng trên. Cạnh đó là xa-lông.

Lão Cônì không còn ngồi đợi ở xa-lông. Lão có mặt trong văn phòng ông cố vấn. Khi Phờ-rôn bước vào không ai đứng dậy, Cônì rung đùi khoan khoái trong cái ghế bành rộng mênh mông còn ông cố vấn ngồi bất động sau bàn, vẻ mặt lăm lè như được tạc đẽo trong khối đá Hy-mã.

Ông cố vấn nói :

- Ông đã biết ông Cônì, miễn tôi phải giới thiệu. Ông Cônì thay mặt cho sở Phản gián. Câu chuyện sắp diễn ra giữa hai ông sẽ rất thành thật. Tôi hy vọng đây là sự hiểu lầm. Một cuộc dàn xếp ổn thỏa, thân hữu là điều tôi tin chắc cả hai chính phủ mong ước.

Lão Cônì hắng giọng, tuôn ra một hơi như đọc bài học thuộc lòng :

- Không phải sự hiểu lầm, chúng tôi đã nắm được bằng chứng rõ rệt. Thưa ông Phê-rôn, những bằng chứng rõ rệt này có thể đưa ông vào nhà tù 10 năm, 20 năm không chừng, tùy theo hồ sơ do chúng tôi đệ nạp, và tùy theo sự phán xét của quan tòa. Như ông đã rõ, quan tòa xử tôi khó tính vô kể, họ ghét cay ghét đắng những người hành nghề tình báo, do thám. Dầu sao quý

quốc và chúng tôi là bạn, có chuyện gì trục trặc thì đóng cửa bảo nhau, ai nỡ cạn tàu ráo máng, phải không ông Phờ-rôn ? Vì vậy tôi đến thẳng tòa đại sứ, yêu cầu được gặp mặt ông với sự hiện diện của ông cố vấn...

Phờ-rôn nói như nghiên :

- Ông nắm được bằng chứng... nhưng tôi e đó chỉ là phỏng đoán. Tôi không chối cãi hoạt động thật của tôi. Tuy nhiên, tôi tự kiểm thảo, tự nhận thấy chưa làm điều gì phương hại đến quý quốc. Xin ông xét lại, Ấn-độ là nước không theo phe nào, một khi các đồng nghiệp của tôi trong Quốc tế Tình báo Sở Trung hoa, K.G.B. và G.R.U. sô-viết, MI-5 Anh-cát lợi được quý quốc cho phép hoạt động không lẽ...

- Ông nói đúng. Và trên thực tế chúng tôi áp dụng nguyên tắc đối xử đồng đều. Không bên nào trọng, không bên nào khinh. Chúng tôi nhắm mắt làm ngơ cho ông từ nhiều tháng nay. Sự nhân nhượng này vừa chấm dứt. Vì ông lợi dụng Tân-đề li làm bàn đạp điều khiển chiến dịch khuynh đảo một nước láng giềng thân hữu, Nê-pal.

- Nội vụ chứa đựng nhiều uẩn khúc, tôi xin trình bày cặn kẽ. Cách đây 2 hôm tôi đi Kát-măn đư hoàn toàn vì mục đích thương mại, có người dạm bán cho tôi một số

đồ sứ quý giá.

- Tướng Khẩu-Cầm quả quyết ông ghé Kát-măn du đề gặp đại tá Văn Bình Z.28.

- Oan tôi lắm, ông Côni. Chẳng may tôi đặt chân xuống trường bay Gô-sa nhân dịp Z.28 có mặt.

- Sau đó ông không hề gặp Z.28.

- Hờ... hờ... nói thế không đúng hẳn. Sau đó... vì sự tình cờ...

- Nghĩa là ông nhìn nhận sự việc ?

- Vâng. Đại tá Z.28 cũng như Kiang-Pô, cũng như tôi, chúng tôi đều ở trong làng điệp báo quốc tế. Tôi thiên nghĩ đầu tôi gặp Z.28 và bàn bạc một vài chuyện cũng chẳng có gì quan trọng đối với quý quốc.

- Gặp Z.28 xong, ông trở ra sân bay Gô-sa, lên phi cơ về Tân đề-li ?

- Phút chót tôi mắc kẹt.

- Mắc kẹt... Phiên ông giải thích rõ hơn.

- Ông Côni, tôi có cảm tưởng đây là phiên tòa và tôi là bị cáo...

- Kể ra so sánh với phiên tòa ông là bị cáo rất xác đáng. Vâng, ông đang là bị cáo. Nếu ông bào chữa hùng hồn, nếu thật sự ông vô tội, chúng tôi xin thu hồi biện pháp chế tài đối với ông.

- Ông trực xuất tội ? Ông muốn truy tố tôi ra tòa ?

- Việc đó để sau. Giờ đây tôi muốn hỏi ông : ông Phờ rôn, tôi đã phối kiểm với các cửa khẩu, họ chỉ thấy ông đi không thấy ông về. Nói cách khác, ông trở về Ấn bằng đường lối khuất tất. Tôi đã biết hết, ông nên thành thật hơn nữa.

- Ông Côni, tôi được phép ra vào đất Ấn nhiều lần không hạn chế, ví phỏng tôi quên trình thông hành cho nhân viên cửa khẩu đóng dấu ông cũng đừng quá nghiêm ngặt với tôi.

- Đó là tội nhập cảnh phi pháp.

- Vâng. Xin ông nghĩ tình thâm chúc...

- Ông rời Kát-măn-đu bằng xe hơi ?

- Dạ... không. Tôi đáp nhờ phi cơ du lịch của người bạn.

- Rồi sao ? Phi cơ hạ cánh tại đâu ?

- Nửa đường gặp bão... một vùng gần Lôi-địa.

- Cảm ơn ông Phờ-rôn, ông bắt đầu thành thật rồi đó. Chúng tôi tìm thấy xác phi cơ ở Đồi Cọp. Yêu cầu ông cho biết danh tính người bạn cho ông «quá giang» ?

- Vấn đề này có tính cách riêng tư, xin ông miễn cho.

- Rầy rả lắm. Nếu ông giấu tên bắt buộc tôi phải đặt nhiều nghi vấn, mà nghi vấn nào cũng bất lợi cho ông. Chẳng hạn tôi sẽ ngờ vực ông chở đồ lậu bằng đường hàng không vào Ấn độ. Thiếu gì đồ lậu, thưa ông Phờ-rôn. Ma túy này. Súng đạn này.

- Ông giết tôi hả ? Ông thừa rõ trên phi cơ không có lấy một gờ-ram ma túy hoặc một khẩu súng nhỏ.

- Tại ông kém thành thật, miễn cưỡng tôi phải ngờ vực. Năm ngoái, một ngoại kiều lén lút chở khí giới vào xứ tôi bị bắt, ông còn nhớ bản án của tòa án Tân đề-li chứ ?

- Chung thân cấm cố... Ông hù dọa tôi làm gì, tội nghiệp, ông Cônì ơi !

- Ông không muốn tù chung thân cấm cố, vậy ông phải cho chúng tôi biết tên người hành khách.

- Z.28.

- À, đại tá Z.28, ông vua gián điệp hành động ! Tôi không nghĩ chuyện đi chung này là sự tình cờ...

- Ông nghĩ sao, tùy hỷ, tôi chỉ xin ông một sự thông cảm tối thiểu.

- Sau khi hạ cánh, ông và Z, 28 và trung tâm Lôi-địa. Theo chỗ tôi biết, ông đáp phi cơ thương mại về Tân đề li. Về phần Z.28, hiện giờ y ở đâu ?

- Điều này tôi xin chịu.

- Chịu, không thể trả lời, hay là chịu, hoàn toàn không biết ?

- Cả hai.

- Đến đây, vấn đề đã khá minh bạch. Tôi xin đưa ra một số điều kiện. Thứ nhất, trực xuất lạng lẽ, không làm rùm beng cho báo chí can thiệp, không tạo phản ứng xấu trong dư luận nước tôi đối với quý quốc, ông có 12 giờ đồng hồ chuẩn bị, ông được phép mang đi tất cả dụng cụ, máy móc viễn thông được nhập nội trá hình là vật tùy thân. Chúng tôi không lục soát ông ở phi trường. Trú sứ CIA ở đây phải tạm đình hoạt động một thời gian từ 6 tháng. Sau đó mọi việc được tái tục như cũ, miễn hồ ông đi luôn không quay lại Ấn-độ. Thứ hai, trực xuất sau những thông cáo, hộp báo tùm lum, ông

bị làm nhục ở phi trường, dụng cụ nghề nghiệp của ông không được mang theo. Dĩ nhiên, cấp trên CIA có cách đưa về nước bằng vali ngoại giao, nhưng chúng tôi sẽ rỉ tai một số ký giả, phanh phui hết trên mặt báo. Thứ ba truy tố ông ra tòa, ông sẽ bị kết án về tội nhập cảnh đồ quốc cấm với mục đích phá hoại nền quốc phòng Ấn độ.

Ba điều kiện tôi đề ra, ông hãy chọn một. Điều kiện thứ ba là kết quả của sự bất hợp tác ngoan cố. Nghĩa là nếu ông quyết ù lì, liều mạng chịu sự giận dữ của chúng tôi, sự giận dữ có thể dẫn đến bản án tối đa trong lịch sử tư pháp cận đại Ấn-độ. Nếu muốn hưởng điều kiện thứ hai, ông chỉ cần cho chúng tôi biết đường đi nước bước của Z28. Trong trường hợp ông muốn hưởng điều kiện thứ nhất ông hãy giúp chúng tôi tìm hiểu nội dung điệp vụ của Z.28 tại Ne-pal.

- Tôi không thể phản bội.

- Thưa ông Phờ-rôn, ông không phải là con người phản bội. Tôi cũng chẳng đại gì đòi hỏi một việc mà tôi biết trước ông không làm. Tôi không yêu cầu ông hoặc thúc giục ông phản bội CIA hoặc phản bội tổ quốc ông. Nhưng ông là người Mỹ, Z.28 là người Việt, ở vào địa vị ông tôi thà bị mất chức, chịu về đi buôn, đi làm thư ký hăng tư còn hơn ngồi tù rục xương để bảo vệ cho

một người Việt...

- Ông không cho tôi lỗi lụi nào cả. Tiếng là có 3 điều kiện, kỳ thật chỉ có một, ông rình tôi hớ hênh, chớp lấy để bắt chẹt. Đây là thủ đoạn sảng-ta.

- Từ ngữ sảng ta hơi nặng, nhưng cũng không sao. Vâng, đây là thủ đoạn sảng-ta, ông dễ dãi thì chúng tôi dễ dãi đền bù, nhược bằng ông riết róng chúng tôi sẽ đáp lại riết róng gấp 5, gấp 10. Trước mặt ông cố vấn, thay mặt ngài đại sứ đi vắng, ông Phờ-rôn nghĩ sao ? Trong vòng nửa giờ tôi sẽ trình báo kết quả lên ông phó tổng giám đốc Gu-rum.

Phờ-rôn cắn môi :

- Những điều kiện ông vừa đưa ra là của ông Gu-rum?

Côni đáp :

- Vâng, tôi chỉ có nhiệm vụ chuyển đạt. Thật rủi cho ông, nếu vụ này không liên hệ đến anh chàng Z.28 có lẽ ông Gu-rum không đến nổi nặng tay với ông. Chẳng giấu ông làm gì, ông Gu-rum thù Z.28 hơn kẻ thù truyền kiếp. Nguyên nhân rất giản dị : anh chàng Z.28 có số đào hoa nằng măt ý trung nhân số một của ông Gu-rum. Bị chơi vố đau điếng ông Gu-rum thề làm thịt Z.28 bằng được. Đó là chưa nói đến mối thâm tình giữa ông Gu-

ru và tướng Khẩu-Cầm. Ông Phờ-rôn ơi, tôi đâu muốn phiền nhiễu ông, hành hạ ông, chẳng qua ông gặp vận sui, ông vớ phải hai chuyện điên đầu cùng lúc.

Côni liếc đồng hồ tay rồi đứng dậy :

- Có lẽ ông Phờ-rôn cần bàn luận riêng với ông cố vấn. Kính mời quý vị tự tiện. Tôi xin chờ ở xa-lông.

Côni khoan thai khép cửa phòng giấy. Ông cố vấn ngó Phờ-rôn mặt buồn như đưa đám nhân tình. Một phút sau ông mới bật được thành tiếng :

- Ông Phờ-rôn ơi, ông giết tôi, ông giết tòa đại sứ. Ông làm ăn ra sao để đổ bể lung tung như vậy ? Mặc dầu ông hoạt động biệt lập, chúng tôi không dính dáng đến trú sứ, nhưng sự đổ bể này sẽ làm chúng tôi bề mặt, bộ Ngoại giao sẽ triệu chúng tôi về... hừ, anh em chúng tôi sẽ bị chế tài về một tội mà chúng tôi không phạm và không biết ắt giáp gì hết.

- Xin lỗi ông cố vấn. Việc này xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn của tôi. Ông cố vấn vững tâm, tôi đã có cách giải quyết ổn thỏa.

Phờ-rôn xô ghế, ông cố vấn bèn hỏi :

- Ông đi đâu ?

Phờ-rôn đáp :

- Ra xa-lông trả lời Cônì.

Cônì đã đoán trước thái độ của Phờ-rôn. Cáo già trong nghề có khác, lão đón Phờ-rôn bằng nụ cười «đồng chí». Phờ-rôn chưa mở miệng, lão đã đồng dạng :

- Nào, chúng ta xiết tay nhau làm lành.

Phờ-rôn chậm rãi bắt bàn tay nhỏ thó và mềm xèo của Cônì. Cônì chưa già, y chỉ trạc 43, 44 là cùng, chẳng hiểu sao thiên hạ lại gọi y bằng tiếng «lão» gần đất xa trời. Phờ-rôn đã gầy. Cônì còn gầy hơn, dường như lão quá khôn ngoan nên thân thể bị choắt lại. Miệng lão duyên dáng đáo để, tuy hai cái răng chó quá nhọn và quá dài, và răng cửa lớn bằng rươi răng của người khác.

Ông cố vấn sững sờ trước sự thuận thảo chớp nhoáng giữa hai đối thủ gờm nhau từng miếng, sự thuận thảo ông không bao giờ nghĩ tới :

- Đại tá Phờ-rôn, đại tá chấp nhận đề nghị thứ nhất ?

Phờ-rôn đáp tỉnh khô :

- Vâng, đề nghị thứ nhất.

- Tôi xin ghi nhận là đại tá lấy quyết định này một mình, đại tá chưa hề bàn với tôi.

- Thưa ông cố vấn, khi rời quân đội tôi chỉ mang lon thiếu tá. Cấp bậc đại tá là hốn danh bạn bè thân thiết đặt cho tôi. Ông cố vấn gọi tôi bằng tên, tiện hơn.

- Lúc này không phải lúc quan tâm đến cấp bậc. Yêu cầu ông trả lời thẳng thắc mắc của tôi.

- Ông cố vấn là nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Tôi là nhà gián điệp chuyên nghiệp. Mỗi nghề, một sắc thái riêng...

- Dầu ngoại giao hay gián điệp chúng ta vẫn là con dân một nước, cùng thờ một lá cờ, cùng phục vụ một chế độ chính trị.

Phờ-rôn nghiêm mặt :

- Ông cố vấn khuyên tôi như thế nào ?

- Tôi chưa có đủ quyền hạn, kinh nghiệm, kiến thức và tuổi tác để khuyên ông. Tôi chỉ mạo muội đưa ý kiến.

- Bác bỏ ?

- Không hẳn là vậy.

- Trời ơi, ông là nhà ngoại giao, ông quen cách phát biểu «vòng vo Tam quốc». Đa tạ thiện chí xây dựng của ông. Việc tôi, tôi làm, tôi đã cân nhắc hơn thiệt, phải quấy và hậu quả.

Côni xen vào :

- Mời ông Phờ-rôn ghé trụ sở Phản gián. Ông sẽ trò chuyện với tôi trong vòng một giờ đồng hồ, sau đó ông trở về tiệm A-đam sửa soạn hành lý, về phần mua vé máy bay, phương tiện chuyên chở, tôi đích thân đảm trách.

Phờ-rôn nói :

- Tôi xin đưa phản đề nghị : hành lý được chuẩn bị trước, rồi tôi trình diện tại trụ sở, xong xuôi ra thẳng sân bay.

- Ông cần sắp xếp độ bao lâu ?

- Độ 2 giờ.

- Vâng, 2 giờ thì được, tài xế của tôi chở ông về quảng trường Con-nốt.

- Ông chưa nói gì về số phận những người làm việc dưới quyền tôi.

- Họ sẽ phải rời Ấn-độ. Tôi sẽ lo các thủ tục, hộ tống họ lên phi cơ an toàn.

Phờ-rôn thọc tay vào túi quần, giọng nhỏ nhẹ :

- Thế là xong. Kính chào ông cố vấn.

Chiếc xe chở Cô-ni thuộc loại thông thường, sơn đen cũ kỹ, nhưng động cơ thật mạnh và tốt. Đến gần tiệm đồ cổ, Côni ra hiệu cho tài xế tấp vào lề, tự tay mở cửa xe rồi nói với Phờ-rôn :

- Tôi chờ ông ở văn phòng. Nhân viên của tôi đậu xe sẵn trước tiệm đồ cổ. Họ đã nhận những chỉ thị rõ rệt.

Phờ-rôn nhún vai :

- Vâng, tôi sẽ y hện.

Côni nói :

- Hồi nãy, tại sứ quán, tôi không tiện thổ lộ vì có ông cố vấn. Chúng mình là gián điệp nhà nghề. Như ông đã nói mỗi nghề có một sắc thái riêng... Ông hợp tác với chúng tôi, đánh đổi với sự tự do từ giã Ấn-độ, thế tất khi về đến Mỹ ông khó thể vẹn toàn. Mất chức là dĩ nhiên, điều tôi e ngại là người ta sẽ điều tra ông.

- Tóm lại, ông đề nghị tôi đầu hàng.

Không đúng. Tôi muốn nói tị nạn chính trị.

- Tị nạn chính trị hay đầu hàng cũng thế. Tôi cương quyết từ chối.

- Ông Phờ-rôn, ông quả là con người khả kính. Tuy nhiên, tôi xin ông bớt cứng rắn một chút. Ông nên cho phép Sở tôi biểu ông một món tiền nhỏ, gọi là...

- Cái gì, chứ tiền tôi không dám nhận.

- Ông gắt gao thật. Nhưng thôi, lát nữa chúng mình xét lại vấn đề.

...

Một trong hai nhân viên ngồi băng trước giờ tay

vẫy chào. Phờ-rôn không thèm để ý. Ông đang nghĩ đến quá khứ hào hùng. Hơn một lần ông bị sa lưới địch. Từ địa ngục của trận chiến tranh Triều Tiên đến những đêm ngày nội chiến đẫm máu ở In-đô-nê-xia. Từ rừng thẳm Miến điện đến núi đèo hoang vu Nam-Mỹ. Từ Mạc-tư-khoa đến Bắc-kinh, từ Ba lê đến La mã, bên kia hoặc bên này bức màn sắt...

Phờ-rôn lẩm bẩm :

- Vượt núi, băng rừng... rồi họ sẽ thấy... rồi tất cả sẽ thấy...

Ông xô cửa. Mặt ông đanh lại khi ông nhìn thấy cô thư ký già gầy đét, mà những lớp kem, phấn, son chồng chập không che nổi những lỗ mụn trứng cá, những nếp nhăn tàn bạo ở đuôi mắt, góc trán và ngực cô.

IV - Một Lời Giã Biệt

Cô thư ký ngược đầu khỏi xấp hóa đơn, bàn tay đặt trên mặt bàn run lẩy bẩy như người lên cơn kinh phong. Phờ rôn, giọng an ủi :

- Natalie bị mệt ?

Natalie, cái tên thật đẹp, chủ nhân của nó lại không đẹp. Cô thư ký không xấu, sở dĩ đàn ông hồ hững vì trên mình cô toàn xương là xương, những bộ phận cần tròn trĩnh, căng cứng lại méo xẹo và mềm nhũn. Nói cho đúng, mười, mười lăm trước Natalie chưa đến nỗi méo xẹo và mềm nhũn, chẳng qua thời gian, phải, sự phá phách của thời gian làm cô gái quá lứa mỗi thêm héo hon và buồn chán.

Cô thư ký ngó giám đốc trú sứ Phờ rôn bằng con mắt đỏ hoe :

- Không, em không mệt. Em chỉ sợ. Em sợ muốn đứng tim, ông ơi.

- Ai nói với Natalie ?

- Ông cố vấn gọi đây nói. Dặn em chừng nào ông về đến thì kêu lại sứ quán. Trời ơi, ông Phờ-rôn, ông sắp đi.

- Phải, tôi bị tổng xuất. Trú sứ bị giải tán. Có chuyện gì mới không cô ?

- Thưa không.

- Không ai hỏi tôi.

- Thưa không. Ngày mốt, ông mới có hẹn.

- Tôi cần nói chuyện riêng với cô. Cô đóng cửa lại. Cô uống huyết-ky nhé ?

- Ông chưa dùng bữa, uống rượu vào còn ruột. Em sắp sẵn xăng-uých, để em bung ra.

- Cám ơn, tôi không đói.

Căn phòng bê-tông gắn lát-tích hãm thanh là tổ ấm thân yêu của ông Phờ-rôn. Trừ những ngày đi xa, hễ ở Tân đề li là Phờ-rôn làm việc liên tù tì tại đó. Ông làm việc dai và khỏe hơn người trẻ, nhiều lần ông ngồi trước hồ sơ từ sáng đến nửa đêm. Ông không có vợ con, cũng không có dây nhợ với ai nên ông thường ăn ngủ luôn trong phòng giấy.

Cô thư ký khép nép đến trước mặt. Ông kéo ghế :

- Natalie hợp tác với tôi đã lâu mà chưa bao giờ tôi có dịp tâm sự. Tôi có cảm tưởng Natatie chưa hiểu tôi.

- Cỏ chứ. Ông là vị chỉ huy rất tốt, nhưng...

- Nhưng không mấy bình thường, phải không cô ? Vâng, tôi đã để mất cuộc sống bình thường. Hồi trẻ, tôi không ghét phụ nữ như bây giờ đâu, tôi được bầu làm sinh viên đa tình nhất phân khoa. Rồi tôi đầu quân, xung vào ngành điệp báo, tham dự chiến tranh Cao-ly, tôi luôn luôn đeo dính phái yêu như bóng với hình. Một đêm bất hạnh kia tôi bị thương, một cô gái ôm o, cô thế bị đám du đảng ngang nhiên chửi bới, đánh đập, nài hoa ép liễu ngay trong tiệm ăn, giữa chốn đông người. Đông người, nghĩa là chung quanh nàg có hơn chục người đàn ông vạm vỡ mà không ai dám can thiệp. Tôi không thể nhắm mắt làm ngơ. Tôi cứu được cô gái, bọn côn đồ bị tôi đánh bươu đầu, sút trán, nhưng mình mẩy tôi cũng đầy thương tích. Thương tích lưu lại nơi tôi nhiều đau khổ, nhiều cay đắng và nhiều hậu quả tâm lý nhất là thương tích dẫn đến bệnh bất lực vĩnh viễn.

Con người không còn khả năng tình dục khác nào con người đã chết. Tôi tìm quên trong hoạt động nghề nghiệp. Tôi lập được hàng loạt thành tích sáng chói ở hải ngoại, và Trung ương CIA bổ nhiệm tôi làm giám đốc trú sứ ở Ba-tư, Li-băng Á-căn-đinh, Indô-nexia trước khi đến Ấn độ.

Chẳng hiểu sao từ ngày mang bệnh bất lực tôi đâm ra ghét bỏ đàn bà Những nơi tôi đặt trụ sở tôi đều lựa chọn cộng sự viên theo ý thích, nhiều khi Trung ương không tán thành, nhưng vì họ nể tôi, họ sợ làm mếch lòng tôi, họ phải chấp thuận vô điều kiện. Trú sứ Tân đề-li trước ngày tôi nhận việc có một nữ thư ký trẻ và đẹp, tôi ra lệnh cho có ta trèo lên chuyến phi cơ sớm nhất về Mỹ mà không cho biết lý do. Tôi lục hồ sơ nhân viên, ở Hoa-thịnh-đốn, thấy ảnh Natalie, đọc kỹ lý lịch Natalie, rồi yêu cầu chuyển chuyển Natalie qua Ấn-độ.

- Vì em già, em gầy, em xấu nên được chấm phải không ? Em nói vậy, chứ em không phàn nàn không oán thán. Trái lại, được phục vụ ở Ấn-độ, được phục vụ dưới sự điều khiển sáng suốt và nhân đạo của ông, em còn mãn nguyện nữa là khác.

- Cô đừng nghĩ sai cho tôi. Cô không già không gầy, không xấu đâu. Sở dĩ tôi chọn cô là do tình cảm. Do sự lưu luyến những kỷ niệm đẹp. À, tôi quên nhắc tới những việc đã xảy ra sau ngày tôi giải cứu cô gái ốm o, cô thế, khỏi sự lộng hành của bọn anh chị. Nàng yêu tôi. Nàng đòi làm vợ tôi. Và tôi thẳng thắn từ chối. Ai đòi con gái hơ hớ, cả một tương lai rực rỡ đầy hoa và mộng nở bừng trước mặt, lại đi thành hôn với anh chàng bất lực bao giờ ?

Natalie ơi, tôi không dè, vâng, tôi không dè... bị tôi cự tuyệt, nàng đã tự tử.

- Nàng chết ?

- Chết. Chết... Tôi nghiệp cho nàng... Tôi tưởng sự thoái hôn của tôi là điều hay đối với nàng. Té ra khi người ta yêu, nhất là khi đàn bà đã yêu thì tất cả chỉ là phụ, tình yêu mới là chính. Khi chưa yêu chân thành, người ta còn nghĩ đến xác thịt. Khi yêu bằng con tim, yêu đến xương tủy, yêu tận vào tế bào thần kinh, thì ham muốn xác thịt trở thành vô nghĩa. Nàng yêu tôi bằng mỗi tình cao quý nhất, tôi lỡ để vuột, tôi hối hận tràn trề... Natalie ơi, Natalie không đẹp, Natalie hơi gầy, đền lại Natalie có cặp mắt, Natalie có tấm lòng. Trong thời gian Natalie ở bên tôi, trời ơi...

Cô thư ký vùng khóc ré lên. Giọng nói của đại tá giám đốc trú sứ Phờ-rôn cũng sâu thẳm như người đang khóc :

- Tôi xin lỗi Natalie, tôi xin lỗi em... Tôi là kẻ ích kỷ, tôi đưa em qua Ấn độ để được gần với dĩ vãng, tôi bắt em làm việc quần quật bất kể giờ giấc, tôi cố tình không nhớ em là phụ nữ, em gần bốn mươi, em chưa có chồng. Tôi bệnh hoạn, bất thường, tôi không bị tình yêu thôi thúc, song còn em, em có sức khỏe, em không bắt

thường, tại sao tôi lại nhốt em giữa bốn bức tường bê-tông với đóng mã số điên đầu, hoa mắt và những hồ sơ mật làm thần kinh căng thẳng từng giây, từng phút... Lẽ ra tôi phải thấy trước sự việc, tôi phải mang lại cho em một... cái gì, hoặc tôi phải cấp tốc trả em về Mỹ. Đảng này tôi không chịu hiểu, tôi không chịu nhìn sự thật. Và sự thật, trời ơi, em Natalie, nó quá đồi tàn bạo...

Cô thư kỹ già gục mặt vào hai bàn tay, tiếng khóc to hơn. Đại tá Phờ-rôn mân mê con dao rọc giấy trên bàn :

- Ngoài tôi ra, em là người duy nhất trong trú sứ được biết nội dung chi tiết của điệp vụ Hoa Sen. Ngoài tôi ra, em là người duy nhất trong trú sứ được biết cuộc hẹn giữa một nhân viên của Trung ương, đội lính du khách híp-py, và kỹ sư Thu-lát, bí số B-12, tại Kát-măn-đu... Tôi không tiết lộ với ai, ngay đến Trung ương cũng chỉ được trình báo tổng quát và chậm trễ, thế mà Quốc tế Tình báo Sở và Kiang-Pô lại biết. Biết như tôi và em. Kết quả là nhân viên của ta bị sa ổ phục kích. Cuộc tiếp xúc giữa tôi và đại tá Z.28 bị chặn phá chúng tôi phải đoạt phi cơ trốn khỏi Nê pal. Tôi rời Lô-i-địa về Tân đề li rất kín đáo, đối phương vẫn biết. Tướng Khẩu-Cầm biết. Kiang-Pô biết, Gu-rum biết. Cônin trực xuất tôi, đồng thời giải tán trú sứ...

Em Natalie, tôi chỉ làm phép tính trừ sơ đẳng là tìm ra đáp số. Đáp số là em. Em cung cấp tin tức cho đối phương. Natalie, em hãy can đảm thú nhận...

Cô thư ký đáp «phải» một cách yếu ớt. Rồi khóc. Khóc như mưa như gió.

Giám đốc Phờ-rôn hạ thấp giọng :

- Khóc vô ích. Còn bất lợi nữa là khác. Dầu sao, việc đã lỡ, nước mắt xuống không làm sống lại đại tá Sankru và nhiều người khác thiệt mạng ở Nê-pal, và giúp thái tử Bô-kha và Z.28 thoát khỏi Bhutan... Thời giờ quá gấp rút, còn hơn 90 phút nữa tôi phải ra xe, đến trình diện Côn-ì. Nếu em thương tôi, em hãy ráng sức cứu tôi.

Cô thư ký ngẩng cặp mắt đầy lệ :

- Cứu anh bằng cách nào ?

Phờ-Rôn chỉ cái máy ở góc phòng :

- Vệ tinh viễn thông của ta sắp bay qua vùng trời Ấn-độ. Em hãy ghi bằng một số lời khai, chuyển lên vệ tinh, gửi về Trung ương. Khỏi cần đông dài, giải thích lý do, hoặc viện cớ này nọ. Mọi trách nhiệm do tôi hoàn toàn gánh chịu. Trung ương cần nắm vững những điều sau đây : ai móc nối, em cung cấp cho họ những gì...

Cô thư ký già lóng cồng hồi lâu trước những nút bấm và đồng hồ của máy ghi âm. Đánh rằng đây là máy ghi âm đặc biệt, cách sử dụng phiền phức hơn máy ghi âm bán ngoài thị trường, Natalie đã quá quen thuộc, nàng từng sử dụng hàng trăm lần. Nàng bật rồi tắt, bấm lộn nút lung tung, cuộn băng li ti suýt bị mắc kẹt trong trục quay, sau cùng nàng lắc đầu, cầu cứu giám đốc Phờ-rôn.

Phờ-rôn kéo ống vi-âm lại gần miệng Natalie. Cô thư già không nói chỉ khóc. Tiếng khóc không to như trước, nàng sụt sịt một cách thâm trầm, khiến Phờ-rôn mũi lòng.

- Nói đi, khai đi em ?

Natalie vẫn khóc. Phờ-rôn đành đóng vai thâm viên :

- Em cung cấp tin tức cho ai ?

Cô thư già tiếp tục ngậm miệng, giám đốc Phờ-rôn phải lớn giọng :

- Sắp hết giờ, em ơi. Nói đi, nói ngay đi...

Điều khó khăn là làm sao thoát được tiếng đầu. Sau đó mọi chi tiết thâm kín, khúc mắc, sẽ tuôn rào rạt như nước chảy xuôi gió.

- Em cung cấp tin tức cho ai ?

Natalie bật trong tiếng nấc :

- Thưa anh, em không biết tên thật. Y dặn em gọi tên là Kesara.

- Nghề nghiệp ?

- Em không biết.

- Chỗ ở ?

- Em không biết. Tình cờ em đụng y trong rạp xi-nê, y mời em vào quán giải khát, rồi em theo y về nhà. Không hiểu sao em ngần ấy tuổi đầu với bao nhiêu năm lăn lộn trong nghề mà lại ngu ngốc, khờ khạo đến mức độ ấy..

Phờ-rôn muốn thét lên «Natalie, em đâu có ngu ngốc, có khờ khạo, đứa ngu ngốc, đứa khờ khạo là tôi, giám đốc trú sứ...» Thật vậy, gái già bốn mươi là thành phần dễ ăn bả ái tình nhất. Gái già không có nhan sắc như Natalie đàn ông chỉ giờ ngón tay trở là nhắm mắt đi theo ngoan ngoãn và trung thành hơn con chó ngoan ngoãn và trung thành với chủ. Phương chi đây lại là đất Ấn, nơi tình yêu được tôn làm đạo giáo, tất cả những gì liên quan đến ái ân nam nữ từng bị mọi dân tộc che đậy, kết tội, đều được viết thành cẩm nang, có kinh điển đăng hoàng, có trường dạy hẳn hoi. Natalie sa ngã là

đúng. Lẽ ra nàng phải làm việc ở Mỹ. Lẽ ra Phờ-rôn không nên đưa nàng sang Viễn-đông...

- Em gặp Kê-sara hồi nào ?

- Cách đây 8 tuần lễ.

- Từ khi nào Kê-sara yêu cầu em cung cấp tin tức ?

- Cách đây 2 tuần lễ. Anh Phờ-rôn ơi, em là đứa đàn bà đồn mạt, dầu anh khoan hồng, dầu anh bao che em, tội em đáng bị đưa lên ghế điện...

- Nói bậy. Còn nước còn tát.

- Hết rồi, anh ơi... em biến thành rô-bô, Kê-sara hỏi gì, em đưa nấy, em cho y biết đầy đủ chi tiết từ A đến Z về điệp vụ Hoa Sen.

Phờ-rôn toan hỏi lại ngập ngừng. Dường như ông sợ va chạm tự ái của cô thư ký. Sau cùng lý trí thắng tình cảm, ông nhìn giữa mắt cô thư ký khát tình, giọng ông sắc như lưỡi dao kukri bằng thép quý :

- Natalie... điều tôi sắp nêu ra có vẻ riêng tây, nhưng thật ra nó liên quan đến Sở. Sở cần biết rõ để làm bài học sau này cho giới nữ. Kê-sara đẹp trai lắm hả ?

- Y chỉ thường thường. Mặt mũi, thân hình không có gì đặc biệt. Về phòng, em uống rượu do y rót, rồi em nóng ran châu thân, em không kiềm chế được em nữa...

- Rồi từ đó em bị Kasara mê hoặc.

- Dạ.

- Nếu tôi không làm Kêsara có một nghệ thuật rất cao về Kama Sutra.

- Dạ, y nói em là đàn bà hoa-sen ⁹... y lại áp dụng vị thể hoa-sen ¹⁰ đối với em, nên... nên...

Mặt đỏ bừng, Natalie không nói thêm nữa. Nếu nàng nói thêm chỉ tổ làm Phờ-rôn đau đớn thêm. Đối phương quả là tay sành sỏi, trên phương diện hấp lực yêu đương, phụ nữ được Kama Sutra chia làm 4 loại, hoa-sen là loại cao quý nhất. Natalie đã quá tuổi xuân, da bắt đầu mọc, tóc bắt đầu đổi màu, thế mà Kêsara tăng bốc nàng là kiều nữ hoa-sen. Hừ... được thăng cấp hoa-sen thì bảo nàng quần thảo tay không với cạp dử trong rừng Át-sam nàng cũng không sợ, huống hồ chi cung cấp một mớ tin tức.

9 Tức đàn bà pít-mi-ni (padmini). Đã giải thích trong «Hận vàng Ấn-độ» và «Cát-somia, Sông máu thuyền hoa, Z.28»

10 Tức kiều pát-ma-sa-na (padmasana). Vì lý do bạn đọc thông cảm, tác giả không thể viết rõ hơn.

Rồi còn vị thế hoa sen nữa. Trong 16 kiểu được kinh điển Ấn độ ghi chú rõ ràng, vị thế ngồi thiền trái khoáy mà kỳ diệu là vị thế mang lại nhiều khoái cảm nhất cho phái nữ. Hừ... thằng Kê-sara khốn nạn. Tự dung giám đốc Phờ-rôn ghen tức.

Bộc lộ được một phần tâm tình Natalie cảm thấy xấu hổ. Nàng quay mặt vào tường, tỉ tê khóc, Phờ-rôn cũng ngượng ngùng. Cô thư ký già đã thủ nhận cả những điều kín đáo ông không ngờ tới.

Tiếng chuông điện thoại reng reng đúng lúc cứu hai người. Phờ-rôn kéo cái vòng sắt tròn ở hông máy thu băng. Ông nhìn đồng hồ. Vừa vặn. Trên không gian bao la một trong nhiều vệ tinh viễn thông của Quốc An Xã Hoa-kỳ ¹¹ bay từ hướng đông tới, sắp sửa chạm vùng trời Ấn-độ. Cái vòng sắt tròn điều khiển sự biến phát cuộc nói chuyện giữa Phờ-rôn và Natalie thành những làn sóng lên thẳng, chuyển lên tầng cao cho vệ tinh.

Giám đốc Phờ-rôn cầm combinê điện thoại. Ông biết người gọi là ông cố vấn, tuy nhiên ông vẫn alô.

Giọng ông cố vấn sù quán run run :

11 Tức National Security Council.

- Ông đã biết tôi là ai, xin ông miễn xưng tên. Hồi nãy tôi chưa kịp nói hết. Khi ông ra về, tôi bối rối quá sức. Tôi nhận thấy có trách nhiệm nặng nề. Ông Phờ-rôn, ông nên nghe tôi.

Phờ-rôn điềm tĩnh đến độ lạnh lùng :

- Vâng, tôi đang nghe đây.

- Không phải nghe điện thoại. Mà là nghe lời khuyên của tôi. Ông cần suy nghĩ, cân nhắc lại. Mình có gan làm phải có gan chịu. Nếu chỉ mưu sự an toàn cho bản thân thì...

- Ông khuyên tôi khước bỏ đề nghị của Côni ?

- Đích thị. Tôi không e dè, tôi không cần giữ kẽ. Vâng, tôi khuyên ông chọn điều kiện thứ ba. Họ chỉ có thể lôi ông ra tòa, bỏ tù ông, không thể đem đi bắn bỏ như ở các nước cộng sản. Dầu sao Ấn là quốc gia dân chủ, có luật lệ đảng hoàng. Ấn tòa có thể nặng nhưng ông chỉ ngồi 5, 7 năm là được trả tự do. Về phần tôi, tôi xin hứa vận động với chính phủ xin ân xá, chẳng hạn đổi ông lấy một ngân khoản nào đó. Ông nghe lời Côni, nghĩa là đầu hàng, nghĩa là phản bội, ông sẽ mất hết thanh danh. Tổ quốc, gia đình, nhiệm vụ, bạn bè... ông tính sao ?

- Tôi không tính sao cả. Tôi hành động theo tiếng gọi của lương tâm.

- Lương tâm một công dân Hoa kỳ. Lương tâm một viên chức cao cấp của ngành điệp báo. Lương tâm ấy buộc ông chọn điều kiện thứ ba.

- Ông nhỏ tuổi hơn tôi...

- Tuổi tác không là thước đo sự sáng suốt và kinh nghiệm.

- Ông cho tôi kém sáng suốt và nghèo kinh nghiệm? Hừ, ông cố vấn, ông vượt quá xa quyền hạn của ông. Tôi thảo luận với ông hơi nhiều. Xin phép ông gác máy.

- Đừng... ông Phờ-rôn..., nhân danh nước Mỹ tôi khẩn thiết kêu gọi ông...

- Mắc xì, tôi chúa ghét những danh từ kêu boong boong như chuông mà ruột rỗng tuếch.

- Ông không đồng ý thì thôi, ông không được quyền nhục mạ. Tôi là cố vấn sứ quán...

- Dĩ nhiên. Tôi đâu bảo ông là tài xế sứ quán...

- Yêu cầu ông giữ lễ độ tối thiểu.

- Lễ độ tôi thiếu... Hừ... tôi không cần giữ lễ độ với người như ông. Ngu, ngu, ngu, ông là đồ ngu, nghe chưa ?

- Phờ-rôn, ông mất trí, ông hỗn xược, ông...

Giám đốc trú sứ Phờ-rôn dần mạnh óng nói xuống giá. Chưa nư giận ông còn vỗ mặt bàn, miệng lảm nhảm:

- Ngu, ngu... không dè hần là thằng ngu nhất thế gian. Rồi hần thấy...

Chuông điện thoại lại reng reng. Phờ-rôn ù lì không chịu nhấc máy. Tiếng reng reng bực mình cứ tiếp tục, Phờ-rôn đành nói lại câu chuyện sặc mùi lỗ mãng với ông cố vấn.

Ông Phờ-rôn, ông Phờ-rôn, ông vừa chửi tôi ugu, ngu, ngu, ngu, song tôi không giận ông, tôi không trách ông. Ông cứ khước bỏ đề nghị đường mật của Cônì rồi ông có chửi nặng chục lần như thế tôi vẫn mềm, vẫn trọng ông như thường.

- Tôi lỗ miệng, ông đừng chấp.

- Ông Phờ-rôn, tôi lại tiệì ông ngay bây giờ. Ông khóa chặt cửa, và đợi tôi.

- Để làm gì ?

- Ngăn cản Côni mó vào da thịt ông. Lão phải xin trát tòa, lão còn phải làm đủ chuyện lão mới tóm được ông. Tôi sắp nhờ ông tham vụ điện về Hoa-thịnh đồn trình báo nội vụ. Dầu họ trục xuất tôi, tôi cũng chẳng cần.

- Chào ông cố vấn. Ông đừng lại đây, vô ích. Ông vừa nghe tiếng nói cuối cùng của tôi...

- Cuối cùng cuối cùng... chẳng có gì là cuối cùng... cái gì cũng có thể điều đình được cả.

Ông cố vấn lẫn lộn trong ngành điều đình quốc tế từ hơn 10 năm nên cái nhìn của ông bị xiêu lệch. Ông bàng hoàng, trái tim đau nhói khi trong ông nghe chỉ còn tiếng vo vo : đại tá Phờ-rôn đã cúp. Ông vội vã quay số. Vô ích, đầu dây hoàn toàn im lìm.

Thật vậy, trong tiệm đồ cổ kín đáo ở giữa quảng trường Con-nốt, Phờ-rôn đã có một cử chỉ dứt khoát. Ông giựt đứt dây điện thoại, vắt lỏng chổng máy nghe vào góc, miệng lẩm bẩm :

- Cuối cùng, cuối cùng... hừ, thằng ngu.... cả bọn đều ngu.

Kế cận tiệm đồ cổ là rạp xi-nê Rivoli khách ra vào nườm nượp. Khán giả toàn là thanh niên tóc dài thậm thượt vì phim đang chiếu thuộc loại cao bồi téch-xát

bắn súng đi đoàn và yêu đương vũ bão. Thiên hạ rộn ràng thì ông Phờ-rôn cô đơn và điềm đạm hơn bao giờ hết. Ông lại bàn, lấy giấy bút hí hoáy thảo một bức điện. Vừa viết được giòng đầu ông vội bỏ bút. Ông kêu lớn :

- Em, em Natalie ?

Không có tiếng trả lời. Phờ rôn sức nhớ : rõ quỳnh, căn phòng được gắn ráp lát-tích ngăn tiếng động, cửa đóng kín mít, ông la vỡ cuống họng nàng vẫn không nghe nổi. Cho dầu cửa mở nàng vẫn không nghe nổi. Vì từ căn phòng đúc bê-tông an toàn trăm phần trăm này ra phòng Natalie còn có một hệ thống cửa đôi được kiến trúc hệt như cửa ca-bin dưới tiềm thủy đình.

Phờ-rôn kéo nắm cửa. Cánh cửa sắt bọc cao su mút và da ở ngoài không xê xích. Thì ra nó được khóa từ phía ngoài. Tại sao Natalie khóa cửa ? Phờ rôn chạy vào phòng, lục ngăn kéo lấy chìa. Lách cách gần một phút đồng hồ ông mới mở được. Ông buông một tiếng đau đớn :

- Em !

Cô thư ký già ngồi ngay ngắn trên ghế xoay, hai tay đặt ngay ngắn trên thành ghế, mặt hướng về phía Phờ-rôn.

Nàng không có phản ứng trước tiếng kêu thất thanh của ông giám đốc trú sứ, con người hành động từng được trui luyện nhiều năm trong lò lửa hiểm nguy.

Thân thể nàng bất động.

Mắt nàng mở trừng trừng.

Natalie đã chết.

Tạo hóa không phủ cho nàng một bộ phận nào hấp dẫn, trừ cặp mắt. Nàng xấu mà không xấu. Cặp mắt của nàng luôn luôn biểu lộ một nội tâm rào rạt. Tròng mắt biêng biếc hiền dịu và ngoan ngoãn Natalie đã đổi màu. Và cứng đờ.

Đại tá Phờ-rôn ôm chầm lấy nàng. Nàng ngã vào lòng ông. Nước mắt của ông chảy lã chã xuống má nàng. Ông vuốt mắt nàng, hôn làn môi còn hâm hấp nóng. Ông bế nàng vào phòng bê-tông đặt nàng trên cái giường sắt nhỏ, nơi ông thường nằm. Ông giốc ngược xách tay của nàng xuống tờ giấy trắng trải trên bàn, những phụ tùng làm đẹp linh kính của đàn bà tuôn đầy thành đống. Phờ-rôn mở từng cái nút chì kẻ lông mày, thậm chí ông còn lật bề trong của ví da để quan sát các kẽ giấu bí mật. Không thấy gì khả nghi, ông gạt đồng hồ sang bên, kéo ghế ngồi thảo nốt bức điện.

Ông viết một hơi ... Natalie đang nằm chết bên tôi. Nàng uống viên thuốc độc số 4 do Trung ương cung cấp. Đúng như ông trưởng phòng Độc nói với tôi trong thời gian tôi ở Hoa-thịnh đồn, loại số 4 này là loại mạnh nhất, nó làm chết ngay, không gây vật vã, hấp hối đau đớn. Natalie quyên sinh vì nàng bị lương tâm cắn rứt sau khi tôi bị bại lộ, nhiều nhân viên liên hệ đến điệp vụ Hoa Sen bị thiệt mạng oan uổng. Với tư cách giám đốc trú sứ, tôi trân trọng thỉnh cầu ông tổng giám đốc...

Đại tá Phờ-rôn cắn bút. Thỉnh cầu gì, ông chưa nghĩ ra. Ông chỉ thấy Natalie vô tội. Nàng chỉ có tội làm đàn bà. Làm con gái chưa chồng. Con gái già xấp xỉ 40 tuổi. Trong lúc các bạn gái đồng lứa có gia đình đang hoàng, có con bông con mang, cô đào màn bạc Liz Taylor lên ngôi «bà ngoại» thì nàng, Natalie, còn sống cảnh chẵn đơn, góa chiếc. Đàn ông còn thế này, thế nọ, vấn đề đẹp hay xấu ít khi được đặt ra, đàn ông sút môi, mắt lé, chân thọt, lưng còng vẫn lấy được vợ ngon lành như thường...

Đàn bà xấu thì hời ôi ! Lưỡi dao giải phẫu thẩm mỹ có thể bết mắt lá răm thành mắt bồ câu, nâng mũi tẹt thành mũi dọc dừa, trám bít răng khoa, răng sún, răng khểnh thành răng ngà đều đặn, bơm ngực còm mỏng lép thành những trái đồi tròn trĩnh, bào gọt lớp mỡ bèo

nhèo ở bụng thành vòng eo xinh mỏng. Khôn nổi người ta không thay nổi tròng trắng dã, và tròng đen đàn độn của mắt, hoặc cái miệng lò xỉ, làn môi thổi lửa, cái cằm nhọn móm xều, cái cổ lộ hầu, cái lưng vẹo, giọng nói vẹt đục khàn khàn hoặc the thé như chửi nhau, và nhất là thay nổi mùi da thịt...

Natalie sa ngã là đúng. Nàng là con người, nàng không phải thần thánh.

Tự dung mắt Phờ-rôn rơm rớm. Từ số phận hẩm hiu của cô thư ký già khát tình đến nỗi bị đối phương sảng-tà tàn nhẫn, mặc nhiên ông liên tưởng tới nếp sông lạnh ngắt như tảng băng Bắc Cực, khô bỏng như sa mạc cát cháy Sahara, tối tăm như trong hầm mỏ than, buồn thảm như những đêm dài ở nghĩa trang...

Sau bao năm an phận thủ thường với tật nguyên bất lực, phút này Phờ-rôn mới biết mình lắm. Không, không, tình yêu không thể thiếu được. Trong mọi trường hợp, ở mọi lứa tuổi, tình yêu là sự cần thiết. Nói đúng ra, y học đã tận tình giúp ông phục hồi phong độ, thuốc an thần, dược chất yohimbin, rượu, dụng cụ chỉnh hình, ăn uống... nhưng thất bại vẫn hoàn thất bại. Thường thường người ta phải trác táng, bê tha, hoặc một số bộ phận hư hỏng như não bộ, hoặc tủy sống, hoặc tiểu đường, đường này Phờ-rôn rất lành mạnh, đời sống rất mẫu mực. Chỉ

sau một cuộc ẩu đả, ông biến thành con người khác.

Khi không ông mắc bệnh dầm dề. Những chứng bệnh vớ vẩn, kỳ cục. Khi không cổ ông đau rần. Lưng ông vắn vẹo như muốn gãy gập. Ông bị trĩ. Bàn quang trực trặc, tim đập thành thịch, áp huyết tăng vọt, cuống bao tử bắt đầu sưng loét. Ban đêm ông không ngủ được, trờ phi nóc hàng nạm thuốc. Không đêm nào là không mộng dữ, mồ hôi lạnh vã đầy mình. Rồi khi không ông bị hen xuyên, da dẻ cằn khô nổi từng đám hắc lào và phong ngứa đỏ quạch. Phờ-rôn nhập viện điều trị, y sĩ khám hoài khám mãi gần một tháng với hàng chục lần thử nghiệm rắc rối khác nhau mới tìm ra căn nguyên. Cũng may y sĩ là bạn. Y sĩ ghé tai ông, thì thầm :

- Đồi gió đi. Chẳng qua anh thiếu món ái tình. Không khí hải ngoại và hoạt động dầu sôi lửa bỏng có nhiều hy vọng làm anh khỏi bệnh. Vì thật ra anh bệnh mà không bệnh. Anh không đau gì cả.¹²

Đại tá Phờ-rôn lấy mù-soa chấm mắt. Những bệnh đau cổ, đau lưng, đau trĩ, đau bàn quang, đan tim, đau áp huyết, đau cuống dạ dày, đau xuyên và sang độc,

12 Bác sĩ Horseley nổi tiếng về tình dục ở Mỹ và nhiều y sĩ khác đã nhìn nhận sự hưởng thụ tình dục chữa khỏi nhiều bệnh, kể cả những bệnh không ngờ như bệnh mập phì, bệnh trĩ, bệnh lở loét bao tử, và các bệnh dị ứng khác.

những bệnh này luôn luôn bám sát ông. Ông khỏi bệnh này thì bệnh kia tái hiện. Cứ thế, chúng phiền nhiễu ông quanh năm, suốt tháng, chúng không cho ông thời khắc nghỉ ngơi. Trước ngày ông đi Kát-măn-đu ông ho khản cổ, mất tiếng. Con ho vừa dứt, ông ra phi trường. Về đến Lô-i-đi-a thì áp huyết gia tăng. Chưa hết, lưng và ngực ông đầy mụn, những cái mụn sần sùi, góm ghềnh như mụn phong cùi.

Trời ơi, muốn khỏi bệnh có gì khó ? Mọi người đàn ông trên trái đất, nghèo giàu, lớn bé, yếu khỏe như nhau, ai cũng có thể khỏi bệnh. Phờ-rôn thì không. Mang danh giám đốc trú sứ, một chức vụ lớn lao, oai vệ, xài tiền như rác, hét một tiếng có kẻ bạt vía, giờ ngón tay kẻ địch có thể bay đầu... thật ra đại tá Phờ-rôn còn thua gã hành khất.

Phờ-rôn thở dài nảo nuốt. Ông lại cúi đầu xuống bức điện, ngòi bút thoăn thoắt trên giấy. 5 phút sau, viết xong, ông mang lại máy dịch. Việc dịch từ thường ngữ ra mật mã hoàn toàn do một rô-bô tí hon đảm trách. Rồi chỉ bấm nút là bức điện được chuyển đi.

Ngọn đèn đỏ được thay thế bằng ngọn đèn xanh phụt cháy. Ngọn đèn xanh báo hiệu những điều ông viết trình Hoa-thịnh đồn đã biến thành luồng sóng bay tỏa vào không gian, và trong khoảnh khắc Trung ương ở

Lan-gờ-li nhận được.

Phờ-rôn tháo gỡ từng cái máy một, xếp thành hàng dài trên bàn giấy. Hoạt động nghề nghiệp của ông dính liền với chúng. Ông cung chúng hơn cả ông chồng già khản cung cô vợ trẻ măng. Ông đích thân lau chùi chúng mỗi ngày mặc dầu căn phòng được điều hòa khí hậu, cửa đóng kín, không có lấy bột bụi.

Ông loay hoay với một nút bấm giấu dưới mặt bàn. Thì ra nút này điều khiển cánh cửa nhà hầm.

Một cánh cửa hình vuông mở xuống phía dưới. Kỳ thật phía dưới không phải là nhà hầm để nhân viên trú sủ ẩn trốn. Hầm này là cái hồ bê-tông chứa chất nước cường toan cực mạnh. Đại tà Phờ-rôn ném lần lượt từng cái máy qua cửa vuông xuống hồ. Ông bấm một nút khác, tiếng xèo xèo nổi lên, acit từ những ống dẫn ở vách bê-tông trào ra, Trong 3 phút, acit ngập nửa hồ. Ngay khi chạm cường toan, các bộ phận của máy bị tiêu hủy.

Thường thường, dụng cụ truyền tin của điệp viên hoạt động trên đất địch được trang bị một bộ phận tự hủy, gọi là «cái phá». Cái phá» là một ngòi nổ nhẹ, vừa đủ biến cái máy thành vật vô dụng. Sự phá hủy chỉ có thể được thực hiện toàn diện và êm thấm với acit. Mai kia,

nếu đồng máy của trú sứ CIA được vớt từ hầm nước cường toan lên nó chỉ còn là những cục kim khí méo mó, không cách nào biết được hình thù và công dụng chính xác của nó.

Phờ-rôn xoa tay hỉ hả. Lòng ông vui rộn mặc dầu ông sắp làm một việc ghê gớm. Ông mở tủ két chôn giấu trong tường bê-tông, lấy ra nhiều cái hộp nhôm sơn màu kaki, kích thước bằng gói thuốc lá 20 điếu. Những hộp này đựng phim nhựa chụp tài liệu. Để tránh sự cồng kềnh bất tiện, các hồ sơ mật và bản mật của trú sứ được chụp thành phim, phim thường của nhiếp ảnh viên tài tử 24 x 36 hoặc phim vi-ti, tùy theo trường hợp, khi cần coi, người ta đặt âm bản của phim vào máy rọi riêng, những chi tiết hiện rõ trên khung máy ti-vi 23 inch. Phờ-rôn thả hết các hộp phim xuống hồ axit.

Như thế là xong. Trong gian hàng đồ cổ A-đam không còn một chứng tích gián điệp nào nữa. Sở sách, giấy tờ, được chất đầy ngăn kéo và hộc tủ phòng ngoài, song đó hoàn toàn là tài liệu thương mại, Phờ-rôn làm kế toán đúng đắn, ngăn nắp, không lươn lẹo tiền thuế đóng cho chính phủ Ấn một ru-pi. Trong bao năm phục vụ ông Si-mít, Phờ-rôn cũng chưa hề bỏ túi một đô la. Ông rất sòng phẳng. Sòng phẳng đến độ quân tử tàu ngu xuẩn.

Phờ-rôn nhìn giờ.

Sắp đến cuộc hẹn với Cônì của phản gián Ân. Phờ-rôn mở cửa ra đường. Ông đoán không sai : một nhân viên mật vụ ngồi chềnh ềnh trên thềm tiệm đồ cổ. Hai tên đeo kính đen hút thuốc phì phèo vẫn ở trong xe.

Tên ngồi trên thềm thấy Phờ-rôn vội thót dậy, mặt tươi như hoa sơn lựu nở trên sườn núi Hy-mã một trưa nắng ấm :

- Dạ, ông đi.

Phờ-rôn đáp :

- Độ 15 phút nữa. Tôi có ít đồ, nhờ các anh khiêng ra xe dùm.

- Dạ, chúng em sẵn sàng.

- Một người ở tòa đại sứ sắp đến thăm tôi, phiền các anh cho họ vào.

- Thưa... thưa... cấp trên không ra lệnh.

- Có. Ông Cônì cho phép.

- Vâng xin ông nói chuyện mau mau một chút, đề...

- Yên tâm. Tôi chỉ giữ ông ta trong một phút. Kia kia, ông ta đến. Cái xe Ca-đi-lắc treo quốc kỳ Mỹ.

Xe Ca-đi-lắc của ông cố vẫn sứ quán Mỹ.

Ông cố vẫn bước vội xuống xe. Ông hấp tấp trượt chân suýt té. Nghề ngoại giao quốc tế dạy cho con người sự trầm tĩnh đến lì lợm. Không khi nào vội vàng. Trong mọi trường hợp phải giữ bản mặt tượng đá. Dầu gan ruột nóng điên vẫn phớt ăng-lê. Có lẽ đây là lần đầu ông cố vẫn chuyên nghiệp mất tinh thần.

Gặp Phờ-rôn ông mừng hóm :

- Phúc bảy mươi đời ông còn đó, ông chưa đi... Ông Phờ-rôn, ông hãy nghe tôi...

Phờ-rôn nghiêm giọng :

- Đi đâu ? Tôi đang chờ ông.
- Ông chờ tôi ? Ông biết tôi đến.
- Dĩ nhiên. Nếu không biết ông đến thì chờ làm gì.
- Ông chờ tôi để...
- Vào trong này, ông cố vấn. Ai lại bàn luận khơi khơi trên ngưỡng cửa.

Tên mật vụ xun xoe :

- Ông cho phép tôi...

Đại tá Phờ-rôn trợn mắt :

- Anh phải đứng ngoài.

- Thưa...

- Hứa với các anh, tôi chỉ nói chuyện đúng 60 giây đồng hồ. Tôi không thích người lạ nghe lỏm.

- Thưa, 60 giây...

- Phải. Sau 60 giây, anh có quyền xô cửa.

Phờ-rôn ấn ông cổ vắn xuống ghế bành, giọng gay gắt :

- Ông mở rộng tai ra mà nghe. Ông là thằng ngu. Thằng ngu, ông biết chưa?

Ông cổ vắn ngớ ngàng :

- Thằng ngu. Hừ, ông dám chửi tôi...

- Ông là thằng ngu vì ông chẳng biết đêch gì hết. Đã làm đến giám đốc trú sứ thì chỉ có chết, chứ không có đầu hàng. Sở dĩ tôi chờ ông vì tôi muốn được hỏa táng.

- Hỏa táng, nghĩa là ông chết ?

- Ngu ơ là ngu... hỏa táng nghĩa là mang tôi vào lò thiêu, khi tôi thành than phiền ông cho người trèo lên tận đỉnh E-vơ-rét thả tro bay theo gió, tôi hằng mong được hòa cùng trời đất. Tôi trung thành với tổ quốc tôi, nhưng về tình yêu tôi khăng khít với Ấn độ, với Hy-mã Lạp-sơn. Nhớ chưa, ông cố vấn ? Cả Natalie nữa. Chúng tôi phải được hỏa táng cùng lúc.

- Natalie chết, ông Phờ-rôn chết ? Điên rồi, tại sao lại chết, ông hãy nghe lời tôi... ông... ông.

Ông cố vấn chưa kịp rời ghế bành thì ngã văng xuống đất do trái tim như trời giáng hạ của giám đốc trú sứ Phờ-rôn. Đừng tưởng tấm thân gầy gò, ốm xanh mét ấy không tiềm tàng sức mạnh. Ông cố vấn xưng vửng, nằm bẹp luôn trên nền nhà. Nghe động, tên mật vụ hùng hục chạy vào. Đại tá Phờ-rôn rút khẩu súng giấu trong ô kéo. Thản nhiên, kê vào màng tang.

V - Đào Tẩu

Đoàng. Đoàng...

Hai tiếng nổ tiếp theo nhau trong vòng nửa tích tắc đồng hồ. Nhưng đây không phải là tiếng nổ ở Tân đề li, hai viên đạn phá tung một bên mặt của đại tá Phờ-rôn, người hùng C.I.A. gục chết bên đồng hồ sơ của tiệm đồ cổ A-đam ở quảng trường Con-nốt.

Đây là tiếng nổ trong xa trường Trung ương C.I.A., cách tổng hành doanh Lan-gờ-li gần trăm cây số. Xạ trường là đồn điền rộng 50 mẫu tây ở xa khu dân cư, một phía là núi, mặt kia là sông. Bề ngang của xạ trường bằng bề dài của sân túc cầu. Về bề dài nó không thua các phi đạo quốc tế, nghĩa là 3, 4 kilômét.

Hai tiếng đoàng đoàng phát ra từ một khẩu súng săn W. M. ¹³ loại 300, chuyên dùng bắn hươu nai trong khoảng xa 400 mét. Xạ thủ là một thanh niên Mỹ, vóc dáng vạm vỡ, khôi ngô. Ông tổng giám đốc Sỉ-mít đứng bên. Cùng ông phó hành chính DDA ¹⁴ và phụ tá Hành động, đại tá Pít.

13 Tức Weatherby Magnum

14 Ông phó hành chính đã được nhắc tới với nhiều chi tiết trong «Cuba, đêm dài không sáng», đại tá Pít từng có mặt trong nhiều cuộc phiêu lưu của Z.28.

Ông Sì-mít theo dõi cuộc bắn bằng thái độ thận trọng, lo lắng như thể ông là người cha còn xạ thủ là học sinh, con ông, đang làm bài thi.

Trên một phạm vi nào đó, xạ thủ đang làm bài thi trước sự phán xét của người cha. Ông tổng Sì-mít đặt hy vọng tràn trề vào khả năng của xạ thủ. Ông đích thân tuyển chọn y trong đồng hồ sơ cá nhân mấy ngàn nhân viên. Y hội đủ điều kiện cần thiết cho điệp vụ ông sửa soạn tiến hành : bô trai, hấp dẫn, giỏi võ và bắn giỏi. Trong điệp vụ này, bắn giỏi chưa đủ : phải bắn thật giỏi trong khoảng xa trên dưới 500 mét. Và không phải bắn đạn ghém, gồm nhiều hột nhỏ, tóe rộng, dầu không trúng mục phiêu hiểm yếu con thú vẫn chết. Ông Sì-mít cần một điệp viên bắn đạn thường.

Điện thoại reng reng, một phụ tá của ông Sì-mít tức trực gần bia bắn kêu tới. Bia bắn được dựng cách nơi bắn nửa kilômét, giấu trong một căn nhà lưu động bọc thép dày, đạn bắn không lũng. Xạ thủ bắn bằng ống viễn kính. Hồng tâm hình tròn đường kính một mét.

Ông phó DDA chớp ống nghe, hỏi dồn :

- Trúng hồng tâm ?

Sau đó, ông thở dài, quay sang tổng giám đốc Sì-mít lắc đầu, giọng ai oán :

- Tệ hơn trước.

Ông Sì-mít cau mày :

- Nghĩa là ?

- Thưa, trong 8 phát trước thì 2 phát trúng vòng xanh, 6 phát lạc ra ngoài, 2 phát vừa rồi cũng lạc ra ngoài.

Ông Sì-mít nói :

- 8 phát không chạm hồng tâm cả 8. vậy thì...

Ông hỏi đại tá Pít :

- Thành tích của Z.28 như thế nào ?

Pít đáp :

- Thưa, Z.28 bắn 8 phát thì cả 8 đều vào vòng thứ nhất của hồng tâm. Không phát nào chạm vòng thứ hai, chứ đừng nói là vòng xanh hoặc lạc ra ngoài.

Bia bắn là miếng cật-tông khổng lồ, đứng sừng sững như bức tường, hồng tâm gồm 5 vòng từ nhỏ đến lớn, vòng thứ nhất có đường kính một tấc, vòng thứ hai hai tấc... Bắn trúng từ vòng thứ hai đến vòng thứ năm đã là

thành tích rực rỡ, rất ít xạ thủ bắn trúng vòng thứ nhất. Bên ngoài 5 vòng hồng tâm là vòng xanh, đường kính 2 mét. Xạ thủ do ông tổng Sì-mít đặc biệt tuyển chọn chưa thấm thía gì với Văn Bình.

Đại tá Pít lại nói :

- Đó là thành tích trong khoảng xa 500 mét. Văn Bình còn lập được nhiều kỷ lục ly kỳ hơn : bắn xa 800 mét, y vẫn trúng vòng thứ nhất như thường. Những ngày gió thổi ngược hoặc thời tiết ẩm ướt y vẫn luôn luôn dẫn đầu. Theo thiên ý, trong điệp vụ sắp tới ta chưa thể bỏ Z.28.

Ông Sì-mít chép miệng :

- Cứ mỗi điệp vụ thuê Z.28 là quỹ của sở nhẹ thêm 2 hoặc 3 triệu đô la, nhiều khi còn phải trả gấp đôi, gấp ba như thế nữa. Với trón xài tiền này chẳng mấy chốc ta nghèo kiệt xác, ông Hoàng giàu bốc lên... hừ hừ... Z.28 hiện ở đâu ?

Đại tá Pít báo cáo :

- Hoạt động ở Nepal, Ấn độ và Bhu-tan, trong khuôn khổ điệp vụ Hoa Sen.

- Với sự tiếp tay của Phờ-rôn.

- Dạ.

- Ông phó hành chánh và anh cần liên lạc trước với Sài-gòn, yêu cầu cụ Hoàng cho mình «thuê» Z.28 thêm một vụ nữa. Phải làm gấp kẻo người khác còm-măng thì phiền. Nghe nói dạo này tình báo Do-Thái và Tây-Đức cũng coi thường tốn kém, dám xuất bạc triệu mượn Z.28.

Ông Sì-mít đang nói thì một chiếc trực thăng đáp xuống xạ trường. Cách xa ông đứng 15 thước, một thanh niên cao lớn, cái tép da xích vào cườm tay, từ trên trực thăng nhảy xuống bước nhanh như chạy về phía ông. Người mang tép da này là nhân viên giao liên hỏa tốc từ tổng hành doanh tới. Chìa mở lớp da gồm hai cái giống nhau, một cất tại tổng hành doanh, một được ông Sì-mít giữ thường trực trong túi. Ổ khóa tép da thuộc loại bất khả xâm phạm, hễ ai manh tâm mở trộm là tài liệu bên trong mờ biến hết chữ. Nắp tép da còn được khằng chặt bằng dầu xi. Trước khi mở tép, ông Sì-mít quan sát dầu xi, nếu nó gãy đôi ông sẽ trao tất cả cho ban điều tra. Trên thực tế chưa bao giờ công việc giao liên gặp trục trặc. Từ nhiều năm nay, tép da tài liệu từ Lan-gò-li chở bằng phi cơ đến cho ông ở bất cứ địa điểm nào trên lãnh thổ Hoa Kỳ được coi là hoàn hảo trăm phần trăm.

Tép da đựng một cái phong bì lớn. Phong bì này cũng đóng dấu xi. Dưới phong bì lớn là phong bì nhỏ. Trong phong bì nhỏ có bản dịch một bức mật điện tử Tân đề-li đánh về : bức điện vĩnh biệt của giám đốc trú sứ Phờ-rôn.

Đọc xong ông Sì-mít lặng người. Ông ra hiệu cho đại tá Pít theo ông lại «phòng giấy lưu động» thiết lập trên chiếc xe Buick cũ mèm từ thời tiền chiến sót lại. Mã ngoài cũ mèm cốt che mắt thiên hạ. Những kẻ tò mò cũng khó biết động cơ chiếc Buick cũ mèm này thật ra rất mới, hơn thế nó còn được trang bị đầy đủ tiện nghi viễn thông hiện đại.

Ông Sì-mít ngẫm nghĩ một lát rồi đọc cho đại tá Pít viết một bức điện gửi ông Hoàng ở Sài gòn.

Nội dung bức điện đại khái như sau :

«Kính gửi HH,

«Hai cộng sự viên của tôi tại Ấn độ đã tự vẫn để khỏi sa vào tay Phản gián địa phương, và để bảo toàn bí mật của điệp vụ Hoa Sen. Hai người này là đại tá Phờ-rôn, giám đốc trú sứ Tân đề li và Natalie, nữ thư ký của Phờ-rôn.

Sự quyen sinh của họ đe dọa trầm trọng sự thành công của điệp vụ Hoa Sen. Trú sứ C.I.A, ở Tân đề-li phụ trách luôn một số quốc gia kế cận, trong đó có Nê-pal, Bhu-tan và Sik-kim. Cái chết của Phờ-rôn làm toàn bộ trú sứ bị tê liệt. Phút này, đại tá Z.28 đang ở Bhu-tan, thái tử Bô-kha chưa được hộ tống về đến Kát-măn đư mà điệp vụ Hoa Sen lại rơi vào tình trạng mất người điều hợp.

«Vai trò điều hợp ấy do Phờ-rôn nắm giữ. Không nhân viên nào của tôi trong khu vực hội đủ điều kiện thay thế Phờ-rôn. Không những thế, tôi phải mất trên dưới một tuần lễ mới có thể phái nhân viên khác đến tận nơi, móc nối với nhân viên sở tại.

Bởi vậy, tôi trân trọng yêu cầu quý Sở đảm trách toàn bộ điệp vụ Hoa Sen, kể từ giờ phút này.

Chờ đợi phúc điện của quý Sở theo thể thức khẩn cấp loại A. Tôi sẽ gửi tiếp mọi chi tiết chuyên môn cần thiết,

Trân trọng.

Sì-mít.

Trong khi bức điện được chuyển đi, ông tổng giám đốc Sì-mít trải một bản đồ tiểu lục địa Ấn trên bàn. Những nước chính trong vùng như Ấn-độ, Nê-pal,

Bhu-tan và Sik-kim được tô màu rực rỡ khác nhau. Ông cầm bút chì mờ khoanh tròn vị trí ở Tân đề-li rồi nhìn đại tá Pít như hỏi ý kiến. Ông Si-mít khác ông Hoàng ở điểm ông ít đi sâu vào các điệp vụ, ông chỉ đứng trên cao, điều khiển chính sách, việc thực hiện được ủy thác cho cộng sự viên thân cận, năm thì mười họa ông mới tìm hiểu tường tận. Vì vậy ông chỉ biết Z.28 tham dự điệp vụ Hoa Sen chứ không biết Z.28 hiện ở đâu và làm những gì.

Đọc được tư tưởng ông tổng giám đốc, phụ tá hành động đại tá Pít bằng giọng rành mạch, chắc nịch, báo cáo lại từ đầu đến cuối điệp vụ. Ông Si-mít chống tay lên cằm, thái độ băng khuâng. Thốt nhiên ông choàng tỉnh :

- Căn cứ vận tải 906 của ta cách làng Chima-kôti và lộ trình đào tẩu của Văn Bình bao nhiêu cây số ?

Đại tá Pit cầm một cây kim gút màu đỏ vào một điểm trên bản đồ trong vùng Át-sam :

- Thừa, 200.

- Nghĩa là phi cơ có thể đáp xuống kịp thời. Mùa này con đường về Phun-sô-linh rất tối, đèn sáng đến mấy cũng không xuyên thủng được sa mù. Gió lại thổi mạnh.

Năm ngoái, trưởng căn cứ 906 về đây gặp tôi, xin tôi tăng gấp đôi tiền lương và tiền thưởng cho những phi hành đoàn bay đêm ở Bhu-tan và Sik-kim. Tỷ lệ tai nạn ở đó cao hơn mức dự liệu nhiều lần. Nếu thời tiết tốt thì may, ngược bằng trời xấu...

- Ông sợ... ?

- Ừ, tôi sợ. Về phần lực cơ phi công của ta thuộc loại xuất sắc không quốc gia nào bì kịp. Khốn nỗi công tác tiếp cứu Z.28 cũng như địa hình địa vật Bhu-tan chỉ thích hợp với phi cơ cánh quạt. Anh có bản tin tức khi tượng mới nhất không ?

- Dạ, có bản tin tức tổng quát do vệ tinh viễn thông chuyển xuống. Máy điện toán I.B.M. tiên liệu nhiều thay đổi bất thần về thời tiết trong vùng.

- Tôi muốn ra lệnh trực tiếp cho phi công tiếp cứu.

- Thưa, ta có thể liên lạc bất cứ lúc nào với căn cứ vận tải 906. Còn với phi công tiếp cứu thì không. Tầm máy vô tuyến của phi cơ rất hạn hẹp.

- Anh hiểu sai ý tôi. Tôi muốn ra lệnh ngay cho căn cứ 906 rồi từ đó họ ra lệnh lại cho phi công.

- Theo kế hoạch phi công phải đình chỉ mọi liên lạc vô tuyến trong khi bay.

- Nghĩa là căn cứ chỉ còn cách ngồi chấp tay cầu nguyện.

- Dạ. Phi công bay rất thấp, căn cứ không thể theo dõi sự xê dịch trên màn ảnh ra-đa.

Về mặt rầu rĩ, ông tổng giám đốc C.I.A. buông phịch xuống ghế xoay :

- Nguy to. Thôi, đành bắt chước trường căn cứ 906 chấp tay cầu nguyện.

Ông Sì-mít không hổ danh tổng giám đốc một cơ quan điệp báo hùng hậu nhất nhì thế giới. Tuy cách Hy-mã lập-sơn cả một đại dương mệnh mông, với chục ngàn cây số, ông đoán đúng không sai mấy may. Thật vậy, trường căn cứ vận tải 906 đang ngồi bất động bên đồng tàn xì gà cao ngất, chốc chốc lại liếc kim đồng hồ, trong khi bên ngoài, trên mặt đất, gió khuya thổi ào ào...

Phòng chỉ huy cũng như mọi kiến trúc khác của Căn cứ 906 đều được xây ngầm dưới đất. Kỳ công này của C.I.A., nằm trên đất Ấn, sát nách các nước Bhu-tan, Sik-kim, Miến-điện và nhất là Trung Hoa, mà tính chất bí mật của nó chưa hề bị bạn hoặc thù xuyên phá.

Nó nguy trang làm đồn điền trà. Trà At-sam cũng như cà-phê Ban-mê-thuật, ở đâu cũng thấy. Địa thế của đồn điền hơi trái khoáy, nó ở bên hông con sông dữ dằn Brahmaputra, mùa nắng thì khô cằn, mùa mưa thì trời ối, nước sông dâng lên vùn vụt, đầu hôm sớm mai toàn vùng bị ngập nước, nhiều khi cả mấy trăm cây số bị úng thủy. Lụt lội là lý do khiến ít nhà trồng tía nào bèn mảng đến vùng này lập nghiệp. Do đó, trong nhiều năm liền, đồn điền của căn cứ 906 đứng chơ vơ một mình, một bên là sông và núi, bên kia là rừng già bất khả xâm phạm.

Chủ đồn điền là người Anh-cát-lợi. Song thân y đến nơi này từ trước thế chiến thứ nhất, hành nghề săn bắn và nghiên cứu dược thảo. Cả hai thiệt mạng trong một cuộc oanh tạc. Người con trưởng thành từ ngoại quốc về Ấn, thương nhớ cha mẹ, đến sống tại đồn điền cũ. Không ai có thể nghĩ ngờ sự khăng khít tình cảm ấy. Và lại, ngoài nguyên nhân tình cảm gia đình, chàng trai này còn một sở thú thích hợp với rừng xanh, núi thẳm: ghét cuộc sống phồn hoa bụi bặm, và mê sự ỉn dật thanh cao.

Y kết hôn với một cô gái khá đẹp thuộc bộ lạc Khasi. Bộ lạc Khasi là một trong số ít bộ lạc còn sống sót mà nữ có nhiều quyền hơn nam, đất ruộng của tổ tiên chỉ

được chia cho con gái, con trai không được thừa kế. Nhờ vợ, y nói rộng được đồn điền cũ. Nhờ vợ, y được mọi người vị nể. Bộ lạc Khasi không ưa cái mới, tất cả những gì liên hệ đến nền văn minh hiện đại đều bị họ ngăn chặn quyết liệt, họ đã bỏ thói quen ăn thịt người, song họ không tha thứ cho mọi sự đột nhập ngoại lai, họ thờ hàng chục thứ thần thánh, họ tiên đoán vị lai số mạng bằng cách đập vỡ quả trứng rồi quan sát, họ khoái ca hát, nhậu nhẹt và nhảy múa...

Bộ lạc Khasi chất phác không ngờ được chàng thanh niên Anh-cát-lợi hiền lành làm rể của họ chính là một nhân viên trung cấp C.I.A., bí danh Pi-ô.

Căn cứ 906 do Pi-ô chỉ huy gồm hai phi cơ cánh quạt giấu dưới hầm, một giầy phòng rộng bằng bê-tông dày. Mùa khô thì phi cơ được cần trục nâng lên giống như hệ thống cần trục trên hàng không mẫu hạm rồi phi cơ lăn bánh trên nền xi-măng để cất cánh. Đặc điểm của phi cơ là lên xuống dễ dàng như trực thăng. Mùa mưa, Pi-ô sử dụng hòn núi kế cận : miệng núi khum tròn như cái giếng, trên nền đá khô ráo có thể cất cánh bất cứ lúc nào. Phụ tùng và xăng nhớt do ban Không-vận C.I.A. thả xuống mỗi năm ba, bốn lần. Pi-ô kiêm đủ việc, kể cả việc bảo trì phi cơ và đích thân cầm lái mỗi khi hoa tiêu chính vắng mình sốt mảy. Nơi khi ho cò gáy này,

cái gì cũng độc, người sinh trưởng ở địa phương còn mang bệnh, hưởng hồ hoa tiêu C.I.A. Mỹ quen sống tiện nghi. Thành thử Piô không phải là phi công mà quanh năm cứ lái dài dài, hoa tiêu chính tứ thời năm bẹp vì sốt rét, kiệt lực. Tại mọi trú sứ khác, thời hạn phục vụ là 18 tháng. Riêng căn cứ 906, thời hạn được rút xuống còn phần ba. Nghĩa là 6 tháng. Sau 6 tháng ở căn cứ 906 được thưởng 6 tháng nghỉ phép ở Mỹ. Lợi lộc như vậy mà số nhân viên tình nguyện mỗi năm một giảm. Là vì điều kiện để được tình nguyện rất gắt gao. Cái chết luôn luôn gần kề. Chuyến bay nào cũng nguy hiểm. Hơn thế nữa, phục vụ ở các quốc gia tây phương thứ hơn, chẳng ai ham đến chốn thâm sơn cùng cốc, xa lánh sàn nhảy thoát y và nhan sắc núi lửa.

Ngược lại Pi-ô gắn bó với căn cứ 906. Cho dầu Pi-ô đòi được thay thế thì cũng chẳng có ai. Rốt cuộc Pi-ô trở thành nhân viên trung cấp CIA hoạt động lâu năm nhất ở Viễn đông. Đêm ấy Pi-ô mất ngủ. Vì lý do nào, y không biết. Y là vua ngủ, bận rộn, lo lắng đến đâu, y đặt lưng xuống là ngáy o o. Trừ phi phải thức đêm để giữ liên lạc với phi công trên trời - trường hợp này xảy ra rất ít - thường thường Pi-ô ngủ sớm. Cô vợ trẻ thuộc bộ lạc Khasi biết cách chiều chuộng, nàng chỉ bằng lòng cho chồng thức đêm trong nhà hầm nếu đó là công vụ quan trọng. Ngay cả khi phải thức, Pi-ô cũng nằm dài

trên giường sắt, mũi nghe chụp vào tai, hễ có liên lạc vô tuyến thì chồm dậy.

Mất ngủ. Pi-ô hút thuốc liên miên. Vì hút thuốc liên miên y càng mở mắt thao láo. Phi công vừa rời đồn điền bay tới con đường xuyên sơn ở Bhu-tan là phi công ưu tú, với hàng ngàn giờ bay gián điệp ban đêm sương mù. Pi-ô có thể tin tưởng. Nhưng khi phi cơ bốc khói ngọn cây trúc chỉ tây-bắc, Pi-ô lại đâm ra băn khoăn.

Linh tinh gián điệp lão luyện của Pi-ô bo hiệu sự trực trặc. Từ bên kia bờ biển Thái-bình dương, ông tổng giám đốc Sỉ-mít cũng đánh hơi thấy sự trực trặc. Bằng chứng là ông gởi cho Pi-ô liên tiếp một dây mật điện. Mật điện này chưa kịp dịch xong thì mật điện kia kêu tạch tè trên máy. Ông Sỉ-mít đòi Pi-ô báo cáo diễn biến của công tác. Cho đến phút này Pi-ô chẳng có gì để báo cáo về Trung ương. Chỉ vồn vện một phúc trình khí tượng. Phúc trình lại chứa những chữ và con số làm người lạc quan nhất phải bi quan.

Pi-ô thần thờ treo cầu thang lên mặt đất.

Y thò mặt ra khỏi cửa hầm và có cảm giác như bị đâm mấy thoi liên tiếp khiến y loạng choạng suýt ngã. Thủ phạm của những trái thoi sơn vô hình ấy là gió. Gió từ sông Brahmaputra thổi lại. Tứ phía đặt dờ ánh

trăng pha lẫn ánh sáng mờ ảo của buổi rạng đông. Pi-ô không nhìn thấy giòng sông vì nó bị nhiều cánh rừng che khuất, tuy nhiên y ngửi được mùi nước tanh tanh. Bị hàng rào cây kiên cố ngăn cản gió còn hung hãn, nếu là bãi đất trống để được mặc sức tung hoành chắc chắn gió sông Brahmaputra đã nhổ hết nhà cửa của đồn điền luôn tiện bóc theo những căn phòng bê tông chôn sâu trong lòng đất.

Sông Brahmanutra là kỳ quan của tiểu bang At-sam. Theo tiếng Ấn, Brahmaputra có nghĩa là «con của thần Brahma», một trong 3 vị thần sáng tạo và hủy diệt sự sống được người Ấn thờ phụng trong sự kính nể vượt bậc. Mỗi năm đến mùa nước mặt sông dâng cao 12 mét, biểu lộ cơn giận dữ của thần. Khi tam bành lắng xuống những con thuyền nhỏ có thể xuôi ngược giòng sông an toàn.

Một ánh đèn đỏ được bật sáng dưới hầm. Pi-ô thấy những tia phản chiếu trên tường bê-tông. Mật điện, mật điện. Pi-ô nhảy ba bậc một xuống phòng điện đài. Trời ơi, đây không phải điện thúc giục của ông Sỉ-mít, đây cũng không phải điện báo tin điệp vụ hoàn tất tốt đẹp như Pi-ô mong mỏi.

Mà là tin S.O.S.

Bản cầu cứu S.O.S. được đánh bằng tín hiệu đặc biệt. Theo quy định, phi công chỉ phát tín hiệu S.O.S. trong trường hợp máy bay lâm nạn, không thể quay về căn cứ. Mọi việc được trù liệu tỉ mỉ : trong mọi hoàn cảnh phải phá nô phi cơ, không chứng cứ nào được để sót hầu tố cáo vai trò của C.I.A.

S.O.S. nghĩa là điệp vụ tiếp cứu gần làng Chima-kôti bị thất bại.

Mặt xanh tái, bàn tay hơi run, chỉ huy trưởng căn cứ vận tải 906 thảo bức điện ngắn, tường trình tự sự thâm về Lan-gờ li cho ông tổng giám đốc Sĩ-mít.

Tín hiệu S.O.S. được căn cứ vận tải 906 tiếp nhận hồi 5 rưỡi sáng, giờ địa phương.

Hơn 2 giờ đồng hồ trước đó Văn Bình cùng hai chú cháu Mahan - Tuyết Lê mắc kẹt trong đồng đá kèch sù đồ chắn ngang đường. Hết phương tiện cơ khí đến làng Chima-kôti, nơi hẹn với phi cơ của C.I.A. Mọi người đang lo bấn sức xích thì có ánh đèn pha lóe sáng trong đêm tối sa mù.

Mahan vội vã chộp khẩu tiểu liên, ra hiệu cho Tuyết Lê nằm phục bên đường. Văn Bình vẫn đứng khời khời bên chiếc díp méo mó. Thái tử Bô kha tỏ vẻ không hài

lòng khi bị Tuyết Lê nắm cánh tay kéo đi. Thái tử bị mù nên không thấy xe hơi chạy tới. Mahan cất tiếng kêu Văn Bình :

- Núp ngay. Lính Bhu-tan chúa sợ ma, chúng thấy bóng đen là nhắm mắt bóp cò...

Hai lùm pha xe hơi còn cách nơi đá đổ khoảng một cây số. Một kilô-mét trên con đường ngoằn ngoèo nên trông rất gần. Mahan đoán không sai, hắn vừa dứt lời thì một loạt âm thanh tacata tacata nổi dậy. Trong chớp mắt một chiếc quân xa đồ sộ thẳng ken két, hai tên lính ôm súng từ phía sau cam nhông vọt xuống.

Tên sĩ quan ngồi ở băng trước lo mặt hỏi lớn :

- Gì vậy chúng mày ?

Hai tên lính vượt qua mũi xe, đến sát chiếc xe díp lâm nạn. Một tên đáp :

- Xe húc phải tường đá. Nơi này núi lở, thiếu úy ơi !

Tên thiếu úy lười biếng không chịu xuống xe. Hắn tiếp tục chỉ huy theo lối «lính cậu» :

- Hành khách bị thương nặng ?

Một tên lính đáp :

- Không thấy ai hết.

Tên bạn tru tréo :

- Ma, ma... mới thấy người đứng chênh ềnh giữa đường...

Cả hai tên lính hoảng hốt phóc lên quân xa. Ma là điều cấm kị ở Bhu-tan. Người dân ven rặng Hy-mã quan niệm vạn vật đều có hồn, và hàng triệu triệu tử tử hồn ma này bay lượn trong không gian, ngự trị trên núi non, cây cỏ, với những quyền hành siêu việt.

Tên thiếu úy quát :

- Chúng mày lục soát lại lần nữa. Đầu xe bẹp rúm, tài-xế húc mạnh đồng đá chắc hành khách bị văng khỏi xe, rớt xuống vực. Chỗ này vực núi không sâu, lại có nhiều rễ cây, chiếu đèn bấm xuống may ra tìm thấy.

Hai tên lính đùn việc cho nhau, không tên nào tình nguyện. Tên thiếu úy gắt ngạo sì chúng mới chịu tuân lệnh. Nhưng chúng đòi đi cùng. Năm sau đồng đá cạnh Mahan, Văn Bình muốn bật cười. Trên quân xa có 4 người. Với bọn giá áo túi cơm hèn nhất này chàng nắm tình hình không khó.

Tia đèn pin quét một vệt dài gần xe díp. Hai tên lính rón rén đặt từng bước một. Chúng sợ trượt chân thì ít, sợ ma thì nhiều. Nhờ sa mù dày đặc chúng tiến sát chỗ chàng núp mà không nhìn thấy chàng. Sau lưng chàng là khoảng tối vô tận. Là hố thẳm mênh mông, bề sâu non ngàn mét. Ném hòn đá xuống vực không nghe tiếng động. Hụt bước là rớt. Và chắc chắn tan xương nát thịt. Trừ phi bám được những rễ xi và bồ-đề lớn bằng con trăn...

Tên lính cầm đèn bấm vừa lọt trong tầm cước của Văn Bình. Hắn nói oang oang như để phá tan sự im lặng ghê rợn, mang lại niềm tin cho chính hắn. Văn Bình nhào mình, vươn tay, nắm gọn mắt cá chân của tên lính cầm đèn.

Hắn chỉ kịp kêu một tiếng «ôi» ngắn.

Rồi câm bặt.

Văn Bình kéo hắn nhào xuống vực núi đen ngòm.

Bạn hắn la thất thanh :

- Thiếu úy, thiếu úy ?

Văn Bình chồm tới ôm ngang lưng hắn. Vòng tay chàng khép lại như gọng kìm. Trong nháy mắt, xương

sống hần gầy đôi. Chàng buông lời, xác chết rơi phịch. Rồi chàng khều nhẹ. Hai tên lính được đoàn tụ với nhau ở đáy vực, bên kia cõi sống.

Tiếng kêu cứu kinh động đập vào tai đồng bọn còn lại trên quân xa : tài xế và tên thiếu úy. Tên thiếu úy đang ngủ gà ngủ gật dưới tác động của những điều thuốc cần sa hút liên tiếp. Tên tài xế đập vai hần :

- Thiếu úy ơi, hai thằng ấy bị ma bắt !

Tên thiếu úy lè nhè :

- Tao mệt muốn chết. Mà tìm chúng nó giùm tao.

- Em cũng sợ muốn chết.

- Mà dám cãi lệnh tao !

- Em đâu dám. Chẳng qua em không có đèn. Có mỗi cây đèn bấm chúng nó đã lấy dùng và để rớt xuống vực.

- Ủ nhỉ. Mà chịu khó lùi xe, chiếu pha về phía đó.

- Vâng... vâng.

- Té ra mà vẫn còn teo. Đây này, coi tao... Tao làm một băng là ma chạy hết.

- Em xin thiếu úy. Thiếu úy bồ báng như vậy, em sợ...

Câu nói của tên tài-xế bị tiếng súng ròn rã che lấp. Đạn của Nhà nước có khác, tên thiếu úy bắn một hơi hai sạt-giơ. Văn Bình kéo thái tử Bô-kha ép sát xuống nền đường. Tên thiếu úy chĩa mũi súng vào đồng đá, bụi núi bắn tung tóe, Văn Bình phải dùng thân chàng làm lá chắn cho Bô-kha, hàng chục hòn đá lớn bằng bao quẹt văng rớt lộp bộp lên lưng chàng.

Bắn xong tên thiếu úy cười ha hả :

- Hết sợ chưa mày ?

Tên tài xế mở máy xe. Văn Bình bò thật lẹ lên lòng đường. Quân xa ở đây được trang bị đèn pha riêng, loại đèn i-ốt, khả dĩ xuyên phá màn sương kiên cố. Dưới lùm đèn pha cực mạnh này, sự hiện diện của chàng và mọi người khác trong đoàn sớm muộn sẽ bị bại lộ. Tên thiếu úy chỉ cần lia họng tiểu liên là toàn thể mất mạng.

Văn Bình bắt buộc phải ngăn chặn tên tài xế sử dụng đèn pha. Con đường đèo chật hẹp ngoằn ngoèo giữa vách núi, và vực sâu, tài xế phải thận trọng gài số, đạp thắng, róm ga từ từ. Hộp số kêu rền rẹt, tài-xế gài số «de» sửa soạn cho xe lùi. Văn Bình lách ra khỏi vùng sáng, nhòe dấy. Chàng đang ở phía vô lăng. Loại quân xa này cao lêu nghêu, Văn Bình rướn chân mới chặt được atêmi ngang gáy tài-xế. Chàng vung đòn thần tốc

và đột ngột, nạn nhân gục mặt xuống tay lái, sức nặng của khối thịt đè xuống bàn chân phải, bàn chân điều khiển ga xăng, khiến tốc lực xe gia tăng gấp bội. Chiếc quân xa khổng lồ lao vút về phía sau húc phải tường đá kêu rầm.

Những tảng đá bị rạn nứt nhưng chưa đổ xuống trong cơn núi lở đã biến thành hàng chục, hàng trăm cục nham thạch nhào rớt bay bắn loạn xạ. Chiếc cam-nhông nặng nhiều tấn bị đảo nghiêng, chồm ra đằng trước, quay mình một vòng rồi lăn chiêng, tạo nên một chuỗi âm thanh inh tai nhức óc.

Tai nạn xảy ra bất thần, tên thiếu úy chưa kịp đổi phó thì bị mắc kẹt. Phía hấn ngồi bị động xuống đường, thi thể tên tài-xế bị Văn Bình hạ sát chận ngang ngực làm hấn suýt ngạt thở. Kiếng chắn gió bể tan tành, miếng vụn cửa đứt mặt hấn, máu chảy đầm đìa. Hấn ráng sức xô tên tài-xế, miệng kêu oai oái :

- Cứu tao với, chúng mày ơi !

Kêu được mấy tiếng tên thiếu úy mới tự thấy lảo lảo và lộ bịch. Đám lính dưới quyền đã chết sạch. Hấn là mống cuối cùng còn sống. Hấn kêu đến sáng cũng chẳng đi đến đâu. Lấy lại tinh thần, hấn rờ mặt, rờ ngực tên tài-xế. Vô ích, tên tài xế đã ngủ củ tỏi. Hấn lảo

bầm :

- Quái... làm sao nó chết được... ừ... làm sao xe hơi lại chạy lùi... đúng đoạn đường này có ma. Nó khuyên mình, cứng đầu không nghe, e ma giết mình đến nơi...

Nghe tên thiếu úy rất như cây than vãn Văn Bình nảy ra ý nghịch tinh. Hồi nhỏ, chàng nổi tiếng nghịch tinh. Thoạt tiên là nghịch tinh nhất lớp. Sau đến nghịch tinh nhất trường. Những anh lớn hơn một cái đầu và khỏe gấp đôi cậu bé Văn Bình cũng ngán chàng về môn nghịch tinh. Chàng dọa ma thì diễn viên thượng thặng phải thua. Ban đêm, trời teng teng lạnh, gió thổi hắt hiu, ngọn đèn dầu của phòng trọ leo lét muốn tắt, chàng có thể giả đủ thứ âm thanh, nào tiếng hú náo nùng ngoài vườn chuối, tiếng chân người dẫm trên cầu thang gỗ ọp ẹp, nào tiếng nạn nhân bị bóp cổ ằng ặc, tiếng khóc tỉ tê của những con ma bơ vơ...

Văn Bình gõ mũi xe hơi lộp cộp. Trong xe tên thiếu úy lục đục, cựa quậy. Rồi suýt soa :

- Ma thật rồi... ma thật rồi... Tội nguy, mình trốn đâu bây giờ...

Văn Bình, giọng khàn khàn :

- Ma thật rồi... ma thật rồi...

Tên thiếu úy rú lên :

- Ông ma ơi, ông tha cho con. Con trót dại. Người ta nói quãng đường này ông ngự trị mà con ngu dại không tin, giờ đây con nghe tận tai, thấy tận mắt con không dám xác xược nữa. Ông cho phép con đi Phun-sô-linh, con trao tận tay bức thư và tiền thưởng cho ông trạm trưởng, sau đó con xin mua lễ vật cúng tạ ông.

Văn Bình thở phà phà trong khi ngón tay chàng cạo sườn xe sồn sột. Tên thiếu úy van vãn to hơn :

- Ông thần ma ơi... nếu ông rủ lòng thương, ông không phạt con, sau chuyến đi này con sẽ thôi việc. Vâng, con xin thì tội trong 3 năm làm việc dưới quyền tướng Khẩu-Cầm con đã hạ sát cả thầy 10 người. Vâng, 10 người, họ không quen con, họ không thù con, chẳng qua con vâng lệnh cấp trên...

Văn Bình lạnh người. Chàng định «đùa dai» với tên thiếu úy sợ ma, chàng không ngờ sự nghịch tình này lại dẫn chàng đến một khám phá mới. Chàng ngưng gõ mũi xe. Trong xe cũng im lặng. Một khám phá kịp thời và quan trọng.

Tên thiếu úy câm nín để nghe động tĩnh. Lát sau, thu hết can đảm hấn bắm vô-lăng, đu lên, vận sức mở hất

cánh cửa. Cửa xe nhấc lên dập xuống nhiều lần. Sau cùng nó được mở ra hẳn. Tên thiếu úy trèo ra ngoài, co chân nhảy xuống đường.

Văn Bình chờ sẵn. Chàng tóm tay hắn, bẻ quặt ra sau, đồng thời vặn ngón tay trái trong một thế nhu đao đau đớn cực độ. Nạn nhân phải quỳ gối để bớt đau. Khi ấy hắn nhìn thấy Văn Bình. Chàng là người bằng xương bằng thịt堂堂 hoàng, không phải «ông ma».

Chàng đồng dục ra lệnh :

- Thư đâu, tiền đâu ?

Tên thiếu úy toan vùng dậy song vội bỏ ý định dưới thế võ lợi hại của Văn Bình. Hễ hắn cử động mạnh là xương cốt như bị gãy vụn. Hắn đành nhăn nhó :

- Té ra không phải ma.

- Đáng sợ hơn ma nhiều. Thư đâu, tiền đâu ? Muốn ngủ dưới vực như hai thằng lính kia không?

- Ui chao... ông quăng chúng nó xuống vực... tôi thêm sống, tôi đại gì, thưa ông. Thư và tiền trong túi.

- Lấy coi.

Văn Bình định ninh tên thiếu úy chịu ép một bề với hy vọng vớt vát tính mạng. Vì thế chàng lơ là, cho phép hấn sử dụng cả hai tay, chàng cũng chẳng buồn theo dõi phản ứng của hấn. Hấn rút súng giấu trong túi «phơ» liền. Văn Bình tinh mắt, oằn người, viên đạn lướt qua hông chàng mang theo một mảng áo và da.

Chủ đích của Văn Bình là trấn áp tên thiếu úy, dùng ngón nghề tra tấn võ thuật bắt hấn cung khai. Vạn bất đắc dĩ chàng mới hạ thủ.

Chàng vung atêmi, xoẹt như lưỡi dao cạnh bàn tay trái của chàng phập vào cổ tên thiếu úy. Nạn nhân vấp mặt xuống đường.

Chàng lục thi thể tìm thấy một cái phong bì lớn, khá dày, ép sau áo, sát ngực. Chàng mang lại xe hơi, lựa chỗ khuất gió, châm lửa vào miếng vải dùng nó làm đuốc, mở thư đọc.

Gọi là thư, thật ra chỉ là tờ giấy nhỏ với mấy giòng chữ viết tay nguệch ngoạc :

«Anh Tô-rúp thân.

Giữ đúng lời hứa với anh, nhân dịp nhân viên của tôi về Lôi-địa công-tác, tôi sai nó tạt qua Phun-sô-linh gửi anh số tiền hai ngàn Anh-kim kèm đây bằng bạc 20

đồng.

Một lần nữa, cảm ơn anh đã tận tình giúp đỡ chúng tôi, và riêng cá nhân tôi.

Sau khi hoàn thành công tác, trở về Kát-măn tôi sẽ trình ông tướng về sự đóng góp đặc lực của anh, và tôi tin tưởng ông tướng không làm anh thiệt thòi.

Bạn anh,

Sêbu».

«T.B. À, bữa chúng mình gặp nhau, anh cho hay vừa săn được con tây-ngu độc sừng, sửa soạn ngâm túi mật của nó với rượu bờ-han. Yêu cầu anh chia cho một ít. Cảm ơn nhiều.»

Văn Bình băng khuảng nhìn cảnh vật hoang liêu bị chìm ngập trong sa mù và bóng đêm u uất. Chàng có cảnh tượng như đánh mất một một vật gia bảo. Mahan chạm vai chàng :

- Bọn này là nhân viên của tướng Khẩu-Cầm ?

Văn Bình gật đầu. Chàng chỉ đồng đá sừng sừng chắn ngang đường đèo :

- Mình phải rút khỏi nơi này thật nhanh.

Mahan cất tiếng hỏi thêm, Văn Bình gạt :

- Thông thả. Lúc này chưa tiện nói.

Mahan cắn nhần :

- Còn xa mới đến Chima-kôti. Không lẽ mình cuốc bộ.

Văn Bình nói :

- Cứ cuốc bộ rồi liệu sau.

Tuyết Lê dìu Bô-kha lại gần đồng đá. Văn Bình xốc thái tử lên vai, thoăn thoắt trèo qua. Núi đá phản ánh chất lân tinh giúp mọi người nhìn thấy đường.

Bên kia đồng đá nằm thườn con giốc chênh vênh. Gió từ Phun-sô linh thổi tới vù vù. Sương mù đổ trút như nước mưa. Văn Bình bắt bàn tay lên vành tai làm ống nghe. Chàng nói với Mahan :

- Anh nghe tiếng gì không ?

Mahan nín thở, hướng tai về phía nam, nơi Văn Bình nói có âm thanh lạ.

- Có, có. Dường như tiếng máy xe hơi.

Văn Bình chất lưỡi :

- Còn «dường như» gì nữa. Chắc chắn là nó. Mình sắp có phương tiện di chuyển. Tuyệt Lê, em ngồi ở đây với thái tử. Đưa súng cho anh.

Mahan xấn lên :

- Tôi cũng đi chứ.

- Khỏi cần.

Văn Bình chạy phăng phăng xuống giốc.

Lúc ấy là 4 giờ sáng.

VI - Tai Nạn...

Văn Bình áp bụng trên phiến đá lớn nhô ra ở khúc rẽ. Phiến đá này cách mặt đường 5 mét, tạo cho chàng một vị trí quan sát tốt đẹp để bao quát con đường đèo từ dưới bò lên cao theo hình chữ Z. Dầu xe hơi sắp tới là quân xa trí sùng đại liên với một tiểu đội binh sĩ ưu tú Văn Bình vẫn nắm trước phần thắng vì đây là ổ phục kích lý tưởng.

Chẳng mấy chốc chàng thấy ánh đèn. Đèn không sáng lắm, tài xế không có lỗi lái bạt mạng Văn Bình đoán là xe hơi tư nhân.

Mà thật, 5 phút sau, chàng thấy rõ một chiếc díp tắc xi. Tắc-xi thường chạy ban ngày. Trời xấu - mưa hoặc bão - thì ngay cả ban ngày tắc xi cũng không dám lăn bánh vì mỗi khúc quẹo là một triển vọng tai nạn. Năm thì mười họa, có khách thuê chuyên thật đắt tài-xế mới chạy ban đêm.

Chiếc díp bò giốc ì-ạch một cách mệt mỏi như muốn đứt hơi. Đến gần chỗ núi lở, nghĩa là sau khi vượt khỏi ổ phục kích của Văn Bình, vài xế tốp lại. Đèn trong xe bật sáng.

May cho chàng, ngoài tài-xế trong xe chỉ có một người khách, Văn Bình khỏi phải mang thêm tội giết quá nhiều người. Vì dẫu là hàng chục nạn nhân vô tội chàng cũng không được quyền do dự và nhân đạo. Hai người lú lú xuống xe, mỗi người một phía. Đẹt, đẹt hai tiếng nổ liên tiếp. Cả hai đều bị bắn trúng tim.

Văn Bình buông mình xuống đất, chạy vội lại xe hơi. Chàng ôm xác nạn nhân ném vào khoảng không bên phải. Chàng thót lên xe. Liếc đồng hồ xăng, chàng mừng húm. Bình xăng còn đầy, quá đủ cho chàng phóng qua biên giới, chứ đừng nói là dừng lại trước làng Chima-kôti nữa.

Mahan và Tuyết Lê lách thếch chạy tới, mỗi người đỡ một bên vai Bô-kha. Văn Bình trở đầu xe, sau 5, 7 lần dít xe díp húc vách đá và hai lớp trước suýt trượt lăn xuống hố thẳm chàng mới đạt được ý muốn. Chàng dặn Mahan và Tuyết Lê :

- Giữ chặt thái tử, tôi phóng đây. Thế là chàng đạp lút chân ga.

Càng rời xa Hang Cọp tiến về phương nam mặt đường càng bớt hẹp và lộ trình càng bớt nguy hiểm.

Cảnh vật không quá tiêu điều như trước, lúc đác bên đường có ruộng nương trồng trọt, và nhà ở. Xa xa in cắt trên nền mây nửa đen nửa xám là một đờ-dông, pháo đài xưa, từng là nơi ngự trị của các tiểu vương có quyền sinh sát đối với dân cư trong vùng, nay được dùng làm trại binh hoặc cơ sở chính quyền. Tuyết Lê đập mạnh sườn xe làm hiệu cho Văn Bình :

- Chima-kôti rồi anh ơi !

Giấy nhà hình vuông, sơn trắng, kiên cố, được xây cất trên sườn đồi có hào sâu và tường cao bao bọc này báo hiệu sắp tới làng Chima-kôti. Văn Bình lái thêm một quãng đến khu rừng thông mới quẹo vào. Gần đó là bãi đất rộng, không cây cối. Chàng vặn đèn trong xe, giữ địa đồ, bàn bạc một hồi với Mahan. Xong xuôi chàng xách xuống bãi trống cái xác bằng vải bạt dày mang theo từ Lôi địa. Xác này đựng những dụng cụ cần thiết để liên lạc với phi cơ tiếp cứu. Đại để gồm cái máy phát tín hiệu bíp bíp làm chuẩn cho hoa tiêu bay trên trời lượng tính vị trí để hạ cánh, cái máy walkie-talkie thu gọn bằng hai hộp quẹt, tầm liên lạc âm thanh xa gần 5 cây số và một hệ thống hỏa pháo đặc biệt.

Nguyên tắc sử dụng rất giản dị : khi bắt đầu nghe tiếng máy bay nhân viên dưới đất bấm nút phát tín hiệu, máy bay sẽ được hướng dẫn đến nơi một cách chính

xác, khi máy bay lượn trên đầu người dưới đất và hoa tiêu có thể trò chuyện với nhau bằng walkie-talkie, và sau cùng, hỏa pháo được dùng thay đèn của sân đáp.

Văn Bình không mấy vững tâm vì trời bất thần chuyển gió. Phi cơ tiếp cứu C.I.A. thuộc loại một động cơ, dưới tài điều khiển của hoa tiêu giàu kinh nghiệm tỉ lệ an toàn của nó suýt soát trăm phần trăm, phiên một nỗi nó không bay được nhanh và cao. Tuy nhiên, đó chưa phải là điều quan trọng. Quan trọng là làm cách nào hạ cánh ban đêm xuống một giẻo đất lạ không gây tai nạn...

Tuyết Lê kêu Văn Bình :

- Phi cơ đang xà xuống, anh nhìn thấy chưa ?

Trừ phi mắc bệnh cận thị nặng, chàng mới không nhìn thấy những chấm đèn xanh đỏ bật sáng đồng loạt dưới cánh phi cơ. Tuyết Lê vẫn nói bai bãi :

- Anh kìa, sao anh chưa bắn hỏa pháo ?

Văn Bình lạnh toát châu thân. Theo quy ước tiếp cứu C.I.A. - những quy ước chỉ riêng nhân viên hành động C.I.A. am hiểu - phi cơ đảm trách công tác bốc giãn điệp từ đất địch lên luôn luôn được gắn một giấy đèn dưới cánh. Cách thức bật cháy và màu sắc của giấy đèn chàng vừa thấy chính là tiếng kêu báo động của hoa tiêu

đôi với người đợi dưới đất. Thật vậy. Những chấm đèn xanh đỏ Văn Bình vừa thấy không phải là tin mừng.

Mà là tin S.O.S.

Tại sao hoa tiêu báo tin S.O.S. ? Chắc bộ phận bánh đáp bị trục trặc. Những sự trục trặc trái khoáy xảy ra những lúc không ai ngờ tới nhất. Trong trường hợp bánh đáp bị hư hoa tiêu đáp xuống bằng bụng. Hoa tiêu dùng đèn báo động, điều này chứng tỏ trục trặc trên phi cơ rất nghiêm trọng.

Chàng làm bầm :

- Không khéo bị cháy !

Giấy đèn S.O.S. tắt phụt. Chiếc phi cơ du lịch một động cơ bé nhỏ, mảnh mai, nhòa biến trong màu đen sẫm của vòm trời cuối đêm. Từ dưới đất trông lên không còn thấy gì, cả tiếng máy nổ cũng tan hòa vào cõi hư vô. Rồi một vùng đỏ lóe lên.

Tuyết Lê hoảng hốt :

- Cháy, cháy !

Hỏa hoạn là ưu tư hàng đầu của phi cơ nhẹ. Với những tiến bộ của kỹ nghệ hàng không, vật liệu được dùng để chế ráp máy bay càng ngày càng tăng đặc tính kị hỏa.

Phi cơ càng nhỏ khả năng kỹ hỏa càng yếu vì dụng cụ chống lửa cũng như hệ thống tự động dập tắt và cô lập những khu bị cháy trong phi cơ bị hạn chế đến mức tối đa. Về địa hạt thuần túy kỹ thuật như «pan» bánh đáp, pan động cơ hoặc các bộ phận điều khiển phi cơ nhẹ không mấy lo lắng, ngược lại nạn cháy thường dẫn đến kết quả thê thảm.

Văn Bình vẫn lạc quan mặc dầu những lưỡi lửa vừa phát xuất ra đã vây kín phi cơ trong một khối đồ rực. Chàng hy vọng phi cơ ở độ thấp, hoa tiêu có thể hạ cánh trước khi nổ tung. Dầu sao chàng cũng vững tin khả năng của hoa tiêu vận tải điệp báo.

Cũng như mọi cơ quan điệp báo thế giới, C.I.A. Mỹ giành một cố gắng khác thường cho công cuộc đào tạo hoa tiêu vận tải bí mật. Muốn được tuyển dụng phải là sĩ quan phi hành có nhiều giờ bay, can đảm, tháo vát, bình tĩnh, học thức rộng, giỏi kiến thức cơ khí, tuổi từ 30 đến 40. Số tuổi thấp hơn không được kết nạp vì cấp chỉ huy điệp báo nghĩ rằng trên 20, 21 tuổi mới tốt nghiệp khóa phi hành, và người sĩ quan không quân cần 5, 10 năm học tập ngoài chiến trường và trong các khóa bổ túc trước khi tạm được coi là trưởng thành. Ở tuổi ba mươi sĩ quan không quân thường đã lên cấp đại úy. Nghề nghiệp trưởng thành, tuổi đời cũng trưởng thành

khi ấy là thời kỳ thích hợp cho chương trình tái huấn luyện của CIA.

Chương trình này phân thành nhiều đợt. Đợt đầu nhằm huấn luyện thân thể, đề cao sự chịu đựng, gần giống sự chịu đựng của khóa sinh biệt kích dù và khóa sinh phi hành gia không gian hợp lại. Sau đó họ phải làm quen với mọi kiểu phi cơ, đặc biệt là phi cơ nhỏ và nhẹ. Ban Vận tải C. I. A. đặt ra 3 cấp hoa tiêu : A-1, A-2 và A-3. Cấp cao nhất, A-3 gồm những hoa tiêu kiêm luôn nghề gắn ráp phi cơ nhẹ. Sự gắn ráp này đôi khi rất cần. Trong quá khứ hơn một lần C. I. A. đã thả những thùng đựng phụ tùng và bộ phận tháo rời để nhân viên của họ bị kẹt ở hậu địch tự tay gắn ráp.

Phi cơ được tháo rời để gắn ráp thuộc kiểu Skybaby, dịch nghĩa là Thiên-nhi ¹⁵. Trong phi mục C.I.A. nó mang tên Skyhair, tóc của trời. Thiên mao. Lông tóc có khác, nó nhẹ hơn Thiên nhi mấy chục kí, động cơ của nó lại mạnh hơn, do đó nó bay nhanh hơn, lên xuống, lẹ hơn.

15 Skybaby là phi cơ nhẹ nhất thế giới do công ty Hay Stits, Hoa kỳ, sản xuất năm 1952, dài gần 3m, nặng vồn vẹn 200kgs, động cơ phát ra 85 mã lực, tốc độ tối đa 300 cây số một giờ.

Hoa tiêu cấp A.3 rất hiếm, trong số 20 người may ra mới gạn lọc được một. Hoa tiêu kém thì phục vụ tại khu vực ít nguy hiểm, ở những vùng dọc sát bức màn tre và bức màn sắt cộng sản thường thường là hoa tiêu A-3.

Văn Bình lạc quan khá đúng : hoa tiêu của chiếc phi cơ nhẹ đang bốc cháy trên đầu chàng là hoa tiêu A-3.

Chàng không biết y, và y không biết chàng là ai. Về màu da, kích thước thân hình và diện mạo, hoàn toàn khác nhau. Nhưng về khoản yêu đàn bà đẹp và yêu rượu huyết-ky thì hai người giống nhau như được đúc cùng khuôn.

Y trạc 35, 36, cao chưa được một thước bảy, nghĩa là chiều cao trung bình theo tiêu chuẩn tây phương, và là hơi thấp nếu so với các đồng nghiệp của y trong không lực Mỹ. Đền bù lại, bề dày và bề ngang của y thật vĩ đại. Y to xác đến nỗi trông y lùn tịt. Nhưng chớ tưởng y mập thù lù mà khinh thường : y chỉ có rất ít mỡ thừa, ở đâu cũng thấy thịt là thịt. Khối thịt đồ sộ này không phương hại đến tài lái tàu bay chính xác và hữu hiệu. Y có những phản ứng nhanh nhẹn như người gầy ốm. Chạy nhảy, leo trèo, y không đến nỗi bết bát như những khổng lồ cùng khổ.

Những ngọn lửa vàng, xanh, đỏ hiện ra trong cốc-pít sau khi hoa tiêu tắt máy, chuẩn bị đáp xuống bãi trống. Y chưa kịp tìm hiểu nguyên ủy của hỏa hoạn thì lửa đã bùng lớn.

Bằng chân phải, y đạp nút liên lạc viễn thông S.O.S. sau khi đã dứt bỏ bằng tay sợi dây nhôm khng dấu chỉ an toàn trên táp-lô. Máy truyền tin tự động trình báo về căn cứ vận tải 906. Hoa tiêu vận tải chỉ được phép sử dụng nút S.O.S. này trong trường hợp phải tiêu hủy phi cơ hoặc hoa tiêu có thể bị thiệt mạng.

Trong khoảnh khắc, khoảng trống sau lưng hoa tiêu phùng phụt lửa. Y đạp nút chân trái. Đây là nút mở giây đèn S.O.S. dưới cánh để báo hiệu cho những người chờ sẵn bên dưới.

Như vậy là đủ, giờ đây y chỉ cần tập trung ý chí vào việc lái chiếc phi cơ lâm nạn đột ngột xuống giẻo đất đen ngòm.

Cùng tích tắc đồng hồ này Văn Bình kéo Mahan chạy như ngựa đua về chỗ đậu xe díp. Chiếc phi cơ đang quay cuồng trên trời, mỗi lúc nó xuống một thấp và lửa cháy càng dữ. Chẳng bao lâu nữa lửa đột nhập thùng xăng và gây ra tiếng nổ...

Văn Bình cố hy vọng là hoa tiêu đáp xuống kịp thời. Chàng giựt cái bình chữa lửa màu đỏ được móc bằng cái vòng lát-tích mềm vào sườn xe hơi, và ném cho Mahan. Đồng thời chàng ôm tấm vải bạt dày, chạy trở lại nơi chàng đứng hồi nãy.

Suýt nữa cả Mahan lẫn chàng đều chết uổng. Chiếc phi cơ cháy đỏ sa xuống cách xe díp 3 mét. Nếu hai người lừng khờng một vài sao đồng hồ nữa thì chiếc phi cơ đã đè bẹp họ, và biến họ thành cây đuốc sống.

Mọi việc xảy ra sau đó như những tình tiết của một cuốn phim màu trình thám mạo hiểm kỳ tình. Rầm rầm, bụng phi cơ chạm nền đất, một người đàn ông râu ria xồm xoàm mặc đồ bay đen, quần phụ-la đỏ, thân hình béo ù, từ trong ca-bin trèo ra, lắc lư, lắc lư, đoạn nhào xuống bãi cỏ.

Văn Bình nhìn thấy lưng áo của hoa tiêu có lửa cháy. Chính vì sợ bóng và sợ phi cơ phát nổ nên hoa tiêu liều mạng nhảy từ trên cóc-pit xuống nền ruộng.

Văn Bình thốc tới, vung tấm bạt che phủ hoa tiêu từ đầu xuống chân. Hoa tiêu nằm sóng soài dường như y bị thương nặng. Tấm bạt có tác dụng dập tắt lửa. Văn Bình cặp khối thịt đầy đà của gã hoa tiên vào nách, phóng như tên bắn ra khỏi vùng cháy. Trong cơn nguy

biển Văn Bình bỗng có một sức lực thiên thần, gã hoa tiêu Mỹ nặng xem xem 85 kí mà chàng cảm thấy nhẹ như mắc...

Chàng quăng gã hoa tiêu xuống sau một ụ đất cao nơi Tuyết Lê và thái tử Bô-kha đang núp. Mahan tiến sát theo sau, miệng bình chữa lửa chĩa vào đồng thịt bất động còn cháy. Xi, xì... hơi tuôn ra đến đâu, lửa tắt ngúm đến đấy.

Khi ngọn lửa cuối cùng tắt ngúm trên bộ đồ phi hành đen của hoa tiêu thì cách ụ đất 10 mét một tiếng nổ long trời lở đất được phát ra, những bộ phận còn lại của phi cơ tan vụn thành trăm ngàn mảnh nhỏ đỏ ối bay tán loạn trong không gian mù mịt.

Đám cháy phi cơ không còn nữa, nhưng đám cháy xe díp mới bắt đầu. Lửa bắt vào đệm xe díp, trong nháy mắt những vật dụng cần thiết như súng ống, đạn được. nhất là máy móc truyền tin... làm mỗi cho thần lửa tàn bạo.

Văn Bình ngó đồng lửa, vẻ mặt ngơ ngác. Đứng bên Mahan buông tiếng thở dài :

- Tưởng giữ được nó, ai ngờ...

Nằm trên đất, hoa tiêu cựa mình :

- Đa tạ các anh. Nếu không có các anh tôi đã bị thiêu sống.

Văn Bình xưng tên rồi hỏi :

- Anh duỗi thử tay chân xem sao.

Hoa tiêu đáp :

- Tôi chỉ bị bỏng nửa lưng dưới. Chắc cũng không sao. Nhưng chân trái thì nặng.

- Bỏng ?

- Không. Bị gãy.

Văn Bình xé ống quần của hoa tiêu, máu và thịt lầy lưa một khoảng từ bẹn xuống đến đầu gối. Chàng lấy vải băng buộc qua loa cho nạn nhân.

Mahan nói :

- Xương chân bị gãy, chắc anh đi không được. Chúng tôi sẽ làm cang khiêng anh.

Hoa tiêu ngẩn cổ :

- Gấp quá, tôi không kịp mang theo máy vô tuyến xách tay. Các anh có phương tiện liên lạc riêng không ? Tôi gửi điện về là trong vòng từ 25 đến 40 phút có phi cơ khác đến cứu, Anh em yên tâm, căn cứ vận tải tọa lạc ở gần đây...

Mahan lắc đầu ngao ngán :

- Máy của chúng tôi cũng bị cháy tiêu như máy của anh.

- Nghĩa là bị cắt đứt liên lạc ?

- Vâng.

Hoa tiêu thở dài một cách khổ sở. Văn Bình bận đi tìm tre làm băng ca nên không được chứng kiến cuộc đối thoại tuyệt vọng giữa hai người. Tuyết Lê bỏ mặc Bô-kha một mình bên đồng lửa hầu tàn, lẳng xẵng rảo theo chàng. Bhu-tan là một xứ kỳ lạ, nơi nào có cây cối thì trùng trùng điệp điệp hết rừng này đến rừng kia liên tu bất tận, hễ là bãi trống thì một bụi nhỏ cũng không thấy. Mò mẫm một hồi Văn Bình bẻ được một đồng cành tươi. Chàng sửa soạn bó lại thì Tuyết Lê sán đến bên. Chàng kinh ngạc :

- Anh dặn em ở lại săn sóc cho Bô-kha, em bám theo anh làm gì ?

Nàng đáp :

- Đề giúp anh.

- Hừ... giúp, em làm rộn anh thì có.

Tuyết Lê, giọng như khóc :

- Em cứ tưởng anh yêu em, anh không muốn xa em...

- Trời ơi... sắp chết cả lũ, còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện ái tình.

- Về phần em, em luôn luôn nghĩ đến.

Tuyết Lê ghì cứng Văn Bình. Thì ra từ lúc rời Lôi-địa đến giờ nàng rình rập cơ hội gần gũi chàng, ngoài sự dòm ngó của người lạ. Chú nàng kè kè một bên suốt lộ trình, đến Hang Cọp thì chàng phải đột nhập thiền viện giải cứu thái tử Bô-kha. Sự hiện diện của Mahan khá phiền phức, nhưng dầu sao Mahan là chú, khi bị tình yêu thôi thúc nàng có thể phớt lờ. Nàng khó thể phớt lờ sự hiện diện của Bô-kha, phương chi lại còn gã hoa tiêu CIA bị gãy chân nữa... Vì vậy nàng ôm hôn Văn Bình với tất cả sự thương nhớ và chờ mong chồng chất. Văn Bình phải kéo tay nàng ra :

- Khổ quá, em ơi, ruột anh đang rối như tơ vò.

Tuyết Lê cười :

- Anh cứ hay lo xa. Mình tạt vào rừng, trèo một ngọn núi là sang tới Sik-kim. Dọc biên giới Sik-kim, chú em có người quen. Mình có thể lấy ngựa về thẳng Nê-pal. Hoặc mình lên vào đờ-dông cách đây 3 cây số, mượn tạm ít súng đạn và máy liên lạc vô tuyến. Em làm hướng đạo giùm anh, nếu anh không chê em yếu đuối em xin...

- Thôi em... Em nói toàn chuyện mộng mị.

- Rất thực tế, sao anh lại bảo là chuyện mộng mị. Em từng sống tại đây, em thuộc lòng như cháo đường vào đờ-dông, đường xuyên rừng, đường trèo núi, em lại biết rõ tinh thần phục vụ của binh sĩ địa phương, tới đến là họ lăn ra ngủ, hoặc...

Chẳng nói chẳng rằng Văn Bình ôm đồng củi lên vai. Tuyết Lê lẻo đẻo chạy theo :

- Anh chờ em với. Anh dùng thuật khinh công thì em làm sao theo kịp. Đừng giận em, tội nghiệp. Em nói đúng, vùng này em rất quen, em không dám xạo đâu.

Văn Bình nghiêm nét mặt :

- Vấn đề được đặt ra không phải là em nói đúng hay xạo. Phút này anh chưa tiện giải thích. Dầu sao em cũng

cần hiểu rằng tình hình rất nguy ngập ; mạng sống của chúng mình bị đe dọa thì chẳng kể làm gì, điều đáng kể là điệp vụ Hoa Sen khó thể thành tựu. Khi chưa có gã hoa tiêu bị thương anh còn lo sót vó. Giờ đây phải làm cáng khiêng hấn, phải chăm nom hấn... không lẽ bỏ rơi hấn ở lại, mặc hấn chết, để thoát lấy một mình...

- Em chẳng hiểu gì cả, anh ơi.

- Đàn bà thường kỳ cục như vậy. Khi yêu thì cái chết cũng là trò đùa. Chỉ cần yêu, yêu, yêu, yêu...

- Ai cho phép anh mặt sát đàn bà chúng em ?

- Xin lỗi.

- Không tha. Anh phải đền mới được.

- Ông chú đang nhìn. Em hôn anh lộ liễu, không nên.

Tuyết Lê vùng vằng :

- Ông chú yêu tự do, yêu lộ liễu thì không ai dám xía vào. Còn em... hừ, anh bắt nạt em vừa vừa chứ.

Mahan đỡ bó củi tươi từ trên vai Văn Bình xuống đất.
Y hỏi chàng, giọng bức bối :

- Nó lại quấy nhiễu anh ?

Văn Bình đáp :

- Không.

Rồi chàng lãng sang đề tài khác :

- Có tấm vải bạt và cuộn dây ni-lông, mình có thể buộc thành cái băng-ca. Thằng cha này quá mập, không biết những cành cây bé nhỏ này chịu nổi hay không.

Mahan uốn một cánh rồi nói :

- Loại cây này giòn và dai như tre. Anh nên nghỉ một lát. Để hai chú cháu tôi cọt cáng cho.

Thái tử Bô-kha như thường lệ ngồi kiết-già trên đất, hai tay chấp trước ngực. Văn Bình ân cần hỏi :

- Sắp phải xuyên rừng, vượt núi, đức Ngài mệt lắm không?

Bô kha đáp :

- Không. Tôi chỉ buồn lòng thôi. Các ông chưa hề giải thích tại sao lại gián đoạn thời kỳ tu dưỡng hàng năm của tôi, đang đêm dùng võ lực đưa tôi đi, nói là về Nê-pal. Một lần nữa, tôi yêu cầu ông cho biết, ông là ai? Việc bắt tôi được làm theo lệnh của ai ? Và bắt tôi như vậy với mục đích gì ?

- Khi tới địa điểm an toàn, có thời giờ rộng rãi, tôi xin nói rõ. Đức ngài đã biết tôi là Z.28. Đức ngài cũng đã biết Z.28 phục vụ cho ai. Nghĩa là hai trong ba thắc mắc của đức Ngài tự nó đã được trả lời. Còn câu hỏi thứ ba, thưa đức Ngài, tôi đã trả lời rành rẽ khi còn ở vọng-thiên-đài. Nếu đức Ngài muốn, tôi chỉ có thể báo cáo thêm chi tiết. Nhưng việc này chưa phải lúc, xin đức Ngài cảm phiền.

Băng-ca được buộc xong. Văn Bình cắt cử Mahan dìu Bô-kha còn Tuyết Lê phụ lực chàng khiêng băng-ca. Hai đám cháy đã tắt. Chân trời đông hừng sáng. Cảnh vật vẫn im vắng. Tai nạn phi cơ với lửa cháy đỏ ối và tiếng nổ xé nhĩ tai không đủ sức làm kinh động giấc ngủ của binh sĩ và dân chúng ở xa. Không ai nói với ai tiếng nào. Phần vì mệt mỏi sau một đêm mất ngủ. Phần vì lối băng vào rừng gập ghềnh, lối lỏm, từng quãng ngắn bị hố sâu cắt đôi, bên dưới là lớp đá nhọn lờm chớm hoặc nước đỏ ngầu như pha tiết.

Vấn đề mất ngủ và đường xấu không mấy quan trọng đối với Văn Bình. Chàng lăm li vì một lý do khác. Tuyết Lê đoán biết chàng đang suy nghĩ, và chàng giấu kỹ trong lòng một bí mật kinh hoàng. Về mặt của chàng quá nghiêm nghị nên nàng không dám hỏi, nàng cũng không dám làm nũng và cười duyên như thường lệ với

chàng nữa.

Những tia nắng đầu tiên của ban mai chiếu xuống sườn đồi trọc làm hiện rõ vẻ hốc hác xanh mét của gã hoa tiêu. Thảo nào y nằm dán mình vào băng-ca, tuyệt nhiên không cử động mạnh, vết thương nơi đùi đã phao phí quá nhiều máu, y đành cắn răng chịu đựng.

Vượt qua ngọn đồi trọc, mọi người đến một cánh rừng um tùm cây cối. Toàn những cây cao, thân lớn, cành lá chi chít, tương tự cây lim. Tính theo đường chim bay mọi người đã rời khỏi nơi phi cơ bị nạn khoảng 8, 9 cây số. Nếu là mặt lộ bằng phẳng thì tốc độ đi bộ trung bình là 5 cây số một giờ. Hai giờ đồng hồ đã trôi qua. Leo trèo, rẽ xuyên bụi rậm, đề phòng hầm hố, lại khiêng băng-ca, dìu người mù mà vẫn vượt được non 10 cây số, đủ biết sức lực đã được vận dụng triệt để. Văn Bình khoát tay ra hiệu cho Tuyết Lê dừng bước, đặt băng-ca xuống.

Nơi tạm nghỉ là một thác nước róc rách. Nước từ khe núi tuôn ra trắng xóa như giát bạc trên những tảng đá đen sì, nhẵn bóng, dọc bờ suối là những bụi hoa đỏ giống hoa mẫu đơn. Trên đầu là cây cao bóng mát. Một phía là núi. Uy nghi. Hùng vĩ. Bên kia là rừng tre. Êo lả. Dịu hiền.

Tuyết Lê dựa lưng vào gốc cây, thở giốc. Sự nhí nhảnh cổ hữu nhường lối cho những cử chỉ chậm chạp, ủ dột, nàng tháo giày, ngón chân út của nàng động máu bầm tím. Nàng xoa chân, mặt nhăn nhó. Nàng mới đi bộ mười mười lăm cây số, trong trường hợp phải đi bộ một mạch tới vương quốc Nepal chắc chắn nàng phải nằm cẳng.

Nàng chỉ nhăn nhó mà không phàn nàn, rên rỉ. Nàng biết Văn Bình chưa thể quan tâm đến nàng. Văn Bình đang quỳ gối cạnh băng-ca, xem xét thương tích của gã hoa tiêu phì lủ. Người mập thường kém khả ái, trái lại, gã hoa tiêu có những nét khả ái khác thường.

Văn Bình dùng dao ku-kri xén đứt những lớp vải chàng quấn quanh đùi nạn nhân hồi chưa sáng. Máu còn rỉ rỉ, bông băng đỏ loạn. Nếu chàng không có cách nào làm động máu lại thì chỉ đến chiều hoặc đêm nay gã hoa tiêu chết vì hết máu.

Gã hoa tiêu nhìn Văn Bình, rom rớm nước mắt. Y không cất tiếng, song lối nhìn của y cho thấy y muốn nói «thành thật cảm ơn anh». Văn Bình ngó quanh quất, chàng để ý tới những bông hoa màu đỏ tía lớn bằng bàn tay xòe đang rung rinh trước gió.

Mahan hỏi :

- Anh tìm thuốc dẫu ?

Văn Bình đáp :

- Phải. Dường như đây là hoa cầm máu. Mấy năm trước tôi săn thú trong rừng At-sam, một thổ dân dẫn đường bị trượt té, nhánh cây nhọn đâm suốt bả vai, máu chảy hoài không ngừng, bạn hấn ra bờ suối hái hoa cầm-máu nhá nhỏ, đắp lên vết thương là hết.

Mahan ngắt một bông hoa đỏ tía, đưa lên mũi ngửi :

- Tôi chỉ nghe người ta nói lại, chứ chưa được thấy tận mắt, và chưa được dùng. Có lẽ lớp băng hồi nãy bị lỏng, theo thiên nghĩ, mình buộc thật chặt là máu đông lại ngay.

Văn Bình không trả lời bạn. Chàng mân mê cánh hoa sù sì trên tay, băng khuâng hồi tưởng lại những điều đã học trong sách vở và trong trường đời về hiện tượng đông máu. Đành rằng buộc chặt vết thương có thể làm đông máu nhưng đó không phải là lối điều trị tận gốc. Lấy mũi dao chích vào da thịt, máu chảy ra, ở người bình thường nó chỉ chảy trong vòng từ 3 đến 6 phút thì ngừng. Sự đông máu hoặc loãng máu tùy thuộc vào 30 hóa chất kỳ lạ được tìm thấy trong máu người. Hồi

ở At-sam, một thổ dân hoàn toàn mịt đặc về kiến thức khoa học, nhai mấy cánh hoa đỏ hết hoa mẫu đơn là trong khoảnh khắc máu ở vết thương sâu hoắm tụ lại thành cục.

Không suy nghĩ thêm nữa, Văn Bình vò nát đóa hoa, sửa soạn nuốt vào miệng. Mahan cản lại :

- Thong thả, anh ơi. Anh đề tôi thử mấy cái nấm kia đã nào. Nếu nó quả là hoa cầm-máu tại sao dưới gốc nó có nấm độc...

Những người đi rừng quen không thể không biết tới nấm độc. Muốn nhận diện phải căn cứ vào hình dáng, màu sắc và mùi vị của nó. Một số thợ săn mang theo một vật bằng bạc thật, đem nấm luộc chín nếu thả bạc vào bạc bị nấm đen tức là nấm độc. Tuy nhiên cách thử nghiệm thô sơ này chỉ hữu hiệu đối với một vài loại nấm độc.

Có mấy trăm thứ nấm độc, nhưng đại để chúng được phân làm 4 loại chính ¹⁶, loại ít độc được dùng làm thuốc giếtruồinhặng, vàbùamêthườngmọcdọcđường, vàtrong rừng thông, kể đến loại làm lũng ruột do một chất nhựa do nó tiết ra. Hai loại còn lại chuyên tác động trên máu ¹⁷.

16 Loại ít độc nhất. Amanika muscaria, rồi đến Lactarins.

17 2 loại tác động trên máu là Amanita phalloide (còn được gọi

Mahan nói :

- Kiến thức về nấm độc của tôi chưa được tinh vi... do đó tôi không dám cả quyết...

- Là độc hay không độc ?

- Không rõ lắm. Tốt nhất là vứt bỏ đừng dùng.

- Tôi rất muốn nghe theo lời anh, kệt một nỗi vết thương của anh bạn CIA cứ tiếp tục chảy máu. Anh chờ tôi một lát...

Văn Bình chích đầu ngón tay hứng máu vào cái rãnh của lưỡi ku-kri, đoạn chàng nghiền một miếng nấm ra nhựa đen, lấy trộn với máu. Nếu quả là nấm độc nó chỉ có thể là giống có acit hel-vê-la-ic có tác dụng phá hủy hồng huyết cầu, và trong trường hợp ấy những giọt máu đỏ tươi của chàng bắt buộc phải chuyển sang màu đen ảm đạm ¹⁸.

Văn Bình châm thuốc hút, chờ đợi. Sau 5 phút, màu đỏ vẫn không biến đổi. Chàng nói với Mahan :

là Nấm Tử thần) và nấm *Helvella* có chất acit *hellvellaic*.

18 Cách thử nghiệm này được một số người đi rừng áp dụng, song không được khoa học gia công nhận là chính xác.

- Nấm không độc, anh để tôi làm thuốc cho kịp.

Mahan phản đối vô ích vì miệng Văn Bình đã nhai lúng búng. Đặc tính của hoa cầm-máu chỉ được hoàn toàn phát hiện với nước miếng. Giả nhỏ với nước lạnh hoặc rượu, nó trở thành vô hiệu. Tuyết Lê ứa nước mắt :

- Anh liều quá, anh ơi. Lát nữa anh chết vì nấm độc chắc em sống không nổi.

Văn Bình phì cười :

- Nếu có chết cũng còn lâu. Từ 3 đến 6 ngày.

Văn Bình nói đúng, loại nấm độc nhất cũng là loại nấm tác động chậm nhất, từ 3 đến 6 ngày, và thường rất khó chữa.

Tuyết Lê ôm chàng khóc như mưa. Chàng tát nhẹ má nàng :

- Bảo đảm với em anh sẽ không chết vì nấm. Khi nào anh chết thì kẻ đầu độc là em.

Tuyết Lê đâm thùm thụp vào lưng Văn Bình. Nàng luôn luôn có thái độ ngây thơ gần như trẻ con. Mahan quắc mắt :

- Con quỷ này...

Gã hoa tiêu mở mắt, nụ cười tươi nở trên làn môi sạm ngợt vì mất máu :

- Chúng mình đều là người thân cả. Tôi rất mến cô Tuyết Lê.

Văn Bình đắp miếng hoa cầm máu nhai nhỏ vào vết thương của gã hoa tiêu. Nụ cười của y sáng hẳn. Y nhanh nhẩu tự giới thiệu :

- Bạn bè thường gọi tôi là Huy-gô... Vì trong đám phi công phục vụ ở các căn cứ vận tải hải ngoại tôi là người có nhiều triển vọng nổi nghiệp nhà văn hào Pháp này nhất ¹⁹.

- Anh còn là văn sĩ ?

- Đâu có. Đây là nói thuần túy về ái tình. Dư luận chỉ đề ý đến khía cạnh viết văn, làm thơ nổi tiếng của Huy-gô mà quên bằng một sắc thái khác : ái tình. Một đêm, 8 lần lên cõi tiên. Khi ấy cụ già Huy-gô đã 83 tuổi, sắp sửa chết. Hồi còn trẻ thì gấp đôi con số ấy là chuyện thường, Tôi mang tên Huy-gô là vì... là vì tôi không thua ông ta hồi còn trẻ, nhiều khi còn cừ khôi hơn nữa.

Tuyết Lê chỉ mặt Huy-gô, giọng nửa đùa nửa thật :

19 Tức đại văn hào Victor Hugo (1802-1885).

- Ông bị què một chân như vậy là hợp lý lắm rồi. Cầu mong người ta sẽ cưa nốt chân kia của ông. Biết ông là cháu chắt của cụ già Huy-gô tôi đã thả cái băng-ca xuống suối cho ông tắm mát luôn dưới nước.

Mahan chép miệng, ngao ngán :

- Lại nó. Lúc nào cũng nó. Lúc nào cũng cái miệng phát ngôn bừa bãi của nó. Anh Huy-gô, anh đừng giận nhé. Cháu gái tôi phải cái tính ăn nói không chịu suy nghĩ.

Hoa tiêu Huy-gô giờ hai ngón tay bắt chéo ngụ ý phản đối :

- Cô Tuyết Lê lý luận rất xác đáng, tôi giận sao được.

- Nghĩa là anh thích què cả hai chân ?

Mahan nói mát, không ngờ Huy-gô gật đầu :

- Không những thích què, giá bị nhận chìm dưới suối vì được yêu như văn hào Huy-gô tôi cũng không tiếc nuôi. Cái tên Huy-gô được gán cho tôi từ 10 năm nay. Các anh nghĩ coi, 10 năm biết bao tháng, ngày, giờ, phút, chỉ một sao, một tích-tắc đủ thay cuộc đời hưởng hồ những 10 năm. Cách đây 3 năm, đột nhiên tôi chẳng còn gì nữa, tá hỏa tam tinh tôi đi khám, y sĩ C.I.A, chẩn

hoài không thấy bệnh, sau cùng suy đoán là hoạt động căng thẳng thần kinh của những phi vụ tiếp cứu trên vùng trời lạ đã ảnh hưởng trầm trọng đến khả năng sinh lý, thêm vào đó là cái một mặc quần pát, quần xì-gà bó mỏng quá chặt. Y sĩ khuyên tôi đổi gió may ra phục hồi được phong độ cũ ²⁰. Và tôi xin đổi qua đây. Ai gặp tôi, nghe những lời lẽ hoang đường, nhất là tìm hiểu gốc gác của hồn danh Huy-gô cứ định ninh...

Chết lười một cách chua chát, Huy-gô nói tiếp :

- Cũng như anh chàng đương kim trú sứ giám đốc ở Tân đề-li... có tiếng mà chẳng có miếng.

Mahan nhướn mày :

- Ông Adam ?

- Phải. Hắn có hàng lô tên, hồi ở Cao-ly thì mang tên Pak-Ro, qua Nam-dương đổi thành Ma-lét. Đến Tân đề li hắn mở tiệm bán đồ cô A-đam, A-đam là người đàn ông đầu tiên trên trái đất.

- Tức đại tá Phờ-rôn ?

20 Quý vị đực rựa nên coi chừng : một nhà nghiên cứu y khoa lỗi lạc Anh quốc cho biết phần lớn tai nạn này là do một quần bó mỏng hiện hành. Cuối xe đạp cũng có thể bị kết quả tương tự (nguyệt san Men, tháng 04-1971).

- Phờ-rôn là tên cúng cơm do cha mẹ hấn đặt ra. Còn tên Tô-mát do anh em trong sở tặng hấn hồi hấn sung sức kinh khủng. Các anh biết Tô-mát là ai không ? Chắc không. Phải là dân Mỹ, và đọc kỹ lịch sử nước Mỹ mới biết rõ về ông già quái gở độc nhất vô nhị này. Theo ngu ý, cụ Tô mát bỏ xa cụ văn hào Huy-gô hàng chục vạn dặm ²¹. Ngày xưa ngày xưa khi nước Mỹ mới lập quốc có một cụ già sung sức kinh khủng, đến tuổi mà nhiều người đã chết ra đất rồi cụ còn khỏe như trai tơ, cụ đi tò tí với vợ thiên hạ để bị bắt tại trận, ra tòa lãnh án tù, cụ ngồi đúng 15 năm nhà đá về tội thông dâm, năm cụ 115 tuổi được trả tự do cụ liền lấy vợ, mãi 6 năm sau cụ mới chịu về châu trời.

- Anh quen Phờ-rôn ?

- Hơn quen nhiều bậc. Chính tôi lái phi cơ cho hấn nhiều lần trong thời gian hấn phục vụ ở Nam-dương và tôi là hoa tiêu thường trực của căn cứ vận tải C.I.A. Nhưng thôi, đừng gọi hấn là Phờ-rôn, tội nghiệp. Hấn chết rồi. Muốn hấn nằm yên dưới mộ nên gọi hấn là Tô- mát, thuở sinh tiền hấn luôn luôn nghĩ đến cụ già Tô-mát và hy vọng có được một phần mười khả năng của cụ...

21 Thomas Parr.

Mahan suýt đánh rơi con ku-kri cầm tay :

- Phờ-rôn chết ? Phờ-rôn chết khi nào ? Ai nói với anh ? Chắc anh lầm, chúng tôi mới gặp nhau xong.

Giọng Huy-gô buồn buồn :

- Lẽ ra tôi không được phép tiết lộ. Nhưng Phờ-rôn là người bạn quá thân thiết, hơn nữa, lộ trình qua Sik-kim xa lắc xa lơ, tôi lại bị thương nặng không chắc tôi còn sống trường hợp bất khả kháng này bắt tôi phải nói. Hồi ở Nam dương ban vận tải C.I.A. được lòng bên trong một hãng hàng không tư nhân nên tôi tiếp xúc với Phờ-rôn gần như hàng ngày. Nam-dương là bạn không phải thù, chúng tôi ít cần giữ gìn. Ngược lại Ấn độ, Sik-kim, Bhu-tan ở sát Trung cộng, trú sứ C.I.A. và căn cứ vận tải 906 phải tách rời nhau, không ai được biết ai, ông Si-mít đã ban nghiêm lệnh : ai muốn thăm hỏi, truyện trò tâm tình thì đợi đến khi về Hoa-thịnh-đôn. Do đó, tôi được tin Phờ-rôn giữ chức trú sứ mà không dám, và không có dịp gặp mặt.

Hồi khuya, văn phòng ông tổng giám đốc Si-mít gửi điện cho chúng tôi yêu cầu đi tiếp cứu các anh. Tôi sửa soạn trèo lên phi cơ thì có một chỉ thị khác : tôi phải sửa soạn đi Tân đề-li nhận chức vụ quyền giám đốc trú sứ thay cho Phờ-rôn đã chết. Vì căn cứ vận tải không còn

hoa tiêu nào quen đường, và nhiều kinh nghiệm bằng tôi, Pi-ô muốn tôi làm xong việc này rồi...

- Pi-ô ?

- Chỉ huy trưởng căn cứ vận tải 906.

- Giám đốc trú sứ Phờ-rôn bị địch ám sát ?

- Tôi không hiểu rõ lắm. Bức điện của ông Sì-mít chỉ nói rằng trước khi tự vẫn để bảo vệ triệt để những bí mật của điệp vụ Hoa Sen, trong đó có tính mạng của những bạn đồng nghiệp đang mắc kẹt ở Bhu-tan, giám đốc Phờ-rôn đã đề nghị tên người thay thế. Chẳng hiểu sao Phờ-rôn lại đề nghị tôi. Tôi tưởng như mọi lần, a-lê hấp, phi cơ bay đến nơi, lượn vài vòng đáp xuống ngon ơ ; rồi bóc toàn thể lên phóng thẳng đi Nê-pal... Té ra tôi bị nạn. Một vụ cháy lẫm xẹt...

Văn Bình và Mahan nhìn nhau. Mahan cúi mặt xuống đất. Những giọt nước mắt long lanh trên má Huy-gô. Con người coi cái chết là trò đùa, con người tưởng như khô khan đến tận nhẫn ấy lại thường là con người tràn trề tình cảm, con người dễ vui, dễ buồn, dễ khóc nhất.

Lòng Văn Bình cũng buồn rười rượi. Chàng mới quen Phờ-rôn nhưng một đêm chung đụng trên phi cơ giữa những trận cuồng phong kinh hoàng đã lưu lại cho

chàng nhiều kỷ niệm da diết. Chàng không dè Phờ-rôn mắc bệnh bất lực, bệnh ác độc đối với đàn ông. Chàng không dè Phờ-rôn quá can đảm. Trong thời gian qua có lần chàng đã nghi ngờ khả năng hy sinh của Phờ-rôn...

Tuy nhiên, điều làm chàng lo lắng nhất là những nguyên nhân dẫn Phờ-rôn đến cái chết. Chẳng còn gì để rứt rè nữa : điệp vụ Hoa Sen đã bị lộ. Bị lộ từ đầu đến cuối.

Bản thân Văn Bình ngó về phía thái tử Bô-kha. Thái tử vẫn đắm mình trong sự cầu nguyện. Thái tử ngồi xây lưng lại, tấm áo vàng bạc màu bị rách nhiều chỗ. Một gốc cây sù sì che khuất nửa lưng đức ngài. Bất giác Văn Bình liên tưởng đến con đường từ Bhu-tan về Nê-pal. Nói là con đường thật ra chẳng có gì ráo. Bhu-tan có lẽ là quốc gia độc nhất trên thế giới không có bản đồ. Mạnh ai nấy đi. Đi mò mẫm gần như người mù. Địa hình địa vật cực kỳ hiểm trở khiến cho khách bộ hành làm lẫn. Nhiều người cặm cùi cất bước từ khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn, nghỉ chân, ngoảnh lạnh phía sau thì, chao ôi, ngọn núi hời sáng vẫn nằm trong tầm tay, đỉnh nhin vượt được ba, bốn chục ki-lô-mét, kỳ dư chỉ được một phần mười. Trèo một mỏm núi mất 2 ngày là thường, vì núi ở đây luôn luôn cao trên ba ngàn mét, và dựng đứng như bức tường, đường lên đỉnh Evorét

tương đối dễ ăn hơn ở đây. Mà những mỏm núi này có ít cho cam... Cả chục mỏm núi tương tự. Mới đó trời nắng chang chang, mồ hôi chảy đầm đìa, khí hậu đã đổi khác, từ phía toàn tuyết và băng, lạnh buốt thấu xương Rồi nóng. Rồi lạnh. Cứ như thế đến khi khách mệt nhoài.

Bổng Huy-gô thốt ra tiếng «ôi chao». Hắn định trở mình thì da thịt bị dính vào vải bạt kéo rách một mảng lớn làm hắn đau đớn. Khi ấy Văn Bình mới nhớ Huy-gô bị nhiều vết bỏng ở lưng. Bệnh trạng của hắn đòi hỏi một sự săn sóc tận nghi và tốn kém. Hắn cần được chích thuốc trụ sinh, tiếp huyết thanh và rửa vết thương đúng phép để ngừa nhiễm trùng. Với đất bụi, nước suối độc và cuộc hành trình kiệt sức, Huy-gô sẽ tắt thở dọc đường...

Mahan đề nghị :

- Chúng mình lên đường được chưa ?

Văn Bình đặt một bàn tay lên vai Huy-gô :

- Nếu không lạc đường thì từ đây về đến Nê-pal mất chừng một tuần. Nhược bằng lạc đường thì chưa biết bao lâu. Và một tuần là đối với người khỏe mạnh, có đầy đủ lương khô mang theo. Chúng mình thiếu hẳn những điều kiện cần thiết. Vì thế tôi đề nghị anh nằm

lại đây chờ...

Huy-gô nói :

- Công việc trên hết, các anh cứ đi, đừng quá bận tâm về tôi.

- Không thể được. Đã đành công việc là trọng, nhưng chúng mình không thể bỏ nhau. Mahan, thái tử và anh ở lại. Tôi và cô Tuyết Lê tìm cách đột nhập đồn-dông gần đây. Chúng mình cần ngựa tốt, khí giới, thuốc men và đồ ăn. Kiếm được điện đài thì tốt. Tôi nghĩ là Trung ương C.I.A. và căn cứ vật tẩu 906 đang đợi tin tức của chúng mình. Anh nghĩ sao ?

Huy-gô không đáp. Y ngoẹo đầu để che giấu sự xúc động.

Có tiếng chân người rầm rập bên dưới. Thì ra Tuyết Lê đang ba chân bốn cẳng từ rừng tre phóng tới. Đến gần Văn Bình nàng thở giốc, nói mãi mới thành tiếng :

- Anh ơi... lính... lính...

Trong rừng tre có một mô đất cao, Văn Bình yêu cầu Tuyết Lê đến đó để quan sát toàn vùng. Nàng vắng mặt chưa đầy 15 phút thì hốt hoảng chạy về. Văn Bình hỏi :

- Lính nào ?

Sau khi vượt ngực Tuyết Lê mới nói được rành mạch:

- Binh sĩ... quân xa... họ khá đông. Họ đậu xe dưới xa, và đang tiến lên đây. Vị trí của mình đã bị họ khám phá. Phải rút nhanh mới có hy vọng trốn thoát.

Văn Bình chỉ một khe núi đen ngòm bên kia bờ suối :

- Chúng mình rút về phía đó.

Thái tử Bô-kha lập bập được mấy bước thì ngã. Mahan quên băng Bô-kha khiếm thị, không nhìn thấy đường. Cuống quýt, hấn lôi Bô-kha đi như chạy khiến Bô-kha mất trớn. Văn Bình bèn hạ băng-ca, trao cho Mahan :

- Đề tôi công đức Ngài.

Bô-kha từ chối :

- Phiền ông nhiều quá. Tôi đang còn lết nổi.

Một cơn gió mạnh từ phía dưới thổi lên mang theo tiếng ào ào. Tiếng của toán lính rượt đuổi. Văn Bình nghe rõ mồn một những khẩu lệnh ngắn bằng thổ ngữ Bhu-tan :

- Mau lên, mau lên, kéo không kịp.

Văn Bình không thể chân chờ thuyết phục thái tử Bô-kha nữa. Chàng điểm nhẹ huyết nách của thái tử. Rồi chàng ôm gọn Bô-kha trong tay. Tai nạn này chưa qua tai nạn kia đã tới. Về khoản tai nạn, có lẽ ít điệp vụ nào có nhiều tai nạn ròn rập điên đầu bằng điệp vụ Hoa Sen.

VII - Trở Về Khởi Điểm

Tiếng nói nghe rất gần nhưng топ lính còn cách đoàn người đảo tàu chừng 200 mét. Đành rằng họ trèo núi giỏi, khoảng xa 200 mét này họ khó thể vượt qua trong vòng mười phút.

Căn cứ vào yếu tố địa hình hiểm trở ấy Văn Bình chỉ vội vàng chứ không hồi hải. Với Bô-kha nằm ngang trên hai cánh tay chàng bước thoăn thoắt lại bờ suối. Quang cảnh trước mắt Văn Bình là một công trình kiến trúc tuyệt hảo của hóa công, giòng suối lặng lẽ bao nhiêu ngọn thác từ trên cao đổ nước xuống suối ồn ào bấy nhiêu, nước dội vào đã tạo ra những âm thanh lạnh tanh độc đáo khiến chàng có cảm giác như hàng trăm cái muỗng bạc đang được khuấy cùng lúc trong hàng trăm cái ly pha lê. Phụ họa vào tiếng lạnh tanh của suối, thạch động thổi ra và từ ngoài thốc vào cơn trớn nền đá lóe sáng lẫn tinh như ngón tay lướt trên phím đàn, gieo phát những tiết tấu rộn ràng. Đẹp quá, buổi sáng trên núi Bhu-tan đẹp quá. Nếu có máy chụp hình Văn Bình có thể bỏ quên ăn uống. Nếu có thêm giai nhân một bên chàng sẵn sàng bỏ quên cuộc sống thị thành, ở lại đây, khát uống nước suối, đói ăn lá cây, bầu bạn với tình yêu giữa chim muông, hoa cỏ, trăng sao, và trời đất.

Quang cảnh đẹp quá mà chàng không được thưởng thức. Vì thực tại phủ phàng chênh ềnh tứ phía. Phía sau là tốp lính rượt đuổi. Bên trái là rừng tre không tiện ẩn núp. Vách núi bên trái dựng đứng như tường thành, chàng có thể trèo qua nhưng các bạn đồng hành của chàng bắt buộc phải đứng chết ở dưới. Con đường sống của chàng là cái hang đá đen ngòm. Muốn đến cửa hang phải băng qua suối. Tuy lòng suối không sâu nó có thể cuốn kéo bất ngờ nếu người băng qua thiếu thận trọng. Và dẫu vào được hang đá cũng chưa chắc thoát hiểm.

Vì lĩnh địa phương không thể không biết tới sự hiện diện của hang núi dưới thác nước. Đây là hang đục sâu vào ruột núi, có lối thoát ra ngoài hay dẫn đến ngõ kẹt ?

Một lô dấu hỏi bay liệng trong óc Văn Bình như những con diều một ngày bão tố. Chàng ra lệnh cho Mahan :

- Anh xuống trước. Mặt quay lại, đối diện Tuyết Lê. Anh phải bước lùi, sẽ rất vất vả, và khó khăn, nhưng Tuyết Lê và Huy-gô sẽ vững tâm hơn. Cẩn thận. Bước thật ngắn, thật chậm. Bám mũi giày thật vững. Trong trường hợp trượt ngã, đừng buông tay cẳng. Nắm thật chắc. Tôi sẽ tiếp cứu.

Mahan gật đầu một cách ngoan ngoãn. Tuyết Lê cười mũi :

- Xin lỗi anh Z.28. Trong đời, em tắm suối cả ngàn lần. Bểng qua suối cũng cả ngàn lần. Nghe anh căn dặn em cứ tưởng chú em là con nít.

Mahan hơi sảng :

- Mà y chẳng chịu phục thiện gì cả. Suối ở nhà mình khác. Suối ở đây khác.

- Khác với chú, với cháu thì suối nào cũng là suối. Nước nó trong veo như mắt mèo, mặt nó không chút gợn, chứ đừng nói là có sóng, đi qua suối cũng như đi qua ao, có gì đáng ngại đâu.

Văn Bình nói :

- Đừng tưởng hỏa diệm sơn nằm im không phun lửa. Đừng tưởng đàn bà hiền khô tâm địa cũng hiền khô. Rồi em sẽ thấy, em đừng tưởng giòng suối lặng lẽ này không nguy hiểm.

Tuyết Lê phụng phịu :

- Vâng, nó nguy hiểm, anh giàu kinh nghiệm, em xin nghe anh. Nhưng em không chịu nổi lối ví von của anh. Nước suối ăn nhập gì đến đàn bà... anh mượn chuyện

nước suối để mắng xéo em. Thôi, anh đi một mình.

Nàng ngồi bệt xuống tảng đá. Trời đất, đến phút thiên nan vạn nan này nàng còn nhõng nhẽo như những lúc ở trong phòng kín...

Mahan nắm vai hàng :

- Đứng dậy. Khiêng băng ca lên, bọn lính sắp đến nơi.

Tuyết Lê không nhúc nhích. Văn Bình gõ nhẹ mê huyệt gần đốt xương sống thứ 13 của nàng. Nàng ngã xấp. Hoa tiêu Huy-gô ngồi nhòm trên cáng :

- Anh khỏi cần khiêng. Tôi có thể...

Xẹt... một atemi khác của Văn Bình vung ra. Đầu ngón trỏ của chàng chạm khớp xương vai Huy-gô. Đến lượt Huy-gô lăn nhào.

Thế là trong đoàn có 5 người thì 3 đã bị Văn Bình ru ngủ bằng diệu thủ điểm huyệt.

Văn Bình đặt thái tử Bô-kha xuống, rồi xóc Tuyết Lê bất động lên vai. Mahan sửng sốt :

- Sao anh không mang thái tử qua trước ?

Văn Bình cười tủm tỉm :

- Về công vụ mạng sống của Bô-kha đáng giá hơn ai hết. Nhưng tôi vẫn sợ tôi mang Bô-kha vào hang đến khi trở ra thì cô cháu của anh bị lính bắt giữ.

Mahan hứ một tiếng :

- Tưởng anh đang hoảng, té ra anh cũng sinh tình cảm vụn. Lần này là lần cuối, lần sau anh đừng hòng mời tôi hoạt động chung với anh.

- Tuyết Lê cũng nói từ rày về sau ông chú đa sự của nàng sẽ bị cho về vườn. Nào, mời anh. Kẻ thiếu đàn ông là tôi xin qua trước.

Mahan nhìn theo Văn Bình, vẻ mặt nửa khâm phục nửa thương mến. Văn Bình đáng là bậc thầy : giòng suối lặng lẽ che giấu bên dưới một sức cuốn kéo ác liệt. Chàng vừa thả chân nó đã sủi bọt ầm ầm. Văn Bình nín hơi thở để bớt nặng. Trong chớp mắt chàng sang đến bờ đối diện, biến dạng sau những lùm cây xanh rì.

Mahan đợi chừng một phút mà có cảm tưởng dài lê thê như một giờ. Sau cùng Văn Bình tái hiện. Mahan khệ nệ ôm thái tử Bô-kha. Hắn rẽ nước chậm chậm, hai chân luôn luôn treo góc để giữ thăng bằng. Tuy hắn gia tăng thận trọng giòng nước ma quái vẫn xô hắn về

bên trái, hấn mất trớn, suýt chúi xuống. Văn Bình phải đỡ giùm gánh nặng cho Mahan. Hấn bước một mình, không phải vác Bô-kha còn bị giòng suối lấn át, thế mới biết Văn Bình có sức mạnh khác thường.

Trèo lên bờ Mahan loạng choạng vịn rễ cây. Chân hấn mỗi rừ. Gân cốt hấn như bị rần bằng roi cao su bọc chì, loại roi tra tấn không lưu lại thương tích mà rất hữu hiệu. Nước suối trong veo này được pha trộn lá cây có nhựa độc. Chát nhựa này ngấm qua lỗ chân lông vào nội quan làm sự yếu mỗi gia tăng tột độ. Đó là lý do khiến Văn Bình căn dặn Tuyết Lê đề cao cảnh giác.

Văn Bình vượt suối chuyển thứ ba với cái băng-ca cuốn tròn quặp ngang nách và khối thịt phì nộn, nặng như trái núi của Huy-gô tòng teng trên vai. Bước chân của Văn Bình kém hùng dũng và kám chính xác hơn hai lần trước. Dựa gốc cây, Mahan chứng kiến tường tận những cố gắng ghê gớm của bạn. Bề ngang con suối không lấy gì làm rộng mà Văn Bình phải dừng lại nhiều bận, miệng há hốc, thở bằng mũi và miệng, dường như buồng phổi bị dòn ép tới đa đang cần oxigen khẩn cấp. Đồng thời mặt chàng đỏ gay. Còn đỏ hơn cả những đoá hoa cầm máu lấp loáng dưới nắng...

Văn Bình phải có một kho nghị lực vô tận nếu không chàng đã sụm ngã giữa giòng. Chàng xui trên bờ, gần gốc cây Mahan nghỉ khỏe. Xấu hổ, Mahan toan đứng dậy dìu bạn. Nhưng Mahan không tài nào đứng vững. Văn Bình thở phà phà rồi tiếp tục vác Huy-gô vào thạch động. Lưng chàng cúi gập như lưng ông già bị chứng cong xương sống. Chàng đi từng bước mà như bò lết. Chàng kêu Mahan :

- Ráng lên. Bọn lính đến gần lắm.

Mahan lăn tròn trên đất. Chàng gượng bò bằng cánh tay. Mệnh lệnh của óc không sai khiến được thần kinh chi dưới được nữa. Hắn nghe tiếng «huych», tiếng Văn Bình gieo xuống nền động cùng gã Huy-gô đồ sộ. Lát sau hắn lại thấy Văn Bình, chân nam đá chân xiêu ở cửa hang. Tội nghiệp... bị mệt bỏ hơi Văn Bình vẫn nghĩ đến bạn.

Thái độ hào hoa của Văn Bình như liều thuốc bổ mầu nhiệm chích vào huyết quản giám đốc trú sứ Mahan. Hắn cười với Văn Bình rồi giang rộng vòng tay. Hai người ôm nhau, khập khiễng tiến vào bên trong thạch động.

Đây không hẳn là thạch động. Gọi là khe núi có lẽ đúng hơn vì nó chỉ là hốc đục sâu trong đá, không hơn

không kém. Hốc này cao bằng đầu người á đông, nghĩa là Văn Bình đứng thẳng thì đựng. Nó rộng vừa xoắn một chiếc xe hơi nhỏ đậu lọt. Nó tọa lạc ở nơi thoáng gió, và nhìn về hướng đông, tia sáng mặt trời vẫn không chiếu đến nơi. Những đám cây leo nhằng nhịt như rắn quấn kết thành tấm bình phong kiên cố, người lạ tạt qua không nhìn thấy bên trong.

Vị thế thuận lợi này chỉ thuận lợi đối với Văn Bình nếu chàng có súng. Chàng có thể lừa toán lính lợi suôi rồi bắn tĩa từng tên. Khôn nổi trong tay chàng không có lấy tác sát. Cả những viên đá nhọn dùng thay phi tiễn cũng không. Nền hang nhẵn thín, chắc đây là tổ ấm của một gia đình hổ. Hổ chồng, hổ vợ hổ con nằm ngủ ngày này qua tháng khác bào mặt đá trơn tru láng bóng. Rừng Bhu-tan có một giống hổ lông vằn, khoái ăn thịt người. Họ hàng nhà hổ chắc ra ngoài kiếm mồi. Vô phúc chúng kéo về...

Văn Bình rờn rợn xương sống. Đi cũng dở, ở lại cũng dở, một đằng là binh sĩ truy kích, đằng kia là hổ ăn thịt người. Thôi thì vái Trời đến đâu hay đến đấy. Mahan đựng ngực Văn Bình, thì thầm :

- Mùi hôi hôi, tanh tanh...

Văn Bình đáp :

- Người thấy rồi. Mùi hồ. Lẫn mùi thịt rữa.
- Đúng. Mùi hồ. Anh tính sao ?
- Anh còn lửa không ?
- Còn. Anh chặn bít luồng gió để tôi đánh diêm.

Gió từ đáy thạch động hắt ra. Nhè nhẹ. Lạnh lạnh. Mang theo âm thanh vi vu kỳ quái. Sự hiện diện của luồng gió này cho thấy hang đá không bị bít kín. Chắc có một lối nhỏ ăn thông với một hang đá khác trong lòng núi.

Mahan quệt một hơi nửa bao diêm mà lửa không cháy hoặc chỉ cháy thoáng rồi tắt phụt. Nguyên do không phải gió. Nguyên do là sự lóng cóng. Mahan sợ. Văn Bình thấy rõ mồ hôi chảy từng giọt, từng giọt trên mặt Mahan. Đến que diêm thứ mười mấy Mahan mới thành công. Hắc giờ cao, dưới ánh sáng vàng leo lét hiện ra đồng xương trắng hếu. Xương ống dài, và xương đốt tay chứng tỏ đây là xương người. Nếu còn cổ tình chưa tin thì mấy cái đầu lâu lẫn lông lóc ở góc hang đã xác nhận hùng hồn tính cách ăn thịt người của gia đình hồ. Xương còn tươi. Một số còn dính thịt. Như vậy có nghĩa là những vụ ăn thịt người mới xảy ra. Hừ...

đoàn người đào tẩu gồm 5 người. Trên dưới 300 kí thịt. Một món quà trời ơi đất hỡi vô cùng quý báu cho họ hàng chúa sơn lâm...

Mahan nói :

- Bất ngờ chúng nó về hang thì chúng mình thác...

Dĩ nhiên, gia đình hồ sẽ làm thịt cả đoàn trong chớp mắt. Văn Bình có thể giết chết hồ bằng tay không. Nhưng đó là quần thảo với một con. Gặp một cặp, triển vọng thắng thế của chàng suy giảm rất nhiều. Vả lại, khả năng giết hồ bằng tay không của chàng chỉ được tận dụng hữu hiệu khi chàng sung sức. Giờ đây chàng mệt nhoài. Văn Bình cũng sợ như Mahan. Bỏ hôi lạnh cũng vã đầy như Mahan. Vì chàng là người cầm đầu, chàng không được quyền thú nhận sự sợ.

Chàng nói cứng :

- Chẳng sao, tôi có cách đối phó.

Tuyết Lê trở mình, thức dậy, húng hắng ho. Văn Bình bịt miệng nàng :

- Đừng ho, em ơi.

Nàng tỉnh lại ngay. Nàng nắm tay chàng.

- Bọn lính ?

Chàng đáp :

- Ủ.

- Anh điểm huyết em ?

- Hoàn cảnh bắt buộc.

- Rồi anh biết tay em.

- Suyt. Tiếng chân người.

Mahan suyt cô cháu gái vì tưởng nàng bơ lô ba la như thường lệ. Không dè câu dọa «rồi anh biết tay em» chỉ là cớ để Tuyết Lê ôm cứng Văn Bình hơn công khai trước mặt ông chú Mahan. Thái độ quẩn quít quá lố của nàng làm Văn Bình ngượng ngùng. Nguy hiểm đang bủa vây từ phía, chàng không còn lòng dạ nào thưởng thức sự mon trón đầy rung cảm của cô gái đa tình Ấn-độ nữa.

Mahan lại suyt.

Tốp lính lố nhố bên kia bờ suối. Chúng gồm 6 tên, nai nịt gon ghê. dáng dấp hùng dũng, võ trang sừng tốt đáng hoàng. Thoáng thấy tốp lính Văn Bình muốn bật tiếng «ủa» kinh ngạc. Chuyển trước - cách đây không

lâu - chàng ghé Bhu-tan chỉ gặp toàn binh sĩ ô hợp, phục sức rất «văn nghệ», súng ống không cũ mèm thì rỉ sét, dường như từ thuở hồng hoang đến giờ chưa một viên đạn nào được bắn khỏi nòng. Thật vậy. Quân đội Bhu-tan có lẽ là quân đội độc nhất trên thế giới sử dụng súng cà-nông bằng... da. Vâng, bằng da. Họ lấy một loại da sơn dương khá dày, phơi khô cho cứng, khâu nhiều tấm lại với nhau rồi cuộn tròn thành nòng đại bác. Chung quanh họ buộc đai sắt. Khẩu ca-nông da này bắn được, không phải để dùng làm đồ trang trí. Hồi quân đội viễn chinh Anh quốc lò dò đến hông núi Hy-mã Lạp-sơn bất thần bị cà nông từ đỉnh cao nã xuống như mưa. Sĩ quan Anh không hiểu binh sĩ chậm tiến Bhutan làm cách nào vận chuyển cà nông lên mồm núi. Sau đó họ mới khám phá ra cà-nông da dê.

Tình trạng cà-nông da dê khó thể kéo dài muôn năm vì cả Ấn lẫn Trung hoa đều muốn nuốt chửng vương quốc. Ấn lên mặt cha chú chứ không chinh phạt. Bắc kinh thì khác. Cướp được Tây tạng xong, họ xua quân đông nghẹt biên giới phía bắc Bhu-tan. Hoảng hồn, quân đội bèn vứt bỏ cung tre, súng ống dài ngoằng từ thuở thế chiến thứ nhất, và tám khiên da (cũng bằng da...) tê giác cỡ lỗ sĩ và mua sắm đồ mới.

Họ mặc kaki màu rêu, dận giày trận nhẹ, cầm súng cạt-bin. Bán tiểu đội được phân hai, một nửa lội qua suối, nửa kia chĩa súng lăm lăm bố trí canh phòng.

Văn Bình hy vọng giòng suối độc gây khó khăn cho tốp lính và làm chúng nản chí. Chàng không dè là tên sang trước đã đặt chân lên bờ đối diện một cách thoải mái. Thì ra chúng sinh trưởng trong vùng, nước suối chỉ tác hại đối với người lạ, hoàn toàn vô thưởng vô phạt đối với chúng. Một tiếng oang oang :

- Tìm thấy dấu chân không ?

Tiếng đáp :

- Không thấy.

Hú vía ! Nếu tốp lính đi ngược lên 10 mét chúng sẽ thấy những khoảng cỏ ướt bị giệp lép dưới sức nặng của cái băng-ca. Từ dưới suối lên Văn Bình và Mahan đã vẩy nước tung tóe khắp nơi.

- Quái, bên này có dấu chân thật rõ... Không lẽ họ có phép tàng hình độn thổ...

- Bên ấy có dấu chân thật rõ là chuyện dĩ nhiên. Họ đâu dám vượt qua suối thiêng. Họ đến bằng máy bay, tất họ là người lạ, tôi sống ở đây từ nhỏ mục kích tận

mắt hàng chục người lạ báng bổ thân linh bị ngất xỉu sau khi lộ tuổi một cách khinh miệt.

- Đúng, đúng, tao quên. Thôi, chúng mày chịu khó lội về.

Tiếng lồm bồm văng vào tai Văn Bình. Rồi tiếng kêu cứu. Một trong ba tên lính bị sức mạnh ngầm của giòng suối cuốn trôi, nạn nhân chới với giữa giòng, sắp sửa chìm ngấm. Tên lính đi sau nhào lên nắm tay bạn. Hắn bị nạn nhân hoảng hốt ôm cứng, níu xuống nước. Cả hai đều bị uống nước sặc sụa. Tên thứ ba bị mất tinh thần chỉ biết há miệng kêu la mà không biết làm gì để cứu bạn.

Báo hại ba tên còn lại trên bờ phải nhảy ùm xuống suối. Bầu không khí cực kỳ hỗn độn diễn ra. Tốp lính vớt súng, lưới lê và lượm đạn mỗi nơi một món, xì xụp níu hai tên suýt chết đuối vào bờ. Rồi tất cả nằm lăn trên đất, thở như bò rống.

Trong đám lính, tên tiểu đội trưởng tỏ ra sung sức hơn hết. Hắn đi đi lại lại, tay xoa cằm bộ điệu suy tư. Chốc chốc hắn hỏi đàn em :

- Khỏe chưa, để còn đi.

Một tên năn nỉ :

- Anh cho chúng em nghỉ rồn mười phút nữa. Một muốn chết luôn, anh ơi !

Tên tiểu đội trưởng hừ một tiếng tức bực. Hắn tiếp tục nén đế giày cồm cộp trên nền đất cứng. Bỗng hắn reo to :

- Dậy mau, dậy mau... Tao vừa thấy dấu chân.

Bọn lính nhao nhao :

- Đâu, dấu chân ở đâu ?

Giọng tên tiểu đội trưởng khản đặc vì kinh hãi :

- Dấu chân «ông nội»... Phen này thì chết mất xác. Không phải một mà hai, ba... Chấn hang của «ông nội» quanh quần đùi đây. Tao vù trước. Thằng nào to gan lớn mật cứ ở lại để gặp ông nội.

Tên tiểu đội trưởng khoác khẩu tiểu liên vào vai, tắt tưới phóng xuống chân đồi. Bọn lính lếch thếch chạy theo, mặt mày xanh lè như nhuộm phẩm lục.

Đứng bên Văn Bình, Mahan run lấy bầy không khác bị kinh phong. Vì «ông nội» là tiếng lóng của người địa phương để chỉ giống hổ ăn thịt người. Hổ ăn thịt người

rất hiếm, trên khắp xứ Bhu-tan còn lại vài ba chục con. Hiền thì hiền như đất, hễ dữ thì không con thú nào bằng, giống hổ ăn thịt người này là mối nguy số một của thợ rừng. Nó luôn luôn ẩn náu trong hang sâu và bụi rậm, chờ nạn nhân đi lạc qua là táp chết. Đuôi nó cứng như sắt, nó quật nhẹ là rập xương, gãy lìa xương sống, răng nó dài và nhọn, nó ngoạm đầu cắn một miếng có thể nát sọ. Nó rất khôn ; cạm bẫy, thịt sống tẩm thuốc độc, chẳng ăn thua gì đối với nó. Các nhà thiện xạ ra mặt là nó lẩn trốn. Vì vậy, trong nhiều năm liền, với nhiều đoàn thiện xạ võ trang tinh nhuệ, hữu hiệu, lục lạo khắp thâm sơn cùng cốc, không con hổ ăn thịt người nào bị bắn hạ. Kết cuộc nó tiếp tục ngự trị và hoành hành trong rừng núi, những ai lỡ gặp dấu chân của nó là rút lui... có cờ.

Mahan nói nhỏ :

- Hang cộp thật rồi, anh Z.28 ơi. Mà cộp «ông nội». Mình phải đào tẩu càng nhanh càng tốt.

Văn Bình đáp :

- Hơi muộn. Khu rừng này là giang sơn của họ hàng nhà hổ. Đang lang thang trên đường mòn đụng nó còn dễ chết hơn.

- Đây là sào huyết của nó. Bọn mình chiếm nhà nó, nó sẽ không tha.

- Đẳng nào nó cũng không tha. Thà trêu ngươi nó, thà vuốt râu hùm. Anh để yên tôi tính. Mình ráng sức khiêng mấy phiến đá lại, chặn bít cửa hang, hổ sẽ hết lối vào. Nếu có đủ thời giờ tôi dẫn cành cây làm ná, và vót tên vầu. Một con bị giết, những con còn lại sẽ cong lưng chạy hết.

- Nghĩa là mình cố thủ tại đây ?

- Phải.

- Còn vấn đề về Nê-pal ?

- Tạm gác. Việc gì phải đến sẽ đến, trái đang xanh lè có rung cây nó cũng không rụng. Như tôi nói hồi nãy, Tuyết Lê và tôi chờ xắm tới lén vào đờ-dông ở sườn đồi sau rừng tre ..

- Tôi ở trong hang này với trách nhiệm bắn hổ.

- Hy vọng gia đình hổ về hang trước khi tôi đi.

- Nhưng nếu...

- Nếu hổ về sau thì tôi đành chịu, chứ biết sao ! Đáng tiếc là thân tôi không thể phân làm đôi, nửa đột nhập

đờ-dông, nửa cầm cự với họ hàng ông ba mươi giùm anh. Thôi, đừng lý sự cùn nữa, mình kéo nhau ra ngoài, kiếm đá tảng và khí giới.

Thái tử Bô- kha và hoa tiêu Huy-gô còn đắm mình trong giấc điệp. Văn Bình vẫy Tuyết Lê theo chàng ra cửa thạch động. Sau những phút dài giằng giặc trong hang, ngửi quen hơi thối thum thum của thịt rữa, trộn với mùi hôi của cọp dữ, Văn Bình cảm thấy không khí bên ngoài là liệu thuốc bổ thần tiên. Tốp lính đã biến dạng, tiếng chân người nhòa hẳn vào khoảng xa, đâu đây chỉ còn tiếng suối reo, tiếng gió thổi.

Mahan chỉ một tảng đá trắng như đường phèn nằm sát bờ suối. Văn Bình quỳ xuống thử rồi nói :

- Nặng quá. Anh và tôi lay không chuyển, đừng nói là khiêng nổi. Giá Huy-gô không què chân thì...

Một giọng nói đàn ông ngắt lời chàng :

- Sẵn sàng. Què chân chứ tay không què...

Hoa tiêu Huy-gô đã ra đến gần chỗ hai người. Quả hấn là kho nghị lực vô tận, hấn không di chuyển được bằng chân thì sử dụng bằng tay. Hấn có lối bò nhanh nhẹn như người lính dù thiện chiến mặc dầu toàn thân hấn là khối thịt bê thể cộng thêm đồng băng băng ở

lưng và đùi. Huy-gô ngược mặt, vừa nói vừa cười.

Tuy mặt mũi đỏ gay sau một hồi vận sức, tảng đá ác ôn vẫn không thềm nhúc nhích, Văn Bình đành lặng lẽ thú nhận sự bất lực của mình. Nước suối độc đã làm sức mạnh của chàng voi giảm phân nửa. Chàng cần được nghỉ ngơi, thưởng thức một bữa cơm bổ dưỡng và ngủ một giấc dài.

Mahan lắc đầu chán nản :

- Chịu. Chung quanh hang không có tảng đá nào nhỏ cả. Tảng này tương đối nhỏ nhất.

Huy-gô bỗng thở phì phì rồi đưa một tay lên không :

- Có tiếng động cơ. Phải rồi, tiếng máy bay. Không khéo Pi-ô cũng nên.

Tai hần thính thật. Văn Bình phải nghiêng về phía gió thuận mới nhận được tiếng rì rì độc đáo của phi cơ nhẹ. Huy-gô cuống quýt :

- Băng ca đâu, phiền các anh khiêng tôi ra chỗ trống.

Cách thạch động gần trăm mét về mạn ngược là ngọn đồi trọc. Trong khoảnh khắc Huy-gô được khiêng đến chân đồi. Nếu trèo được lên đỉnh đồi, đoàn người mắc kẹt dưới đất có nhiều hy vọng lọt vào tầm mắt quan sát

của phi công. Chân đôi bị cành lá um tùm che khuất, hy vọng tiếp cứu chỉ là con số không to tướng. Bằng mọi cách một người trong đoàn phải lên đỉnh đôi trước khi phi cơ bay qua...

Chấm đen lớn dần, lớn dần ở phía tây. Mặt trời qua khỏi đỉnh đầu, và bị đám mây trắng xóa bao phủ. Vị trí này rất thuận tiện để phi công lục soát bên dưới. Huy-gô la lớn :

- Phải rồi, đúng là chiếc Thiên-mao của Pi-ô...

Văn Bình co chân nhảy qua đám bụi đầy gai nhọn tua tủa. Rồi chàng cầm đầu cầm cổ chạy lên đỉnh đôi. Tất cả những gì là tinh hoa của nghệ thuật khinh công điêu luyện đều được chàng dồn xuống đôi chân. Trên đường phẳng khinh công mới có đủ điều kiện thi thố toàn vẹn. Lộ trình hiểm trở, từ thấp lên cao, thường bất lợi, võ sĩ khinh công lại phải cố gắng tới đa.

Văn Bình vấp ngã nhiều lần, chàng chỉ bị trầy da, chảy máu, tốc độ bị chậm lại, chứ chưa lần nào phải nằm mọp. Còn cách đỉnh đôi 50 mét chàng sa chân xuống cái hố khá sâu. Cũng may đáy hố có nước và đất bùn, nếu không chàng đã mang thương tích trầm trọng. Chàng xây xẩm mặt mày, nước bắn ập vào mắt, mũi và miệng. Vất vả một hồi chàng mới rút được hai chân

khỏi bùn.

Phi cơ từ sau rừng tre vừa xuất hiện. Nó là phi cơ một máy, nhỏ bé, mảnh khảnh. Văn Bình chưa lên khỏi hồ nước, không thể nhìn thấy nó. Phi cơ bay rất chậm, gần như bám sát ngọn cây. Loại Thiên-mao nhẹ như lông này được CIA dùng trong các điệp vụ trinh sát, không những nó được trang bị ống ảnh cực tốt, hoa tiêu còn có điều kiện quan sát dưới đất bằng hệ thống viễn kính đặc biệt. Nó chỉ chở được một người. Những ống ảnh lắp dưới cánh và ngang hông được tháo gỡ, điều này có nghĩa nó có thể hạ cánh bốc thêm một hành khách nữa.

Một sự trở trệ đã khiến phi cơ không lượn bên trên cái hồ nước bẩn, nơi Văn Bình sảy chân. Đang bay thẳng nó đổi hướng. Thành linh nó rú ga lớn, vọt lên cao rồi biến dạng sau lớp mây trắng.

Văn Bình thở dài, cay đắng. Chàng đã bỏ vuột cơ hội thoát thân giữa lúc nó đến trong tầm tay. Chàng lão đảo trở xuống đồi. Miệng chàng lẩm bẩm như người mất trí:

- Hết, hết.

Hết thật rồi. Pi-ô chỉ huy trưởng Căn cứ Vận tải 906 đích thân lái chiếc Thiên-mao từ đồn điền trà bí mật bị ngập nước ở Át-sam đến Phun-sô-linh, và sau nhiều giờ

đồng hồ kiên nhẫn, thận trọng, phải quay về, với bản báo cáo chua chát : «hết hy vọng».

5 rưỡi sáng, Pi-ô phúc trình tai nạn của chiếc phi cơ tiếp cứu do Huy-gô điều khiển.

5 giờ 50 phút, giờ địa phương, từ trung ương C.I.A. ở Lan-gờ-li, ông tổng giám đốc Sì-mít gửi khẩn điện cho Pi-ô, ra lệnh tìm kiếm phi cơ lâm nạn. Hoa tiêu đang nằm liệt giường vì bệnh sốt rét rừng. Không còn ai lái, trừ Pi-ô. Theo chỉ thị, Pi-ô phải túc trực tại phòng chỉ huy của căn cứ, không được bay trên trời. Vì nếu Pi-ô vắng mặt, mọi hoạt động viễn thông sẽ bị tê liệt.

Pi-ô đành xin phép ông tổng giám đốc.

Mãi đến 6 rưỡi sáng ông Sì-mít mới cho phép. Chắc trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 6 rưỡi ông Sì-mít phải liên lạc với các trạm C.I.A. gần rặng Hy-mã lạp-sơn dặn họ tạm thời thay thế nhiệm vụ viễn thông của căn cứ 906.

Pi-ô gọi điện thoại báo tin cho vợ. Rồi y mở cửa hầm, đến nơi đậu chiếc Thiên-mao. Nếu là mùa khô thì chỉ cần 30 phút sửa soạn dưới hầm là cất cánh được. Đây lại là mùa nước. Sông thần Brah-maputra cuộn cuộn kéo đến, đồng ruộng, rừng rú, nhà cửa ngập nước trắng

xóa. Do đó, Pi-ô phải chuẩn bị trong hai tiếng đồng hồ.

Khi đồng hồ tay chỉ 8 giờ 40 phút thì chiếc Thiên-mo với Pi-ô sau cần lái rời sân bay kín đáo giấu trong núi, nhằm tây bắc trực chỉ.

Không lực Bhu-tan chưa có radar và các tiện nghi phòng không nên Pi-ô không mấy lo ngại. Bay ở đây chỉ ngán sương và núi. Trời nắng chang chang hoa tiêu cũng không dám lè phè vì những giãy núi không có tính cách liên tục, dùng một cái nó hiện ra sừng sững như che kín không gian, dùng một cái nó mất tích như trong truyện thần thoại. Những buổi sa mù dày đặc hoa tiêu phải điều khiển con chim sắt không những bằng cơ khí và điện tử, mà còn bằng lục phủ, ngũ tạng, vì chung quanh phòng lái là bốn bức tường trắng dật dờ, ảm đạm như vải liệm xác chết.

Đường bay từ căn cứ 906 không lấy gì làm xa nhưng vì có quá nhiều sương Pi-ô phải hạn chế tốc độ, và hơn một giờ sau mới đến làng Chima-kôti. Nhờ thời tiết quang đăng, Pi-ô thấy ngay đồng sắt phi cơ cháy đen. Binh sĩ và an ninh địa phương đã có mặt tại chỗ, Pi-ô không thể lần khân, sợ họ ngờ vực, y bay đáo qua một vòng, đủ thời giờ chụp hình, rồi chuồn thẳng một mạch.

Cách Chima-kôti 50 cây số, Pi-ô lộn lại, nương theo những khu rừng và đồi trọc xen kẽ nhau dẫn đến biên giới Sik-kim. Pi-ô cố bám lấy hy vọng mong manh là tìm thấy đoàn người đào tẩu ở dọc đường. Tuy nhiên, y không thể bay hoải, bay mãi. Pi-ô miễn cưỡng phải quay về trước khi chiếc Thiên-mao tiêu thụ hết những giọt xăng cuối cùng.

Pi-ô tính không sai khi chiếc Thiên mao hạ cánh xuống phi đạo bí mật thì thùng xăng cạn rặc.

Bức điện Pi-ô chuyển về Trung ương hàm chứa một sự buồn nản ghê gớm :

«Tuân lệnh Trung ương, tôi đích thân lái chiếc Thiên-mao đi tìm phi công Huy-gô và đoàn người bị kẹt. Phi cơ của Huy-gô đã bị cháy ra than ở tọa độ 4322 tây-tây-nam làng Kôn. Không thấy Huy-gô. Nhân viên chính quyền Bhu-tan đã bủa vây nơi phi cơ bị nạn, tôi không thể đáp xuống. Tôi bay thêm 30 phút, trong đường kính 100 cây số của tọa độ 4322 và không thấy gì. Thiếu nhiên liệu tôi đành phải gián đoạn cuộc tìm kiếm.

Nếu căn cứ 906 còn nhiên liệu tôi có thể chuẩn bị một chuyến bay mới vào ngày mai. Không thể bay buổi chiều vì sương mù quá nguy hiểm, và khí tượng tiên liệu nhiều gió mạnh. Việc chuẩn bị cho ngày mai không

thể thực hiện vì lẽ căn cứ không còn lít xăng nào nữa. Hàm chứa nhiên liệu bị ngập nước sông Brahmaputra, không rõ lý do...

Nói cách khác, kể từ giờ phút này căn cứ vận tải 906 hoàn toàn bị tê liệt.

Chờ đợi chỉ thị mới.

Trân trọng.

Pi-ô».

Giờ ở Lan-gò-li, gần thủ đô Hoa-thịnh-đôn sớm hơn giờ căn cứ vận tải 906, Át-sam, đúng nửa ngày. Giữa trưa ở 906 là nửa đêm ở tổng hành doanh C.I.A. của ông Sì-mít.

Trú sứ Tân đề-li bị tê liệt, giám đốc Phờ-rôn và các cộng sự viên bị chết hoặc loại khỏi vòng hoạt động, ông Sì-mít còn đặt tin tưởng vào khả năng lật ngược thế cờ của các phi công vận tải ma quái ở căn cứ 906. Sau khi đánh điện thỉnh cầu ông Hoàng đảm nhận toàn bộ điệp vụ Hoa Sen, và được ông Hoàng đáp «ô-kê», ông tổng Sì-mít bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ hết công việc, ngồi chờ tin tức của Pi-ô.

Bức điện của Pi-ô làm ông choáng váng. Ông dựa ghế, nhắm mắt giây lâu mới khỏi té xỉu. Ông kêu đại tá Pít lại gần, đọc một bức điện mới, gửi ngay cho ông Hoàng.

Nội dung của nó có đoạn như sau :

«Công tác tiếp cứu Z.28 và Bô-kha hiện thất lạc trong vùng Chima-kôti, chung quanh tọa độ 4322 bị trục trặc.

Và công tác này đã hoàn toàn bãi bỏ.

Thành thật thú nhận với ông là ở khu-vực Hy-mã lạp-sơn tôi không còn chiếc phi cơ tiếp cứu nào khác. Giờ phút này, tôi xin chịu bỏ tay.

Tôi hy vọng ông có đủ tài ba và phương tiện để cứu chúng tôi và điệp vụ Hoa Sen ra khỏi ngõ bí. Vấn đề phí tổn không đáng kể. Miễn hồ mang được Bô-kha về đến Nê-pal, chặn đứng mưu đồ của phe oán nghịch khuynh tả, phí tổn bao nhiêu, chúng tôi cũng xin sẵn sàng thanh toán».

Bức điện được chuyển đi, ông Sì-mít ngồi thờ, mặt tái mét. Đại tá Pít sẵn đón :

- Ông bị cảm, tôi xin kêu y sĩ ?

- Tôi đang khỏe như vâm, anh thấy tôi già, anh rửa tôi chết phải không ?

Pít hết hồn :

- Thưa ông, tôi đâu dám hỗn xược. Chẳng qua tôi thấy mặt ông xanh mét, tay ông run, mồ hôi vã đầy trán.

Ông Sì-mít cười gượng :

- Thần kinh tôi đang căng thẳng, tôi nóng nảy, lỗ lòi, anh đừng giận nhé. Không bị cảm. Đau ruột thì có.

Pít xun xoe :

- Vâng, hồi tối ông dùng cà phê quá đặc. Bụng ông vốn yếu, năm ngoái ông lại mổ ruột dư...

- Cái anh này chẳng chịu hiểu gì cả. Tôi đau ruột, nhưng không phải là đau ruột. Ruột tôi còn tốt nguyên.

- Vậy thì...

- Bệt, bệt... không ngờ càng có nhiều con anh càng bệt. Tôi đau ruột vì sắp phải chi tiền.

- Cho ông Hoàng

- Phải. Chuyển trước, Z.28 tính sổ hơi nặng khiến tôi mè nheo, suýt nữa ông Hoàng mất lòng. Do sự kỳ kèo

lôi thôi này ông Hoàng không mấy sốt sắng với điệp vụ Hoa Sen. Sợ ông ta lừng khừng tôi đành bấm bụng hứa vấn đề phí tổn không đáng kể... Thế là tôi đứt ruột đến nơi. Được thể ông già Sài gòn sẽ chẳng ngần ngại mài dao cạo thật sắc... Tôi ra cũng từ 5 triệu trở lên. Trong vòng 2 năm nay, ta trả cho ông Hoàng trên dưới một trăm triệu đô-la. Anh tính, số tiền lớn như vậy bảo tôi không đau ruột sao được.

Ông tổng giám đốc C.I.A nhăn mặt, ôm bụng.

Tại Sài gòn, ông Hoàng không nhăn mặt, ôm bụng như ông Sì-mít. Mặt ông lộ vẻ hoan hỉ rõ rệt. Bức điện của ông Símit được đặt trên bàn ông. Những chữ «vấn đề phí tổn không đáng kể» đập mạnh vào mắt ông. Thường ngày hễ ông bỏ kiếng - cặp kiếng dày cộm, gài bằng nửa bề dày của cuốn Kim vân Kiều - ông không nhìn thấy gì. Giòng chữ của ông Sì-mít như có phép lạ chữa ông Hoàng khỏi bệnh cận thị nặng.

Trước mặt ông là tập hồ sơ cao một tấc, bọc bì cứng màu đỏ, ngoài đề chữ «Nê-pal, Bhu-tan, Ấn độ». Một bản đồ tiêu lục địa Ấn được treo ngay ngắn trên tường, kích thước khổng lồ, gấp đôi bản đồ tham mưu lớn nhất. Trên bản đồ, cả những làng mạc bé nhỏ, những con rạch vô danh cũng được ghi rõ.

Lê Diệp, phụ tá kiêm vệ sĩ của ông Hoàng, đứng cạnh bản đồ, tay cầm cây can gắn ở đầu một ngọn đèn sáng. Cây can này được dùng để chỉ địa điểm trên bản đồ.

Ông Hoàng ngừng đầu nhìn Lê Diệp :

- Anh dặn Nguyên Hương liên lạc với văn phòng ông Si-mít đòi cho vụ này 4 triệu.

Lê Diệp hơi ngạc nhiên : Thừa, giá biểu của ta là 2 triệu đối với vụ dễ, nhân đôi thành 4 triệu nếu là vụ khó. Khó hơn nữa, như điệp vụ Hoa Sen thì tăng thêm 50 phần trăm. Nghĩa là nếu giàu lòng thông cảm với ông Si-mít ta cũng phải đòi 6 triệu, vâng 6 triệu mỹ-kim là tối thiểu. Phương chi ông Si-mít đã tuyên bố minh bạch «vấn đề phí tổn không đáng kể... bao nhiêu chúng tôi cũng xin sẵn sàng thanh toán...»

- Vậy anh muốn 6 triệu.

- Dạ, tối thiểu 6 triệu.

- Ông Si-mít đang nghĩ như anh, nghĩa là tối thiểu tôi đòi 6 triệu. Không cứ 6 triệu, giá tôi bắt bí 7, 8 triệu, ông ta vẫn phải chấp nhận. Nhưng anh ơi, mình cần thả con săn sắt bắt con cá rô... Mình tự động giảm giá, xuống mức thấp không ngờ tới, ông Si-mít sẽ cảm kích mà quên những điệp vụ trong quá khứ bị... chém khá

đau. Sau điệp vụ Hoa Sen, ông Sĩ-mít còn nhờ Văn Bình một việc quan trọng khác. Hừ, khi ấy giá biểu tăng lên cũng chưa muộn. Anh hãy luôn luôn nhớ điều này : mình làm thuê cho mấy ông nhà giàu, họ coi đồng tiền liền khúc ruột, họ không rộng rãi, không hào hoa phong nhã như ảnh tưởng đâu, họ làm không nổi, họ phải nhờ đến mình. Mình đòi quá, họ bỏ mình. Không có mình, họ không chết. Mình không có tiền của họ, mình có thể chết. Ăn ít no lâu, ăn nhiều chóng đói, anh nhớ chưa ?

- Dạ...

- Anh đứng đây làm gì nữa ? DẶN Nguyên Hương sửa soạn đồ câu. Bữa nay là kỳ câu cá gáy, anh quên ư ?

Lê Diệp bàng hoàng, suýt buông rớt cây can :

- Thưa, tôi vẫn nhớ... nhưng còn Văn Bình...

Ông Hoàng mỉm nụ cười nhân từ, nụ cười của vị linh mục trước con chiên phạm lỗi :

- Anh muốn sử sự như thế nào ?

- Thưa, Sở có một hệ thống điệp viên khá hùng hậu quanh vùng Hy-mã lập sơn. Ta có thể kêu người từ Sik-kim vượt biên giới qua Bhu-tan, từ Át-sam ngược lên, hoặc từ Thimbu xuống để... giải thoát cho Văn Bình.

- Giải thoát... nghĩa là, theo sự suy luận của anh, Văn Bình và mọi người trong đoàn đã bị bắt. Anh không nhớ điệp viên của chúng ta có loại đồng hồ điệp báo đặc biệt, có thể báo tin về Sở bằng cách đập vỡ mặt kiếng, tín hiệu S.O.S. sẽ phát ra...

- Vâng, vâng... Văn Bình cũng có chiếc đồng hồ tương tự...

- Nói cách khác, Văn Bình, Mahan, Tuyết Lê và thái tử Bô-kha chưa bị bắt...

- Dạ... nhưng...

- Tôi nghĩ có điều gì trục trặc, Văn Bình cần thời giờ và hoàn cảnh thuận tiện để giải quyết. Đồng hồ Văn Bình được trang bị thêm một hệ thống phát âm một chiều, anh ta có thể nói trong 2 tích tắc đồng hồ, nghĩa là anh ta có thể cho tôi biết vị trí chính xác hầu tôi lái phi cơ đến bốc lên. Tại sao Văn Bình nín thinh ?

- Thưa ông, tôi bắt đầu hiểu...

- Tôi chưa gọi các nhân viên ta quanh vùng là vì thế. Thứ nhất, Văn Bình chưa cho biết vị trí thì sự hiện diện của lực lượng tiếp cứu trở nên vô ích. Thứ hai, một phần nhân viên ta quanh vùng Hy-mã, như Mahan chẳng hạn, đã có liên hệ, xa gần, công khai hoặc kín hở, với trú

sứ C.I.A. và MI-6 địa phương. Trú sứ do Phờ-rôn điều khiển ở Tân đề-li bị loại khỏi vòng chiến, nhân viên của ta cũng bị «dính» không nhiều thì ít. Để bảo vệ tính cách hữu hiệu và bí mật, tôi chỉ có thể triệu thỉnh một số nhân viên «chìm» trăm phần trăm, từ trước đến nay trà trộn trong tổ chức của địch hoặc trong chính quyền sở tại, tuyệt đối không hoạt động. Anh thấy không... địch chờ sẵn, nhân viên «chìm» của ta lộ đầu ra là họ chộp, ta mất bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu tiền của, bao nhiêu hy sinh, địch quét gọn trong chớp mắt... Hừ... địch chơi cút bắt với mình đây... Tôi có cảm tưởng Văn Bình đọc thấu gan ruột địch. Anh đừng lo, Văn Bình không lạ gì tên tuổi một số nhân viên chìm của tôi trong vùng, khi cần anh ta có thể nhờ cậy họ. Hừ... anh đừng tưởng Z.28 chỉ nghiện rượu và mê gái. Giờ Sài gòn không chênh lệch mấy với giờ Bhu-tan, Saigon 13 giờ thì Bhu-tan đúng Ngọ, chắc tối nay mới có chuyện, nên tôi dự định đi câu cá gáy đến chiều ²²...

- Thưa ông, nghe nói cô Tuyết Lê...

- Ủ, Tuyết Lê, cháu của Mahan, anh có tin tức gì ?

- Thưa, tôi sợ cho Z.28... Dường như đàn bà Ấn độ có bùa yêu.

22 Về thú đi câu cá gáy của các lãnh tụ điệp báo quốc tế, xin đọc «Cuba, đêm dài không sáng, Z 28».

- Chắc lại mấy cô đa đoan bên Ban Biệt-vụ nhờ anh «hù tôi». Phụ nữ đẹp nước nào, thời nào đều có bùa yêu, không riêng gì phụ nữ Ấn dưới thời nguyên tử năng, Lâu lắm, tôi chưa dịp tâm sự với anh : anh đừng tưởng tôi ghét đàn bà, già gần kề miệng lỗ như tôi lại đa mang đủ thứ bệnh, bệnh tim, bệnh phong thấp, bệnh thận, bệnh bao tử, thế mà khi gặp người đẹp tôi vẫn còn rung động. Huống hồ trai tráng, khỏe đẹp, nồng nhiệt như Văn Bình. Thôi anh đừng nói nhiều lời, bảo tài xế đánh xe ra ngay kéo tôi ngủ quên bây giờ... Tình hình Bhu-tan sắp nổ lớn rồi đó.

Như bừng tỉnh mộng Lê Diệp chạy ra phòng ngoài. Chàng «sếu vườn» đã hiểu tính ông Hoàng. Ông cần dưỡng sức trước khi bắt tay vào công việc nặng nhọc, với nhiều giờ, nhiều đêm miệt mài bên đồng hồ sơ và hệ thống chỉ huy viễn thông. Dưỡng sức đối với ông là đi câu cá gáy rồi lim dim ngủ bên bờ sông. Cực chẳng đã ông mới ngủ gục trên bàn giấy.

Sợ ông Tổng giám đốc ngủ gục, Lê Diệp hoàn thành công tác trong vòng 2 phút đồng hồ ngán ngủ. Khi chàng hồi hã trở vào thì ông Hoàng đã ngày khò khò. Lê Diệp rón rén bước lại nơi tắt đèn. Chàng vừa đặt tay vào nút bật thì chuông điện thoại reo. Mới xế trưa, Nguyên Hương tưởng ông Hoàng đang nghiên cứu hồ

sơ nên nàng gọi ông. Nếu nàng biết ông cần dưỡng sức nàng không dám quấy rầy.

Ông Hoàng choàng tỉnh. Ông ngoắt tay cho Lê Diệp :

- Tin tức Nê-pal. Anh nghe dùm tôi. Nói là tôi đã biết rõ. Đêm nay sau khi được Z.28 báo cáo sẽ liệu.

Ông tổng giám đốc chụp mũ kết vào đầu. Ngồi câu dưới cây sung có bóng rợp nhưng cũng có những tia nắng xuyên khoai quai ác, ông luôn luôn đội nón.

Dáng dấp bình thản, ông Hoàng đốt điều xì gà Ha-van. Loại xì-gà tối đặc biệt, Z.28 đích thân mang từ thủ đô Ha-van về Sài gòn cho ông, nhên một chuyến vượt rầu hùm trên đảo Cuba ²³. Nhìn ông, đồ ai biết được nội tâm ông đang sôi sục cực độ trước những diễn tiến cũng sôi sục không kém.

Những diễn tiến từ Bhu-tan đến Nê-pal...

23 Chuyến đi này được tường thuật trong «Cuba, đêm dài không sáng, Z.28»

VIII - Lộ Trình Sôi Sục

Từ Bhutan đến Nê-pal, đúng như lời ông Hoàng tuyên phán, tình hình đang sôi sục thật sự...

Thủ đô Kát-măn-đu mất hẳn tính chất trầm lặng, khê khà có hữu, vì lễ «bò thần» một trong các hội vui lớn nhất trong năm rằm rộ bắt đầu. Ngày thường Kát măn-đu là thị trấn nửa vui tươi, nửa tẻ ngắt. Vui tươi, với những ngôi nhà sơn phết màu sắc chói lọi, nhà tu mặc cà sa vàng đông đặc trên đường phố, với những đám trẻ ngây ngô chỉ biết cười hở hai hàm răng với bất cứ ai. Tẻ ngắt với các cửa hàng tối om, người bán ngồi xôm trên ngưỡng cửa, lơ mơ với điệu thuốc say «cây nhà lá vườn», với những trẻ nít tòng teng trên đầu quang gánh của cha mẹ chúng, tòng teng như đang gánh nước...

Bầu không khí từ vùng thôn dã xa xôi đến ngoại ô thủ đô mỗi lúc một thêm náo nhiệt. Dân chúng phục sức lòe loet, lũ lượt đổ về, cùng đoàn «bò thần». Lễ «bò thần» kéo dài cả tuần. Tối hôm ấy cuộc lễ chính dự định bắt đầu...

Sự hân hoan của dân chúng không che lấp được bầu không khí căng thẳng đang buông xuống thị trấn. Mọi lối ra vào thành phố đều có xe bọc sắt và binh sĩ vũ

trang tận răng chấn giữ. Trong quá khứ, vấn đề kiểm soát giấy tờ ít khi được đặt ra, vì giấy tờ tùy thân là xa xỉ phẩm, người dân bản xứ luôn luôn quên mang theo hoặc quên xin chính quyền cấp phát. Do đó những nút chặn bất thường này làm một số đường bị tắc nghẽn.

Một yếu tố khác đã gia tăng sự tắc nghẽn : đó là những cuộc chuyển dịch như thoi đưa của nhiều đoàn xe hơi lộng lẫy, công xa của các yếu nhân đến phủ Thủ tướng tham dự một phiên họp khẩn cấp. Nepal không phải là xứ có nhiều thời sự nóng bỏng, mọi việc đều xảy ra theo nhịp độ bình thường. Hội đồng Nội các nhóm họp cho có chuyện, thật ra chẳng có gì quan trọng để làm. Các yếu nhân gặp mặt nhau, mỗi tháng hoặc vài ba tuần một lần, với mục đích trao đổi những lời thăm hỏi, rồi sau đó bệ kiến quốc vương. Ngay cả việc bệ kiến cũng được tinh giảm triệt để : vua cha luống tuổi không màng tới chính sự, thái tử thì ở nước ngoài, mọi quyền bính được tập trung vào một nhóm nhỏ do tướng Khẩu-Cầm giựt dây, nên từ nhiều tháng qua việc triệu tập Hội đồng Nội các chỉ còn là một thủ tục vô nghĩa nhàm chán.

Những cuộc họp cao cấp luôn luôn được tổ chức vào buổi chiều để kết thúc bằng dạ tiệc thịnh soạn. Lần này giờ họp diễn ra giữa trưa nắng chang chang. Đến bữa ăn

mà phòng họp chỉ có nước trà nóng, thuốc hút và bánh ngọt. Thủ tướng, một lão thần gần 70, mắc bệnh phong thấp kinh niên, không thể đến chủ tọa, và ủy quyền cho «cụ phó».

Gọi là «cụ», thật ra phó Thủ tướng chỉ trên ngũ tuần. Nếp sống nhàn nhã hưởng thụ tôi đã làm cụ đỏ da thắm thịt tới mức căng áp huyết, thành ra cụ chỉ mang cái mã khỏe mạnh, còn tạng phủ là hòn hỏa diệm sơn chưa biết phun lửa tàn phá lúc nào. Cụ phó, nổi tiếng về tác phong dĩ hòa vi quý, cụ không muốn làm ai mịch lòng. Phe tướng Khẩu- Cầm đang làm mưa làm gió tuy cụ không tán thành cụ cũng không bao giờ chống đối.

Phiên họp bất thường của Hội đồng Nội các được «cụ Phó» khai mạc bằng câu nói ngắn :

- Như quý vị rõ, tình hình nước ta trong mấy ngày nay rất khẩn trương, sau khi xin lệnh hoàng thượng, cụ Thủ tướng mời quý vị đến đây bàn bạc. Những việc đã xảy ra, và những biện pháp đã và sắp được áp dụng có liên hệ tới lãnh vực quân sự an ninh, nên tôi xin nhường lời cho thiếu tướng Khẩu-Cầm.

Với cánh tay trái bị bó bột cứng nhắc, tướng Khẩu-Cầm càng tăng vẻ hiên ngang. Ông đứng dậy, nghiêng đầu chào một vòng quanh bàn họp rồi ngồi xuống ghế

bành, vệ sĩ riêng của ông kéo cái ông vi-âm lại gần. Phòng họp yên lặng không ai dám thở mạnh. Cửa phòng được đóng kín. Khẩu-Cầm đến bằng xe bọc sắt được hộ tống hùng hậu. Vệ sĩ của ông gồm một tiểu đội vũ trang đủ loại và cỡ súng. Một sơn nhân không lồ khoanh tay đứng hầu sau lưng. Hai sơn nhân vạm vỡ khác án ngữ cửa chính vào phòng họp. Những sự bố trí chặt chẽ này cho thấy Nê-pal sắp bước vào thời nguy biến trầm trọng.

- Tôi sẽ không làm quý vị mất nhiều thời giờ, lời tướng Khẩu-Cầm, tôi sẽ đưa ra một số chứng cứ về mưu đồ đen tối của địch nhằm lật đổ chính phủ, đưa Nê-pal vào vòng nô lệ ngoại bang. Địch ở đây là C.I.A. và ngoại bang ở đây là Mỹ. Tình báo C.I.A. tung tiền bạc ra mua chuộc một số phần tử phản nghịch, như tên Thu-lát và những đồng lõa của Thu-lát mà tôi đã nắm được tên tuổi. Theo lời cung khai của tên Thu-lát trước khi chết, C.I.A. dự định tổ chức đảo chính, hạ sát quốc vương và thái tử tôn kính của chúng ta. C.I.A. cử một nhân viên cải trang làm hí-py đến Bát-măn-đu gặp Thu-lát để cầm đầu cuộc đảo chính. Nhờ sự miễn cưỡng lực của lực lượng an ninh, và nhất là nhờ hồng phúc của quốc vương, chúng ta đã hạ sát được tên gián điệp hí-py, đồng thời phăng ra đầu dây của chúng.

Kế hoạch thâm độc này bị xuyên thủng, hai tên C.I.A. quan trọng khác nhập nội với tư cách thương gia đồ cổ và nhân viên phái đoàn thám hiểm người tuyết, đã cướp một phi cơ nhẹ của ta, với hy vọng trốn thoát khỏi nước ta. Đơn vị phòng không của ta đã bắn trúng phi cơ gần biên giới, chúng lết đến gần Lô-i-địa thì bị rớt, ta đã liên lạc với Ấn-độ để tiến hành công cuộc bắt giữ hai tên gián điệp, và điều tra ngọn ngành.

Những thất bại liên tiếp ấy khiến địch phải đốt cháy giai đoạn. Theo tin tức đích xác trăm phần trăm, C.I.A. vừa cho nhiều biệt kích tình báo nhảy dù xuống nước ta, tìm cách khuấy động, súi giục bộ lạc này xung đột với bộ lạc kia, chơi trò ngao cò tranh chấp ngư ông thủ lợi, nhằm xâu xé nước ta làm 10 mảnh theo đường phân chia của 10 bộ lạc ²⁴. Tình trạng này phải được ngăn chặn kịp thời. Những tên phản nghịch sửa soạn tiếp tay cho địch cũng phải được hóa giải. Cuộc họp bất thường hôm nay được triệu tập để quý vị đồng thanh thỉnh cầu quốc vương ban hành những biện pháp bất thường, nếu không tổ quốc mến yêu của chúng ta sẽ biến thành vùng đất mất tự do, nghèo nàn, ngu dốt. Bản kiến nghị đã được thảo sẵn, mời quý vị đặt bút ký, sau đó «cụ Phó»

24 Nước Nê-pal gồm khoảng 10 bộ lạc chính là Bộ chia và Tây tạng (bắc), Gu-rung và Ha-ga (tây), Muốc mi và Guộc-kha, Nu-oa (trung bộ), Kiranti, Lim-bu và Lép sa (đông).

và tôi sẽ thay mặt quý vị tới bệ kiến quốc vương.

Tướng Khẩu-Cầm mở tép da lấy ra 3 tờ giấy đánh máy. Nơi ghi «chữ ký» đã có sẵn chữ ký của thủ tướng và phó thủ tướng. Hai tờ giấy được chuyển lần lượt từ đầu xuống cuối bàn. Mọi người lắng lắng cầm bút. Không ai dám hé môi vì biết nói vô ích, phe Khẩu Cầm không những gạt bỏ ngoài tai, ngoài ra họ còn rước họa vào thân nữa. Phiên họp Nội các cũng như bản kiến nghị chẳng qua là một hình thức bày hàng.

Phân nửa cử tọa đã ký, hai tờ giấy được đẩy đến trước mặt ông bộ trưởng bộ Tục Lệ. Ông bộ trưởng không cúi đầu xuống như những vị khác. Ông cũng không cầm bút. Ông ngược mặt nhìn tướng Khẩu-Cầm, giọng sang sảng :

- Tôi có điều thắc mắc muốn được thiếu tướng giải tỏa.

Khẩu Cầm nhồm đít khỏi ghế bành :

- Vâng, mời ông.

Ông bộ trưởng bộ Tục Lệ trạc 48, 49, phục sức xuềnh xoàng nhưng đứng đắn, vàng trán rộng, cặp mắt sâu và sáng. Thoáng nhìn ông, người ta thấy ngay ở ông một sự cương quyết sắt đá. Con người như ông chỉ có thể

tan xương nát thịt chứ không thể đầu hàng trong ô nhục. Tướng Khẩu-Cầm và đồng bạn của ông hiểu rõ điều đó. Từ lâu bộ trưởng bộ Tục Lệ là cái đinh nhọn sẵn sàng đâm vào mặt Khẩu-Cầm :

- Thừa «cụ phó», thưa quý vị, tôi muốn nhắc đến thái tử Bô-kha. Quốc vương không trực tiếp nắm quyền chính, tất cả đã giao cho thái tử. Vì vậy, tôi đề nghị toàn thể quý vị triệu thỉnh thái tử về ngay để đích thân kiểm soát tình hình.

Khẩu-Cầm đáp :

- Thái tử đang bận «vào hạ». Lệ thường mỗi khi đức ngài «vào hạ» thì công việc quan trọng và khẩn cấp đến mấy đức ngài cũng tạm gác. Tuy nhiên, đây là hoàn cảnh đặc biệt, sự hiện diện của đức ngài xét ra rất cần thiết. Với sự đồng ý của quý vị tôi xin gửi ngay một bức điện cho thái tử. Tôi hy vọng trong vài ba ngày thái tử sẽ về đến Kát-mặn-du.

- Hoan nghênh sáng kiến của thiếu tướng. Tôi đề nghị hoãn mọi việc chờ đức ngài hồi hương.

Khẩu-Cầm dần bàn tay xuống bàn :

- Không được. Bọn tay sai của địch bị động ồ có thể bỏ trốn. Ta cần hành động ngay.

- Thưa quý vị, xin quý vị chấp thuận đề nghị chính đáng của tôi...

- Ông bộ trưởng bộ Tục Lệ ơi, ý kiến của ông là ý kiến của thiểu số. Ông hãy nhìn quanh ông xem có những vị nào giờ tay tán thành...

Ông bộ trưởng Tục-lệ không ngạc nhiên hoặc lo sợ khi thấy các đồng liêu ngồi im phăng phắc. Đa số là phe cánh của tướng Khẩu-Cầm. Từ lâu thiểu số chống đối đã theo chiến thuật ngậm miệng. Chỉ còn lại đại tá Sankru và ông. Sankru đã nằm xuống. Dầu cô đơn, yếu thế, ông vẫn phải tranh đấu. Tranh đấu đến cùng. Tranh đấu không ngừng mặc dầu biết trước thất bại, mạng sống bị đe dọa.

Giọng ông bộ trưởng vẫn sang sảng :

- Thiếu tướng thưa rõ toàn thể nội các, trừ tôi, sẽ chấp thuận bản kiến nghị. Nhưng thưa thiếu tướng, vấn đề đặt ra ở đây không chỉ giản dị ở chỗ chấp thuận hay không chấp thuận, Một lần nữa tôi trân trọng kêu gọi thiếu tướng xét lại. Chúng ta thuộc giòng ra-jò-pút bị người Hồi giáo trục xuất khỏi bắc-Ấn, phải lếch thếch kéo nhau lên miền đông-bắc, lập thành nước Nê-pal, và từ hạ bán thế kỷ thứ 16 đến nay ta sinh sống thanh bình, hòa hợp dưới một vương quyền sáng suốt. Sự bành

trưởng và dòm ngó của các siêu cường đặt nước ta vào hoàn cảnh trên đe dưới búa, theo thiên nghi, thượng sách của ta là đừng theo phe nào. Tôi có ấn tượng đồng bào ta sắp lâm vào cảnh nôi da xáo thịt...²⁵

Khẩu-Cầm lớn tiếng :

- Cảnh nôi da xáo thịt do bọn tay sai của C.1.A. gây ra.

Ông bộ trưởng bộ Tục-lệ bóp chặt :

- Thiếu tướng còn quên bọn tay sai của Quốc tế Tình báo Sở.

- Yêu cầu ông bộ trưởng rút lại lời nói hàm hồ vô trách nhiệm này, Bắc-kinh rất tốt bụng với ta.

- Hừ... họ tốt bụng nên mới xua quân đánh chiếm Tây-tạng và không ngần ngại xâm lăng Ấn độ.

- Ta là Nê-pal, không phải Tây tạng hay Ấn-độ.

- Như vậy nghĩa là thiếu tướng nhìn nhận Bắc-kinh có tham vọng đế quốc. Chúng ta cần bắt tay nhau để cứu nước, thưa thiếu tướng...

25 Năm 1768, vua Prithvinarayan chiếm Nê-pal, và ngự trị từ bấy đến nay, vua Mahendra hiện nay là triều đại thứ 8.

- Ông bộ trưởng làm việc quá độ nên thần trí mất bình thường, ông cần dưỡng sức một thời gian.

- Cám ơn thiếu tướng. Ông khỏi cần lo, tôi sẽ tự sử. Bất quá người ta cũng chích cho tôi mũi thuốc nọc rắn là cùng.

- Ông bộ trưởng điên rồi.

- Tôi không điên.

- Ông bộ trưởng không ký thì thôi, nội các hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, đa số điều khiển thiểu số, và nếu ông bộ trưởng muốn, tôi sẽ ghi trong kiến nghị là ông bộ trưởng không ký.

- Xin thiếu tướng ghi thêm là một tuần trước khi bị ám sát một cách đê hèn bằng nọc rắn Sônônran, Elapin và Gabun...

- A, ông bộ trưởng dựa vào đâu để vu cáo tôi ám sát đại tá ngự tiền văn phòng Sankru bằng nọc rắn ?

- Tôi chưa nói đến tên nạn nhân cũng như tên chính phạm mà thiếu tướng đã biết. Càng hay, tấn tuồng mèo vờn chuột đến đây có thể chấm dứt. Bữa nay tôi xin nói thẳng, nói hết với thiếu tướng. Một tuần trước khi chết, Sankru kể tôi nghe những việc ông ta làm và những việc

thiếu tướng sẽ làm. Cái thảm kịch của nước Nê-pal rách nát này là triều đình phân làm hai phe, phe của thiếu tướng đông hơn, mạnh hơn, liên kết chặt chẽ với Trung Hoa cộng sản ; phe của Sankru thất bại trong việc bảo vệ nền trung lập của vương quốc phải quay về phía tây-phương. Vâng, tôi không chối cãi sự hợp tác với C.I.A., với tên hội-py, với kỹ sư Thu-lát. Nhưng đó là hậu quả của việc thiếu tướng công khai đi đôi với Tình báo Sở.

- Chứng cứ, ông bộ trưởng phải đưa chứng cứ.

- Kiang-Pô hiện có mặt tại đây. Kiang đã họp hai lần với thiếu tướng trong vòng 24 giờ đồng hồ vừa qua. Đợt đầu của kế hoạch đoạt quyền vừa được Kiang phát động, với sự hỗ trợ của thiếu tướng. Nhân danh phe bảo hoàng và trung lập, tôi đề nghị giải hòa với thiếu tướng.

- Giải hòa... có gì mà giải hòa ?

- Kiang-Pô và bộ tham mưu của y phải rời khỏi Nê-pal. Về phía chúng tôi, mọi dây nhợ với C.I.A. và MI-6 phải cắt đứt. Hoãn việc bệ kiến quốc vương. Chờ thái tử hồi hương. Làm lễ đăng quang tôn thái tử lên ngôi báu. Công việc xong xuôi, tôi và tất cả những người thuộc phe tôi xuống tóc vào chùa tu, thiếu tướng ở lại nắm quyền hành. Đây là những lời tâm huyết phát xuất từ cửa miệng đại tá Sankru. Sankru muốn trình tâu quốc

vương từ đầu đến cuối, rồi xin đức Ngài đứng ra giải hòa. Để tỏ thành tâm thiện chí, Sankru sẵn sàng hy sinh tối đa. Bắt Sankru tự vẫn. Bắt Sankru lưu vong. Bắt Sankru vào chùa. Việc gì Sankru cũng không từ chối, miễn hồ xứ sở này thoát khỏi quốc nạn đẫm máu.

Thiếu tướng Khẩu-Cầm đỏ mặt tía tai. Ông quay lại, gọi lớn :

- Cận vệ ?

Hai tên sơn nhân đồ sộ xấn xở chạy tới, chờ lệnh. Ông bộ trưởng bộ Tục-lệ thản nhiên như không :

- Chỗ người lớn, lãnh đạo quốc gia với nhau, không dính dấp đến bọn vai u thịt bắp dân đen. Thiếu tướng đuổi chúng nó ra. Tôi đến họp, tất đã dự trù chu đáo. Thừa thiếu tướng, tôi tự tay viết một chúc thư chính trị trên giấy than thành nhiều bản, cất giữ tại nơi an toàn. Sau phiên họp hội đồng Nội các nếu tôi không về, hoặc trong thời gian sắp tới tôi gặp tai nạn thì các đồng chí của tôi sẽ gửi những tài liệu này đến nơi cần gửi. Bắc kinh, Mạc tư-khoa. Hoa-thịnh-đốn, Tân đề-li, Liên hiệp-quốc, Luân-đôn, mỗi thủ đô sẽ nhận được một bản. Thừa thiếu tướng, K.G.B. và G.R.U. Liên-sô không ưa gì sự hiện diện của Tình báo Sở Trung hoa ở Nê-pal. Chỉ riêng Liên-sô phá binh tại Liên hiệp quốc cũng đủ,

khỏi cần Hoa-kỳ, Anh-cát lợi, Ấn-độ và các quốc gia khác trong vùng nữa. Đề nghị của tôi rất minh bạch và đầy tính chất nhượng bộ : Thiếu tướng nghĩ sao?

Khâu-Cầm bàng hoàng trước những lời buộc tội và thương nghị đanh thép của ông bộ trưởng bộ Tục lệ. Tất cả những gì ông giấu kín đều được phanh phui giữa lúc ông không ngờ tới. Ông thích quyền hành, thích lên làm tổng thống. Tình báo Sở khôn ngoan nắm được yếu điểm của ông, ông bị lôi kéo vào hệ thống bánh xe răng cưa. Ông muốn rút chân ra cũng không kịp. Trong một thoáng băn khoăn, rụt rè, ông suýt đồng ý với ông bộ trưởng bộ Tục lệ. Ngay khi đó ông bắt gặp luồng nhìn tuyên của gã đại úy bí thư. Hắn là tai mắt của đại đồng chí Kiang-Pô. Cái nhìn nửa khích lệ nửa hăm dọa của gã bí thư như có phép lạ bắt Khâu-Cầm nhớ đến con tuấn mã Masin. Masin chết vì Z-28. Masin là nửa đời ông. Khâu-Cầm nhớ đến con ngựa Kiang mà giám đốc Tình báo Sở chở bằng phi cơ riêng đến tặng ông. Con Kiang không thua con Masin. Nó còn tốt hơn nữa, Tình báo Sở không lùi bước trước khó khăn nào để làm Khâu-Cầm hài lòng.

Do đó, ông không được quyền mềm yếu và ngần ngại. Tướng Khâu-Cầm đứng phắt dậy :

- Phiên họp bế mạc.

Ông bộ trưởng bộ Tục lệ giờ tay cán cử tọa :

- Xin thiếu tướng cho biết tôn ý trước khi giải tán.

Đảo mắt quanh bàn, ông đồng dục tiếp :

- Tôi tin rằng trong nội các có nhiều vị cũng nghĩ như tôi và như Sankru. Đã đến lúc chúng ta xuất đầu lộ diện, bất chấp trở ngại và hiểm nguy. Nào, kính mời quý vị...

Ông bộ trưởng bộ Tục-lệ xô ghế. Một biến cố xảy ra: lần lượt, hai người, ba người, bốn người xô ghế theo. Phe chống đối gồm cả thầy 5 người. 5 trong tổng số 12 không phải ít.

Khẩu-Cầm lặng lẽ nhìn từng người một. Ông hỏi người gần ông nhất :

- Ông chống lại tôi ?

Người này điềm tĩnh đáp :

- Dùng chữ «chống» không đúng. Tôi chủ trương hòa giải. Người Nê-pal hợp tác chặt chẽ với người Nê-pal, chống lại mưu đồ hắc ám của ngoại-bang.

Tướng Khẩu-Cầm không buồn hỏi thêm nữa. Ông biết chắc những người còn lại sẽ tỏ ra gan lì, đoàn kết thành một khối. Ông tạm thua trong lúc này. Tạm thua

trước khi thỉnh thị ý kiến của đồng chí Kiang-Pô.

Ông gấp tép da rồi nói :

- Đêm nay chúng ta họp lại.

Hai tên sơn nhân hộ tổng tướng Khẩu-Cầm ra xe. Viên đại úy bí thư trèo lên xe riêng của hắn từ nãy. Bàn tay hắn chạm vào máy điện thoại siêu tần số.

Phiên họp dự định không bao giờ được thành hình. Vì tình hình biến chuyển quá nhanh chóng. Kiang-Pô quyết định làm mạnh, lật luôn bài tẩy trên chiếu, bắt chấp hậu quả.

5 vị bộ trưởng chống đối bị quản thúc tại gia ngay sau khi họ về đến tư thất. Viên bí thư của Khẩu-Cầm được Kiang-Pô ra lệnh rõ rệt : bắt hết, nhốt hết.

Thoạt đầu chỉ có sự ra vào bị cấm chỉ, toàn gia của 5 vị bộ trưởng phải ở trong nhà. Đến 4 giờ chiều, một đoàn xe bít bùng đậu xích trước cổng, toán sơn nhân vạm vỡ của tướng Khẩu Cầm đến áp giải về nhà giam, một công thự bỏ trống ở ngoại ô, khi ấy được canh phòng kiên cố như pháo đài thép. Tướng Khẩu-Cầm bị đặt trước sự đã rồi, ông mệt nhoài, chớp mắt một lát, tỉnh giấc thì được tin bắt bố hàng loạt. Trong lúc ông ngủ thiếp, viên bí thư ngang nhiên thay ông điều động

nhân viên mật vụ.

Các biện pháp đàn áp lộ liễu được áp dụng vì phe đảo chính vấp nhằm ngay từ bước đầu những trở ngại không ngờ. Quân đội không khoan tay đứng nhìn như họ dự tính, ít nhất 2 đơn vị thiện chiến rút trốn lên núi. Đường như Sankru có ước hẹn trước với một số đơn vị trưởng. Tướng Khẩu Cầm chỉ kịp thay thế hoặc chuyển những vị tư lệnh từng ra mặt chống Bắc kinh, ông không dè phe bảo hoàng đã có điều kiện báo động cho nhau.

Cách Kát-măn-đu 50 cây số, một cuộc biểu tình tuần hành do phe đảo chính tổ chức, với ý định chiếm đóng các cơ sở chính quyền, đốt phá tài liệu, huy động xe cộ, ngựa, chở dân chúng địa phương về thủ đô, dọn đường cho cuộc «tổng nổi dậy». Nhưng hành động này chỉ thành công phần nửa. Tướng Khẩu-Cầm không lùi được nữa. Ông bị lâm vào thế kẹt. Dầu muốn hay không, ông vẫn phải tiến tới. Ông không thể biết bàn tay phù thủy của Kiang-Pô đã can thiệp phần nào vào việc gây ra thế kẹt.

Giờ hoàng hôn xuống cũng là giờ tướng người hùng Khẩu-Cầm bật đèn xanh cho kế hoạch lật đổ chế độ quân chủ ở thủ đô.

Khi ấy, linh hồn của chế độ quân chủ Nê-pal vẫn bị sa lầy trong vùng rừng núi hoang vu ở Bhu-tan. Thái tử Bô-kha được Mahan xốc nách, chống gậy một cách nặng nhọc trên con đường mòn nhẵn thín, lối đi kéo gổ của voi. Hoa tiêu Huy-gô nằm cẳng do Văn Bình và Tuyết Lê khiêng như thường lệ. Sau khi lỡ hẹn với chiếc Thiên-mao tiếp cứu. Văn Bình đôn đốc mọi người lội qua suối, tìm cách tránh xa hang hổ, rồi cứ thế thẳng hướng mặt trời lặn trực chỉ.

Trước mặt, ẩn hiện sau những lùm cây to là một đờ-dông quét vôi trắng xóa. Mọi người nhìn thấy nó từ sáng. Đi hoài, đi mãi đến gần chiều mà chưa đến nơi. Chập choạng tối, Văn Bình ra hiệu dừng chân. Theo đường chim bay, tòa đờ-dông còn cách nơi đoàn người nghỉ ngơi chừng 300 mét. Bản tâm của Văn Bình là cho đoàn ngủ lại đêm còn chàng dẫn Tuyết Lê đột nhập đờ-dông kể cặn.

Tuy bụng đói meo Văn Bình phải trèo lên một cây bồ đề xum xuê, chặt cành tươi, kết thành túp lều, đeo lưng lẳng ở lưng chừng thân cây, làm nơi tạm trú cho Bô-kha và Huy-gô. Xong xuôi chàng hái một ôm trái cây dại dùng làm bữa ăn chiều cho đoàn. Chàng không quên xoa nắn bàn chân đơng máu của Bô-kha và chuyển kinh lực cho Huy-gô mau phục hồi sức khỏe. Khi những tia

nắng cuối cùng của ban ngày tắt sau rừng núi Hy-mã, Văn Bình mới băng mình xuống thung lũng. Về khí giới, hai người chỉ có một lưỡi ku-kri dùng để phát quang các bụi rậm.

Trời tối hẳn, trên vòm trời lóng muọt như nhung, óng ánh những ngôi sao kim cương. Hai người tiến vào cánh rừng mun, thân cây thẳng tắp, mùi thơm ngào ngạt, trước khi đổ giốc xuống sườn đồi thoải thoải. Mùi thơm gỗ mun đột ngột nhạt biến, thay vào đó là một mùi thơm kỳ lạ. Mùi thơm độc đáo của gỗ đàn hương, loại gỗ quý nhất quanh vùng Hy-mã lap-son.

Không người đàn ông giàu tình cảm nào ngửi mùi đàn hương mà cõi lòng không rạo rục. Vì nó gợi nhớ mùi da thịt con gái trinh nguyên. Mùi gỗ đàn hương hòa lẫn mùi quế chi từ thân thể Tuyết Lê bốc ra có dư hấp lực làm Văn Bình ngây ngất. Vậy mà chàng không rạo rục, không ngây ngất nổi. Tuyết Lê đi sát chàng, chàng lại nổi vấy ọc. Chàng nắm tay nàng, kéo nàng bước nhanh như chạy. Nàng giằng ra :

- Rừng đàn hương thơm nức, tại sao anh bắt em chạy?

Văn Bình ghé tai nàng :

- Vì voi. Voi ở đây dữ lắm. Nơi nào có gỗ mun và gỗ đàn hương thường có voi đàn. Hồi cùng mẹ Khương từ At-sam tạt qua Bhu-tan, anh suýt bị voi xé nát ở khoảng này. Nhân một cuộc khét-đa ²⁶.

- Em nhớ rồi. Giống voi hoang trốn từ Ấn qua... Chân em tự dưng giãn gân, anh ơi, anh bế em với.

Báo hại Văn Bình phải bồng Tuyết Lê lên cánh tay. Chàng phóng luôn một hơi, mười phút sau ra khỏi vùng thơm của gỗ đàn hương chàng mới dám bước chậm.

Khét-đa là cuộc săn voi. Người ta thường săn voi ở tiểu bang Mysore, nam bộ Ấn-độ, nơi đó có giống voi đẹp nhất và to nhất châu Á. Nhưng về khoản voi dữ nó chưa bằng voi Bhu-tan. Voi hoang sinh sống hàng đoàn, mỗi khi nổi hứng chúng dẫm nát ruộng lúa và đồn điền trà mía, nhà cầm quyền phải tổ chức những cuộc bắt sống, hàng năm từ 70 đến 100 con. Kỹ thuật rất giản dị: người ta khua tiếng động làm voi hoảng hốt bỏ chạy. Voi thường bỏ về phía sông, gần đó người ta chực sẵn, dùng voi được nuôi tập thuần thực gọi là ma-hút làm mồi, lừa đàn voi hoang vào một diện tích bị vây kín, rồi dùng dây nhợ trói lại. Sau đó ma-hút thay người huấn luyện voi bị bắt. Từ 3 đến 6 tháng voi hoang trở nên

26 Khedda. Các cuộc khedda rầm rộ này thường được tổ chức tại rừng Karapur trong tiểu bang Ấn Mysore.

ngoan ngoãn như chó giữ nhà.

Voi thường bị chê to xác, không gan lì và oai phong như cọp. Tuy nhiên con nào thoát lưới khét-đa vài lần là dữ tợn đặc biệt. Muốn Văn Bình hài lòng trong thời gian «ngoạn cảnh đẹp» ở At-sam mẹ Khương rủ chàng tham dự một cuộc săn voi. Chàng lò dò vào nơi nhốt voi, đỉnh ninh các chú bạch tượng bị sa cơ thành hiền khô, chàng không ngờ một con, hai con, rồi hai con vùng dậy, giựt đứt dây thừng, phóng tới như đoàn xe hơi hạng nặng. Tinh mắt, lẹ chân, chàng phóc lên đỉnh cây cao, nếu không chàng đã bị chúng đâm chết.

Kể ra, khi qua rừng đàn hương, chàng lo cho chàng và Tuyết Lê thì ít mà lo cho những người bạn tạm núp trên cây thì nhiều. Voi dữ có thể dùng vòi nhỏ báng tung gốc đại thụ. Thoát khỏi nạn voi thì còn những con gấu ngựa yếm trắng leo trèo thoăn thoắt như vượn. Rồi còn rắn. Rắn Bhu-tan là mối nguy hàng đầu của kẻ đi rừng: có khi nó nhỏ xíu, hiền lành như giun đất mà nọc độc giết chết người trong khoảnh khắc, có khi từng bầy trăm năm nghênh ngang giữa đường, bất động như những khúc cây mục, bất chợt chúng trỗi dậy, gieo tàn phà và tang tóc.

Với một người mù và một người què bầu bạn, Mahan khó thể đối phó hữu hiệu. Văn Bình đã nghĩ tới, song

chàng không còn cách xử sự nào khác. Mahan phải ở lại để chàng lặn lưng vào công việc. Thành hay bại của điệp vụ Hoa Sen sẽ xảy ra trong những giờ, những phút đêm nay...

Dưới ánh trăng xuống, tòa đờ-dông hiện từng chi tiết. Nó choán một khu rộng dọc sườn đồi, một phía là trục lộ từ Phun-sô-linh đi thủ đô Thim-bu, con đường huyết mạch độc nhất, phía kia là rừng. Thời xưa, đờ-dông này được xây cất với mục đích kiểm soát hệ thống lưu thông trong vùng, khách thương qua lại phải nộp thuế. Mỗi sứ quân hùng cứ một vùng, vùng Chima-kôti được đặt dưới quyền cai trị của một ông tướng hùng mạnh, quân sĩ đông đảo, đờ-dông của ông rất bề thế, kiên cố và sang trọng.

Nó được bao quanh bằng tường thành cao gấp hai đầu người. Bên trong có nhiều giấy nhà lầu, trại binh, chuồng ngựa, tháp canh. Bên ngoài, hàng chục ngôi nhà gỗ xếp thành hàng dài ngay ngắn, đó là hàng quán bán đồ lặt vặt. Xa xa là khu dân cư. Nơi nào có đờ-dông là có hàng quán và khu dân cư.

Người Bhu-tan ăn no, ngủ kỹ. Văn Bình có thể đột nhập dễ dàng. Chàng bỏ qua cổng tiền sợ gặp lính, chàng cũng né tránh khu dân cư và hàng quán, sợ gây tiếng động chó sủa ăng ẳng. Chàng dẫn Tuyết Lê vòng hông

đờ-dông. Hai người lồm bồm lội qua con suối cạn đầy bùn và lá mủn đến một khoảng tối, bức tường dày đen sì của pháo đài sừng sững như mời mọc, như thách đố.

Tuy tường cao Tuyết Lê trèo qua không mấy vất vả. Là vì nó bằng đá ong xếp chận lên nhau. Văn Bình nhảy xuống trước, giang rộng tay đỡ Tuyết Lê.

Văn Bình định ninh đây là khu chuồng ngựa. Té ra đờ-dông này được kiến trúc trái khoáy. Chàng không lọt vào khu chuồng ngựa mà vào tư thất của chủ nhân. Trước đây chủ nhân là ông tướng sứ quân. Giờ đây là quận trưởng hành chính. Tuyết Lê bám tay chàng :

- Lộn rồi, anh ơi !

Lộn rồi thật ! Châm đất Văn Bình mới nhận ra sự lầm lẫn. Song chàng không thể vượt tường ra ngoài được nữa. Sự lầm lẫn tai hại này là một hoa viên xinh xắn, bé bỏng, trồng toàn hoa thơm quý giá, dẫn đến một hành lang thấp đèn điện với những khung cửa sổ tây phương sơn màu rực rỡ đẹp mắt.

Đây là phòng ngủ của vợ chồng ông quận. Hoa viên tọa lạc gần phòng ngủ để ông bà quận ngắm nghía, thưởng thức. Máy điện chạy bằng dầu cạn mà dầu cạn là xa xỉ phẩm số một ở Bhu-tan, phải là ông bà quận

mới dám thấp đèn ban đêm ngoài vườn.

Không phải ngoa khi bảo Bhu-tan là xứ ngàn một đêm lẻ : mảnh vườn vồn vện hai chục mét vuông này đủ giữ chân những khách mê hoa khó tính nhất. Chung quanh vườn là rừng liễu thấp, lá dài nhỏ xíu, xõa rộng như suối tóc giai nhân. Dọc theo hàng liễu là những bồn hoa phong lan, màu vàng và da cam, màu quốc kỳ Bhu-tan. Góc vườn, một thác nước nhân tạo róc rách. Giữa vườn nổi bật nhiều lối đi nhỏ, lót đá trắng như tuyết, ban đêm lấp lánh như được giát lân tinh.

Văn Bình mon men gần cửa sổ. Chà, cửa mà treo màn hồng... Bà quận chắc phải sắc nước, hương trời... Nhìn vào phòng chàng cảm thấy bả vai đau nhói.

Bên trong đèn ngủ tỏa sáng dịu dàng. Cũng màu hồng. Tường hồng. Giường và mùng hồng. Những bông hoa cắm trong lọ pha lê đặt trên bàn đêm cũng màu hồng.

Dĩ nhiên người đẹp đang ngủ mặc toàn màu hồng.

Màn tuyn mỏng dính, Văn Bình thấy rõ một công trình nhào nặn tuyệt mỹ của hóa công. Nàng nằm quay ra cửa sổ, dung mạo xinh tươi lồ lộ. Da thịt nàng lồ lộ sau lớp voan hồng. Máu nóng kéo bùng bùng lên thái dương Văn Bình chết lặng trong giây phút.

Nếu bờ vai chàng không đau nhói chắc chàng còn chôn chân tại đó đến sáng mới tỉnh. Con đau đột ngột không do xúc động mà ra. Nó phát xuất từ atêmi. Sống bàn tay của Tuyết Lê đã giáng xuống khớp xương đòn gánh của chàng.

Chàng xum xuống bụi hoa, mắt tóe đom đóm. Ngón nghề atêmi của nàng còn non, nếu nàng được học thêm một vài năm vai chàng đã đứt lìa. Vì nàng không ngần ngại vận dụng hết công lực. Nàng quyết đánh chàng tàn tật.

Ngã xuống, chàng nghe loáng thoáng tiếng Tuyết Lê:

- Anh hư quá ! Có em một bên còn háu đói, mấy năm xa em anh háu đói đến đâu !

Trời ơi, nàng ghen... Văn Bình chệu chạo gương dậy, xoa vai mỗi rừ, Tuyết Lê vung tay toan đánh tiếp, chàng phải đầu dụi :

- Tội nghiệp anh... anh có dám làm gì đâu.

Người đẹp nằm trên giường có làn tóc dài, thật dài. Phụ nữ bản xứ chuyên cắt tóc ngắn. Riêng mệnh phụ phu nhân nuôi tóc dài tha thướt. Tóc của hoàng hậu, một người rất đẹp từng sống nước ngoài, cũng dài mềm mại. Hồi nãy Văn Bình nảy ra ý tưởng cô gái mặc voan

hồng trong căn phòng kia là hoàng hậu của lòng chàng. Ngón atemi ghen tuông làm chàng vỡ mộng.

Mắt Tuyết Lê chớp lia lịa :

- Lần này em bỏ qua, lần sau anh chết với em. Công việc là công việc.

Văn Bình ôm vai bị đau, bước lên hành lang. Đại ôi là đại, biết thế chàng lên đường một mình. Giờ đây chàng đã xô cửa vào căn phòng hồng. Đến đâu thì đến...

Chàng lành nhắm mắt rào qua. Tiếp sau phòng ngủ là giấy phòng khác trang trí khiêm tốn, song không kém lộng lẫy. Chàng hơi ngạc nhiên : cả thấy có 8 phòng, tất cả đều kê đồ đạc như nhau, giường, tủ áo, bàn đêm và hai cái ghế, mỗi phòng mang một màu riêng, tường quét với màu gì thì màn, mùng, nệm, khăn trải giường rạp theo màu nấy. Đặc biệt là mỗi phòng có một cô gái xấp xỉ đôi mươi.

Đạo binh gái đẹp này không phải là vợ bé ông quận. Cũng không phải ồ ồ nhện giành riêng cho giới mũ cao, áo dài. Văn Bình tần ngần chưa chịu lui gót. Tuyết Lê xia ngón tay vào hõm lưng chàng :

- Nguy to anh ơi... chúng mình phải thoát ngay, kéo

ăn tên độc đến nơi, tên độc của người Mun-đờ-ra ²⁷...

Văn Bình rờn rợn châu thân. Té ra giầy phòng Trang trí diêm dúa với bảy gái đẹp nằm chờ trên giường này là nơi cử hành lễ hôn nhân thí nghiệm của một số bộ lạc quanh vùng Hy-mã, điển hình là bộ lạc Mun-đờ-ra. Nơi làm lễ được coi là bất khả xâm phạm, người lạ léo hánh đến, tò mò nhìn ngó, theo dõi, chắc chắn bị ăn tên độc, những mũi tên thép cứng tằm nhựa cây rừng, chạm nhẹ da thịt cũng đủ giết chết. Đến vùng Hy-mã không thể quên được nghệ thuật bắn cung của dân địa phương. Họ bắn là trúng. Đáng nể nhất là dân Mun-đờ ra...

Những năm gần đây, phong hóa suy đồi, ở tây phương mới chớm nở những hình thức ái tình cuồng loạn như hôn nhân thí nghiệm. Tại Đan mạch hoặc một số quốc gia Bắc-Âu, trai gái có thể ăn ở với nhau một thời gian, thí nghiệm xem có hợp nhau không, nếu hợp thì tiến đến tình trạng chồng vợ chính thức, bằng không «anh đi đường anh, tôi đường tôi».

Quanh vùng Hy-mã lập-sơn, văn minh chưa tràn tới, đem theo những rác rến bản thiêu, nghĩa là phong hóa suy đồi, con người còn trong trẻo như nước hồ thu, thế mà tập tục hôn nhân thí nghiệm đã được áp dụng. Áp

27 Mun-đờ-ra : moundras, pan-da-ram : pandaram. Những bộ lạc này hiện sống ở tiểu bang Kerala (Ấn độ).

dụng từ ngày xưa, ngày xưa bởi bộ lạc Pan-đa-ram và Mun-đờ-ra. Giản dị hết chỗ nói : nam nữ nữ yêu nhau, dự định lấy nhau. thì đến xin phép cha mẹ, với sự chấp thuận của phụ huynh họ được phép dẫn nhau đến một thạch động, sống chung thí nghiệm với nhau trong nhiều tuần lễ. Sống chung một lần chưa đủ tìm hiểu nhau, họ có thể tái diễn. Và họ có quyền tiếp tục thí nghiệm đến khi tìm được bạn lòng. Bao lâu cũng được. Với bao người cũng được...

Một số người mun đờ-ra giàu có hoặc quyền quý đã hiện đại hóa cuộc hôn nhân thí nghiệm với những khu nhà riêng được canh gác cẩn mật giành cho nam nữ. Người mun-đờ-ra rất dễ dãi, nhưng cũng rất nghiêm ngặt. Họ không bao giờ nhân nhượng đối với kẻ hiếu kỳ quá lộ như Văn Bình...

May Tuyết Lê cảnh cáo chàng kịp thời... Nếu chàng đi một mình, chàng trèo đại lên giường thì phút này lưng chàng, ngực chàng cắm ngập tên sắt...

Cuộc hôn nhân thí nghiệm tập thể chắc được cử hành từ sau nửa đêm. Những chàng rể tương lai đang bận cụng vái ở một ngôi đền kề cận. Khu nhà này thường trở một lối ra duy nhất, luôn luôn có người gác. Thương sách đối với Văn Bình và Tuyết Lê là lui về đường cũ, trèo tường ra ngoài. Nàng trắng thật ác, khi hai người

nhảy vào khuôn viên thì ánh sáng mờ mờ, ảo ảo, đến khi sắp có biến thì rực rỡ như đêm rằm mùa hạ. Văn Bình hóa phép thành chuột lắt cũng khó hy vọng vượt tường an toàn. Chàng đành bấm bụng thở dài, núp tạt dưới cửa sổ, bên khóm phong lan màu vàng và da cam, chờ vàng trắng khuất sau đám mây. Gió núi thổi lay tạt màn cửa màu hồng. Làn vải mỏng reo phàn phật. Bất giác Văn Bình nhớ đến tiếng phàn phật của những chiếc cúc bấm được người đẹp giắt vội mỗi lúc cởi áo. Chàng muốn nhắm nghiền mắt song cảnh tượng phô bày trước mắt bắt chàng mở thật lớn.

Cô gái mặc voan hồng đang nằm ngoan ngoãn trong mùng bông nhộm dậy. Nàng nhìn về phía cửa sổ. Mắt nàng đen và to. Số chàng quả là số «con rệp». Nếu chàng an phận thủ thường, nếu chàng không mang bệnh bay bướm kinh niên, nếu chàng chịu nghe lời căn dặn của Tuyết Lê thì đâu đến nỗi.

Đằng này chàng lại chường mặt ở khe cửa và mỉm cười khêu gợi. Chàng tưởng cô gái Bhu-tan cười trả. Chàng không dè cô gái cất tiếng la :

- Có người... có quân gian...

Tiếng kêu của cô gái oang oang như tiếng chuông đồng. Văn Bình có cảm tưởng như dãy núi Hy-mã lập-

sơn hùng vĩ râm râm sục đổ...

Xuống đầu chàng...

IX - Những Mũi Tên Vầu...

Văn Bình không thể đứng yên chờ bị bắt. Tiếng kêu của cô gái làm kinh động bầu không khí đòi khuya trầm lặng. Bọn gác bên ngoài sòng sọc chạy vào. Văn Bình phải cấp thời khóa miệng cô gái. Chàng co chân nhảy lên hiên sau, nơi kê chiếc giường. Cửa ra hiên đóng chặt. Chàng lay nhẹ, bản lề và ổ khóa rung rớt lả tả. Cô gái mặc voan hồng thả chân xuống nền phòng. Nàng sinh trưởng ở Bhu-tan mà nước da trắng muốt như phụ nữ phương tây, những đường cong của nàng có thể làm nhiều nữ lực sĩ thẩm mỹ lác sệch mắt. Chao ôi, nàng đẹp như vậy, nàng ngon như vậy mà Văn Bình phải áp dụng chiến thuật vùi hoa dập liễu !

Cô gái há miệng song không kêu chí چاپ nữa. Có lẽ nàng biết nàng lầm. Bộ mã của điệp viên Z.28 đâu phải là bộ mã gian phi. Đó là bộ mã hào hoa của một khối từ thạch bằng xương thịt. Nàng ngồi yên trên mép giường, tay khép tà áo voan lộ liễu, má đỏ như gấc chín.

Những bước chân đàn ông nện thình thịch cuối hành lang. Trong khoảnh khắc, lính gác sẽ tới. Văn Bình vung atêmi. Cô gái ngã vùi xuống nệm. Chàng nhìn nàng bất tỉnh, lòng ngập đầy hối hận.

Qua khe cửa chàng thấy hai tên lính phục sức lôi thôi, lếch thếch, chân quần xà-cạp, dận giày cao su, vai đeo mã tấu tuốt trần. Chúng vừa đến căn phòng màu xanh, cách nơi Văn Bình núp 3 mét thì cửa mở, một cô gái mặc voan xanh chạy ra. Một tên hỏi :

- Ai kêu hả cô ?

Thiếu nữ mặc voan xanh đáp :

- Tôi nghe tiếng kêu ở cuối dãy. Các anh thử lại xem sao.

Cửa đóng nghe sầm. Cô gái mặc voan xanh trở vào phòng. Hai tên lính về mặt ngậy ngô rón rén đến trước cửa phòng sơn hồng. Mọi việc đã được bình thường hóa: cô gái mặc voan hồng nằm thẳng băng trên giường. Không một cử động. Không một tiếng la hét.

Tên lính hỏi nãy chép miệng :

- Chẳng có gì cả cũng kêu... Chỉ làm khổ người ta thôi.

Rồi giục bạn :

- Sắp đến giờ hành lễ rồi mà... Đàn bà con gái thật lảm chuyện.

Hai tên lính lọc cọc rút lui. Văn Bình chân mạch và quan sát sắc diện của cô gái mặc voan hồng. Chàng hơi nặng tay (đây là điều đáng tiếc) nàng khó thể tham dự cuộc vui lát nữa cho dầu y sĩ chích thuốc khỏe. Cặp môi của nàng thật dễ thương, chàng dùng dằng muốn hôn nhưng lại sợ Tuyết Lê. Chàng toan cúi xuống gò má tròn trịa khả ái thì sau lưng có tiếng động. Tuyết Lê đã có mặt trong phòng. Tay nàng chỉ huyền thiên :

- Mau lên anh. Họ đang sửa soạn. Anh giấu cô ả này sau tấm bình phong.

Vừa nói, Tuyết Lê vừa ngồi xuống trước bàn phấn. Cử chỉ của nàng là một cách giải thích rành rẽ : «họ đang sửa soạn» có nghĩa là các cô gái ở cùng dãy đang trang điểm phấn son và quần áo. Tuyết Lê xõa tóc, rẽ thành hai cái bím, mỗi cái vắt vẻo một bên đầu, đúng theo một bới tóc của cô gái mặc voan hồng. Không hỏi thêm, Văn Bình bồng cô gái ra khỏi giường. Ở góc phòng có tấm bình phong bằng mây tét, dùng để che những con mắt tò mò mỗi khi thay đồ. Kê sát nó là cái tủ gỗ đựng quần áo, gắn gương soi cao bằng đầu người. Văn Bình nhét cô gái thêm thiếp giữa đồng vải vóc hỗn độn. Chàng cẩn thận hé cửa cho nàng khỏi ngột thở.

Khi chàng quay ra thì Tuyết Lê đã hoàn toàn đổi khác. Nàng mặc cái áo dài thông, quét đất lê thê, dính những

sợi tua ngũ sắc. Cái áo cũng gồm nhiều miếng hàng bom-bay mỏng in hoa nổi may lại với nhau. Đường như áo này là áo cưới, áo dạ hội của phụ nữ Bhu-tan. Nàng đeo lưng lửng những bông tai bằng bạc cán mỏng. Nàng đứng dậy, tiếng lèng xèng êm tai nổi lên. Nàng ưỡn ngực cho Văn Bình ngắm :

- Em giống không anh ?

Giống ai ? Văn Bình không biết. Chàng chỉ thấy nàng đẹp. Khi ấy nàng quên phút tình cảnh dầu sôi lửa bỏng. Nàng giục chàng « mau lên, mau lên », té ra nàng lại trì chậm. Nàng nhảy bổ vào ngực chàng, giọng nhí nhảnh :

- Yêu anh quá, em yêu anh quá !

Văn Bình không còn ruột gan nào nghĩ đến lạc thú bông lai nữa. Là vì tiếng chân lóc cóc của hai tên lính võ trang mã tấu vừa dứt thì có tiếng rì rì, rì rì...

Tiếng xe hơi chở nặng trèo giốc...

Dãy nhà này tọa lạc trên cao. Những khu còn lại của đờ-dông được xây ở độ thấp hơn. Xe hơi lên đây phải ì-ạch trèo giốc...

Tiếng động cơ mỗi lúc một rõ. Văn Bình đóng cửa sổ bên hông nhìn ra hoa viên. Xuyên qua khung cửa mở

rộng này địch có thể nhìn thấy chàng trốn trong phòng :
Đóng lại, chàng có chỗ núp tương đối an toàn.

Rì rì... rì rì...

Xe hơi chạy đến trước hành lang. Đó là một chiếc xe chở hàng hạng trung. Nó được sản xuất từ những năm đầu thế chiến thứ hai, sườn, mui, vè, cửa, méo mó, xiêu vẹo. Kiếng chắn gió đã bay phân nửa, thay thế bằng nilông dầy. Thùng sau hoàn toàn bít bùng, chỉ chừa ô cửa lên xuống. Xe dừng lại, khói đen tỏa phùn phụt, mùi hôi khét xông lên làm choáng váng mặt mày.

Ở ca-bin có một gã tài-xế vạm vỡ, mặc sơ-mi cóc, cánh tay dựa lên thành xe, bắp thịt nổi cuồn cuộn. Ngoài tài-xế ra, băng trước không còn ai. Cửa sau được lật xuống, một đám con gái từ trong xe tóa ra ồn ào như ong vỡ tổ.

Chắc đám con gái này là thị tỳ, căn cứ vào lối ăn mặc gọn ghẽ và đơn giản đến độ xuềnh xoàng. Chi tiết nổi bật nhất là sự khỏe mạnh, ả nào cũng có bề ngang và bề dày trên mức trung bình. Và ả nào cũng xấu xí, tương phản rõ rệt với những cô gái mặc voan mỏng trong phòng.

Cả thấy là 8 nữ tỳ. Nghĩa là mỗi ả hầu một phòng. Họ nói lú lo, bàn chân to bản thô tháp của họ dẫm ình ìch trên hành lang. Gã tài-xế đập bàn tay bôm bốp một hồi đám nữ lý mới chịu im, rồi hè nhau khuân bàn ghế từ trên xe xuống. Thì ra đây là tiệc nửa đêm, có 8 cái bàn tròn, kiểu xếp, mặt bằng sắt tây nhẹ, sơn nhiều màu khác nhau, ghế cũng thuộc kiểu xếp, mỗi bàn kèm theo hai ghế. Khuân xong bàn ghế, đám nữ tỳ lễ mễ bụng nhiều cái hộp hình nón và chũ nhật đựng thức ăn, sắp thành hàng dài bên rặng cây dương liễu.

Đám nữ tỳ tíu tít dọn tiệc trong vườn hoa, họ có vẻ chú tâm hơn, không truyện trò hỗn độn như trước nữa. Trên chiếc xe chở hàng trống rỗng còn lại gã tài xế.

Một mình.

Tuyết Lê nói với Văn Bình :

- Chờ em một phút.

Chàng hiểu ngay ý định nàng. Giờ đây nàng chỉ huy. Văn Bình cười tùm tùm khi thấy nàng uốn éo ra sân. Nàng không còn là trinh nữ vậy mà dáng dấp của nàng vẫn tỏa ra sự tươi mát thần tiên.

Gã tài-xế thò cổ ra cửa xe. Tuyết Lê vậy hấn. Chẳng hiểu nàng nói gì, Văn Bình chỉ thấy trong mắt hấn sáng rực, rồi hấn tắt tưới mở cửa xe, thót xuống, theo nàng vào phòng.

Kế hoạch của Tuyết Lê được tiến hành xuyên xẻ, gã tài xế đàn độn vừa lọt qua cửa thì Văn Bình phang vào trũng gáy. Nạn nhân ngã dập mặt xuống nền phòng.

Văn Bình ung dung gỡ mũ kết của gã tài xế, đội vào đầu. Riêng mũ này đủ cải trang chàng thành nạn nhân. Chàng không bị ai để ý khi trèo lên xe. Chàng nổ máy, lái được một quãng ngắn, Bọn nữ tỳ mới biết. Họ kêu chàng ơi ới. Chiếc xe chở hàng sọc sọc qua hết dãy nhà, biến vào bóng tối. Đèn điện ở khoảng này không có lấy một ngọn.

Tiếp sau dãy phòng «hợp cẩn» là khuôn viên, diện tích bằng hai sân bóng tròn, hai phía có tường cao. Tít đằng xa là cửa. Như Văn Bình tiên đoán, chỉ có một cửa ra vào, và cửa này được canh phòng chu đáo. Văn Bình không cần nhận kèn hoặc rò ga người ta cũng biết xe hơi chạy vì động cơ của nó nổ lớn không thua tiếng nổ của phản lực cơ siêu thanh, thêm vào đó là những tiếng lèng xèng, lọc cọc, xình xình của các bộ phận trong xe bị lỏng sút, và của giàn đồng bệnh hoạn, tàn tật, đòi được chữa trị từ lâu mà chủ nhân chưa thềm ngó tới.

Cửa cổng được mở một bên, vừa lọt cho xe hơi qua. Văn Bình thấy một tên lính đeo mã tấu, dựa trạm gác, ngủ gà ngủ gật. Hắn giựt bắn người, le te bước từ trái sang phải, rồi từ phải sang trái trong con mê ngủ, suýt bị cản xe hất ngã. Chàng nghe loáng thoáng người hỏi:

- Đi đâu hả mày ?

Văn Bình ấn lút ga. Chiếc xe chở hàng cổ lỗ xỉ gập thét, lòng lộn, tưởng như sắp phóng trăm cây số một giờ. Trên thực tế tốc độ tối đa của nó không quá ba, bốn chục cây số.

Tên gác hồi hả rượt theo. Một tay điều khiển vô-lăng, tay kia Văn Bình giựt cái cục tròn bằng nhựa cứng khỏi cần số, dùng nó làm phi tiễn, ném ngược vào mặt tên gác. Cục nhựa trúng miệng, răng cửa của hắn bị tiện đứt, hắn nhào xuống đất như cái bị cát, môi mép đầy máu.

Sau cổng là con đường giốc. Đờ-dông choán nhiều ngọn đồi liền nhau, trên mấy chục mẫu tây. Khu Văn Bình vừa qua là khu «liên hoan». Tiếp đến khu gia cư, nhiều dãy nhà trệt, vách gỗ, mái tôn, song song với nhau, ngăn nắp, và sạch sẽ. Toàn khu đóng cửa im im, tuy nhiên hầu như nhà nào cũng thắp đèn bên trong, bên ngoài treo hoa tươi và đèn giấy la liệt.

Đường giốc mỗi lúc mỗi xuống thấp, Văn Bình không dám tăng ga xăng mặc dầu chàng biết xe chở hàng này bò chậm như rùa. Chàng thận trọng là vì đường giốc. Đang thoai thoai đột nhiên nó dựng đứng. Văn Bình rợn tóc gáy. Nguy to, chàng phăng ra sự lầm lẫn đã muộn. Đây không phải giành cho xe hơi. Mà là đường riêng của ngựa. Đến phút này xe hơi chưa nằm ụ hoặc chưa gặp nạn là may lắm...

Con đường ác ôn vẹo sang một phía. Văn Bình vội rà thắng. Rộp, rộp... chết rồi, bàn đạp thắng nhẹ tâng, nó nằm bẹp luôn xuống sàn xe, không trồi lên, xếp xuống như thường lệ. Hệ thống thắng dầu đã hỏng. Loại xe xưa như trái đất này chỉ có một thắng. Thắng hỏng là đi đời... nhà ma.

Văn Bình hét Tuyệt Lê :

- Bám chặt lấy ghế !

Văn Bình không có thời giờ kéo cần xuống số một để hãm trớn chiếc xe bất kham. Hỡi ôi, trước mặt chàng vừa hiện ra một giải nước trắng long lanh. Hỡi ôi, đây là đường dẫn xuống hồ, một cái hồ sâu lút nóc nhà hai tầng. Bờ hồ đầy bụi rậm, bèo tây và hoa dại. Mặt hồ lênh láng ánh trắng. Màu nước xanh biếc. Xanh biếc như trông mắt người đẹp tây phương. Trời khuya teng

teng, với giai nhân búi vai, lênh bênh trên nước, được tung tăng ngụp lặn thì hoan lạc xiết bao !

Mong ước của Văn Bình đã thành sự thật, chiếc xe chở hàng đứt thắng phom phom tuột xuống hồ, chàng có cơ hội được ngụp lặn trong làn nước teng teng với người đẹp Tuyết Lê...

Khi xe tuột xuống, nước chảy ào ào vào phòng lái Văn Bình mới thấy mộng và thật khác nhau một trời một vực. Tuyết Lê hoảng hồn ôm cứng chàng. Nếu nàng bình tĩnh quay kiếng, chờ khí áp trong xe cân bằng với khí áp bên ngoài thì việc thoát khỏi xe trở thành dễ ợt. Nàng mất hết bình tĩnh, Văn Bình phải vất vả lắm mới gỡ được tay nàng trước khi mở cửa xe.

Làn nước không mát rượi, không gợi tình như chàng nghĩ. Nó lạnh thấu xương. Lạnh như thể nước mùa đông ở Bắc-cực. Nó cũng chẳng trong trẻo, chẳng thơm tho như chàng nghĩ. Nó mang mùi thum thum của những ống cống thành phố.

Văn Bình kéo Tuyết Lê vào bờ. Tai nạn do xe hơi gây ra làm xáo động đồn-dông. Một số nhà mở cửa. Một số người ulla ra ngoài. Tuyết Lê nhăn nhó một cách khổ sở. Trong khi ấy Văn Bình cười rí rỏm. Tuyết Lê bật khóc, tức tưởi :

- Anh cố tình chìm em vào nước bắn phải không ?

Rõ oan cho chàng. Chàng cười rí rỏm vì nước thum thum tự dung nhắc chàng nghĩ đến Strauss ²⁸, cha đẻ của bản nhạc bất hủ «Giòng sông xanh». Giòng sông Đa-nuýp được nhà siêu nhạc trưởng hào hoa, bay bướm nhất thế kỷ 19 này ca tụng, có làn nước chẳng trong veo, chẳng thơm tho tí nào, trái lại nó đục ngầu với đất bùn và lá mủn, ấy thế trong tác phẩm của ông nó trong veo, nó thơm tho ngoài sức tưởng tượng...

Chàng giống Strauss ở nhiều điểm. Thứ nhất, đa tình. Bạ ai cũng mê. Mê quên đời, mê chết thôi. Thứ hai, rất thủy chung mà cũng rất hay quên. Thứ ba, quá giàu óc tưởng tượng, nước hồ lạnh cóng, hơi thổi, chàng lại tưởng tượng thành mát rượi, sức nức mùi Sanen số 5.

Tuyết Lê ngắt chàng mấy cái đầu đinh. Nàng là con nhà võ, am tường vị trí các huyết đạo trên thân thể nên véo cái nào ra trò cái nấy. Chàng sợ nàng phật ý, đành nghiêng răng chịu trận. Chàng phải năn nỉ rất cuống hòng nàng mới chịu theo chàng lĩnh vào bóng tối, tránh né đám dân làng lũ lượt từ khu gia cư róc đến ven hồ.

Đờ-dông rộng mênh mông, Văn Bình không biết nên đi đâu. Chỉ còn nước tiến đại về phía có đèn sáng. Hai

28 Johann Strauss, người Áo (1825 - 1899).

người xuyên qua một nghĩa trang nhỏ, một niệm Phật đường xây ngất ngưỡng trên một thân cây cổ thụ đồ sộ, giống chùa Một Cột ở Hà nội. Sau đó là chuồng ngựa, một giấy nhà tôn thấp lè tè bên trái. Bên phải là nhà kho bề thế.

Tuyết Lê chỉ chuồng ngựa :

- Mình vào đó ?

Văn Bình ra hiệu cho nàng rẽ sang phải :

- Không, vào nhà kho tiện hơn.

Lý do khiến chàng bỏ ý định ăn trộm ngựa là sự hiện diện chèn ềnh đầy khêu gợi của non một chục chiếc xe máy dầu. Đường si Bhu-tan không thích hợp với xe bốn bánh công kênh, thời trước người ta dùng kiệu, cang và ngựa, dần dà xe máy dầu được coi là phương tiện phổ biến. Nhiên liệu và đồ phụ tùng khan hiếm, vấn đề nhập nội quá tốn kén, thành thử dân chúng ít dám dùng. Ngược lại xe máy dầu là cộng sự viên hàng ngày đắc lực của các cơ quan nhà nước.

Văn Bình men sát tường đến nơi đậu xe máy dầu.
Tuyết Lê bám lưng chàng :

- Anh ơi, hai người gác...

Văn Bình ngúc đầu, đáp khẽ :

- Biết rồi. Chúng nó đang hút thuốc. Nơi chúng nó ngồi có đèn sáng, mình hành động bất tiện. Anh vòng ra sau nhà kho, em lừa chúng nó đến đó.

Trừ hai chái là tường, nhà kho trống hóc trống hác. Nhà kho dài gần 25 mét vồn vện có ngọn đèn 15 nến ở thềm trước. Hai tên lính ngồi ngay trên cái ghế gỗ dài kê dưới ngọn đèn. Thềm sau của nhà kho bị nhiều giàn cây leo che phủ, tương đối tối hơn.

Chờ Văn Bình khuất sau chái nhà, Tuyết Lê bước về hướng đèn rồi dang hắng một tiếng lớn. Hai tên lính ngoảnh cổ nhận ra nàng. Nàng uốn éo, quẹo vào góc nhà kho, nơi có nhiều thùng phuy sắt chất đống thành hàng dài dọc theo chân tường.

Tám thân bốc lửa của Tuyết Lê có thể bắt tượng đá rệu nước miếng, đứng dậy tỏ tình, huống hồ hai gã thanh niên cô đơn, vô tài bất tướng. Nàng ban cho chúng nụ cười mời mọc chúng khó thể ngồi yên. Ban đêm ở đồng quê Bhu-tan năm thì mười họa mới vớ được «bò lạc» hạng xoàng. Một tên lính hồi hã vút mã tấu xuống đất, giơ tay vẫy rồi rút :

- Cô em, cô em, đợi anh với.

Tuyết Lê rào qua chỗ Văn Bình núp. Tên lính đuổi theo nàng có bộ mã to lớn, cầm bành, mặt vuông, lưng dày, lông mày chồi xể, gót chân nện thành thịch. Tồi ra hấn cũng nặng gần một tạ. Miệng hấn liến thoắng :

- Đợi anh với, cô em trốn đâu rồi...

Tuyết Lê dừng lại, cười duyên với hấn rồi bỏ chạy. Tên lính nhào theo. Văn Bình chờ hấn sau giàn cây leo chằng chịt, hai ngón tay chĩa thẳng. Ngón đòn chỉ công tuyết luân của chàng thọc trúng yếu huyết thái dương, tên lính ngã văng xuống chân Tuyết Lê, tứ chi giãy đành đạch.

Tên lính thứ nhì khệnh khạng tới. Hấn béo mập không thua bạn hấn bao nhiêu. Diện mạo hấn lại «xôi thịt» hơn nhiều. Thứ lính xôi thịt như hấn chỉ quen hút cần sa, uống rượu bờ-han ngâm gan mật tây-ngu một sừng, miệt mài nữ sắc, từ thuở nhập ngũ đến giờ chưa hề học nạp đạn súng trường, học giương cung tre hoặc học chém mã tấu. Văn Bình chẳng buồn đụng da thịt hấn. Chàng nhường cho Tuyết Lê đối phó.

Hấn bật ngựa, mắt óc mở thao láo, hai chân chơi với trước cuộc tấn công nhanh như chớp của cô gái mảnh mai, cân đối mà hấn định ninh là «bò lạc» ngoan hiền. Tuyết Lê chop cườm tay hấn, xoay nhẹ một vòng. Nạn

nhân quay luôn 360 độ. Tuyết Lê nâng đầu gối, hự một tiếng, hấn trúng đòn ở ngực trái. Tim bị động mạnh, hấn loạn choạng như người say rượu, nàng bồi thêm một đòn cạnh bàn tay, hấn gục xuống cạnh bạn hấn.

Hấn chỉ bị thương chứ không chết. Tài nghệ của Tuyết Lê chưa đạt đến trình độ giết người bằng bàn tay không. Văn Bình phải hóa kiếp cho tên lính bằng ngón đá móc.

Dãy xe gắn máy dựng song hàng trước mặt Văn Bình gồm đủ «mác» danh tiếng. Chủ nhân «đờ-dông» chắc là dân sành điệu. Tuyết Lê ngơ ngẩn chưa biết nên chọn chiếc nào vì chiếc nào cũng tốt, chiếc nào cũng có thể ngón đường ngang với mô-tô cảnh sát. Nhỏ nhất là 48 phân khối, kiểu xe máy dầu nhan nhản hàng ngàn, hàng vạn ở đường phố Sài gòn. Lớn nhất là trên 1.200, nghĩa là tương đương lòng máy xe hơi du lịch. Kể ra đường sá ngoằn ngoèo, hiểm trở, nên cưỡi xe máy dầu nhỏ và nhẹ từ 48 đến 98 phân khối. Nhưng Tuyết Lê lại dán mắt vào mấy chiếc cuối dãy do hãng Suzuki, Nhật bản, sản xuất.

Giới chơi xe 2 bánh thường có thành kiến với Suzuki, máy nó hay nóng bất tử, không chạy được xa, dọt lại không ngon, và nhất là hay gặp trục trặc. Do thành kiến này xe Suzuki xuống giá kinh khủng. Trên thực tế đó là thành kiến hoàn toàn sai lầm về khả năng chạy nhanh,

chạy tốt, chạy bền, Suzuki ăn đứt ông vua Hon-đa. Điều quan trọng là biết chọn đúng. Văn Bình tán thành sự tuyển lựa của Tuyết Lê, một chiếc Suzuki GT-750. Trời ơi... trong làng xe gắn máy đua quốc tế chiếc GT-750 là phương danh kêu to như sấm sét²⁹, ngay cả bình bịch Hạc-lây cỡ bự của giới cò công lộ cũng bị nó cho ngửi bụi như chơi.

Làm chủ chiếc mô-tô 750 phân khối oai phong lẫm liệt này Văn Bình đã nắm 50 phần trăm chiến thắng. Như được chích sinh tố làm trẻ H-3, Văn Bình nhấc bổng chiếc xe máy dầu nặng hơn hai trăm kí ra chỗ rộng, mở công-tắc, thử số, rồi nhóm ga. Máy của nó rú lớn như máy chiến xa, Tuyết Lê trèo lên yên sau, quàng tay ngang eo chàng. Chàng thả a, nó vọt mạnh như viên đạn đại bác bắn cầu vòng, từ nhà kho qua bậc cấp ra sân, bánh cao su chưa chạm đất đã lướt bay thật nhanh.

Văn Bình không cần định hướng, nơi nào có đường lộ là chàng chạy tới. Chàng vượt qua 5 cánh cổng khác nhau, với nhiều dãy nhà và nhiều trạm gác trước khi băng giốc, con giốc khá hiểm trở dẫn từ mặt tiền đờ-dông xuống quốc lộ Phun-sô-linh.

29 Chiếc GT-750 này mang tên Le Mans, máy 2 thì, 3 xi-lanh lòng máy 738 ph. khối, nặng 230 kí, đặc điểm của nó là mát máy bằng nước, tốc độ tối đa 210 km, nó hiện là một trong số ít xe máy dầu chạy nhanh nhất thế giới.

Không khí trên quốc lộ bớt ngột ngạt hơn ở trên đồi, trong phạm vi đờ-dông. Ra đến đây cũng như hỏ về rừng, Văn Bình tha hồ vùng vẫy, dẫu chủ nhân đờ-dông huy động toàn bộ lính tráng và thuộc cấp rượt đuổi chàng vẫn thoát nạn dễ dàng. Vả lại, chàng đến và đi như ma quỷ hiện hình, không ai nhìn thấy. Từ đây về biên giới chàng có thể hưởng sự an toàn.

Vàng trắng thật trong và sáng. Những lùm mây trắng nhuộm trắng bay là là quanh đỉnh núi cao phủ tuyết trắng. Trong giây lát chiếc mô-tô dọt qua làng Chima-kôti.

Tuyết Lê nói lớn vào tai Văn Bình :

- Đã qua khỏi nơi chú Mahan đợi, anh ơi !

Văn Bình đáp :

- Ừ.

- Mình chạy thẳng?

- Ừ.

- Về Phun-sô-linh ?

- Ừ.

- Để làm gì ?

Văn Bình không đáp, và tăng thêm tốc độ. Cách Chima-kôti 10 cây số trên đường biên giới, thấp thoáng bên đường một giòng sông nhỏ. Mặt nước trắng trắng óng ánh in cắt trên nền lá rừng đen xanh. Tuyết Lê ra hiệu cho chàng tốp xe.

Chiếc GT-750 chưa kịp dừng Tuyết Lê đã bay ra bờ sông. Khoảng cách giữa quốc lộ và bờ sông là 15 mét nên những việc nàng làm được Văn Bình thấy rõ như ngay trước mắt. Nàng nhảy nhót tung bừng như đứa trẻ, tất cả những gì là y phục trên mình đều được nàng cởi bỏ, ném vút thành đống, rồi nàng lăn tùm xuống nước.

Nàng tắm. Nàng không thềm quan tâm đến điệp vụ một còn một mất. Nàng chỉ quan tâm đến tình yêu, đến sắc đẹp. Ngoài nàng ra, vũ trụ chỉ là con số không tầm thường, vô nghĩa. Văn Bình không thể bỏ nàng ở lại. Chàng đành chạy lại, năn nỉ :

- Công việc nguy ngập đến thế này em còn phờ phơ tắm rửa được ư ?

Nàng tỉnh khô :

- Anh chưa hiểu gì về đàn bà. Nước hồ hôi quá, em chịu không nổi.

- Lát nữa hoặc sáng mai, em tắm còn kịp.
- Từ đây tới đó anh sẽ chê em.
- Ôi chao... kiếp sau anh quyết không làm đàn ông, anh làm đàn bà để tha hồ hậm học, hạch sách.
- Hậm học, hạch sách là anh, không phải em.
- Thôi, sạch lắm rồi, xin mời nữ hoàng lên ngay.
- Còn lâu. Em tắm vì 2 lẽ : một, em sợ anh chê bẩn, hai, em muốn phạt anh.
- Phạt ? Anh có tội tình gì mà phạt ?
- Tội khinh em. Anh khinh em con nít miệng còn hôi sữa anh không cho em biết tại sao đang đêm anh lái mô tô như bay về trạm biên giới Phun-sô-linh. Trước khi đi, anh kéo chú Mahan ra góc thăm thăm thì thì
- Xin lỗi em. Em bơi lại gần bờ, ghé tai anh nói.

Tuyết Lê cười vui như Tết, xà lại. Văn Bình phải rướn cổ mới sát được mặt nàng. Chàng không bao giờ ngờ cô gái Ấn, đão đẽ kia cho chàng vào xiếc. Chàng mới thốt được một tiếng thì nàng ôm vai chàng, kéo luôn xuống nước.

Đi Phun-sô-linh hay đi đâu, nàng đâu cần biết. Nàng giả vờ làm mặt giận để chàng động lòng, chàng chiều ý nàng, chàng nghiêng người, mất thế quân bình là... ợt... chàng phải tắm chung với nàng.

Văn Bình la ới ới :

- Buông anh ra, buông anh ra, anh ngạt thở đến nơi, em Tuyết Lê !

Nàng cười hình hích :

- Thì em buông. Nhưng anh phải tắm cho sạch.

Báo hại chàng phải tuân lệnh nàng. Vẫn chưa tha, nàng buộc chàng cởi hết quần áo cho nàng giặt. Chàng đoán biết những việc gì sắp sửa xảy ra, từ bao năm nay chàng vốn thích một sự kết thúc nên thơ như vậy, nhưng đêm nay chàng no ứ đến cổ - không phải no cơm, no rượu, mà là no ưu tư, no công việc - chàng không thể nào rung động được. Chàng lò dò lên bờ thì bị nàng giữ lại :

- Em giặt chưa xong.

- Cần gì, em ơi. Đến Phun-sô-linh anh kiếm bộ khác.

- Khổ quá, con gì cắn cổ em.

Văn Bình không lạ gì thủ đoạn của nàng. Nhưng chàng cứ phải ôm nàng để tìm con vật tưởng tượng. Và nàng hôn chàng.

Và... và, cuộc đi Phun-sô-linh bị chậm lại hơn nửa tiếng đồng hồ. Nếu chàng không tỏ thái độ dứt khoát, và nếu chàng không giàu kinh nghiệm, chàng đã phải ở lại một giờ là ít. Đời đàn ông - nhất là đàn ông này mang cái tên định mạng Văn Bình Z.28 - thú nhất là được hò hẹn với giai nhân. Ấy thế, Văn Bình được hò hẹn giữa cảnh trăng khuya vắng vặc, trên trời, dưới nước du dương, chàng lại sợ toát mồ hôi.

Z.28 luôn luôn bị hiểu lầm. Ai cũng tưởng chàng sung sướng nhất thế gian. Thiên hạ không sao hiểu nổi tâm trạng của con người bị bội thực thường trực. Đêm ấy trên đường Phun-sô-linh Z.28 còn thiếu vòng tay, quỳ gối lay lục, giai nhân mới chịu trả tự do cho chàng.

Sông Tuốc-sa uốn khúc dưới chân rừng núi đen sì. Giòng sông cạn rạch, lòng nó đầy sỏi, hình thù góm ghiếc, dưới trăng mờ ảo tượng như hàng trăm cái đầu lâu nửa trắng hếu, nửa đen mốc nhe răng cười với khách. Bên kia bờ sông là thị trấn biên giới Phun-sô-linh, nơi Văn Bình lái xe qua 24 giờ trước.

Thị trấn nằm bé bỏng và heo hút này càng bé bỏng và heo hút hơn dưới trời khuya tịch mịch. Không một ánh đèn. Không một bóng người. Không một âm thanh lạ. Ngôi nhà được dùng làm đồn cảnh sát quan thuế lọt giữa đồng gạch đá ngổn ngang của một công thự hai tầng mới đào móng, đổ nền bê-tông. Sát nó là một cây bồ đề uy nghi.

Văn Bình tắt máy xe. Tiếng nổ của chiếc Suzuki đưa ròn rã đến nỗi người điếc cũng nghe rõ. Chàng giấu xe trong bụi rồi khom lưng chạy qua một bãi trống đến gần cây cổ thụ. Chàng đẩy Tuyết Lê ép vào thân cây :

- Khi không anh nóng ruột một cách kỳ quặc. Em có nhận thấy gì lạ không ?

Nàng đáp :

- Không. Em chỉ có cảm giác vương vương ở cuống họng như thể mắc chứng thịt dư.

- Nghĩa là anh và em đều cùng chung một linh tính.

- Tai nạn ?

- Không biết nữa. Có lẽ là tai nạn. Em nên thụp xuống, trong trường hợp có người rình rập họ sẽ không thấy. Anh lên lầu, lôi thang trạm trưởng Tô-rúp ra khỏi

giường, dí gói tiền và lá thư vào mắt hần.

Lá thư do Sêbu ký tên cùng gói tiền hai ngàn bảng Anh được Văn Bình tình cờ tịch thu được nơi thi thể tên thiếu úy kẹt xe trước đồng đá chắn ngang đường. Sêbu là cận vệ trưởng của thái tử Bô-kha, và là em út của tướng Khẩu Cầm. Sêbu thưởng tiền cho Tô-rúp, thưởng những hai ngàn Anh-kim, một món tiền kếp sù, Sêbu lại còn hứa đề bạt Tô-rúp nữa. Sự việc đã quá rõ : tướng Khẩu Cầm cũng như Sêbu biết trước Văn Bình sử dụng lộ trình Phun-sô-linh tới Hang Cọp. Sêbu mà Văn Bình triệt hạ trên vọng thiên-đài không phải là Sêbu chính cống. Mà là kẻ giả làm Sêbu. Đội lột Sêbu để làm gì ? Văn Bình đã đoán được câu trả lời, song để vững chắc trăm phần trăm chàng phải giáp mặt đương sự. Giáp mặt trạm trưởng kiểm soát Tô-rúp, trước khi phóng tay đổi phó.

Cảm giác nóng ruột day dứt lan dần từ bao tử lên đến thực quản Văn Bình. Không những chàng nóng ruột, chàng còn nóng bao tử, và nóng cả thực quản. Chàng nhìn sau lưng : bóng dáng mềm mại của Tuyết Lệ nhòa chìm vào thân cây bồ đề. Nàng khá giỏi võ, nàng có thể kháng cự hữu hiệu với lưỡi dao bén trong tay, vạn nhất nàng bị kẻ thù đánh lén.

Còn chàng... Chàng bám cột bê-tông, thoăn thoắt trèo lên. Tầng dưới đất của ngôi nhà lẻ loi này là phòng giấy, ban ngày nhân viên kiểm soát làm việc, tối đến họ ngủ trên lầu. Chàng tin giờ này trưởng trạm Tô-rúp có mặt trên lầu. Tối hôm trước khi qua trạm, chàng thấy Tô-rúp mặc áo phanh ngực, phô bày đám lông quăn tít nâu nâu vàng vàng như râu bắp. Hắn dựa lan can, tay vung vẩy chai rượu. Trời nhá nhem mà mặt hắn đỏ gay. Chiếc díp do Văn Bình lái vừa đậu, Tô-rúp hoảng hốt ném chai rượu, sấp ngựa chạy xuống tầng dưới. Thái độ khác thường của hắn lẽ ra phải được Văn Bình giải thích là hắn đang đợi chàng. Khi ấy chàng nhìn phớt, không để ý. Sự lười biếng suy luận này đang được chàng trả giá thật đắt.

Tầng lầu được ngăn đôi, Văn Bình trèo lên bằng lối sau. Chàng ngồi bệt xuống bao lơn, nghiêng tai nghe ngóng. Tiếng ngáy khò khò từ phòng bên kia vọng ra. Chỉ nghe tiếng ngáy là biết người : Tô-rúp hiện thân cho sự bê bối, quanh năm mê rượu và gái, mê gái và rượu. Hắn ưa thích say sưa, ưa thích ái tình xác thịt. Típ người như hắn dễ bị mua chuộc. Một bữa ăn thịnh soạn hoặc một cô gái ngon lành đủ kéo hắn vào tội ác. Sêbu thưởng hắn hai ngàn Anh-kim, điều này cho thấy hắn vừa làm tròn một việc tối hậu.

Việc phỉnh gạt Z.28...

Văn Bình đẩy cửa. Tô-rúp không khóa cũng không cài then. Ánh trăng chênh chếch qua khung cửa chiếu xuống cái giường sắt kê lúi vào góc. Tô-rúp đang ngủ say. Hẳn lai Ấn độ, hẳn khó thể là dân Bhu-tan thực thụ với tấm thân cao to, đầy đà. Văn Bình bước lại gần giường, xòe bàn tay đập lưng hẳn, miệng gọi nhỏ :

- Tô-rúp !

Chàng gọi dứt tiếng thứ hai thì hẳn tỉnh. Đang quay mặt vào vách, hẳn chồm dậy. Nhanh như chim cắt hẳn tuột xuống đất, tay quơ một lưỡi dao nhỏ bản, cong như lưỡi câu. Hẳn không ngại ngủ, mắt nhắm mắt mở như nhiều người khác. Hẳn nhìn thấy chàng ngay. Hẳn bước tréo, cái lưỡi câu quái gở vung cao khỏi đầu sủa sọan mức xuống :

- Ông..... anh... lên vào đây làm gì ?

Hồi nãy Văn Bình đoán gốc gác của Tô-rúp không sai. Món khí giới lưỡi câu độc đáo chứng tỏ hẳn phát xuất từ miền nam Ấn-độ, trong tiểu bang Kerala. Tiểu bang Kerala có hằng hà sa số rừng già, khí giới-lưỡi câu, và nhiều bộ lạc thiện chiến còn quyền luyện nếp sống ăn lông ở lỗ. Đa số bộ lạc ở đó chuyên dùng người

mun-đờ-ra dùng nó dẫn gỗ, chặt tre cất nhà hoặc đào lỗ trồng lúa, gặt lúa đem xay giã. Một bộ lạc khác, người u-la-tam³⁰, giàu tinh thần thượng võ hơn, sử dụng lưới câu để săn cá sấu và đánh giặc.

Như người mun-đờ-ra, bộ lạc u-la-tam rất đa tình. Họ lấy nhau bằng cách rút thăm. Cô gái đến tuổi sang ngang ngồi ẩn trong đụn rạ lớn trong khi các chàng trai nhảy múa chung quanh. Mỗi cậu thủ trong tay một gậy tre ngắn, và được phép thọc đụn rạ một lần, chỉ một lần thôi. Cô gái tóm được cây tre của cậu nào thì cậu ấy thành đáng phu quân.

Bộ lạc u-la-tam học được khoa đánh gậy và khí giới lưới câu khá lợi hại. Một số chiêu thức tinh vi và ảo diệu của họ từng được các bậc thầy kiếm đạo Phù tang học hỏi, chế biến và ca ngợi.

Văn Bình cười khẩy, không đếm xỉa tới cái móc sắt nhọn hoắt lắc lư gần đỉnh đầu chàng :

- Cắt lưới câu đi, Tô-rúp, và xòe tay lãnh tiền.

Hắn tròn mắt :

- Lãnh tiền ?

30 Oullatam

Văn Bình mở gói bạc, vút tung tóe trên giường :

- Ủ, tiền, hai ngàn Anh-kim.

- Hai ngàn Anh-kim, trời ơi, tiền đâu nhiều thế ?

- Của anh. Cả thư nữa, anh đọc đi.

Liếc những giòng chữ trên mảnh giấy Tô-rúp tái mặt:

- Thư và tiền của Sêbu.

- Phải. Rượu tây-ngu một sừng đâu, anh đưa cho tôi.

Lưỡi của Tô-rúp như muốn lú lại :

- Tiền và thư đúng là của Sêbu. Nhưng còn anh... anh không phải...

- Đúng. Anh nhìn tôi kỹ xem... Sêbu đáng mặt chỉ huy tôi không ?

- Không. Anh... Ông là người lái xe dịp qua đây cách đây hai hôm. Tôi xin ông tha tội. Tôi quen Sêbu do sự buôn lậu và chơi bời, tôi không dính dấp đến chính trị.

- Hừ... hai ngàn Anh-kim là tiền lời được chia của một chuyến buôn lậu... người.

- Dạ buôn lậu người. À, không... không có gì hết.

Văn Bình cần trở tài thu phục Tô-rúp. Chàng giả vờ tiến lên, hoành tay tát trái một cách chậm chạp, và vung về, hầu tạo điều kiện cho hắn thi thố kiếm pháp lưỡi câu u-la-tam.

Tội nghiệp, Tô-rúp còn quá non nớt về kinh nghiệm và tuổi nghề nên không cần suy tính, Văn Bình vừa ra đòn hắn xoay người tránh né, đồng thời đâm treo lưỡi câu vào vùng tai của Văn Bình. Chàng nhảy lùi, giọng nghiêm nghị :

- Anh muốn giao đấu ?

Một bên có khi giới cổ truyền lợi hại, một bên là bàn tay trần trụi, dĩ nhiên Tô-rúp phải khai thác ưu thế của mình. Hắn tiến lên, mắt gườm gườm :

- Ông và tôi không thù oán nhau. Nếu ông rút lui tôi sẽ bỏ qua chuyện này.

Văn Bình chỉ lưỡi câu sáng loáng :

- Tôi muốn coi tài kiếm pháp u-la-tam của anh đến đâu. Đánh đi, tôi chấp anh 3 đòn. Tôi chỉ né, không đánh trả.

- Chấp 3 đòn... hừ, ông điên. Cao thủ trong bộ lạc u-la-tam còn chưa dám nhường đối phương 3 chiêu,

huống hồ kẻ ngoại đạo là ông.

Văn Bình uốn ngực :

- Nếu anh run sợ, tôi chấp thêm 3 chiêu nữa. Vị chi là 6.

Tức giận dùng dùng vì tự ái bộ lạc bị chà đạp, Tô-rúp quay ngang lưỡi câu với chủ tâm móc gãy xương sườn trái của chàng trong một thế cực kỳ hiểm độc. Hẳn chắc mẫm Văn Bình bị trọng thương vì hấn phát đòn lệ làng và chính xác tối đa. Nửa tích-tắc đồng hồ sau, hấn chung hững. Lưỡi câu gãi nhẹ vai áo Văn Bình rồi trượt ra xa như thể làn da của chàng được bọc giáp trụ bằng đồng đen thoa mỡ láng bóng.

Tô-rúp hơi sững sờ, tuy nhiên hấn nghĩ rằng lưỡi câu hút mục phiêu do hấn bị xúc động, chứ không phải do tài nghệ tuyệt luân của địch. Hấn tin tưởng «hừ, mày gặp hên, thoát chết đòn móc này, nhưng còn đòn thứ hai, đòn-hất kỳ bí của bộ lạc, mày đừng hòng...»

Đòn-hất từ dưới hất lưỡi câu lên trên thường nhằm động mạch dưới cằm hoặc lỗ rốn. Tô-rúp oằn người, múa lưỡi câu nửa vòng, thâm ý của hấn là đánh dư làm chàng hoa mắt rồi mới chồm tới, áp dụng đòn-hất. Nhưng lần nữa Tô-rúp lại thất bại. Hấn canh đòn thật

kỹ, chẳng hiểu sao đầu móc lưỡi câu không chạm cổ Văn Bình mặc dầu chàng không né tránh.

Văn Bình cười ha hả :

- Vị chi là 2 chiêu. Tiếp tục nữa đi, em út.

Tô-rúp phi thân, hai tay nắm chặt cán lưỡi câu như trong ken-đô Nhật bản, chụp từ trên cao xuống khớp vai của chàng. Đây là đòn-chụp, một trong bốn thế căn bản của kiếm pháp u-la-tam. Văn Bình ngã người ra sau, lưỡi câu lại trệch ra ngoài. Khi tung đòn-chụp, Tô-rúp bị mất thăng bằng. Văn Bình khoèo nhẹ, hấn ngã nhào. Khi giới lưỡi câu văng vào vách phòng, Tô-rúp đập mặt xuống cạnh bàn. Cái bàn gỗ cứng đồ sộ bị gãy đôi, môi miệng Tô-rúp sưng vù, máu tuôn xối xả.

Văn Bình chống nạnh hỏi hấn :

- Chịu thua chưa ?

Tô-rúp lặng thinh lấy ống tay áo chùi máu miệng. Văn Bình ngồi xuống giường, giọng chậm rãi :

- Anh không dám thú thật với tôi vì anh sợ tài nghệ của Sêbu. Mấy chiêu vừa qua đủ cho anh thấy Sêbu và tôi ai giỏi hơn. Thế nào, Tô-rúp, anh báo tin cho Sêbu về việc chúng tôi qua Phun-sô-linh bằng cách nào ?

Tô-rúp vẫn lặng thinh. Văn Bình hươi tay, dọa đánh. Biết chàng làm mạnh hấn vội gật đầu lia lia như chày máy :

- Vâng, vâng, ông để tôi nói. Trước khi ông vượt biên giới nửa ngày, Sêbu đến gặp tôi. Hấn đi về con đường này như đi chợ nên tôi quen hấn. Hấn là người la-pon song nói tiếng nước tôi rất sõi. Chúng tôi nhậu nhẹt, du hí với nhau. Thời gian gần đây tôi làm việc cho hấn, do sự giới thiệu của Zo-lim. Hấn ông biết nàng là em cùng cha khác mẹ của tướng Khẩu-Cầm, mẹ nàng đồng hương với tôi, bộ lạc u-la-tam không mấy đông đảo, người đồng hương thương nhau như ruột thịt. Sêbu dặn tôi canh chừng biên giới, có gì khả nghi thì báo cáo. Riêng về ông, Sêbu miêu tả hình dạng, và nói trong trường hợp giấy tờ không đầy đủ cũng cho phép nhập cảnh, sau đó, gọi điện thoại tới thiên viện ở Hang Cọp phúc trình...

Văn Bình nhếch mép cười nhạt để che giấu sự bối rối đầy sừng sốt. Thì ra đối phương biết hết. Họ biết chàng rượt theo thái tử Bô-kha bằng đường Phun-sô-linh. Họ biết chàng đột nhập vọng-thiên đài bắt cóc thái tử mang đi.

Bất giác cả Tô-rúp lẫn Văn Bình đều nhìn về góc phòng. Đứng ra mỗi người nhìn một vật khác. Văn Bình

đề ý đến cái máy điện thoại màu đen treo tòng teng trên vách. Bhu-tan quê một cục, nhưng về phương tiện viễn thông lại khá tân tiến nhờ kỹ thuật cao và sự tận tụy của công binh Ấn độ. Phải cái điện thoại niên giám in sai, in thiếu lung tung, còn đường dây thì tốt, có thể gọi bất cứ đâu trong nước.

Đọc thấy ý nghĩa trong luồng nhõn tuyến của Tô-rúp, Văn Bình đặt câu hỏi đột ngột :

- Anh chờ điện thoại của Sêbu ?

Tô-rúp luống cuống :

- Dạ... dạ. Trước đây Sêbu rất ít liên lạc điện thoại với tôi. Không hiểu sao riêng ngày hôm nay hấn kêu tôi 4 lần. Lần thứ nhất, đúng ngọ hấn hỏi tôi đã gặp thằng đàn em của hấn chưa, tôi đáp chưa. Hấn cúp. 2 giờ chiều gọi lại, tôi vẫn chưa gặp, Sêbu lại cúp. 5 giờ chiều, hấn nói tôi đừng đi đâu, ở nhà chờ hấn. Là vì tôi sửa soạn qua Lôi-địa chơi. Hấn cho biết có việc rất quan trọng, hấn muốn xuôi Phun-sô-linh sớm hơn, nhưng xa lộ bị núi lở cắt nghẽn, binh sĩ phải chờ dọn dẹp. 9 giờ tối, hấn loan tin đường được khai thông, hấn lấy mô-tô đi ngay. Thừa ông, tôi lo lắm...

Bên trên máy điện thoại Văn Bình nhìn thấy cây cung bằng tre, và túi tên cũng bằng tre vót. Trong mắt Tô-rúp mất thần là do bộ cung tên, không phải do máy điện thoại. Chàng lớn tiếng :

- Anh sợ Sêbu giết ?

Tô-rúp run lập cập :

- Hẳn bắn ná giỏi có tiếng. Cung thủ cừ khôi ở Bhubutan còn thua hẳn. Ông ơi, ông hỏi tôi xong chưa, ông cho phép tôi đi trốn... Dường như... dường như...

- Anh nghe tiếng xe ?

- Dạ... tiếng bình bịch... Sêbu chuyên cười bình bịch, kiêu đua, hấn phóng như bay, hấn đến tìm tôi rồi ông ơi !

Tiếng mô-tô nghe rất gần. Nó nổi lên rồi tắt vì bỗng nhiên gió đổi chiều. Không biết tiếng mô-tô của Sêbu hay của Tuyết Lê. Nàng vốn có tính táy máy như trẻ con, đôi khi, bốc đồng nàng mở máy nghe tiếng nổ sấm sét cho đỡ... cô đơn.

Tô-rúp mở cửa ra bao lon :

- Ông để tôi coi có phải Sêbu không ?

Văn Bình không ngăn cản tuy chàng biết hấn đang kiếm có tẩu thoát. Chàng đã thấu đáo nội vụ, hấn muốn đi đâu tùy ý, chàng giết hấn không bỏ.

Gió núi ập vào. Tô-rúp vừa đặt chân lên ngưỡng cửa thì gục té.

Văn Bình nhào người trên nền gác. Một mũi tên không rõ từ đâu cắm vào cửa tử sau lưng chàng. Cắm ngập đến đuôi, phát phơ một sợi chỉ đỏ. Sức lút của nó trong gỗ cứng cho thấy kẻ bắn lên có sức khỏe và tài nghệ phi thường. Nếu Văn Bình tiếp tục đứng khơi khơi, mũi tên này đã xuyên thủng tim.

Hú vía !

X - Cải Tử Hoàn Sinh

Văn Bình nhặt cái lưỡi câu sắt Tô-rúp đánh rớt hồi này, ném mạnh qua khung cửa. Đồng thời chàng giựt đứt dây đèn. Bóng điện độc nhất trong phòng phụt tắt. Nương theo vùng tối, chàng chồm dậy với cây cung và túi tên vầu.

Một tiếng «choang» từ dưới vọng lên : lưỡi câu sắt rơi trúng tảng đá. Mục đích của Văn Bình là tỏ cho địch biết chàng còn sống và đang quyết liệt phản công. Trừ phi địch lợi thế hoặc đông người... bằng không địch phải rút lui vô điều kiện.

Tiếng máy mô-tô lại nổ. Tiếp theo là những tiếng lộp độp. Rồi tiếng kêu của Tuyết Lê :

- Dừng lại.

Tiếng động cơ bình bịch nghe điếc tai. Địch tháo chạy như chàng dự liệu. Văn Bình đập tung nhào ra lan can. Trong loáng mắt chàng tuột xuống đất. Chiếc mô-tô đen sì, lấp lánh cò-rôm của địch vừa biến dạng ở ngã ba, cách trạm quan thuế hơn trăm mét. Căn cứ vào hình thù và sức phóng Văn Bình đoán nó là mô-tô đua, từ ngàn phân khối xấp lên. Chiếc Suzuki của chàng mới được 750 phân khối. Phải may mắn và thật gan dạ

chàng mới bắt kịp nó trên con đường lạ hoắc như đường Phun-sô-linh...

Tuyết Lê gọi chàng :

- Anh lại đây, anh không sao cả chứ ?

Chàng đáp :

- Không, anh cứ lo cho em.

Núp trong góc Tuyết Lê cười, khoe hàm răng trắng bóng :

- Em chết thế quái nào được. Hắn toan trèo lên bao lon, em tương cho hai hòn đá, hắn quay lại bắn em thì anh xuống. Hắn lái mô-tô thật giỏi anh ơi. Khi đến, hắn tắt máy từ xa, chạy bằng trớn và khôn ngoan lợi dụng hướng gió nên em không nghe tiếng. Em ném thêm hai viên sỏi, cả hai đều trúng, hắn phóc lên yên, vù một cái mô tô chồm lên cao rồi hạ xuống cách đó 10 mét. Chắc hắn là tài tử mô tô bay. Mình đuổi theo hắn không ?

- Có. Em ôm bụng anh thật chặt. Xe mình yếu cựa hơn xe địch. Do đó anh phải xả hết lực.

Đua mô-tô cần nai nịt gọn ghẽ, nhất là đội nón sắt an toàn. Văn Bình lại chẳng có gì hết. Chàng mang thân xác đổi lấy tám séc của ông tổng giám đốc Sỉ-mít thì sống

chết là chuyện thường, nhưng còn Tuyết Lê... Chàng ngần ngừ không muốn chở nàng. Nàng tì bộ ngực căng nở vào xương sống chàng :

- Anh định bắt em ở lại hả ?

Chàng đành mở ga. Lướt đi chàng lái ẩu một thì lướt về này chàng lái ẩu mười. Chiếc bình-bịch của tên thích khách đã nhòa nhạt trong màn sa mù và trắng loăng. Chàng chỉ còn nghe loáng thoáng tiếng máy nổ. Nó chạy trước chàng độ một cây số.

Pằng, pằng... chiếc Suzuki GT-750 nổ to như phát đạn đại bác. Gió thổi ngược, đây là yếu tố thua thiệt đối với chàng, vì máy xe của chàng đã nhỏ, chàng lại phải chở đôi. Nguyên tắc sơ đẳng của người cưỡi bình-bịch ngược chiều gió là cúi thấp đầu, ngực dính nắp thùng xăng, hầu khỏi mệt, và duy trì được độ nhanh mong muốn. Tuy nhiên lái trên đường ban đêm thì cách ngồi này rất nguy hiểm, thể quân bình bị giảm thiểu cùng với tầm nhìn xa của tài-xế.

Hết bất lợi này đến bất lợi khác. Khởi thị trấn Phun-sô-linh 5 cây số phía bắc thì gió đổi chiều. Từ hông trái nó quạt ngang vào xe. Văn Bình phải dùng Tuyết Lê làm trái cân để giữ thăng bằng, nàng ngồi lệch sang bên không còn được ung dung ôm eo chàng như trước.

Xe vượt ổ gà, hố, đá, nhảy cẫng như con chơi chơi, nàng lơ tuột tay là bị hất xuống vực thẳm không đáy bên đường...

Tiếng mô-tô của địch mỗi lúc một rõ. Khoảng cách được rút xuống phân nửa. Tiếp tục tốc độ này Văn Bình có nhiều hy vọng theo kịp tên thích khách trước khi về đến địa phận Hang Cọp.

Đường xấu ảnh hưởng nhiều đến vận tốc và mực độ an toàn, trong làng xe tự động thì xe hai bánh e dè đường xấu hơn cả. Chỉ một viên sỏi vô nghĩa, thậm chí một dùm cát hoặc mấy cái lá rớt trên mặt đường cũng có thể gây tai nạn. Thời tiết Bhu-tan thất thường, mưa nắng lung tung, lộ trình queo xiên, rẽ tẻo từng phút, từng giây, như thể trong mê hồn trận, nhiều chặng bánh xe bị mắc cứng trong bùn, có nhiều đoạn lại trượt loạn xạ như thể nền đường nhựa thoa mỡ... Vì vậy mô-tô của địch chỉ cách chàng từ nửa đến một cây số mà Văn Bình rượt bỏ hơi tai không kịp. Tuy lo ghê gớm chàng không dám phàn nàn với Tuyết Lê. Chàng lo vì địch có vẻ muốn kìm xe chờ chàng. Hẳn đang dụ khi chàng thì phải. Cũng có thể hẳn muốn phóng nhanh song bị chàng bám quá sát.

Qua làng Chima-kôti, qua tòa đờ-dông đồ sộ, bát ngát nghênh ngang trên sườn đồi, Văn Bình cảm thấy gai ốc mọc lổm nhổm trong mình. Đứng rồi, địch chờ chàng. Chàng cố tình chạy chậm. Địch bỏ chàng 2 cây số rồi bắt chước chàng, cũng chạy chậm. Địch quả là kẻ cừ khôi ! Hắn lái mò, không bật đèn pha mà không gặp nạn. Tai hắn rất thính, hắn dựa vào âm thanh ước lượng khoảng cách để điều chỉnh tốc độ.

Những đoạn giốc chữ chi lắt léo và rừng rợn tạm dứt, mô-tô bắt đầu tiến vào quãng đường tương đối bằng phẳng. Đáng lý ở quãng đường này địch có thể khai thác dễ dàng tiềm lực của máy, đằng này tốc độ của hắn lại giảm bớt hơn trước, giảm bớt đến nỗi Văn Bình nhìn thấy hắn dưới ánh trăng.

Địch sửa soạn trò ma giáo gì đây ! Trên lộ trình thẳng tắp, không lồi lõm kẻ cưỡi mô-tô giỏi thường bỏ tay khỏi ghi-đông và điều khiển bằng bắp đùi. Địch giảm bớt tốc độ chắc để lừa Văn Bình xán gần. Rồi trong một vi phân tích tắc quyết định nào đó hắn quay lại, giương cung nã một phát.

Đề phòng thủ đoạn «đà đao» của địch, Văn Bình lái xe xiên xẹo, luồng nhõn tuyến tinh tế như được gắn tia laser của chàng dán chặt vào tám lưng vuông vức to lớn trên yên xe máy dầu không lồ sơn 2 màu sẫm và trắng.

Khoảng cách thu ngắn dần, thu ngắn dần. Từ nửa cây số thu ngắn còn 200 mét. Rồi 100 mét. Rồi thu ngắn nữa. Thu ngắn thêm nữa. Càng lại gần Văn Bình càng có ấn tượng vững chắc địch phỉnh phờ chàng xập bầy. Hừ... chiến thuật lường gạt cũ mèm này đừng hòng lôi kéo được chàng. Tương kế, tựu kế, chàng giả vờ ngu ngơ cầm đầu cầm cổ đuôi theo xem hấn phản ứng ra sao...

Nếu địch biết chàng là đàn anh cự phách trong làng đua xe, xe hơi cũng như xe 3 bánh, và xe gắn máy 2 bánh đủ cỡ, hẳn đã không dám múa rìu qua mắt thợ. Vì Văn Bình chỉ liếc sơ qua là khai ra vanh vách tên hiệu của xe, kích thước lòng máy, sức nhanh tối đa, và ưu khuyết điểm của từng «mác». Từng tham dự nhiều cuộc đua kinh thiên động địa, lại từng đam mê xe tự động không thua đam mê đàn bà đẹp, điệp viên Z.28 không thể không biết chiếc mô-tô đầy đà địch đang sử dụng là báu vật có cái tên kêu vang như súng thần công : M.V.

31.

Trước ngày chú em Hôn-đa xông vào bãi đua quốc tế, lần lượt đè bẹp mọi đối thủ thì dưới vòm trời xe gắn

31 Tức là công ty MV. Agusta. Làm mưa làm gió trên các vòng đua từ sau đại chiến thứ hai đến năm 1963 thì bị sụp đổ trước con lốc xe Nhật, điển hình là xe máy dầu Hôn-đa (riêng năm 1966 Hôn-đa đoạt được 5 giải vô địch thế giới).

máy thế giới chỉ có một ngôi sao sáng duy nhất : hăng M. V. ở Ý-đại-lợi. Trong thời gian 16, 17 năm, các mô-tô M. V. đoạt được 30 giải vô địch hoàn vũ. Về lệ làng và thần tốc, Hôn-đa đáng mặt quán quân, nhưng về an toàn đường trường thì số dách vẫn là M. V. Kiểu xe này còn một đặc tính khác : rất bền.

Ngồi sau Tuyết Lê thúc hông Văn Bình. Nàng tưởng chàng chưa nhìn thấy. Thật ra chàng đã đoán được mưu đồ của tên thích khách trước nàng. Cách chàng 50 mét địch đang bon bon theo đường thẳng bỗng đổi hướng. Địch quẹo trái, men theo lối đi nhỏ nằm kẹt giữa hai vách đá cao ngút. Độc đạo này là vị trí vô cùng thuận lợi cho địch bố trí phục kích. Một đồng lõa rình sẵn trên đỉnh vách đá, hoặc núp lén trong một hốc núi với cây cung và túi tên vầu đủ bảo đảm phần thắng toàn vẹn...

Văn Bình nảy ra tư tưởng muốn lùi. Chàng thắng bót, nhấp nháy đèn pha ước định tình thế. Kỳ lạ thay, trực giác của chàng không đồng ý cho chàng bỏ cuộc. Con đường độc đạo thôn thôn như cổ chai, bề ngang khoảng 2 mét, nhiều chỗ gập ghềnh, non ghi đông có thể xập ỏ gà bất cứ lúc nào. Chạy được một lát thì nền đường mở rộng, và chui ra khỏi núi. Trên độ cao gió kêu phàn phật. Mô-tô của địch tăng tốc ga xăng, Văn Bình hét bên tai Tuyết Lê :

- Thận trọng !

Văn Bình thận trọng không đến nỗi thừa. Một con giốc sâu thăm thăm hiện ra trong ánh đèn pha. Không riêng chàng, địch cũng xài đèn.

Đỗ giốc, địch không hãm xe, trái lại hấn còn chạy nhanh hơn. Văn Bình thoáng hiểu dụng mưu của địch. Hấn phóng nhanh để lấy trớn...

Như thể óc chàng gấn máy an bài điện tử, tính toán được trong chớp mắt những dữ kiện, giả thuyết và giải pháp, Văn Bình vùng ngồi thẳng lưng xả hết tốc độ mặc dầu đường giốc gần 40 độ.

Lung chừng giốc nổi bật một vạch đen ngòm. Trời ơi, đường giốc đến đây bị cắt đứt bởi vực thẳm. Cái vạch đen ngòm Văn Bình vừa nhìn thấy báo hiệu cho bờ vực. Chiếc M. V. hăng máu của địch vọt qua khoảng trống giữa hai bờ vực, đáp xuống bờ bên kia, một khoảng trống từ 25 đến 30 mét vuông.

Rõ ràng là kế hoạch dụ khi xuống âm phủ... Trong sao đồng hồ quyết định sự sống chết này Văn Bình thấy chiếc M. V. bay vọt lên cao như được chấp cánh phản lực. Văn Bình cũng nhìn thấy kích thước của vực thẳm, đồng thời bộ chỉ huy trong não bộ của chàng cũng sắp

xếp phương thức đương đầu với chướng ngại.

Dùng mô tô vượt qua vực thẳm không phải là thành tích mới lạ. Từ nhiều năm nay giới đua xe bình-bịch hòa nhau lập hết cố gắng này đến kỷ lục khác. Thoạt đầu người ta học nhảy mô-tô qua mũi xe hơi. Một cái, hai cái, rồi 10 cái, kỷ lục vượt mô tô là 10 cái xe hơi đậu sát nhau. Một thanh niên Mỹ, Nivon ³² nâng cao số 10 lên 16. Nghĩa là mô-tô của anh ta có thể nhảy qua đầu 16 chiếc xe hơi. Vị chi nhảy được 30 mét. Dần dà, tích tiểu thành đại, Ni-von đạt được kỷ lục thế giới với 44 mét ³³.

Văn Bình may mắn được chứng kiến nhiều cuộc tập rượt và tranh tài nhảy mô-tô. Chàng chưa nhảy xa bằng Ni-von, hoặc bằng các đối thủ của anh ta. Nhưng ít ra chàng đã có thiện chí học hỏi. Chàng nắm vững được 32 Robert Evel Knievel, 35 tuổi, hiện ở California (Mỹ). Ni-von nuôi mộng nhảy mô tô qua vực thẳm xa 2. 896m (sâu 915m), với tốc độ 450km/giờ, bay lên độ cao 300m rồi vút mô-tô, bay xuống bờ đối diện bằng dù. Chiếc mô-tô-mộng của Ni-von sẽ xài xăng nitro-méthan, nó là mác Triumph, đặt tên là Gyronaught. Vì là mô-tô mộng nên Nivon ôm hoài bão từ năm 1967 mà đến nay chưa thực hiện được.

33 Khi tác phẩm này lên khuôn có tin kỷ lục của Knivel bị Alain Prieur (Pháp) 25 tuổi, phá (11-08-1974), với 45m25 bằng xe Kawasaki 250 phân khối nhưng sau đó Prieur bị trọng thương.

các nguyên tắc căn bản của nghề nhảy mô-tô. Cộng vào thiện chí học hỏi và kiến thức chuyên nghiệp này là sức khỏe và trình độ võ thuật cao siêu của chàng. Chàng tiến bộ nhanh chóng, và hơn một lần biểu diễn những pha nhảy mô tô bay bướm, không thua sự bay bướm của các nghệ sĩ «cát-xơ-cu» làm thuê cho màn bạc.

Muốn vượt quá 30 mét phải lấy trớn trên đoạn đường dài 10 mét. Đoạn đường 10 mét giống như tấm bàn nhún mà lực sĩ bơi lội nhảy lên trước khi nhào xuống pit-xin. Nhảy mô-tô đòi hỏi sự điềm tĩnh, gan lì trên mức trung bình, cộng với đức tính văng mạng của kẻ điếc không sợ súng. Vấn đề hên xui ở đây quan trọng không kém. Vô phước dây sên bị đứt hoặc một bu-di chết bất tử - những điều thường xảy ra vào lúc ít ngờ nhất chắc chắn được chở đi bệnh viện, nằm hàng tháng để thành tàn phế, và tệ hơn là... sang thẳng bên kia thế giới. Vua mô-tô bay Ni-von từng được ngựa xe cấp cứu có còi hụ mở đường hai lần, một lần liệt giường liệt chiếu đúng 6 tháng, suýt bị cưa cánh tay.

Văn Bình không có thời giờ cân nhắc hậu quả. Chàng quên bằng Tuyết Lê ngồi phía sau, tính mạng của nàng hoàn toàn liên hệ đến thái độ sáng suốt hay vụng về của chàng. Chàng cũng không nhớ rằng xe mô-tô chàng cưỡi là đồ mượn, chàng chưa hề biết máy móc nó ra

sao, bộ phận nào sắp hư, bộ phận nào còn tốt, xăng nhớt còn hay hết. Trước khi nhảy, người ta bắt buộc phải tháo rời xe mô-tô, lấy kiến hiển vi soi từng cây vít. Vậy mà tai nạn cứ xảy ra đều đều. Phương chỉ chiếc Suzuki 750 này là mô-tô hú họa..

Rừ... rừ... vù vù... Văn Bình mở bung ga xăng, lưng chàng rạp xuống, chiếc GT băng vào khoảng không.

Tất cả chỉ kéo dài trong nửa giây đồng hồ. Khi ấy nửa giây đồng hồ lại dài vô kể. Văn Bình có cảm tưởng thời gian đứng khựng, nửa giây dài thành nửa giờ.

Tiếng gió u u đập vào tai chàng. Thân thể chàng bỗng dựng nhẹ tâng như chứa toàn bông gòn. Cả chiếc mô-tô nặng nề và cồng kềnh hai người đang cười cũng nhẹ tâng. Người và ngựa sắt dính quán lấy nhau vèo liệng trong không gian ngập tràn ánh trắng màu sữa loãng.

Rồi như thể thần kinh hệ ngưng làm việc, ngũ quan của Văn Bình bỗng dựng bị những bức màn kiên cố vô hình bủa vây và nút kín, mắt chàng không còn nhìn thấy cảnh vật, tai chàng không còn nghe được âm thanh của rừng núi ban đêm, mũi chàng và làn da nhạy cảm của chàng không còn ngửi thấy những hương vị độc đáo của chốn thâm sơn cùng cốc huyền bí...

Mô-tơ hạ thấp, hạ thấp theo hình cầu vòng. Sau cùng lốp trước chạm nền đất cứng. Đất cứng, nghĩa là thoát nạn. Chiếc GT-750 dội bật lên cao chừng 3 mét trước khi đáp xuống lần nữa, và nó tiếp tục dội bật thêm 2 lần mới chịu ngoan hiền lăn bánh trên đất bằng.

Mô-tô của địch chỉ cách Văn Bình mấy thước ngắn ngủi. Địch vừa rớt xuống an toàn. Hai cánh tay vạm vỡ của địch kèm chặt ghi-đông để giữ xe khỏi trượt ngã.

Địch không ngờ chàng vượt qua vực thẳm an toàn. Nghe tiếng máy rú sau lưng hấn hoảng hồn rồ hết ga. Hấn toan rẽ vào con đường tắt phía sau đồng đá lớn như tòa nhà hai tầng. Văn Bình vồ hết ga trước hấn. Chàng lao thẳng chiếc Suzuki vào bình xăng của chiếc M.V. Dưới sức va chạm ghê gớm địch văng khỏi yên xe. Tuyết Lê vượt tay, lộn nhào xuống đường, «Chì» hơn, Văn Bình vẫn vững ghi-đông. Tuy nhiên chiếc Suzuki bị lật ngược ngoài dự liệu của chàng. Và kết quả là chàng bị chính chiếc mô-tô của chàng đè chặn. Nền đường là đá núi lâu ngày được chân người và thú bào nhẵn nên xương thịt chàng đau rần. Dưới ánh trăng xuống chàng thấy Tuyết Lê nằm sóng sượt. Chắc nàng chỉ bị choáng váng chứ không lãnh thương tích vì nàng không bị rơi vào thế ngã trái khoáy, nàng còn kịp đập mạnh bàn tay theo phương pháp ukemi cổ truyền của

nhu đạo để hãm sức té.

Kẻ địch có vẻ hên hơn chàng. Bằng chứng hấn chồm dậy được ngay. Cây cung và túi tên bị kẹt sau vai, nhưng hấn đã nắm trong tay cái lưỡi câu nhọn hoắt, bề ngang tương đương với lưỡi bai-o-nét Trung cộng uốn cong.

Hấn khum người, đầu hơi cúi, một tay nâng cao như người đấu gươm, tay kia hơi ngang khí giới lưỡi câu. Thật mệt cho Văn Bình, từ tối đến giờ chàng phải giao đấu hai lần bằng tay không với lưỡi câu u-la-tam. Tô-rúp mới là kiếm sĩ u-la-tam hạng trung. Còn tài nghệ của Sêbu, kẻ đứng trước mặt chàng, là tài nghệ của bậc thầy.

Không còn hoài nghi gì nữa, hấn đúng là Sêbu, Sêbu, người ét-ki mô.

Chỉ trong vóc dáng, khuôn mặt và cử chỉ đủ biết hấn sinh trưởng ở Bắc cực giữa băng tuyết trắng xóa và tuần lộc, loại hươu-tuyết được thổ dân gọi là tukiu.

Người Bắc-cực không cao, cũng không thấp, thân thể chắc nịch như khúc giò nhét thịt chặt cứng tuy mặt đàn độn, ngô nghê, cử chỉ lại nhanh nhẹn như được điều khiển bằng máy. Vai của Sêbu vuông và dày, cặp mắt sáng như cặp mắt chồn-trắng, những con chồn chỉ sống

ở Bắc-cực. Sêbu lừ lừ tiến về phía Văn Bình.

Từ háng trở xuống của chàng bị kẹt dưới hơn hai tạ kim khí của chiếc mô-tô 750. Hai tạ chứ ba, bốn tạ chàng vẫn rút được chân như chơi. Sở dĩ chàng bất động vì không hiểu sao chàng bị thương mà gân cốt lại tê dại, chàng có cảm giác chiếc Suzuki nặng hơn xe tăng.

Chàng ráng sức chùng nào hai đùi chàng bị mắc cứng chùng nấy. Chàng bèn tìm kế trì hoãn :

- Sêbu, anh không được hỗn !

Địch khựng lại.

- A, anh biết tên tôi.

- Về phần anh, anh chẳng lạ gì tôi.

- Đại tá Z.28.

- Đúng. Z.28 chưa hề thua ai. Anh chơi lại núi Hy-mã lap-sơn sao nổi. Gia nhập phe tôi, anh sẽ được ưu đãi đặc biệt.

Sêbu cười hềnh hếch, và tiếng cười chưa dứt hẳn vùng lưới-câu mỗ ngược vào trũng gáy của Văn Bình.

Trứng gáy..., người ét-ki-mô thường có biệt tài về môn đâm trứng gáy. Dùng lưỡi câu u-la-tam

đâm trứng gáy dễ trúng mục phiêu hơn dùng dao nhọn thông thường. Biệt tài về môn đâm trứng gáy bắt nguồn từ thói quen giết tuần lộc của người ét-ki-mô. Người lớn đi săn đã đành, con nít 5, 7 tuổi cũng phải học nghề... đồ tể. Tuần lộc xuất hiện theo mùa, mùa đông chúng bỏ những nơi rét lạnh tản cư hàng ngàn, hàng vạn con đến vùng ấm áp. Nhiều khi tuần lộc xếp hàng ngang, rộng gần cây số, và giòng suối hươu-tuyết này chảy suốt một giờ đồng hồ chưa hết.

Để có nhiều thịt ăn, người ét-ki-mô phải giết thật lẹ. Thọc nhẹ mũi dao là tủy sống đứt lìa, con tuần lộc gục chết. Tuần lộc là nguồn sống của dân ét-ki-mô vì họ chuyên ăn thịt, và ăn thịt sống máu chảy ròng ròng³⁴, mỗi ngày họ ăn đồ đồng 5 bữa chính, chưa kể nhiều bữa phụ khác, món chủ lực thường trực là tuần lộc. Hơn bù kém, họ ngón từ 6 đến 7 kí thịt một ngày. Một phần thức uống của họ là... mỡ nước. Hàng kí mỡ đun chảy ra rồi uống xum xụp như tửu khách văn minh nốc la-ve. Thời tiết quá lạnh, 50 đến 70 độ dưới không độ, họ cần rất nhiều thịt và mỡ. Do đó, họ phải hạ rất nhiều tuần

34 Ét-ki mô là tiếng mà người mọi da đỏ Mỹ châu dùng để gọi các bộ lạc la-pon Bắc Cực. Ét-ki-mô nghĩa là «kẻ ăn thịt sống». Người ét-ki-mô tự gọi họ là người I-hal-mi-ut.

lộc. Nhờ phép đâm trũng gáy họ mới giải quyết được phần nào nhu cầu ẩm thực.

Dân ét-ki-mô đâm trũng gáy ít trượt ra ngoài. Văn Bình không dám khinh thường Sêbu, hấn vừa rùn chân chàng đã tung mình sang bên, lưỡi câu báo hiệu thần Chết vệt qua mặt chàng.

Chàng kéo được một chân. Chân kia, chân trái, còn bị nhốt trong nhà tù kim khí.

Lưỡi câu ác ôn loang loáng trong không khí, sửa soạn phập xuống. Văn Bình nằm ngửa, Sêbu không thể đâm trũng gáy được nữa. Khí giới của hấn vẫn quyen luyến vùng cổ của Văn Bình. Chàng vùng lên. Tai hại thay, nửa thân trái của chàng bị tê liệt. Chàng chỉ còn lối thoát tối hậu : giơ cánh tay phải làm mộc. Chàng cảm chắc bị mất một mảng thịt. Chàng không ngờ Tuyết Lê xông lại đúng lúc cứu chàng. Nàng từ sau lưng xô tới Sêbu không nhìn thấy và cũng không lưu ý. Nàng húc mạnh vai Sêbu làm hấn loạn choạng, bàn chân hấn vấp bánh xe mô-tô, hấn ngã luôn xuống ngực Văn Bình.

Tay phải của chàng chộp cườm tay cầm lưỡi câu của Sêbu. Chàng vặn ngược, vặn ngược cườm tay định giữa lúc gân cốt của chàng bị suy yếu tối đa.

Dân ét-ki-mô đúng là dân du mục trăm phần trăm. Họ không biết trồng trọt. Vả lại, dầu biết, họ cũng chẳng tìm ra miếng đất màu mỡ nào mà cấy cấy. Ai cũng tưởng mùa rét ở Bắc Cực mới là mùa đáng sợ, còn mùa xuân là mùa đáng yêu với mặt trời ngự trị trên vòm trời chói lòa 18 giờ mỗi ngày, với những tảng băng trên sông biển tan dần ra nước... Sự thật là đông cũng như xuân, khí hậu có đổi thay, vấn đề ẩm thực vẫn canh cánh theo đuổi người ét-ki-mô 365 ngày trong một năm, không ngưng nghỉ ngày nào.

Tuần lộc mới là một phần của kho thức ăn thiên nhiên Bắc Cực. Người ét-ki-mô còn bắt cá, họ không thạo chài lưới, cá lại không có trứng gáy để đâm bằng dao, họ đành bắt bằng tay. Bắt chim cũng bằng tay. Thành thử hai tay của họ rất giẽo, họ không học võ thì thôi họ đã thụ giáo thì lối đánh đỡ của họ đương nhiên luyện được sự thần tốc.

Cườm tay của dân ét-ki-mô vừa mềm lại vừa cứng. Mềm, nhờ bắt cá và chim. Cứng, do đập vỡ xương ống tuần lộc. Xương ống ngon nhất cái tủy, ông già bà cả thường ghé hòn sỏi vào một đầu, lập tức khúc xương nứt ra, và họ ghé miệng mút. Trai tráng thì lấy hai ống xương chọi vào nhau. Một số dùng cạnh bàn tay chém xuống, lâu dần nó thành chai như được luyện nội công.

Sêbu biết bắt cá và biết sử dụng song bàn tay, hẳn lại là con nhà võ có hạng thế tất sức mạnh của hẳn được tập trung ở đó, lẽ ra Văn Bình phải khôn ngoan tránh né. Chàng bẻ tay hẳn khác nào chàng tạo cơ hội bằng vàng cho hẳn cưỡng chiếm ưu thế.

Đến khi chàng sức nhớ hẳn là võ sĩ ét-ki-mô thì đã muộn. Bàn tay chàng bị kẹp cứng trong cái kềm sắt, chàng càng vùng vẫy nó càng xiết chặt thêm.

Sêbu chưa đạt tới trình độ có thể bóp nát xương bàn tay của Văn Bình, nhưng ít ra hẳn đủ làm chàng bị bong gân. Chàng khó thể tiến hành điệp vụ Hoa Sen xông xẻ với bàn tay bị thương.

May thay chàng còn bàn tay trái. Chàng từng khét tiếng võ lâm với ngón tát trái vũ bão. Sêbu ghì chàng xuống, chàng giả vờ kém nước để lừa hẳn dìm thấp, và ngay tích-tắc đồng hồ quyết định ấy thế cương đao trảm xà được phóng ra, bàn tay trái xòe ngửa của chàng chọc thẳng lõm rách của Sêbu.

Hắn rú một tiếng, nhả chàng ra, tức thời chàng rút nốt cẳng chân khỏi thân xe mô-tô, một ngọn cước bàn-long cực kỳ diễm ảo xẹt ngang mặt địch. Bàn long cước là kiểu đá nghiêng, đá bằng cạnh bàn chân, dưới tài phát đòn của Văn Bình nó trở thành atêmi lợi hại số một.

Trận chiến đang thiên về phía Sêbu đột ngột dồn hết ưu thế cho Văn Bình. Sêbu ngã ngối, Văn Bình bồi thêm đòn cùi trỏ, hấn đổ xuống chiếc Suzuki như gốc cây bị dao bén chặt đứt.

Tuyết Lê reo lên :

- A ha, anh thắng rồi !

Nàng hò vui, nhí nhảnh, vô tư lự, nàng không thể hiểu Văn Bình mệt bã từ đầu xuống chân, từ nội tạng ra lớp da ngoài. Nếu Sêbu còn cầm cự thêm vài ba phút chắc chắn chàng sụp ngã.

Chàng vuột mất, nước chảy ròng ròng. Đây là bò hôi. Bò hôi chảy nhiều đến nỗi chàng tưởng trời mưa to. Chàng vươn vai, hít một hơi dài, rồi gượng đứng dậy. Sêbu cũng không hơn gì chàng. Cuộc rượt đuổi bằng mô-tô trên một lộ trình tua tủa tai nạn chết người làm thần kinh căng thẳng tột bậc. Sau khi bay qua vực thẳm, hấn đã kiệt lực. Hấn chưa hề được luyện công theo chính giáo như chàng nên dễ bị ngất xỉu. Giờ đây Sêbu không còn là kẻ địch hùng hổ, chỉ nghĩ đến nhai tươi nuốt sống Văn Bình như hồi nào ăn thịt tuần lộc ở Bắc Cực nữa. Hấn chỉ còn là đồng giẻ rách gió thổi nhẹ cũng té.

Văn Bình ngó Sêbu bằng cặp mắt trắc ẩn và bao dung:

- Theo định luật giang hồ, anh thua tôi anh phải tuân hành mọi mạng lệnh của tôi.

Sêbu găm mặt không đáp. Hấn phát xuất từ một chủng tộc chất phác, sống gần thiên nhiên, xử sự một cách bán khai mà thẳng thắn. Văn Bình hằng có thiện cảm với các bộ lạc ét-ki-mô, phong tục tập quán của họ có nhiều điểm bị xã hội văn minh chê là man rợ, nhưng xét kỹ nó hàm chứa tinh thần cộng đồng đẹp đẽ.

Xã hội văn minh luôn luôn gặp rắc rối vì tình, nào là tình rao bán bản thủ trong các nhà chứa, tình thâm lén đầy tội lỗi giữa gian phu dâm phụ, nào là những thủ tục ly thân, ly hôn phiền toái, đau đớn, nào là sự bố trí bất quả tang của thừa phát lại, nào là đội cảnh sát kiểm tục... Tại Bắc Cực những rắc rối này hoàn toàn không có. Họ hàng xa, hoặc bạn bè thân được phép mượn vợ của nhau. Người chồng thường vắng nhà nhiều tháng trong năm, người vợ sống giữa cảnh hoang liêu băng tuyết, làm mồi cho đói rét, thú dữ và tật bệnh nên cần sự đùm bọc của phái khỏe, phong tục mượn vợ từ đó mà ra, tuy nhiên việc này chỉ được thực hiện nếu người vợ đồng ý.

Bên cạnh tập quán mượn vợ, bộ lạc ét-ki-mô còn tôn trọng hai tập quán căn bản khác, làm khuôn vàng thước ngọc cho bộ lạc, và kết quả là nạn cướp bóc ở đó không hề xảy ra.

Văn Bình ngồi bệt xuống đất, nâng cằm Sêbu và nói, rành mạch từng tiếng :

- Tôi từng sống chung với người đồng hương của anh, tôi hằng kính mến bộ lạc ét-ki-mô nên đến giờ này tôi vẫn chưa hiểu lý do thúc đẩy anh xía vào việc riêng của kẻ khác. Như anh đã rõ, xía vào việc riêng là điều cấm kị trong nền đạo đức ét-ki-mô.

Bị chạm tự ái chủng tộc, Sêbu nhồm dậy, tay múa thành vòng tròn, sắc mặt bức bối :

- Xía vào việc riêng ? Tôi chẳng xía vào việc riêng của ai cả. Tướng Khẩu-Cầm, ra lệnh cho tôi, tôi làm !

- Anh làm. Anh gặp thái tử Bô-kha tại Kô-tô-kenô, và thái tử thu dụng anh, anh theo đức ngài về Nê-pal. Nếu anh suy nghĩ chín chắn anh đã giữ vững lòng trung thành với đức ngài. Đằng này anh bỏ đức ngài, chạy theo đũa phản loạn. Chưa đủ, anh còn nghe đũa phản loạn xía vào việc riêng của chủ cũ. Một hoàng thái tử. Một vì vua tương lai.

Sêbu đờ dẫn trước những lời biện luận và thuyết phục đanh thép của Văn Bình. Người ét-ki-mô vốn phục thiện, hể nói đúng là họ nghe theo. Nhận thấy hấn bắt đầu xiêu lòng, Văn Bình tấn công tiếp :

- Điều cảm kị thứ hai trong nền đạo đức của xứ anh là bỏ rơi người trong cơn hoạn nạn. Bỏ rơi người lạ đã là có tội, huống hồ bỏ rơi người thân, bỏ rơi thái tử Bô-kha, bỏ rơi phụ vương Ma-hêna, bỏ rơi dân tộc Nê-pal, quê hương thứ hai của anh ! Anh muốn biết tại sao tôi kính mến bộ lạc ét-ki-mô không ? Năm trước, thái tử Bô-kha lạc đường, suýt mất mạng trong trận bão tuyết ác liệt gần đồn binh Kô-tô-kenô. Nhờ may mắn tôi tìm thấy đức ngài và hộ tống đức ngài về đồn binh an toàn. Đúng nửa tháng sau ngày tôi cứu thái tử, đến phiên tôi lâm nạn, suốt ba ngày đêm tôi lang thang từ ngọn đồi này đến ngọn đồi khác chom chөрm đá nhọn làm rách giày và trầy da thịt ; ra hết dãy đồi thì dẫn vào những cánh đồng mông mênh phủ rêu mủn, chân dính cứng như bùn, sau đó là những vũng lầy lạnh giá lội bì bõm đến thất lưng, không một miếng ăn vào bụng. Tôi tưởng chết cồng vì áo mặc ngoài bị thổi bay mất. Qua ngày thứ tư, tôi mắc bệnh kiết lị, chứng bệnh đói ăn mà ra. Hai ba chục lần một ngày, đến sáng thứ năm tôi không còn sức lê gót được nữa, tôi lăn trên tuyết chờ chết. Tôi sắp sửa cởi hết áo quần để được thần Chết

rước đi nhanh hơn ³⁵ thì gặp một đồng hương của anh. Y cũng bị đói, bị mệt nhưng chưa đến nỗi kiệt quệ như tôi. Y có quyền bỏ mặc tôi để cứu lấy bản thân. Nhưng y đã lưu lại.

Sau bao nỗi vất vả, y dìu tôi về đến đồn kinh. Dọc đường y hy sinh miếng mỡ tuần lộc của y cho tôi, y đun mỡ ra nước, ép tôi uống. Nhờ uống mỡ tôi khỏi kiết lị. Vì y cứu tôi sống mà y phải nằm mọp gần một tháng trong bệnh xá. Phong tục xứ anh là bất cứ hoàn cảnh nào cũng giúp đỡ mọi người, người lạ hoặc đến mượn vật dụng cần thiết như khí giới, áo ấm là bộ lạc ét-ki-mô đưa ngay, không những thế còn cho luôn nữa. Sêbu, tại sao anh không giúp đỡ ngay vàng Nê-pal, đúng với truyền thống cao quý ét-ki-mô ?

Sêbu thở dài, ra chiều suy nghĩ. Văn Bình gầy trúng sợi dây tơ tình cảm trong lòng hẳn. Chàng nói, giọng nhỏ nhẹ và thâm thía :

- Chỗ đứng của anh không phải ở đây, sau lưng tướng Khẩu Cầm mà là ở Bắc Cực trong tình thương thanh khiết của bộ lạc ét-ki-mô. Sêbu, tôi sẵn sàng cung cấp phương tiện cho anh hồi hương. Nếu anh muốn chúng tôi sẽ chở anh bằng máy bay riêng lên Bắc Cực. Phi

35 Đây là toa thuốc chữa bệnh kiết lị rất linh nghiệm của bộ lạc ét-ki-mô.

cơ mang theo đầy đủ những món anh cần tới như nhà tiền chế bằng nhôm chống lạnh. máy phát điện, đồ đạc, dụng cụ thường ngày, thuốc men, lương thực, khí giới, nhiên liệu...

Tiếng thở dài của Sêbu náo nuột hơn :

- Thú thật với anh, tôi bị lôi kéo. Bản tâm tôi không muốn thế. Tướng Khẩu Cầm dùng tiền bạc, gái đẹp và các thú tiêu khiển giựt gân để mua chuộc tôi. Nhiều lần tôi ráng phá bỏ vòng lưới, quay lại với phong tục thiêng liêng của bộ lạc, quay bại với thái tử Bô-kha, lần nào tôi cũng thất bại.

- Ông nói điều phải. Vâng, tôi xin theo ông...

Sêbu gọi chàng bằng tiếng «ông» cung kính. Nghĩa là hắn đã chịu thần phục chàng. Chàng dựng chiếc mô-tô M.V. của hắn dậy rồi nói :

- Anh lái tôi về gặp thái tử.

Chàng dặn Tuyệt Lê :

- Em cưỡi chiếc Suzuki theo sau, anh ngồi chung xe với Sêbu. Em đừng ngại, người ét-ki-mô rất trọng chữ tín, họ nghe mình thì trước sau như một.

Trèo lên yên xe Sêbu hỏi chàng :

- Tại sao ông biết người ông bắt đêm qua tại vọng thiên-đài là Bô-kha giả ?

Văn Bình đáp :

- Vì lẽ giản dị thái tử là bạn tôi, như anh đã biết. Nhân viên của anh đóng trò rất khéo, hẳn cũng mù mắt đảng hoàng, nhưng anh ơi. Bô-kha khiếm thị hoàn toàn, hẳn lại còn nhìn được phần nào, và có những cử chỉ và lời nói khả nghi, không tương xứng với một nhân vật hoàng tộc cao cấp, tốt nghiệp văn bằng đại học là Bô-kha. Mặt khác, tên nhân viên đội lột anh cũng quá vụng về, anh là trưởng ban cận vệ, võ nghệ phải giỏi, đảng này...

Văn Bình bỏ lửng câu nói để Sêbu tự hiểu.

Chàng dặm thêm mắm muối vào sự khám phá của chàng. Sự thật - một sự thật chẳng hay ho gì đối với một điệp viên thượng thặng - là chàng bị lừa phỉnh một cách dễ dàng. Chàng chỉ phăng ra âm mưu đội lột của địch sau khi bắt được bức thư ngắn và gói tiền hai ngàn Anh-kim do Sêbu gửi tay cho Tô rúp. Tuy vậy, chàng phải chờ Bô-kha giả ngủ thiếp, thọc atêmi cho hẳn mê man rồi lục soát kỹ lưỡng thân thể từ chân răng đến kẽ tóc. Chàng tìm thấy cái máy liên lạc tí hon, kích thước bằng

phần ba gói thuốc lá 20 điếu, dán bằng băng keo trên bắp đùi. Hắn có thể báo cáo về cho Sêbu bằng walkie-talkie, do đó chàng không dám hạ thủ hắn, chàng đóng vai ngu xuẩn để ru ngủ địch, nếu bại lộ địch sẽ di chuyển ngay thái tử từ thiền viện đi nơi khác. Chàng kiên nhẫn đợi ban đêm đột nhập đồn-dông gần Chima-kôti, kiểm phương tiện cơ khí để đến hỏi tội Tô-rúp tại trạm biên giới Phun-sô-linh.

Sêbu nổ máy bình bịch. Chiếc M. V. được lắp đèn-ma-rơ sang trọng như xe hơi. Hắn dứt khỏi con đường gập ghềnh, chạy qua một lòng suối cạn trước khi trèo giốc ngoằn nghèo lên sườn núi cao. Văn Bình thầm khen nghệ thuật lái mô tô của Sêbu. Nếu chiếc xe chàng cười hỏi này không phải là Suzuki GT, 750 thì chắc chắn giờ này Tuyết Lê và chàng đã nằm bất động dưới vực, thân thể dập nát. Một lần nữa chàng lại gặp may mắn... Tài xế đường trường thường kiêng mang «mèo» biết nói một bên. Vì sự hiện diện của gái đẹp rất xui. Trái lại, sự hiện diện của Tuyết Lê chẳng xui tí nào. Còn hên, thật hên nữa là khác.

Trong chốc lát, những ngọn đồi cao thấp không đều dẫn đến khu Hang Cọp dật dờ dưới ánh trăng. Tuy mới qua một lần, trời tối, Văn Bình vẫn nhớ rõ lộ trình. Mọi chi tiết cảnh vật đều được óc chàng chụp kỹ. Cây cầu

tre mảnh khảnh vắt qua giồng suối rộng 60 mét, nơi Tuyết Lê xảy chân suýt lặn tòm xuống nước (xảy chân vô tình, hay xảy chân cố ý để được ôm ấp, Văn Bình không biết) đứng đưa trước gió bên trái, và xa hơn nữa là con đường đá nhẵn thín nơi chàng hẹn với bà quản gia Ranchi...

Bên tay phải bập bênh con suối nước sỏi bọt phì phì. Cách đây 24 tiếng đồng hồ, Văn Bình lội qua suối, dùng nội công chống chọi với những con xoáy nguy hiểm trên đường tới ngọn tháp bát giác và vọng-thiên-đài. Sêbu đậu xe. Văn Bình hỏi :

- Mình bỏ xe ở đây ?

Sêbu đáp :

- Vâng. Con đường này ông đã qua. Lội suối khá nguy hiểm nhưng an toàn hơn.

- Anh nhìn thấy tôi lội suối ?

- Vâng, khi ấy tôi theo dõi ông từng li từng tí bằng viễn kính. Bà Ranchi bị tướng Khẩu-Cầm ghi số đen từ lâu. Bà Ranchi cáo mệt, đi nghỉ sớm, kỳ thật bà lánh mặt, chờ giờ hẹn lên ra ngoài núi gặp ông. Vọng thiên đài gồm 8 phòng, phòng tham thiên của thái tử ở hướng đông, nơi ông đã ghé. Sau khi bà Ranchi rời thiên viện

tôi mời thái tử sang phòng hướng tây. Bằng lỗ nhỏ gắn kiếng khuếch đại, tôi quan sát những việc ông làm. Trò Phật không phụ lòng ông, và giòng họ ngai vàng Nê-pal nên suy khiến núi lở, xe hơi của ông mắc nghẽn, ông tóm được thằng em út đưa tin của tôi...

Xa xa rúc tiếng tù-và. Sêbu giải thích :

- Đến giờ đổi gác. Cả thầy 5 vọng gác, nơi này có suối nước xoáy nên bỏ trống.

Văn Bình chỉ cây cầu khuất sau đám cành lá nửa đen nửa trắng :

- Trạm này ?

Sêbu lắc đầu :

- Đó là trạm chính. Chỉ có một lối ra vào độc nhất.

- Máy tên gác ?

- Luôn luôn có hai Đề nghị ông lợi suối. Qua cầu, tôi chạm bọn lính dưới quyền, phiền lắm.

- Anh là chỉ huy trưởng, cần gì e ngại.

- Tôi chỉ huy toán cận vệ. Trước kia tôi kiêm nhiệm chỉ huy trưởng. Từ mấy hôm nay, ông Kiang-Pô phái

một đại úy Tình báo Sở đích thân coi sóc mọi việc. Tôi tuột xuống làm phụ tá.

- Phải giết tên đại úy Tình báo Sở trước khi lên vọng-thiên đài.

- Khởi cần. Sự canh phòng rất chênh mảng. Bằng chứng tôi chỉ huy toán cận vệ mà đang đêm lái xe đi Phun-sô-linh...

- Để hạ sát Tô-rúp. Vì anh tiên liệu tôi đến gặp Tô-rúp rồi mới tính chuyện tái hồi Hang Cọp rước thái tử Bô-kha.

- Ông nói đúng phần trên, phần về Tô-rúp. Còn về Bô-kha, tôi chưa nghĩ rằng ông đã phăng ra sự tráo đổi. Theo sự suy luận của tôi, ông chỉ có thể biết có sự đổi lốt sau khi tra khảo Tô-rúp. Tôi phải thân chinh giết Tô-rúp vì hắn giỏi võ. Lộ trình khá xa, ngoài tôi không ai có đủ khả năng cưỡi mô tô từ 160 đến 200 cây số một giờ trên đường đèo ; mặt khác, sự có mặt của tôi rất cần thiết trong trường hợp ông đến kiểm Tô-rúp. Ông Z.28 ơi, chắc ông đã khám phá ra thằng em út cải trang làm thái tử của tôi có cái walkie-talkie đặc biệt !

- Thứ walkie talkie mới nhất của Tình báo Sở, chạy bằng điện tri bạc và cò-rôm, tầm hoạt động 80 cây số,

hoạt động liên tục trong 168 giờ đồng hồ, nghĩa là tròn 7 ngày 7 đêm.

- Tôi hết thời, tôi đầu hàng ông là đúng, chẳng còn gì để ân hận. Chỉ tội nghiệp thằng em út.

- Giờ này nó còn sống nữa. Giết bọn trót đen, thất đức lắm ; vả lại, nó cần sống để gọi vô tuyến điện thoại về cho anh !

Sêbu lảm bảm một mình bằng tiếng ét-ki-mô :

- Mình lảm, mình lảm.

Văn Bình thúc giục :

- Nào, anh mở máy.

Sêbu kinh ngạc :

- Tôi tưởng ông lợi suôi.

Văn Bình ra hiệu cho Tuyết Lê trèo lên sau lưng chàng :

- Cô em của tôi rất sợ nước bắn. Đàn bà thích làm đẹp mà anh !

- Tôi cứ tưởng ông không tin tôi.

- Nói nhảm. Nếu còn chút nghi ngờ nào tôi đã làm thịt anh ở dọc đường.

- Tôi xin long trọng cam kết với ông...

- Bỏ qua, đừng nhắc lại nữa. Qua trạm gác, bọn lính thấy chúng tôi không dám hỏi gì đâu. Chúng nghĩ là anh đi du hí.

Sêbu nín thinh. Tuyết Lê véo hông Văn Bình một cái muốn đứt mảnh thịt. Nàng ghé tai chàng :

- Em là bò-lạc hả ? Anh phát ngôn bừa bãi, Sêbu còn kính nể gì em nữa ?

Văn Bình thở phà phà :

- Xin em tha lỗi.

Tuyết Lê cười ngất. Bản tính ngây thơ nhí nhảnh cô hữu trở lại với nàng,

Chiếc mô-tô từ từ chạy qua cầu. Đây không phải cầu tre không khoèo, yết ớt, đung đưa như con diều giấy trước gió. Lan can bằng tre, dây buộc cũng bằng tre, nhưng sàn cầu được ghép toàn ván, phẳng và cứng, xe hơi nhẹ lăn bánh bên trên không chòng chành.

Vàng trắng khuất sau ngọn tháp bát giác chỉ còn ánh sáng đục lơ lơ lóe lên, cảnh vật rừng khuya Bhu-tan mờ mờ ảo ảo. Gió núi ào ào, rét thấu xương tủy, hơi nóng từ ngực Tuyết Lê thấm qua làn áo đầy ướt sũng sương của chàng gây ra một cảm giác ấm áp thoải mái chưa từng có. Suýt nữa chàng vít đầu nàng khi mô-tô chạy hết cây cầu, sắp đến trạm gác. Hai tay nàng ôm cứng vai chàng, nàng quên phứt đây là điệp vụ rồn mặt tử thần, không phải là chuyến đi hưởng tuần trăng mật.

Cái được gọi là trạm gác thật ra chỉ là túp lều không vách, lợp tôn uốn ni-lông. Dưới đất, hai bóng đen ngồi co ro bên cây đèn bão nhỏ bé vàng ệch, không đủ soi sáng bên trong túp lều. Hai tên gác đang chúi mặt vào nhau hút thuốc. Thuốc xì-gà cần sa. Khói bốc đầy lều. Tiếng máy xình xịch muốn làm điếc tai mà chúng tỉnh bơ. Sêbu dừng mô-tô, một tên ngược mặt, giọng khê nặc :

- Đi đâu, thằng khỉ ?

Đúng như Sêbu nói, cuộc canh phòng quá chênh mảng. Trưởng đoàn cận vệ lái mô-tô về mà hai tên gác không buồn quan tâm tới. Nổi xung Sêbu quát :

- A, bọn mày dám chửi tao là thằng khỉ ?

Cả hai tên gác phóc dậy như máy. Chúng nhận ra Sêbu. Một tên chấp tay :

- Dạ... thưa chúng em lộn. Xin...

Văn-Bình đập lưng Sêbu :

- Tha cho chúng. Thôi, mình đi.

Trạm gác tọa lạc ở đầu một con đường nhỏ, hai bên toàn cây cao, thẳng, cành lá rậm rạp như bức tường. Xe mô-tô chạy thật chậm, Phía trước tối om. Không một bóng người. Văn Bình gọi nhỏ :

- Sêbu?

Sêbu thắng xe, quay mặt lại :

- Ông kêu tôi.

Văn Bình trả lời bằng một atêmi vào hố-châm sau cổ. Nơi đó là huyết kôchu, huyết chết của nhu đạo, nơi bắt đầu đốt xương thứ nhất, y học gọi là sinh điểm Furen. Chưa võ sĩ nào trên thế giới thoát chết khi bị trúng atêmi nơi huyết kô-chu.

Phương chi người đánh lại là siêu điệp viên Z.28.

Z.28 lại sử dụng đòn bàn tay kỳ lạ. Đánh bằng cạnh bàn tay, nhưng không phải bàn tay về phía ngón út. Mà là cạnh bàn tay nằm giữa ngón cái choạc ra và ngón trỏ. Đòn ura-shutô này giành riêng cho những atêmi đánh thật gần.

Văn Bình chủ tâm đánh chết.

Cận vệ trưởng Sêbu, cao thủ về quyền cước và tác xạ ét-ki-mô, viên ngọc quý của tướng Khẩu-Cầm văng bật khỏi yên xe mô-tô.

Tất thở tức khắc.

XI - Xuyên Rừng Sik-Kim

Tuyết Lê buông vai Văn Bình, nhảy xuống đất.
Nàng chỉ xác Sêbu, mặt hầm hầm :

- Tại sao anh giết hắn ?

Văn Bình đáp gọn :

- Bắt buộc.

- Chẳng có gì bắt buộc. Anh đã hứa với hắn. Hứa không giết rồi giết, chữ tín của anh để đâu ?

Văn Bình nghiêm giọng :

- Văn Bình luôn luôn trọng chữ tín, song Z.28 thì khác, khi có, khi không, phần nhiều là không. Em tha hồ nhục mạ điệp viên Z.28. Anh cấm em đá động tới Văn Bình.

Tuyết Lê bật khóc :

- Em nhớ rồi. Anh đừng giận em nữa nhé. Nghề điệp báo là nghề không có chữ tín. Chú Mahan dạy em cả trăm lần cứ như nước đổ lá môn. Em mắc bệnh tình cảm vụn nên bị thua hoài hoài. Anh giết Sêbu là đúng. Chỉ hơi phiền là giết hắn hơi sớm.

- Không sớm cũng không muộn.
- Chờ hấn dẫn lên phòng thái tử rồi giết hợp hơn.

- Bé cái lắm, em ơi. Hấn sắp sửa phản mình. Anh sợ hấn đưa anh thẳng vào phục kích. Lúc ở bờ vực hấn quả muốn cải tà quy chính, sự thành thật của hấn hiện rõ trong đôi mắt có lẽ vì anh nhắc nhở đến dân tộc tính ét-ki-mô. Về đến bờ suối gần thiền viện, mắt hấn thay đổi hấn. Hấn liếc trộm một cách gian xảo, tay hấn đầm mồ hôi, tin hấn đập mạnh, tướng Khẩu-Cầm cho hấn hưởng quá nhiều quyền lợi, sướng gấp ngàn lần khi còn ở Bắc-Cực nên hấn rắp tâm chối bỏ cam kết. Anh đành giết hấn trừ hậu hoạn. Dầu hấn không ló mòi phản bội anh vẫn phải xuống tay. Là vì Sêbu còn sống anh không có điều kiện phối kiểm xem lời nói của hấn chính xác đến đâu. Thượng sách là dùng xác hấn hăm dọa hai tên gác.

Văn Bình lôi thi thể nóng hổi của Sêbu lùi lại trạm gác đầu cầu. Hai tên lính biếng nhác vẫn chụm đầu phì phà thuốc lá ma túy. Văn Bình liệng khối thịt nặng chịch ngay trước mặt. Chúng giựt mình, suýt bỏ chừng. Một tên tru tréo :

- Cha mẹ ôi, ông Sêbu !

Văn Bình cười khẩy :

- Phải, chỉ huy trưởng Sêbu. Sêbu đã chết. Đứa nào thích chết như Sêbu ?

Cả hai ngậm miệng, thân thể run bắn.

- Tốt lắm. Không đứa nào thích chết. Sêbu không toan lệnh tao giết chết. Tao cần gặp thái tử. Bọn mày đưa tao lên vọng-thiên đài.

Hai tên gác lăm lét ngó nhau, đứa nọ đùn đứa kia lên tiếng trước. Văn Bình hiểu rõ tâm trạng của chúng. Tên nào cũng sẵn sàng đầu hàng nhưng chỉ muốn đầu hàng một mình. Văn Bình đành dứng tay vào máu lần nữa.

Chàng quát :

- Ngẩng mặt !

Hai tên gác cao, to bằng nhau, tuổi tác suýt soát nhau nên chỉ có thể phân biệt chúng bằng tướng diện. Tên đứng bên trái có cái miệng nhỏ, nhọn, mép xéch và lèch, môi mỏng dính, không một sợi lông măng, răng thưa và khấp khểnh. Loại miệng này tục gọi miệng dê, tố cáo một tâm địa dữ tợn và quay quắt. Người miệng dê thường ít bè bạn, khắc vợ con, sống không được thọ. Như vậy hẳn có chết dưới tay Văn Bình thì cũng tại số.

Văn Bình hoành nửa người, cùi trỏ vung lên, đánh vào màng tang tên gác miêng dê theo thể «phương dục bát phong» của La hán quyền. Lối đánh xoay mình 180 độ bằng châu quyền này có thể hạ sát trong chớp mắt những cao thủ về nội ngoại công từng luyện da thịt cứng như bọc thép che giấu được yếu huyết.

Tên gác miêng dê phọt máu chết không kịp trời.

Bạn hấn luống cuống tay chân, lưỡi líu cứng. Văn Bình gật gù :

- Giờ đây chỉ còn mày. Mày theo tao, không sợ nó báo cáo nữa đâu. Chịu đi chưa, hay là...

Nạn nhân van lạy rồi rít :

- Thưa ông, thưa ông. con xin...

- Được. Tao tha chết. Mày đi trước. Chớ dại dột mà chết uống mạng.

Tên gác lập cập :

- Thưa, lối lên vọng-thiên-đài có người gác.

- Máy đưa ?

- Có 2. Cũng như ở đây.

- Gần đến nơi mày cho tao biết.

Văn Bình trao cây cung và túi tên cho Tuyết Lê :

- Mỗi người một bộ. Em dùng cây cung của Tô-rúp, nhẹ hơn. Cây cung của Sêbu, để phần anh. Từ phút này dùng cung tên tiện hơn súng đạn và võ thuật.

Lối đi nhỏ từ trạm gác hai bên trồng cây cao um tùm dài độ một trăm mét. Sau đó, nền đường phình rộng gấp đôi. Con đường này dẫn đến cái sân lót đá tảng mọc đầy rêu, dài rộng tương đương kích thước một vận động trường trung bình, ba phía những tòa nhà hai tầng mọc sừng sững. Những kiến trúc này được xây trên ghềnh đá cheo leo, cách mặt biển gần hai cây số nên trông cao ngất ngưởng như nhà chọc trời ở Nữ ưóc.

Văn Bình kéo tên gác húp sau pho tượng lin-gam bằng đá khổng lồ đặt chính giữa hồ nước tròn :

- Trạm gác ?

Tên gác thì thảo :

- Thưa, ở đây không có. Bên tả là tầng phòng, những gian ở cuối được giành cho đoàn tùy tùng của thái tử, khu bên hữu là nơi thờ phượng và luyện thiền, sau lưng là vọng-thiên đài. Đứng đây có thể nhìn thấy căn phòng

hướng đông, nơi thái tử biệt cư trong thời gian «vào hạ». Mời ông đi dọc theo hành lang, rẽ tay phải là đến.

- Đừng nói ầu, tan xác nghe mày.

- Dạ, con đã biết thân, đâu dám.

Ánh trăng bị dãy nhà cao che lấp nên hành lang tối thui. Tuyết Lê hướm sẵn tên trên cung. Cây cung của Sêbu, nặng gấp đôi, giương rất khó được Văn Bình đeo lưng lẳng trên vai. Gặp biến chàng có thể nạp bắn trong vòng mấy tích-tắc đồng hồ.

Gặp biến ! Không hiểu sao giác quan thứ sáu của chàng cứ nhấp nhồm hoài. Linh tính gặp biến mỗi lúc một đậm nét trong tiềm thức Văn Bình. Chàng liếc Tuyết Lê. Bước chân nàng mềm mại. Thân hình nàng tha thướt. Ngực nàng căng nở. Mất nàng trong veo và ướt át. Chốn này không phải địa bàn hoạt động của phụ nữ, đâu là phụ nữ hành nghề gián điệp hành động. Chàng đã lôi cuốn nàng. Nếu nàng thiệt mạng, lương tâm chàng sẽ cắn rứt suốt đời.

Bất giác chàng nắm áo Tuyết Lê đẩy nàng sát tường.

Ngay khi ấy có tiếng phụt.

Rồi tiếng «ôi».

Tên gác từ phía sau bước tới đứng chỗ Tuyền Lê cách đó một sao đồng hồ.

Hắn bị một mũi tên trúng tim.

Và chết thay cho nàng.

Một lần nữa Văn Bình linh tính đúng. Nguy hiểm chết người đã xảy ra. Không riêng trên hành lang dẫn đến vọng-thiên-đài. Ngay cả trên vọng-thiên đài nguy hiểm cũng đè lần nặng nề...

Sự bày biện trong thư phòng hướng tây của thái tử Bô-kha tương phản kịch liệt với ngôi tháp bát giác tráng lệ. Trèo lên tầng chót người ta thấy ngay sự lộng lẫy thần thoại của vách đá cẩm thạch nổi vân trắng, của lan can sắt uốn hình long ly quy phượng tuyệt mỹ và của một rừng hoa phong lan rực rỡ. Nhưng đến khi xô cửa thư phòng thì người điềm tĩnh nhất cũng phải cất tiếng «ồ». Là vì nó chẳng có vật nào đáng giá. Nơi góc được trải lớp rơm, thái tử Bô-kha dùng làm giường ngủ, làm nơi quỳ nguyện, và làm bồ đoàn tham thiền.

Lúc Văn Bình sửa soạn vượt qua cầu, tiến vào địa phận thiền viện thì Bô-kha vừa tụng xong thời kinh. Thái tử xây mặt vào vách luyện thiền. Cửa mở. Rất nhẹ. Tiếng chân người bước vào cũng rất nhẹ. Thị giác

của thái tử bị bóng đêm vĩnh viễn che phủ, vành tai trở thành bén nhậy. Thái tử còn nghe được cả tiếng lá rơi và tiếng nụ hoa hé nở giữa khuya.

- Trình ngài...

Bô-kha cứng nửa người. Thái tử định nhìn người bước vào là Sêbu. Chỉ có Sêbu được phép lên thư phòng ở vọng thiên đài mỗi khi thái tử nhập định. Nhưng tiếng nói vừa cất lên không phải của bất cứ cận vệ hoặc người đàn ông nào trong đoàn tùy tùng.

Mà là tiếng nói đàn bà.

Thái tử chỉ tiếp xúc với một người đàn bà duy nhất trong thời gian «vào hạ». Phụ nữ này là Zo lim. Theo quốc tục, phụ nữ không được hiện diện trong công ốc, nhất là trong thiền viện sau khi chiều xuống. Nửa đêm, gần sáng, Zolim cũng bị cấm cửa, hướng hồ... trời ơi... hướng hồ bà quản gia Ranchi.

- Bà Ranchi. Bà làm gì ở đây ? Bà quên hết lễ nghi rồi sao ?

Thiếu phụ là bà Ranchi. Giọng bà ướt nhèm nước mắt :

- Trình ngài, lẽ nào người như tôi dám coi thường quốc tặc. Đây là trường hợp bất khả kháng...

- Hừ, trường hợp bất khả kháng... sự có mặt bất thường của bà làm công trình «vào hạ» của tôi thành con số không. Về phần tôi, tôi sẵn sàng tha thứ, nhưng còn triều đình, còn Zolim, tôi sợ bà mang lụy vào thân. Hiện giờ chỉ có bà và tôi, không ai chứng kiến, bà nên rút lui ngay.

- Trình ngài, vì không ai chứng kiến tôi mới dám tiếp xúc với ngài. Việc này tối hệ. Việc nước, thưa ngài.

- Tôi đã lánh xa việc nước. Tôi chán ghét quyền bính. Chán ghét vật chất. Chán ghét tất cả. Chỉ tôi đã quyết, bà đừng làm rộn lòng tôi nữa. Nếu bà còn nghĩ đến hoàng gia, bà hãy bệ kiến vua cha.

- Trình ngài... tôi e không còn vinh dự được bệ kiến phụ vương...

- Bà Ranchi, bà nói bậy. Cha ta còn khỏe, không có điều gì đáng lo ngại. Còn về tình hình vương quốc từ bao năm nay nhân dân sinh sống, trong cảnh an cư lạc nghiệp. Văn quan, võ tướng đều một mực trung thành với ngài vàng. Vả lại, vua cha và cả ta nữa có đàn áp dân lành, có hút máu mủ ai đâu mà bị chống đối... Bà

nghĩ coi... ta sống đạm bạc như nhà tu, vàng bạc, châu báu, lương tiền ta đều cúng vào đền chùa.

- Trình ngài, người ta phỉnh gạt ngài. Nước nhà đang bị xáo trộn cùng độ. Quốc biến đang xảy ra. Ngài vàng có thể bị lật đổ.

- Nói bậy, nói bậy. Hồi chiều Zo-lim vừa đọc nghe lá thư của vua cha. Cha ta khuyên ta ở lại nước ngoài thêm một thời gian. Zo lim còn tường thuật nhiều chuyện bên nhà...

- Trình ngài, tôi có mang theo bằng chứng.

- Bằng chứng... hừ, ta không tin bằng chứng. Bà chó giận ta vì trong quá khứ người ta đã dùng bằng chứng giả mạo đánh lừa ta. Bà là người thân của ta, bà là người trung trực và liêm khiết, ta biết bà không khi nào bịa đặt, nhưng...

- Trình ngài... tôi mang theo cái máy thu thanh. Còn 2 phút nữa đến đầu giờ. Tôi xin mở hầu ngài. Tùy ngài, ngài muốn vặn đài nào cũng được. Đài Ấn độ, đài Pa-kit tăng, đài Liên-sô, đài Pháp, đài Anh-cát-lợi, đài Úc-châu, cái ra-dô của tôi gồm 9 băng có thể bắt tất cả các luồng sóng. Tình hình Nê-pal sôi động từng giờ, đài bá âm nào cũng nhắc đến.

- Thật hả ? Trời ơi !

- Trình ngài, xin ngài bình tĩnh. Sau khi ngài nghe xong, ngài có quyết định nào tôi xin mang tính mạng tôi ra đảm bảo cho quyết định ấy được thực hiện. Còn một phút rưỡi, ngài chọn đài nào ?

- Đài Tân đề-li.

- Dạ.

- Bà Ranchi, tại sao bà lên được đây ?

- Trình ngài, ở nước nhà đại tá Sankru bị ám sát, phu nhân của đại tá nhờ một điệp viên người Việt tên là Z.28 vượt gian nguy đến thiên viện hộ tống ngài về Kát văn-đu. Tôi có nhiệm vụ dẫn đường chỉ nẻo cho Z.28. Chẳng hiểu sao kế hoạch của chúng tôi bị lộ. Zolin và Sêbu lừa Z.28. bắt mang đi một người có khuôn mặt giống ngài. Sau đó, Zo-lim cho thuộc hạ canh chừng tôi. Canh chừng kín đáo chứ không bắt giữ hoặc giam lỏng. Tôi dùng tiền mua chuộc được mấy tên thuộc hạ. Rồi tôi lên trèo lên đây. Lên thì dễ, nhưng xuống thì khó. Zo-lim sẽ giết tôi. Trình ngài, điều này không quan trọng đối với tôi. Ngài biết rõ sự thật là đủ.

- Nghe bà nói tôi hoàn toàn mù tịt. Tôi đã mù mắt, tôi lại mù luôn cả tri não. Ai ám sát Sankru ? Tại sao Zo-liu

lại kinh địch với bà ? Tại sao phải nhờ cậy Z.28. Ông ta là bạn, là ân nhân của tôi, giờ ông ta ở đâu ?

- Trình ngài, đã đến giờ. Ngài nghe xong bản tin tôi xin báo cáo tiếp. Tôi gặp Z.28 hai lần, tại Lôì-địa và ngay trước thiền viện này. Ông ta có nhắc đến ngài trong thời gian ở trường Mạc-bua và đồn binh Kôyt-kenô.

- Trường Mạc-bua... đồn binh Kô-tô-kenô Z.28... tôi không dè sự thật lại thê thảm đến thế ! Đúng làn sóng Tân đề li rồi đó, bà vận nhỏ nữa đi, lầu bát giác này cao, âm thanh dễ lọt xuống bên dưới, ai nghe được thì khôn... Bà Ranchi, phiền bà ra cửa xem có ai lên không.

Bản tin của đài bá âm Tân đề li được đọc bằng Anh ngữ. Giọng nữ thánh thót mà chắc nịch. Nữ xướng ngôn viên này phục vụ ở Tân đề-li ít ra từ mười năm nay, hồi thái tử mới hơn 12, 13. Thái tử quá quen với giọng nói tron tru và hấp dẫn của nàng. Chắc nàng không còn trẻ nữa. Vậy mà giọng nói oanh vàng của nàng vẫn trẻ. Long tóc của thái tử Bô-kha dựng đứng ngay từ những tiếng đầu tiên của đài Tân đề-li :

«Tin từ Kát-măn đư, thủ đô lân quốc Nê-pal cho hay tình hình ở đây tiếp tục khẩn trương. Một số bộ trưởng và viên chức cao cấp bị bắt giữ, dường như vì lý do chính trị, đương kim Thủ tướng vừa được quốc vương

Malêna ủy thác thăm dò để thành lập nội các mới. Sự cải tổ chính phủ này có ít nhiều liên hệ đến làn sóng biểu tình đang lan rộng khắp xứ nhằm tố cáo những mưu đồ can thiệp của...

Tiếng nói từ máy thu thanh bỗng ngưng bật. Ngọn đèn xanh trong thư phòng tắt ngúm. Rồi tiếng kêu cứu thất thanh của bà Ranchi từ bao lon vọng vào :

- Thái tử, thái tử !

Thái tử Bô-kha vùng dậy. Từ nhiều năm nay vũ trụ quanh ông là một biển mực tàu mông mênh. Ngày cũng như đêm. Mặt trời mọc cũng như hoàng hôn xuống. Giờ nào, phút nào cũng là bóng tối thê lương, u uất. Mấy tháng gần đây, thái tử bắt đầu phân biệt được ngày và đêm, mặt trời mọc và hoàng hôn xuống. Ông chưa nhìn thấy gì song ông đã phân biệt được sáng, tối. Ông tràn trề hy vọng. Nhiều người mù như ông vì một tai nạn không đâu, rồi đột nhiên phục hồi lại thị giác. Thái tử biết là đèn tắt. Máy thu thanh ngưng chạy vì điện bị cúp. Thiển viện được trang bị một hệ thống phát điện tối tân. Chưa khi nào máy hư. Thái tử có ấn tượng «người ta» cúp điện để ông khỏi nghe bản tin giựt gân của đài bá âm Tân đề-li.

Ông quờ quạng ra giữa phòng :

- Bà Ranchi hả ? Tôi đây.

Thái tử Bô-kha nghe tiếng bịch, tiếng xác người ngã xuống nền hành lang. Tiếng bịch được tiếp theo bằng tiếng mảnh sứ vỡ bắn tung tóe. Chắc trước khi té nạn nhân náu được chậu hoa phong lan treo lủng lẳng dọc lan can. Những chậu hoa này đều bằng sứ Trung hoa từ đời Minh lưu lại.

Thái tử kêu lớn :

- Sêbu, Sêbu đâu rồi ? Nhà người làm gì mà chưa cứu bà Ranchi ?

Đâu đây có tiếng người rên. Tiếng rên của bà Ranchi. Bà gượng ngồi, dựa lưng vào lan can sắt nhưng lại ngã vùi. Dầu sao bà cũng trời trăn được với hoàng thái tử Bô-kha :

- Vĩnh biệt thái tử... Lạy Trời Phật phù hộ độ trì cho ngai vàng Nê-pal...

Thư phòng của Bô kha chỉ cách nơi Văn Bình núp khoảng hai trăm mét. Bà quản gia Ranchi gục chết do một mũi tên vầu xuyên ngực. Mũi tên trệch khỏi tim một centimét nên nạn nhân còn hấp hối vài phút trước

khi tắt thở.

Tên gác cùng đi với Tuyết Lê và Văn Bình tắt thở tức khắc. Văn Bình giựt mạnh. Tuyết Lê bắn ra sau lưng chàng. Chàng dùng thân làm lá chắn che chở cho nàng. Đồng thời chàng tháo cây cùng khỏi vai, nấp tên chĩa thẳng.

Lại tiếng «phụt» khác. Tiếng «phụt» rất gần cho thấy kẻ bắn lén ẩn tàng nơi khuỷu hành lang. Nhờ đêm tối mũi tên thứ hai vẫn lạc mục tiêu. Bhu-tan sản xuất được hàng ngàn Dưỡng-do-Cơ có tài bách bộ xuyên dương, xa cây dương cả trăm thước bắn lá nào trúng là ấy. Cũng may kẻ bắn tên này thiếu truyền thống bách bộ xuyên dương trong máu, nếu không Văn Bình đã tử nạn.

Chàng không phải là người Bhu-tan nhưng hồ dễ người Bhu-tan nào bắn cừ bằng chàng. Nghệ thuật cung tên ra đời từ hơn hai chục ngàn năm, nó nhập vào đất nuôi sống cỏ cây, nó quyện thành dưỡng khí cho sinh vật hút thở, cỏ cây này và dưỡng khí này tạo ra điệp viên Z.28, khả năng tác xạ là một phần đời của chàng, chàng nhắm bắn là trúng.

Tre vầu ở đây thật giẻo và bền, sợi dây bằng vỏ cây tầm-ma dai kinh khủng. Chàng buông tay, mũi tên nhọn

buộc cái lông thú trắng ở đuôi vọt đi lệ làng. Ngay tích-tắc đồng hồ khấn trương ấy có tiếng người ăng ặc, chứng tỏ bị bắn trúng cổ, rồi tiếng khối thịt nhào từ thềm hành lang xuống sân.

Văn Bình nhả tiếp mũi thứ hai. Chàng thoáng thấy đường nét lơ mờ của một bóng người đen sì. Như thường lệ, trong những cuộc đấu súng không nhìn thấy đối phương, chàng bắn bằng linh tính.

Lực lượng địch gồm hai cung thủ. Tên thứ nhì bị phát tên hú họa của Văn Bình cắm ngập bả vai. Hắn chỉ bị thương chứ không chết. Vết thương làm cánh tay phải tê liệt, hắn đành ném cây cung, co chân vọt qua bao lơn hành lang với ý định trốn sau pho tượng thần Siva kếp sù.

Hắn trượt chân, loạn choạng, trước khi lăn được tới gần pho tượng đá bất khả xâm phạm. Tuy cách xa 50 mét Văn Bình có thể ghim hắn xuống sân một cách dễ dàng. Chàng ngần ngừ, chờ hắn lộ bàn chân mới bắn. Chàng chỉ muốn bắn què và dùng hắn làm hướng dẫn viên lên vọng thiên đài.

Khôn nổi Tuyết Lê cũng thích bắn cung như thích cười cợt nhí nhảnh. Nàng tưởng chàng chậm tay, nàng không dè chàng cố ý chần chừ, khi chàng nghe tiếng

«phụt» độc đáo thì đã muộn, ngay cả thần Siva oai nghi đường bệ kia bỏ lột đá, hóa phép nhiệm màu cũng không ngăn được mũi tên vầu ác ôn làm tròn sứ mạng tàn phá...

Bóng đen góc đầu lên rồi xệ xuống. Mũi tên của Tuyết Lê xuyên từ tai này sang tai kia. Nàng toan chạy tới chỗ bóng đen nằm chết, Văn Bình vội giữ lại :

- Từ từ, em ơi. Để anh xem còn đồng bọn nào nữa ?

May không có ai, vì Tuyết Lê khờ khạo gây ra nhiều tiếng động khả nghi. Chẳng qua định mạng sắp xếp, thận trọng đến mấy cũng vô ích, Văn Bình tự nhủ, đang gặp số đỏ đại gì không bắt chước cái bệnh «quảng gánh lo đi» cổ hủ của giai nhân Ấn-độ.

Bỏ qua những nguyên tắc sơ đẳng nghề nghiệp, chàng kéo nàng băng qua sân, rẽ vào một khuôn viên có cây cao bóng rợp đến chân tòa lầu bát-giác. Đêm qua chàng trèo lên tầng chót của lầu bát giác - vọng-thiên-đài - bằng mặt hậu. Mặt hậu khó leo bao nhiêu thì mặt tiền này hiền hậu bấy nhiêu. Sau khung cửa rộng là cầu thang bê-tông tô đá rửa trắng óng ánh, bậc lớn và ngắn, trèo từ tầng trệt lên thầu vọng-thiên đài nhẹ nhõm như trèo lên lầu tư một khách sạn sang trọng ở Saigon.

Một ngọn đèn treo trên ngoài cửa. Một ngọn đèn lơ lửng ở lưng chừng cầu thang. Chỉ có ngần ấy. Không thấy lính gác. Hai tên gác ở chân cầu thang lơ ngơ ra ngoài thay đổi không khí đã bị trúng tên chết.

Văn Bình nhảy ba bậc một, với Tuyết Lê thở hồng hộc leo theo sau. Nàng muốn phản đối nhưng sợ bại lộ. Dầu nàng được quyền phát biểu nàng cũng chẳng còn hơi sức nữa. Đàn bà kỳ cục ghê ! Cẳng chân họ dài ngoằng, nghĩa là cặp giò thuộc loại «trường túc bất tri lao», kỳ thật sự không biết-mệt này chỉ ứng dụng vào những hoạt động vớ vẩn nào đó, họ đi bộ, họ lên thang, họ chạy xa thì hết ôi là hết.

Tuyết trời lạnh, mồ hôi nhễ nhại đầy mình nàng. Mùi mồ hôi quện với mùi quế chi của da thịt làm nàng hấp dẫn thêm. Cảm lòng không đậu Văn Bình toan đứng lại, ôm nàng vào ngực. Dịp may đã đến, từ trên cao vọng xuống tiếng kêu yếu ớt. Tuyết Lê bấu chàng :

- Ai cầu cứu trên phòng thái tử ?

Văn Bình chưa kịp đáp thì đèn tắt. Trong cảnh tối thui này, ôm nhau mùi mặn là giải pháp lý tưởng đối với mọi lứa tuổi. Phương chỉ ở lứa tuổi trẻ khỏe lành đĩnh quanh năm suốt tháng như Văn Bình. Phiền một nỗi bản năng nghề nghiệp không cho phép chàng tư tưởng đến

sự «du dương». Nàng áp sát da chàng mà chàng chẳng cảm thấy gì. Chàng nghe rõ mồn một giọng nói của thái tử Bô-kha. Đúng là giọng nói của chàng thanh niên lịch lãm, khiêm cung ở trường khiếm thị Mạc-bua và đồn binh băng tuyết Kô-tô kenô ngày nọ. Nhưng giọng nói này chứa đầy hoang mang và lo sợ. Văn Bình lẩm bẩm :

- Không khéo chậm rồi...

Cách hai tầng tháp Văn Bình được chứng kiến mặc dầu không nhìn thấy - cảnh tượng bà Ranchi bị bắn ngã và thái tử Bô kha đồng đặc kêu gọi cận vệ trưởng Sêbu tới cứu.

Tiếng chân người hoảng hốt chạy xuống. Cầu thang tối om, người từ vọng-thiên đài chạy xuống đâm sầm vào lưng Văn Bình.

Chàng bị xô sang bên. Bóng đen chỉ khựng lại, không ngã. Hấn chiếu đèn bấm để nhìn mặt, miệng hỏi :

- Sêbu mới về hả ?

Giọng nói đàn bà. Chết rồi, bóng đen vừa đụng chàng là Zolim, em gái cùng cha khác mẹ của tướng Khẩu-Cầm, linh hồn của phong trào phản loạn bên cạnh thái tử Bô-kha.

Dưới ánh đèn pin Zolim nhận ra người đàn ông vạm vỡ đối diện nàng không phải là cận vệ trưởng Sêbu. Nàng ném mạnh cây đèn bấm giữa mặt Văn Bình rồi chạy trở lui lên tầng lầu bát giác. Cây đèn dài 3 pin choảng đầu Văn Bình đau điếng. Một tia máu rì rì chảy xuống màng tang. Đầu chàng được liệt vào hàng thiết-thủ nên chàng chỉ bị choáng váng sơ sơ. Tuyết Lệ bật thốt :

- Zo-lim, Zo-lim !

Văn Bình rượt theo Zolim. Trong khi chân chàng nhảy bậc thang thì óc chàng quay cuồng với nhiều dấu hỏi rồi beng. Những hồ sơ chàng được đọc về điệp vụ Hoa Sen chứa đựng quá ít chi tiết liên hệ đến Zo-lim. Người ta chỉ nói Zo-lim giỏi võ, kiến thức rộng và khá đẹp. Không có lấy một tấm ảnh. Lý do : Zo-lim hoạt động trong hậu trường, không khi nào lộ diện, ai cũng tưởng nàng đóng vai tuồng phụ thuộc, tầm thường. Mưu đồ thoán nghịch bùng nổ, người ta bật ngửa : với bề ngoài một thiếu nữ chưa chồng 23, 24 tuổi Zo-lim chính là thành phần đầu não lợi hại.

Văn Bình định ninh hai chữ «khá đẹp» trong hồ sơ Zo-lim chỉ là một cách miêu tả nhún nhường. «Khá đẹp», nghĩa là chưa đẹp bằng hoa hậu hoặc á hậu các cuộc tranh tài giai nhân quốc tế, và ít ra nàng cũng hội

đủ điều kiện về dung mạo và vóc dáng sưởi ấm những làn da đàn ông rét mướt nhất. Chưa được giáp mặt Zo-lim, Văn Bình cảm thấy hồi hộp. Hồi hộp như thí sinh một kỳ sát hạch quan trọng trước giờ trình diện giám khảo khét tiếng là hung thần đánh rớt. Chàng đã gặp gỡ và hò hẹn với biết bao người đẹp. Đẹp có nhiều vẻ như khu vườn đua nở trăm hoa. Đẹp núi lửa làm gân cốt giựt nảy đùng đùng. Hoặc đẹp dịu dàng, thấm thía khiến hồn lâng lâng như uống sâm-banh Mum. Đẹp căng cứng. Hoặc đẹp mảnh mai. Đẹp nào cũng là đẹp. Văn Bình hy vọng sắc đẹp của Zo-lim phải là sự kết hợp và trộn đều của nẩy nở khiêu khích và mon trón êm đềm.

Ánh đèn bấm của Zo-lim cho Văn Bình thấy rõ bộ mặt và tám thân của nàng. Trời ơi, tính từ «khá đẹp» kia chẳng có gì gần cận sự thật. Kẻ dùng tiếng «khá đẹp» đã phạm tội lộng ngôn. Phải nói Zo-lim «không đẹp» mới đúng.

Nàng không đẹp. Theo tiêu chuẩn khe khắt của Văn Bình, nàng còn bị coi là lạt lẽo, vô duyên nữa. Mắt mũi nàng đều đặn, không thể gọi là xấu, nhưng nhìn kỹ nó chỉ gây được một ấn tượng chán phèo.

Hồ sơ điệp vụ Hoa Sen viết rõ «Zo-lim dùng, nhan sắc khá đẹp của mình để kiểm soát và bao vây thái tử Bô-kha». Điều này thật lạ, Văn Bình đã hiểu phần nào

sở thích tuyển chọn của Bô-kha. Lẽ nào chàng trai hào hoa từng lăn lộn trong xã hội son phấn tây phương kia lại mê đắm một cô gái có sắc đẹp ngang mức trung bình, một sắc đẹp không quyến rũ, một sắc đẹp không lấy gì làm đặc sắc ?

A, phải rồi... Bô-kha bị mù. Sắc đẹp đối với người mù được quan niệm và tiếp nhận theo chiều hướng khác. Sắc đẹp này thường được biểu hiện bằng giọng nói, nhất là bằng hơi hương thịt da.

Văn Bình đã nghe giọng nói của Zo-lim. Giọng nói thông thường của mọi người con gái thông thường quanh vùng Hy-mã. Còn hơi hương của nàng ? Cái đó phải chờ dịp. Tuy nhiên Văn Bình cảm thấy hơi hương của Zo-lim, dầu thơm gấp chục lần hơi hương những siêu mỹ nhân kim cổ, chưa hẳn là yếu tố quyết định.

Vậy yếu tố quyết định này là gì ?

Văn Bình đã lên đến tầng áp chót. Đèn vẫn tắt. Từ vọng-thiên-đài vẫn có tiếng kêu thất thanh của thái tử Bô-kha.

Chàng không dám tiến thêm vì Zolim vừa bắn tên sượt qua vai áo của chàng. Tuyệt Lê thụp xuống, chàng ra hiệu cho nàng ngồi yên, không bắn trả. Chàng nói

lớn :

- Thái tử, tôi là đại tá Z.28. Tôi đến cứu thái tử. Ngài nên cẩn thận, Zolim đang núp trên vọng-thiên-đài.

Tiếng Bô-kha :

- Zo-lim, Zolim, tại sao em giết bà Ranchi ? Em nữ nào phản ta, Zo-lim !

Zo-lim đáp :

- Thái tử đừng nghe lời đường mật của địch, em luôn luôn trung thành với chàng. Bà Ranchi toa rập với địch.

- Ta đang nghe đài Tân đề-li thì em cúp điện. Em sợ ta tìm hiểu sự thật, phải không ? Zo-lim, thật ta không ngờ.

- Thái tử ơi, đó không phải là máy ra-dô, mà là máy thu băng, bà Ranchi quay cuộn băng giả làm đài Tân đề-li.

Tuyết Lê nhô đầu, gầm thét :

- Bịa đặt, dối trá... cô là tay sai ngoan ngoãn của Quốc tế Tình báo Sở, anh của cô cầm đầu bọn phản quốc mưu toan lật đổ ngai vàng.

- Câm miệng, đồ ranh con hèn hạ...

Bị Zolim nhục mạ tàn tệ, Tuyết Lê không còn nhớ những lời căn dặn của Văn Bình nữa. Nàng quên Zo-lim đang còn cây cung trên tay. Nàng chạy như điên qua những bậc thang cuối cùng dẫn lên vọng-thiên-đài. Báo hại Văn Bình phải phóng theo nàng.

Nền sân chan hòa ánh trăng. Hai bên tháp sừng sững núi tuyết. Đá cẩm thạch trắng, núi tuyết trắng... cảnh vật chìm trong vùng trắng huyền ảo. Trời đẹp thế này mà hai cô gái lại nghĩ đến chuyện giết nhau. Văn Bình liếc thấy Zo-lim nâng ngang cây cung. Không kịp xô gạt Tuyết Lê, Văn Bình phải bắn trước. Trong khoảng cách 3 thước, chàng có thể bắn trúng trôn kim, hướng hồ mục phiêu của chàng là sợi dây tầm-ma được dùng kéo căng hai đầu cung của Zo-lim. Sợi dây lớn bằng nửa cây dừa bị mũi tên của Văn Bình cắt đứt. Cây cung của Zo-lim trở thành vô dụng, mũi tên sắp được thả bung bị văng xuống đất.

Văn Bình nhảy đến án ngữ giữa hai người :

- Tôi đã giết Sêbu. Zo-lim, cô nên phục thiện. Tôi cô đáng chết, song tôi rất kị giết đàn bà. Tôi lại nể tình thái tử mà tha cho cô.

Zo-lim cười nhạt !

- Chưa nên tự mãn vội, ông Z28. Đèn bật rồi đó, ông thấy chưa ?

Hàng chục ngọn đèn trong thư phòng và dọc lan can cùng được thắp sáng một lượt. Dưới sân một ngọn đèn pha lớn chiếu thẳng lên lầu bát-giác. Toán cận vệ của Sêbu xuất hiện. Từ vọng-thiên-đài ngó xuống, Văn Bình thấy người đứng lơ nhô.

Văn Bình đáp :

- Thấy. Nhưng việc này không ảnh hưởng đến sự thành công của chúng tôi. Nếu tôi không làm, kẻ điều khiển toán cận vệ bủa vây tháp bát-giác là một đại úy Tình báo Sở.

- Tên y là Pô-rôt. Y lấy tên của ông vua xứ Păn-jáp³⁶ mạnh như voi, và chuyên đánh giặc bằng voi. Ông Z.28 ơi, ông bắt nạt được một cô gái mảnh dẻ, cô thể như tôi, ông đừng hòng qua mặt Pô-rôt. Ông ráng chờ một lát, Pô rốp sắp lên đây hầu chuyện ông.

³⁶ Vua Pô-rôt (Poros), năm 327 trước Tây lịch kỷ nguyên đã mang 200 thớt voi xứ Pendjab, Ấn độ, ra chặn đường viễn chinh mạnh như chẻ tre của Alexandre đại đế từ phương tây tới. Sau này, những người khỏe như voi thường tự nhận mình là Pô-rôt.

Tuyết Lê men đến gần Zo-lim, rồi xuất kỳ bất ý cầm cái túi đựng tên bằng gỗ phang vào cánh tay địch thủ. Zo-lim lão đảo, chân nàng vấp phải thi thể bà Ranchi khiến nàng té nhào. Tuyết Lê xông lại, bồi thêm ngọn cước bằng gót, miệng xa xă :

- Đồ bẩn lén.

Cây có Văn Bình, Tuyết Lê không buồn giữ gìn. Kết quả là nàng bị Zo-lim khóa queo chân trái. Hai cô gái ôm nhau vật lộn trên sân vọng thiên-đại. Họ ngang sức nhau nên Văn Bình đóng vai khán giả đứng ngoài vòng chiến. Bỗng thái tử Bô-kha họ sặc sụa rồi gọi :

- Ông Z.28 ơi, tôi bị lên cơn, tôi mệt muốn chết !

Bô-kha ôm ngực, lưng gập đôi vì đau đớn. Văn Bình đỡ Bô-kha ngồi xuống :

- Ngài mắc bệnh xuyên ?

- Vâng, một bệnh kỳ lạ gần như xuyên. Mỗi khi như vậy tôi bị nghẹt thở. Không thuốc nào chúc khỏi. Zo-lim đâm bóp tôi mới khỏe lại được. Ông can họ, đừng để họ giết nhau. Dầu Zo-lim phạm tội nặng đến mấy ông cũng trả tự do cho nàng. Vì nàng chết, sớm muộn tôi sẽ chết vì bệnh.

Văn Bình vụt hiểu tại sao Zo-lim gắn bó với Bô-kha. Tại sao Zo-lim không đẹp, không hấp dẫn mà Bô-kha vẫn say mê. Té ra sự khăng khít này không do tình yêu mà có. Zo-lim là chuyên viên về tâm quất.

Lên cơn xuyên đường thở bị nghẽn là chuyện thường. Y học ngày nay đã chế hàng chục thứ thuốc linh nghiệm, khả dĩ làm chứng bệnh suy giảm nhanh chóng. Chữa bằng thuốc cũng đủ, cần gì phải xoa nắn. Và lại, đây là lần đầu Văn Bình nghe nói bệnh hen được chữa khỏi bằng phép đấm bóp. Một phương pháp điều trị hơi lạ. Chàng không tin. Chàng phải tìm cho ra.

Đang quần thảo với Tuyết Lê, Zo-lim nhảy lùi một bộ. Nàng hỏi Bô-kha :

- Thái tử kêu em ?

Bô-kha tiếp tục ho, mặt đỏ gay như bị hóc xương :

- Ủ, em đấm bóp cho ta.

Zo-lim quay về phía Văn Bình :

- Ông thấy chưa ? Giết tôi không phải dễ. Tôi chết thì thái tử cũng chết.

Từ tầng dưới có tiếng ồn ào. Rồi tiếng đàn ông đồng dục :

- Cô Zolim ở trên đó ?

Thái tử Bô-kha nhìn Zo-lim bằng cặp mắt lạc thần, giọng van vỉ :

- Em nên thương ta. Ta không muốn có sự giết chóc tại vọng-thiên đài.

Zo-lim nói lớn xuống tầng dưới :

- Có. Anh em dừng lại chờ lệnh.

Rồi hạ thấp giọng với thái tử Bô-kha :

- Em sẵn sàng bảo vệ mạng sống cho hai người này nếu chàng từ chối đi theo họ.

Văn Bình nói :

- Đề nghị hưu chiến giữa chúng ta. Bệnh tình của thái tử phải được đặt trên hết.

Zolim đáp như nghiên :

- Ông muốn hưu chiến bao lâu cũng được, miễn hồ ông để thái tử được yên. Dầu sao tôi cũng xin lưu ý ông điều này : lên xuống vọng-thiên đài chỉ có một lối độc

nhất là cầu thang, thuộc hạ của tôi mai phục với cung tên tẩm thuốc độc, ông không có mảy may hy vọng phá vòng vây.

Văn Bình cười nhạt, không trả lời sự hăm dọa của Zo-lim. Tiếng nhao nhao ở tầng dưới im bật. Zo-lim nói đúng : toán cận vệ do Pô-rôt chỉ huy đã phân tán mỏng, biến cầu thang thành pháo đài kiên cố. Chỉ cần một cung thủ với một mũi tên độc đủ làm chàng e dè, phương chi địch gồm non một chục thiện xạ.

Tuyết Lê quỳ một gối bên cửa, mắt hướng về phía cầu thang, tên hờm sẵn trên cung. Thái tử Bô-kha nằm ngửa trên nệm cỏ, hơi thở khò khè, dường như cuống họng bị đàm chặn nghẹt. Zo-lim mở một cánh cửa nhỏ giấu trong tường, lôi ra cái hộp vuông đựng dụng cụ xoa bóp. Dụng cụ này gồm một cái máy của hãng National Nhật bản, những cái ống cao-su để cắm vào đầu rung của máy và máy hũ pom-mát bôi chữa tê thấp. Kiểu máy xoa bóp này khá công kênh, giành riêng cho các nhà tắm hơi. Zo-lim cắm điện, động cơ của máy xoa bóp kêu vo vo một âm thanh ru ngủ dịu dàng.

Văn Bình nhận thấy thư phòng của Bô-kha được kiến trúc một cách kỳ quặc. Căn phòng được trở một cửa hình bầu dục, đối diện giường nằm của Bô-kha. Sau cửa sổ là hành lang bên ngoài. Tựa cửa sổ nhìn ra hành

lang Văn Bình bắt gặp một pho tượng đức Phật bà Quan thế âm bằng thạch cao trắng toát. Tượng này được đặt trên cái đế tròn bằng sắt hình chữ L hoa gấn một đầu vào tường nên Văn Bình có ấn tượng nó đứng chơi vơi giữa khoảng không.

Pho tượng Phật bà cách cửa sổ hơn 3 mét nhờ trời trắng và ánh đèn Văn Bình thấy rất rõ những lỗ tròn chung quanh cái đế, tiêu biểu cho tòa sen. Chàng muốn thốt tiếng «ồ» thán phục nếu được triển lãm tại Tây phương pho tượng sẽ được các nhà sưu tập tỉ phú đua nhau trả giá, xoàng ra cũng từ một triệu mỹ kim trở lên. Pho tượng được nặn trong vật liệu chết, vô tri giác, vậy mà Văn Bình thấy như đang sống, mắt ngài hiền từ ban tỏa hào quang cho chúng sinh, và vòng tròn sáng bao bọc thân ngài mỗi lúc một thêm rực rỡ. Lòng Văn Bình thơ thới hân hoan.

Đột nhiên...

Một hơi gió nhẹ thổi vào mặt chàng. Thoạt đầu là cảm giác mát mẻ. Rồi cảm giác ran rát. Rồi chàng hơi khó thở. Cảm giác khó thở này thường đến với chàng những khi trời nổi cơn giông lớn, hoặc những khi chàng trèo đỉnh cao sau một đêm thức trắng. Đó là cảm giác thông thường bất cứ ai cũng có những khi thiếu oxigen.

Tại sao ?

Ngay khi ấy cuống họng chàng ran rát. Cảm giác ran rát lan từ miệng xuống hết khí quản. Tưởng như họng thở và phổi chàng ngập đầy bụi bặm do hệ thống tiêm mao ³⁷ bị ngưng hoạt động đột ngột. Bộ máy hô hấp của con người được phòng vệ một cách kiên cố bởi hàng triệu triệu sợi lông vi ti, gọi là tiêm mao, nó chuyển động mỗi phút 900 lần, được sự hỗ trợ của chất nhầy nó tống xuất những bụi bặm và khí độc thâm nhập cuống phổi. Chu kỳ chuyển động của tiêm mao giảm xuống dưới 600 lần một phút là bộ máy hô hấp bị suy yếu và nhuốm bệnh.

Cảm giác ran rát và khó thở lan rộng khắp tạng phủ Văn Bình. Kỳ lạ thay, chàng chưa hề biết mỗi một, nhức nhối xương cốt khi trở trời là gì, giờ đây chàng đang trở thành ông già lục tuần, bất cứ chỗ nào trên thân thể chàng cũng đau như rần.

Tự dưng chàng luôn cánh tay qua chấn song toan khép cửa. Zo-lim vội kêu :

- Mở ra, mở cửa ra cho thoáng khí !

37 Cils vibratiles.

Tiếng máy xoa bóp tiếp tục kêu vo vo, Zo-lim đang áp máy trên ngực thái tử Bô-kha. Không để ý đến lời yêu cầu riết róng của Zo-lim, Văn Bình đóng nốt cánh cửa bên trái. Kỳ lạ này chưa hết kỳ lạ khác đã xảy ra. Cảm giác nghèn nghẹt và đau rần của chàng bỗng nhiên hạ bớt. Chàng bắt đầu hiểu. Hơi gió nhẹ từ pho tượng đức Quan thế âm tạt qua khung cửa trống vào phòng đã gây ra sự khó chịu hồi nãy. Cửa đóng, hơi gió bị chặn lại thì sự khó chịu loãng nhạt.

Zo-lim đứng dậy. Giọng nàng gay gắt hơn :

- Mở ra, ông muốn làm thái tử ngạt thở hả ?

Văn Bình đứng yên Zolim hùng hổ xấn tới xô mạnh cho hai cánh cửa bung ra. Từ những lỗ tròn chung quanh cái đế của pho tượng, những đợt gió li ti mang cảm giác ran rát độc đáo lại thổi vào mặt Văn Bình.

Zo-lim ngồi xuống như cũ. Tay nàng thoăn thoắt đẩy đưa cái máy xoa bóp trên vai Bô-kha. Một chi tiết đập vào mắt Văn Bình : ở vị thế này, Zo-lim không tiếp chạm với ngọn gió ma quái. Bô-kha ngồi kiết già tham thiền trên bồ đoàn trong nhiều giờ đồng hồ liên tục, ông bị khó ở, ông cần được tắm giặt là chuyện không thể tránh khỏi.

Văn Bình cúi xuống giăng cái máy xoa bóp khỏi tay Zo-lim. Chàng vốn dịu dàng với nữ giới, lần này chàng thô bạo hết chỗ nói. Nếu nàng cưỡng lại chắc chắn xương ngón tay của nàng đã gãy lìa. Văn Bình giờ cái máy dưới ánh đèn.

Trời ơi, như chàng suy luận, máy xoa bóp hiệu National này là máy xoa bóp giả. Mặt dưới của nó được đục nhiều lỗ tròn, trong khi máy chạy thì từ các lỗ tròn này tuôn ra một hơi gió nhẹ. Trái với hơi gió phát xuất từ pho tượng bồ tát ngoài hành làng, hơi gió từ máy xoa bóp lại tạo ra sự dễ chịu. Sự thờ thờ. Sự thoải mái. Cái cảm giác thờ thờ, thoải mái của người cả tháng không được nhìn thấy nước được bơi lội một trận đã đời trong hồ nước trong xanh. Cái cảm giác thờ thờ, thoải mái con bệnh kiệt lực vừa được y sĩ chỉch thuốc khỏe...

Mặt Zo-lim xanh mét như tàu lá chuối. Nàng cướp lại cái máy trong tay Văn Bình. Chàng xô nàng ngã. Dáng điệu của chàng tàn nhẫn khác thường. Zo-lim lồm cồm bò dậy, Văn Bình ấn nàng xuống đất. Giọng chàng rít xoáy :

- Yêu cầu cô giải thích.

Zo-lim giật dây điện của máy xoa bóp ra khỏi tường.

- Chẳng có gì để giải thích. Ông phải rời khỏi vọng thiên-dài.

Văn Bình dần từng tiếng một :

- Đề cô và Tình bảo Sở giết dần giết mòn thái tử bằng những tia i-ông cộng ?

Zo-lim chưa kịp kêu thì Văn Bình phóng cái tát nổ đom đóm mắt. Nàng xẹp luôn xuống nệm cỏ. Thái tử Bô-kha quờ quạng, giọng đầy đau khổ :

- Thảo nào. thảo nào tôi bị mệt rũ từng cơn, mỗi ngày 5, 6 cơn như vậy, Zolim xoa bóp một hồi tôi mới bình phục và khỏe khoắn thêm lên.

- Là vì máy phát tia i-ông cộng được giấu trong pho tượng Phật Bà, máy phát tia i-ông trừ là cái máy xoa bóp của Zo-lim ³⁸... Điều này giải thích tại sao thái tử rất cần Zo-lim, nàng làm gì, ngài cũng phải chiều ý, vì

38 I-ông cộng (hoặc i-ông dương), và i-ông trừ (hoặc i-ông âm) là ion positif, và ion négatif. Bác sĩ Hansell khám phá ra tác dụng y khoa của ion năm 1932, sau đó nhiều nhà bác học danh tiếng khác như Igho Kornbluch, Minehart, Richard Smith ở Hoa kỳ áp dụng vào việc trị bệnh. Sở dĩ người yếu nằm ngủ dưới quạt máy thường chết là vì cánh sắt của quạt chặn giữ i-ông trừ. Hiện nay, một số dụng cụ xách tay phát tia i-ông trừ đã được bày bán trên thị trường thế giới.

ngài nghĩ rằng nàng giỏi khoa tầm quất. Sự thật là ngài bị đầu độc từ nhiều tháng nay bằng tia hồng cộng. Ngài đừng lo, Tinh báo Sở chuyên đầu độc bằng tia i-ông. Sở Mật vụ nước tôi có một Phòng thí nghiệm Môi sinh Điệp báo khảo sát tường tận về i-ông, ngài về đến Kát-măn-đu chúng tôi sẽ cử y sĩ riêng đến chữa cho ngài, trong ít hôm là lành...

I-ông cộng và i-ông trừ là những phần tử hiện diện trong không khí, mỗi khi ta hút thở khí trời nó chạy theo vào phổi, rồi từ phổi theo máu lưu thông đến các tế bào trong cơ thể. Những khi thời tiết thay đổi, như giông bão, mưa lớn, hạn hán, động đất... thì số lượng i-ông cộng gia tăng, con người sinh ra gắt gỏng, bất bình thường, ông già bà cả nghẹt thở đau xương, người xuyên lên cơn, con nít dữ tợn, hỗn láo. Người ta nhận thấy trong thời gian có nhiều i-ông cộng tỉ lệ tội phạm và tự tử lên cao vùn vụt. Ngược lại, i-ông trừ mang đến sự bình an và thống khoái tâm hồn. Giới khoa học cho rằng i-ông cộng làm giảm nguồn cung cấp dưỡng khí trong nội tạng, và i-ông trừ làm tăng. Được hút oxigen nguyên chất thường cảm thấy hân hoan, và sướng to lơ mơ. I-ông trừ cũng vậy, nó có một tác dụng tương đương với oxi nguyên chất.

Phòng Môi sinh Điệp báo được ông Hoàng thiết lập sau khi được tin K.G.B. sô viết giam giữ các nhà trí thức chống đối tại những vùng rừng núi không khí chứa nhiều i-ông cộng hầu làm óc họ suy nhược. Không riêng gì K.G.B. Quốc tế Tình báo Sở Trung hoa đã sử dụng i-ông cộng để tẩy não tội nhân chính trị. Các cơ quan do thám từ đông sang tây đổ xô vào công cuộc tìm tòi tác dụng của i-ông. Họ đổ xô như hồi nào thiên hạ đổ xô tới miền viễn tây trong cơn sốt vàng...

Thái tử Bô-kha vịn tường, đứng dậy :

- Cảm ơn ông Z.28. Nhờ ông tôi đã nhìn thấy sự thật. Ông cứ sửa soạn xuống khỏi vọng thiên đài, tôi sẽ ra lệnh cho đại úy Pô-rốt và toán cận vệ. Khởi càn đi đâu xa xôi, tôi xuống tầng phòng, kêu điện thoại cho chính phủ Bhutan, họ sẽ cho trực thăng đến rước.

Ông nắm tay Zo-lim, giọng buồn rầu :

- Ta đối với em trước sau như một. Trong thời gian chung sống với nhau em đã cho ta biết bao kỷ niệm đẹp. Ta không tin em chủ tâm lường gạt ta, ám hại ta. Chẳng qua em bị áp lực. Dẫu em phạm tội gì nữa ta vẫn thương em. Zo-lim, ta về Nê-pal, nếu em thật lòng yêu ta, ta xin giang rộng vòng tay đón em.

Zo-lim khóc nức nở rồi ôm chầm thái tử, hôn lấy hôn để cặp mắt khiếm thị mờ dần. Đứng bên Văn Bình phát mũi lòng. Vì chàng nhận thấy Bô-kha cũng khóc. Tình yêu quả là sức mạnh vô song, Bô-kha quên hết mưu đồ ám sát bằng i-ông cộng của Zo-lim, đền lại, cô em gái cùng cha khác mẹ với ông tướng soán nghịch cũng quên hết kế hoạch đảo chính. Tình yêu là tất cả. Tình yêu trên hết.

Trong bầu không khí ngập tràn tha thứ và yêu đương ấy một tiếng nói lạnh lùng, gớm ghiếc đột ngột cất lên :

- Buông ra, Zo-lim, cô không được phép đầu hàng !

Tiếng nói gay cần này từ cửa sổ vọng vào. Hai cánh cửa được mở hé từ nãy. Vừa vặn cho mọi người nhìn thấy một khuôn mặt hung hãn và một họng súng.

Kẻ vừa lộ diện là đại úy Tình báo Sở Pô-rôt.

Thế cờ trên vọng-thiên-đài bị lật ngược.

XII - Sấm Sét Rừng Khuya

Tuyệt Lê canh gác cũng như không, nàng chú ý tới đường cầu thang thì Pô-rốt âm thầm trèo lên vọng-thiên đài bằng mặt hậu. Nghĩa là bằng dụng cụ leo núi. Với tám thân phốp pháp hơn 80 ki Pô-rốt không gây một tiếng động nhỏ, sự kiện này cho thấy hẳn là đối thủ đáng gờm về khinh công và nội kình.

Ngay từ phút đầu xuất trận, Pô-rốt đã chiếm thượng phong. Dầu hẳn sử dụng cung tên, Văn Bình cũng phải tạm thời nhịn nhục, phương chi hẳn được võ trang bằng súng trái khế. Không như tên chỉ bắn được một phát, đằng này hẳn có thể bóp cò 8 lần. Vấn đề đạn thối hay hóc không có nghĩa gì đối với súng cối quay. Lối cầm súng của Pô rốt lại chứng tỏ một nghệ thuật già dặn.

Văn Bình đành thúc thủ đứng im. Sau lưng chàng có tiếng chân người. Đàn em của Pô-rốt chắn ngang cửa ra vào. Một tên chộp cây cung vô dụng của Tuyệt Lê. Văn Bình nói với năng, giọng thanh thản :

- Nghe lời chúng. Đừng chống cự gì hết.

Pô-rốt gật gù :

- Mời quý vị dôn vào gốc.

Pô-rôt vòng đến cửa chính. Zo-lim nép mình vào ngực Bô-kha, vẻ mặt ngơ ngác. Bô-kha đứng thẳng, giọng nói chắc nịch :

- Pô-rôt, anh ra lệnh cho cả tôi nữa ư ?

Viên đại úy Tình báo Sở đáp :

- Tôi thái tử. chúng tôi đâu dám. Tôi tập trung họ lại để bảo vệ ngài.

- Cảm ơn anh. Tôi không cần ai bảo vệ. Nhất là sự bảo vệ của anh. Sự bảo vệ của Bắc kinh. Anh đừng quên tôi là hoàng thái tử một quốc gia độc lập, có chủ quyền toàn vẹn. Anh là người Trung hoa, anh không có quyền xía vào nội trị nước tôi.

- Tôi thái tử, tôi là phụ tá cho trưởng đoàn cận vệ Sêbu. Sêbu bị hạ sát, tôi phải bắt giữ hung thủ.

- Cái chết của Sêbu do tôi nhận lãnh trách nhiệm. Yêu cầu anh lui ra.

Pô-rôt cầu cứu với Zo-lim :

- Thành công hay thất bại của tướng Khẩu- âm tùy thuộc vào lệnh của cô.

- Lệnh gì ?

- Bắt giữ quân gian, và hộ vệ đức ngài đến nơi an toàn.

- Hết rồi, đại úy Po-rốt. Tôi không còn can đảm đi sâu thêm vào tội ác. Ý tôi đã quyết. Tôi theo hầu thái tử về nước rồi tôi sẽ phát quy y để chuộc lại lỗi lầm.

Pô-rốt lùi một bước, khẩu súng trên tay run run :

- Tưởng chỉ có một mình thái tử, ai ngờ cả cô cũng bị tên phù thủy của địch mê hoặc. Thừa mệnh tướng Khẩu-Cầm và đồng chí Kiang-Pô, tôi thiết tha kêu gọi cô thức tỉnh.

Zo-lim cúi gằm, giọng chua chát :

- Tôi vừa thức tỉnh. Thức tỉnh sau gần 2 năm mơ ngủ. Từ nay, anh tôi và tôi, mỗi người theo một con đường.

- Còn đồng chí Kiang. Tôi nghĩ rằng...

- Phải, anh nói không sai. Đồng chí Kiang yêu tôi. Đồng chí Kiang muốn lấy tôi làm vợ. Tôi đã nghe lời. Tôi đã biến thành con người máy dưới quyền điều động của Kiang. Hết rồi. Từ phút này, Kiang-Pô không còn là gì trong lòng tôi nữa.

Pô-rốt thét bọn cận vệ :

- Chúng mày ủa vào trời tên gián điệp địch lại cho tao.

Cả bọn không nhúc nhích, Pô-rôt nắm vai tên cận vệ gần nhất :

- Mày làm gương cho chúng nó...

Pô-rôt chưa nói dứt câu thì ngọn cước vòng cầu tuyết vời của Văn Bình xẹt tới, khẩu súng vạn năng của hắn bật lên không trung. Pô-rôt mất thăng bằng, nhưng nhờ dày công luyện tập hắn chỉ loạng choạng rồi lập ngay được xà tấn, đối phó với cuộc tấn công chớp nhoáng của Văn Bình. Mục đích của Văn Bình chỉ nhằm tước súng. Chàng thu cước, ngạo nghễ nhìn hắn :

- Mời anh.

Toán cận vệ sợ trúng đòn kéo nhau lảng ra xa, Zo-lim chăm chú theo dõi, miệng hơi mím. Tuyết Lê thì cười tủm tỉm. Nàng biết trước Văn Bình đoạt được phần thắng. Trong khi ấy thái tử Bô-kha chấp tay trước ngực, lâm râm cầu nguyện.

Mặt đỏ gay Pô-rôt nói với Văn Bình :

- Rình người ta vô ý đá rút súng, đó không phải tư cách của kẻ anh hùng.

Văn Bình cười :

- Vậy dùng súng áp đảo đối phương tay không là tư cách của ai ?

Pô-rốt vùng cánh tay tròn lẳn bắp thịt :

- Z.28 thường tự xưng là anh hùng. Pô-rốt này sẽ lách sang bên, nhường lối cho anh xuống đài, nếu anh dám có tác phong anh hùng đưa lưng cho đám một thoi.

- Một thoi quá ít. Mua một, biểu một. Tôi đứng yên cho anh thui hai cái. Lưng tôi hơi cứng, anh đập búa cũng không suy suyễn, hướng hồ thôi sơn. Đề nghị anh chọn chỗ yếu hơn.

Zo-lim vội can :

- Không nên, đây là bờ đoàn của thái tử, việc đấu quyền cần tránh xa chốn tu hành thiêng liêng...

Pô-rốt cười nửa miệng, thái độ huênh hoang tự đắc :

- Cô can thiệp, chẳng phải vì sợ ô uế nơi thiền định của thái tử. Mà chính cô sợ Z.28 vỡ nát xương sống dưới sức đâm của tiểu Võ-Tòng.

Hắn ưỡn ngực nhìn Văn Bình :

- Anh nghe nói đến chỉ phùng-công chưa ? Đó là phép luyện quả đấm mạnh như nhát búa tạ. Vô địch về đấm ở Bắc kinh liên tiếp trong 3 năm. Làng đấm bay hồn bạt vía tôn tôi làm tiểu Võ-Tòng. Tôi hy vọng anh chưa đọc truyện tàu và chưa biết oai Võ-Tòng. Nếu biết anh đã không dám phách lối trước mặt tôi.

Khởi cần là Văn Bình, đa số học sinh Việt đều đọc truyện Thủy Hử, truyện của 120 anh hùng hảo hớn Lương sơn bạc, trong số có Võ Tòng, người huyện Thanh hà. Một hôm Võ Tòng đi qua Kiển dương can đụng đầu cọp dữ từng ăn thịt gần 50 người, thân hình nó lớn bằng hai con bò. Võ dùng côn quần thảo với cọp từ sáng đến chiều, chưa phân thắng phụ. Cây côn bị hư, Võ đánh bằng tay không, cọp bị trái đấm chỉ phùng làm vỡ sọ mà chết. Tương truyền Võ Tòng luyện được chỉ-phùng công, một phép vận công vào nắm tay khiến thoi đá, đá cũng bể vụn. Người đời sau có quả thoi sơn sấm sét thường tự xưng là tiểu Võ Tòng.

Võ Tòng sống lại, Z.28 cũng chưa coi là gì, huống hồ Pô-rôt mới là tiểu Võ Tòng. Bắt buộc Văn Bình phải dùng tài nghệ cao siêu thu phục Pô-rôt hầu có thể rút khỏi thiên viện an toàn. Chàng bèn khiêu khích hấn. Thuận tay hấn chọi vào ngực chàng. Hấn sử dụng hết sức lực mà Văn Bình vẫn đứng khời khời, không thay

đổi vị trí, thần sắc ung dung, trong khi ấy hắn bị dội bật, bô hôi nhễ nhại, mặt đỏ như gấc chín.

Văn Bình phô ngực trái, phía này có tim, rất dễ bị vong mạng, Pô-rốt hí hửng tái diễn ngón nghề tiểu Võ Tòng. Không dè hắn vừa chạm da thịt chàng thì bị bắn lui, nắm tay hắn bầm tím như thể đâm nhăm khối thép. Hắn nhăn nhó, bai chân chôn xuống nền phòng. Văn Bình bước xéo, phát ngang một atêmi, nạn nhân «đo ván» và ngất lịm luôn.

Văn Bình nhìn đảo một vòng toán cận vệ :

- Còn chú nào muốn học đòi làm tiểu Võ Tòng nữa ?

Pô-rốt là võ sĩ đàn anh còn bị triệt hạ trong chớp mắt nên không tên cận vệ nào dám ho he. Văn Bình đỡ cánh tay thái tử Bô-kha, dìu ông xuống cầu thang. Mọi người lẻo đẻo theo sau. Bọn cận vệ trở nên ngoan ngoãn như cừu.

Khu tầng phòng sáng rực ánh đèn. Tu sĩ, phần đông là thiếu niên, mặc áo vải thô nhuộm vàng, xếp hàng đông nghẹt trên hành lang. Họ gồm trên một trăm người. Toàn thể đều chấp tay cầu nguyện, mắt nhìn khoảng không.

Theo lệnh của Bô-kha, Zo-lim kêu điện thoại cho ông tổng thư ký hoàng cung Bhu-tan, bạn của Bô-kha. Thái

tử đình ninh ông tổng thư ký sốt sắng tới đa, vì ngoài tình bằng hữu thân thiết còn tình thân cưu mang giữa hai giòng họ quân vương láng giềng. Nhưng đến khi thái tử mượn trục thăng để trở về Nê-pal thì ông tổng thư ký viện có đêm quá khuya, khó thể liên lạc với bên quân sự. Bô-kha nổi nóng :

- Tôi tưởng ông và tôi là chỗ thân tình mới dám đánh thức ông. Ông sợ phiền thì thôi, tôi gọi thẳng cho ngài Thủ tướng.

Ông tổng thư ký vội thanh minh tíu tít :

- Xin đức ngài thông cảm... Ngài còn lạ gì tôi. Tôi chỉ là tôi tớ của ngài, Sở dĩ tôi dè dặt là do chỉ thị của ông Gu-rum. Ngài nghĩ coi, Phản gián Ấn cảnh cáo thì nước Bhu-tan bé nhỏ của chúng tôi không thể bỏ ngoài tai. Gu-rum nhắc nhở chúng tôi không nên nghiêng về phía nào trong cuộc tranh chấp hiện nay tại Nê-pal.

- Ông tổng thư ký hẳn biết ở Nê-pal chỉ có một phe: chế độ quân chủ lập hiến được nhân dân ủng hộ. Còn Khẩu-Cầm là bọn phản nghịch...

- Dạ, dạ... nếu chỉ có Gu-rum hoặc Khẩu-Cầm không thôi có lẽ chúng tôi không lo ngại. Đảng này còn Kiang-Pô... thuộc Quốc tế Tình báo Sở... Hồi tối, Kiang đáp

trực thăng đến tận đây gặp tôi, sau đó đi Sik-kim, Kiang đe dọa Bhu-tan sẽ chung số phận với Tây Tạng, nếu..

Thái tử Bô-kha ném máy điện thoại xuống bàn. Giọng ông như khóc :

- Chắc phụ vương bị chúng sát hại rồi.

Văn Bình cả quyết :

- Chưa đâu. Mời thái tử theo tôi. Tin tưởng chúng ta về đến Kát-măn-đu trước khi mặt trời mọc.

Mọi người kéo nhau vào căn phòng ở cuối hành lang, nơi đại úy Pô-rôt cư ngụ. Văn Bình lục tủ lấy khẩu tiêu liên Trung cộng và túi đựng sạt-giơ đeo vào vai, đoạn lôi ra đặt trên ghế một cái va li nhỏ. Điện đài. Thay mặt cho Kiang ở thiền viện, Pô-rôt không thể không có điện đài. Trước đó Văn Bình đã thề nguyện nếu hắn có điện đài như mình suy đoán thì mình thành cộng.

Mọi việc đã được hoàn tất. Chỉ còn thiếu phương tiện liên lạc với ông Hoàng. Chiếc điện đài của Tình bảo Sở vô tình giúp Văn Bình thoát khỏi ngõ bí.

Chàng mở đèn, thử máy, rồi ngồi xếp, ngón tay thành thạo sử dụng cây cần mã-tự. Chàng gửi điện về Saigon cho ông Hoàng. Bức điện này được ghi sẵn trong óc

chàng. Những tiếng tách tè, tè tách êm tai vang dội trong bầu không khí im lặng của thiền viện.

Buya-rô của ông Hoàng vẫn còn đèn sáng. Ông câu cá gáy đến tối mịt mới về. Chưa có tin tức của Z.28. Ông họp các cộng sự viên thân cận tại tổng hành doanh, dặn họ túc trực suốt đêm, không ai được đi đâu. Về phần ông, ông đóng đô luôn trong phòng giấy với phích cà phê đặc sệt và hộp xì-gà Havan.

Gần sáng, ông gục đầu trên đồng hồ sơ. Bất thần cửa mở, nữ thư ký Nguyên Hương chạy vào, chân nàng trượt dài trên nền gạch hoa như thể nàng biểu diễn patanh. Ông tổng giám đốc vùng dậy :

- Điện của Z.28 ?

Nguyên Hương không đáp, chỉ đặt trước mặt ông Hoàng một tờ giấy đánh máy bản dịch bức mật điện do máy điện tử I.B.M. cung cấp - rồi vội vàng quay gót. Dường như nàng sợ cất tiếng sẽ quá xúc động khóc òa. Nàng cần trở ra ngoài phòng thật nhanh để lấy mù soa chấm nước mắt, và soi gương, cử chỉ nàng thường có mỗi khi nhớ đến Văn Bình. Một lần nữa Z.28 lại thoát hiểm. Chàng còn sống và đang ở trên đường về Kát măn-đu.

Ông Hoàng đã qua cái tuổi xúc động, hầu hết những việc xảy ra đều được ông tiên liệu một cách chính xác như thể ông là bậc thầy nhâm độn, thấu đáo thiên cơ. Tuy vậy, bức điện của Văn Bình vẫn làm ông bồi hồi. Phe địch ở vùng Hy-mã gồm những nhà phù thủy cao tay ẩn. Ông Sĩ-mít và C.I.A. bị sa lầy là chuyện tất nhiên. May phía bên này phòng tuyến còn có điệp viên Z.28...

Ông Hoàng sửa gọng mực kính, nhẩm đọc :

«Kính gửi H.H.

«Tôi chậm báo cáo về Trung ương vì địch đánh tráo Bô-kha giả, lừa tôi đến bắt mang đi stop. Hiện giờ Bô-kha thật đang hoàn toàn ở trong sự canh giữ của tôi stop Tôi đã hóa giải và thuyết phục được Zo-lim stop Nàng cùng đi với chúng tôi stop Sẽ tường trình đầy đủ chi tiết sau khi về đến địa điểm an toàn stop

«Trân trọng yêu cầu gửi phi cơ nhẹ hoặc trực thăng đến đón Bô-kha, Zo-lim, Tuyết Lê, Mahan, phi công C.I.A. Huy-gô và tôi (tổng cộng 7 người) tại tọa độ 4318 đúng 07 giờ sáng, giờ địa phương stop Trong trường hợp không gặp thì phi cơ quay lại đúng 15 phút sau, nghĩa là 0715 stop Nếu có điều gì trục trặc, tôi sẽ liên lạc bằng điện dài với Trung ương stop

«Khi Trung ương nhận được bức điện này thì chúng tôi đang ở trên đường từ Hang Cọp, tọa độ 3265, về tọa độ 4318 stop Lộ trình này tương đối an toàn stop Mỗi 15 phút tôi sẽ gửi tín hiệu về Trung ương stop.

«Vạn nhất ta không có sẵn phi cơ quanh vùng Hy-mã để đến bốc chúng tôi thì tới sẽ băng rừng qua Sik-kim, rồi từ Sik-kim vào địa phận Nê-pal. Hy vọng cuộc xuyên sơn này có thể hoàn tất trong vòng 72 giờ đồng hồ stopend

Z.28»

Ông Hoàng bấm nút interphone kêu Triệu Dung. Dung là điệp viên lớn tuổi nhất, được mọi người tôn làm «Anh Cả», hiện giữ chức phụ tá tổng giám đốc tại trụ sở trung ương. Theo chúc thư của ông Hoàng, Dung sẽ điều khiển Sở Mật vụ sau ngày ông thất lộ.³⁹

Ông Hoàng hỏi :

- Tin tức giờ chót ở Kát-măn đư ?

Triệu Dung báo cáo :

- Thừa, tình hình vượt khỏi sự kiểm soát của phe

39 Xin đọc những bộ truyện Z.28 từ 1964 đến 1968 để hiểu Triệu Dung.

Khẩu-Cầm. Một đơn vị ngự lâm quân xả súng tự động vào đám biểu tình hồi chap tối gần hoàng cung, 5 người chết. Khẩu Cầm hạ lệnh tổng giam và giáng cấp đơn vị trưởng thì ông này kéo theo gần 40 binh sĩ thân tin rút lên núi. Quốc vương bị cô lập hoàn toàn. Các tư lệnh quân đội lần lượt bày tỏ sự trung thành đối với Khẩu-Cầm. Trừ một số ít. Đặc biệt đại tá tư lệnh quân khu đông, sát biên giới Sik-kim. Khẩu-Cầm ép viên đại tá này bày tỏ lập trường dứt khoát trước 8 giờ sáng nay, giờ Sài gòn.

- Quá kỳ hạn ?

- Thưa, Khẩu-Cầm dọa san bằng bộ tư lệnh quân khu bằng oanh tạc cơ. Tình báo Sở lén lút cung cấp cho phe thoán đoạt một số chiến cụ nặng như xe tăng, máy bay ném bom và phóng hỏa tiễn. Trên nguyên tắc quân khu đông do đại tá Chakung chỉ huy là quân khu hùng hậu nhất, trên thực tế nó chỉ gồm một số binh sĩ chưa quen chiến đấu, súng ống lại cổ xưa. Đụng độ xảy ra chắc Chakung bị đè bẹp.

- Nên ông ta muốn bỏ cuộc ?

- Dạ. Ông ta cho rằng cầm cự trong hoàn cảnh này chỉ hy sinh binh sĩ và thường dân một cách ngu xuẩn và vô ích.

- Z. 542 gặp Chakung chưa ?

- Thưa, Z. 542, điệp viên thường trực của ta tại Sik-kim, đã vượt biên giới và tiếp xúc với Chakung hồi 2 giờ sáng. Z. 542 cố gắng thuyết phục Chakung, nhưng ông ta cương quyết bác bỏ mọi đề nghị ngoại viện, ông ta nói tình hình ở Nepal vô phương cứu chữa, trừ phi thái tử Bô-kha về nước kịp. Theo lời Chakung, 10 phút sau khi Bô-kha đặt chân xuống Nê-pal, là cán cân lực lượng thay đổi. 10 phút hội đủ thời gian cần thiết để gọi điện thoại báo tin thái tử hồi hương, trực tiếp lãnh đạo quốc gia với các tư lệnh quân khu.

- Ngay bây giờ anh gửi điện cho Z .542, nhờ y xác nhận với đại tá Chakung là Bô kha sẽ có mặt tại Nê-pal trước 8 giờ sáng...

- Dạ, dạ... tôi làm ngay. Nhưng... thưa ông.... Văn Bình cho biết lộ trình băng rừng kéo dài những 72 giờ đồng hồ... nghĩa là 3 ngày, 3 đêm sau Bô-kha mới..

- Hiểu rồi. Đi đường bộ mất 72 tiếng là ít. Tuy nhiên, ai bảo với anh là Z.28 dùng đường bộ ?

- Dạ... là vì trong những vùng lân cận Nê-pal, Bhu-tan, ta không có phi cơ nhẹ hoặc trực thăng có thể cất cánh được ngay.

- Hừ... Văn Bình có mang phi cơ theo đâu mà vẫn bốc khỏi Kát-măn-đu bằng đường hàng không ?

- Vì... anh ta ăn trộm chiếc Beechcraft.

- Bán quá, đành phải ăn trộm. Anh liên lạc hỏa tốc với Z.390 ở Thimbu, thủ đô Bhu-tan, yêu cầu y lấy chiếc Ka-26 đi rước Văn Bình và phái đoàn.

- Thừa ông, Z.390 là nhân vật điều khiển hãng máy bay Japair ở Thimbu, y sinh sống gần 10 năm trong vùng, không ai biết y là người Việt chứ đừng nói tới sự liên hệ của y với ta nữa. Y giúp Sở rất đắc lực về phương diện tin tức chiến lược. Có thể nói Z.390 là thành phần vô cùng quý giá. Mất y, Sở khó tìm ra người thay.

- Mất Z.28 thì thay bằng ai ?

- Dạ, dạ, tôi xin rút lại ý kiến.

- Chỉ riêng chủ cháu Mahan - Tuyết Lê đã thúc giục tôi sử dụng Z 390, huống hồ còn Bô-kha, còn \$28, Z.390 chưa có vợ con, sản nghiệp nhét vừa chiếc va-li, lên đường lúc nào chẳng được. Sự ra đi của 390 là một thiệt thòi lớn lao, bao nhiêu công trình sửa soạn, bố trí của ta bị tan hoang trong khoảnh khắc. Đền lại, ta thu về nhiều cái lợi : Z. 390 là hoa tiêu chuyên nghiệp, y quen thuộc địa hình địa vật Bhutan và Sik-kim, thái

tử Bô-kha có thể hồi hương an toàn. À, anh dặn thêm 390 là tốc độ của trực thăng Ka-26 hơi chậm, phải khởi hành ngay và luôn luôn bay hết tốc độ mới đến được bộ tư lệnh quân khu đông trước 8 giờ sáng ⁴⁰. (4)

- Da.

- Thông báo các quyết định của tôi cho Z.28 biết. Tôi ngồi luôn trong phòng giấy từ giờ đến tối. Có gì mới cứ kêu tôi. À, còn điều này nữa. Văn Bình đang nghỉ phép thì phải cắt ngang để tiến hành điệp vụ Hoa Sen. Trên nguyên tắc điệp vụ hoàn tất anh ta có quyền nghỉ nốt những ngày phép còn lại, cộng thêm kỳ phép mới, khỏi cần xin chỉ thị của tôi. Lần này có sự thay đổi. Anh thông báo cho Văn Bình là ngay sau khi thái tử Bô-kha thành công anh ta phải rời Nê-pal.

- Thừa, điệp vụ mới ?

- Ừ, ở Tây-ban-nha.

Ông Hoàng cúp điện đàm, từ tốn châm điếu xì gà Havana.

40 Trực thăng Ka-26 do Liên xô chế tạo, gồm một động cơ 325 mã lực, chở được 7 người, tốc độ 170 km-giờ, bay được 4.200km mới phải lấy thêm xăng. Đây là loại trực thăng nhẹ, có thể bay dưới mọi thời tiết.

Đoạn kết

Văn Bình cũng đốt Salem để tự thưởng công sau những giờ đồng hồ căng thẳng. Con đường từ thiền viện về gần làng Chima-kôti, băng qua rừng mun và bạch đàn không tạo thêm trở ngại mới, 4 người chất đồng trên chiếc mô-tô do Văn Bình lái nhanh như xe đua xì-gà trên vòng chảo quốc tế. Zo-lim ôm eo ếch thái tử Bô-kha ở yên sau, Tuyết Lê tì ngực vào thùng xăng, chốc chốc nàng luồn tay ra sau lưng thọc lét chàng. Những lần như thế được chàng âu yếm hôn gáy, nàng mới chịu buông tha.

Vàng đồng bắt đầu hừng nắng, chiếc Suzuki 750 nương lối mòn của voi kéo gỗ chạy lên đỉnh đồi, với Mahan và Huy-gô đang chờ với gã thuộc viên của Sêbu, đội lột thái tử Bô-kha.

Tuyết Lê nhảy xuống đất gọi «chú ơi, chủ đâu rồi» tíu tít. Không nghe tiếng trả lời. Túp lều bằng cành cây tươi tự tay Văn Bình kết trên thân cây bồ đề vẫn còn nguyên. Nhưng hoàn toàn trống rỗng. Văn Bình đã dặn kỹ : Mahan không được bỏ đi đâu. Lạc đường trong rừng là điều tối kị, kế hoạch rút khỏi Bhu-tan có thể bị chậm trễ và thất bại.

Tuyết Lê kêu chán Mahan đến Huy-gô. Vẫn không nghe tiếng trả lời. Mặt tái mét, nàng nói như khóc :

- Chú em bị nạn rồi anh ơi !

Văn Bình vừa dựng xe thì ở bên trái có tiếng đặng hắng. Chặng quay lưng và thấy Mahan. Không phải Mahar khỏe khoắn, tươi tỉnh mà là Mahan tiều tụy, má và mắt xung húp. Văn Bình có cảm tưởng Mahan vừa ăn đòn «hội chợ». Nhanh như điện xẹt chàng văng mình xuống cỏ. Tiếng đặng hắng chàng vừa nghe được nối tiếp bằng tiếng cười ngạo nghễ :

- Ông đại tá Z.28 ơi, phiền ông cởi khẩu tiểu liên trên vai, ném xuống vực núi, vì nếu ông cự quấy tôi sẽ biến ông Mahan thành đồng thịt.

Té ra gã đội lột thái tử Bo-kha đã hoàn toàn kiểm soát tình thế. Theo kế hoạch, Mahan phải luôn luôn coi chừng địch, chờ sáng hoặc đến khi nào hắn nghi ngờ là giết chết. Không dè địch ra tay trước. Tất cả công lao sắp xếp của Văn Bình và ông Hoàng đang tan thành tro bụi. Chàng đã liên lạc điện đài với ông Hoàng, và biết trực thăng của Z. 390 sắp đáp xuống tọa độ định trước để bốc phái đoàn về bộ tư lệnh quân khu đông. Chỉ cần một sơ hở còn con...

Gã đội lốt núp sau phiến đá cao bằng đầu người. Mahan bị vặn tréo một tay ra sau lưng. Bị kẹt vào thế trói này của nhu đạo Mahan hết đường kháng cự. Như để giải thích thêm dụng ý của mình, gã đội lốt chìa cho mọi người thấy một trái lựu đạn đã mở chốt an toàn. Định nói đúng, quả mãng cầu thép này có thể biến Mahan thành đồng thịt bằm trong vòng mấy tích-tắc đồng hồ.

Gã đội lốt quát to ;

- Không ai được thay đổi vị thế. Riêng ông Z.28, ông còn lòng khùng gì nữa ?

Mahan nói, giọng cương quyết :

- Anh Văn Bình, anh đừng quả bện tâm vì tôi. Lỗi tại tôi, tôi phải chịu. Hắn chỉ có trái lựu đạn và khẩu súng lục, nghĩa là đủ giết tôi thôi. Tính mạng của thái tử. Của anh... Sự thành công của điệp vụ Hoa Sen...

Gã đội lốt Bô kha mặc cho Mahan phân trần với Văn Bình. Hắn tỏ ra sành tâm lý. Hắn khó thể chỉ là tay sai tầm thường của Tình báo Sở.

Văn Bình nín lặng. Gà đội lốt cũng nín lặng sau phiến đá. Giọng Mahan mỗi lúc một thêm tha thiết :

- Tuyết Lê, chú thành thật xin lỗi cháu. Cháu thuyết phục Z.28, đừng để anh ấy nể chú mà đầu hàng. Nếu chú nghe lời cháu, năng vượt võ thuật, và giảm bỏ nếp sống xa hoa vô ích thì đâu đến nỗi. Chú đã bị hấn dùng làm bao cát tập đấm.

Gã đội lột cười hềnh hếch :

- Hai chú cháu tâm sự với nhau xong chưa ? Chắc xong rồi. Ông Z.28 quyết định đi... Tôi đếm từ 1 đến 5...

Văn Bình thở dài :

- Huy-gô, anh bạn Huy-gô đâu ?

Mahan đáp :

- Tôi bị địch xiết cổ gần ngạt thở, Huy-gô liều mạng a vào cứu tôi. Tội nghiệp, anh ta què một chân, lưng bị phỏng nặng, quyền cước của anh ta cũng chẳng hơn gì tôi, nên bị hấn xô té xuống khe.

- Chết ?

- Vâng. Không thấy Huy-gô bò lên, cũng không nghe tiếng rên la.

Văn Bình ném khẩu tiêu liên ra xa. Mahan nói như khóc :

- Trời ơi, tại sao anh lại mềm yếu và đại đột như vậy ?

Văn Bình từ từ đứng dậy. Gã đội lột rời chỗ núp, đồng dặc :

- Yêu cầu cầu quý vị đồn về bên trái của tôi. Trừ ông Z.28, ông là bậc thầy về nhu đạo và Thiếu lâm ông cần ở trong tầm lựu đạn, tôi và ông Mahan chết thì ông cũng chết.

Mọi người lục tục tuân theo khẩu lệnh của địch. Hấn chỉ Zo-lim :

- Ấy, tại sao cô xếp hàng chung với họ ? Mời cô tách riêng. Cô mở giùm tôi thùng điện đài vô tuyến treo ở ghi-đông xe mô-tô. Phiên cô liên lạc với ông Sêbu.

Văn Bình đứng đĩnh :

- Sêbu xuống suối vàng chơi rồi, anh ơi !

Gã đội lột cúi kính :

- Tôi không hỏi ông. À, ông đã giết Sêbu...

Vậy nhờ cô gọi cho đại úy Pô-rôt. Văn Văn Bình :

- Pô-rôt đáp chung chuyến tàu suốt với Sêbu.

Giọng gã đội lột rít lên, ghê rợn :

- Cỏ Zo-lim, tôi hỏi, tại sao cô không đáp. Họ ép buộc cô đến đây, tôi cứu cô thoát hiểm, tại sao...

Zo-lim đáp :

- Đừng nhờ tôi mất công, tôi không làm đâu.

- Thừa cô, tôi là cộng sự viên của tướng Khẩu-Cầm và của đồng chí Kiang-Pô.

Lần đầu tiên thái tử cất tiếng :

- Ta mù ta không thấy nhà ngươi, song nhà ngươi sáng mắt tất phải thấy ta. Nhân danh phụ vương, nhân danh chính phủ Nê-pal, ta hạ lệnh cho nhà ngươi...

Gã đội lột nghiêm mặt :

- Tôi thái tử, những người cùng đi với ngài là sứ giả của địch...

Bô-kha ngắt lời :

- Đây không phải là cuộc tuyên truyền, nhà ngươi cũng chưa đủ tư cách đối thoại tay đôi với ta. Ta chỉ hỏi nhà ngươi một tiếng : nhà ngươi trung thành với ta, với phụ vương, với chính phủ, hay trung thành với Khẩu-

Cầm phản loạn, trung thành với ngoại bang Trung hoa cộng sản ?

Gã đội lột cười khẩy :

- Mời thái tử nghỉ nói kéo mệt.

Bô-kha làm thỉnh, mặt hơi cúi. Thế cờ đã minh bạch : gã đội lột là cật ruột của phe soán đoạt ngai vàng.

Xa xa vọng lại tiếng máy bay. Văn Bình nói :

- Phi cơ này đến bốc chúng tôi. Nếu anh không có điều gì phản đối, tôi sẽ đốt lửa làm hiệu cho hoa tiêu đáp.

Gã đội lột ra hiệu cho Tuyết Lê :

- Đốt lửa thì phụ nữ làm cũng được. Mời cô... Về phần ông Z.28, tôi thừa hiểu ông đang rình cơ hội lật ngược thế trận... Ông cầm đầu phái đoàn, tôi xin có đôi lời giải bày với ông : phi cơ sẽ bay thẳng về Kát-măn-đu, không được dừng lại bất cứ đâu. Tôi từng lái trực thăng nhiều lần ở Nê-pal, tôi thuộc lòng từng mỏm núi, từng cánh rừng, tôi khuyên ông đừng đôn phép với tôi. Trái lựu đạn tấn công này được chế tạo theo công thức riêng, mạnh gấp 5 lần thứ thường, trong túi tôi lại còn 2 trái khác. Nói vậy để ông dứt bỏ mọi ý tưởng áp đảo

tôi, đoạt quyền chủ động.

Đồng lá khô do Tuyết Lê nhúm lửa vừa bốc khói thì chiếc trực thăng Ka-26 xuất hiện sau ngọn núi ở hướng bắc, vùn vụt lao tới. Trực thăng đáp xuống bãi đất trống cách Văn Bình khoảng 150 mét. Gã đội lột hất hàm :

- Ông Z.28 dẫn đường. Yêu cầu nhìn thẳng, không được quay mặt lại.

Hắn xô Mahan sang bên, chộp cánh tay trái của thái tử Bo-kha. Từ phút này hắn dùng Bô-kha làm con tin. Bô-kha không kêu đau hoặc than thở trước cử chỉ vô lễ và thô bạo của gã đội lột. Ông làm lì bước về bãi đậu dưới sự thúc đẩy. Cách trực thăng 5 mét, gã đội lột gọi Văn Bình :

- Thong thả. Ông nhường cho họ lên trước. Ông lên sau cùng. Với tôi. Bây giờ ông được phép thuật lại cho hoa tiêu sự việc vừa xảy ra. Ông yêu cầu y vứt bỏ mọi vũ khí giấu trên phi cơ. Tính mạng Bô-kha tùy thuộc vào thái độ của ông.

Văn Bình và hoa tiêu trò chuyện với nhau dưới chân trực thăng. Z. 390 có vẻ là điệp viên già dặn trong nghề nên sắc mặt chỉ hơi thay đổi, hắn liếc nhìn gã đội lột rồi quay lại phía Văn Bình, tiếp tục cuộc đối thoại. Hắn

nhún vai khi Văn Bình dứt lời, đoạn hỏi gã đội lốt :

- Từ đây về Kát-măn-đu không thể bay thẳng vì chạm núi. Bắt buộc phải bay vòng. Gã đội lốt đáp :

- Đồng ý. Chặng thứ nhất là thị trấn Tum-linh-ta ⁴¹, sau đó anh có thể bay thấp qua thung lũng Saricô ⁴². Từ Saricô trở đi anh khỏi sợ đụng núi. Đến Tum-linh-ta anh liên lạc với đài không lưu bên dưới, nói là...

- Đáng tiếc. Vì điều kiện an ninh, trục thẳng của tôi không được trang bị máy vô tuyến.

- Cũng chẳng sao. Tôi sẽ dùng máy vô tuyến của ông Z.28.

Lỗ trục thẳng khá rộng. Ngoài ghế hoa tiêu, còn có 3 hàng ghế khác, dư chỗ cho 6 hành khách. Gã đội lốt kéo Bô-kha xuống hàng ghế cuối. Văn Bình phải ngồi ở hàng ghế đầu, sau lưng hoa tiêu.

Trục thẳng rời bãi đậu nhẹ nhàng như con điều bằng giấy. Văn Bình cầu Trời nài cơn giông bão bắt thần vì chỉ trong trường hợp này chàng mới có hy vọng hóa giải trái lựu đạn tối nguy hiểm trong tay gã đội lốt. Khốn nỗi Trời lại nghiêng về phe gã đội lốt. Nắng vàng chói.

41 Tumling sta

42 Charicot

Mây xanh xanh, Gió thổi thuận chiều. Sương mù vốn là kẻ thủ ác ôn dai dẳng của giới phi hành trong vùng núi Hy-mã đã kéo nhau đi đâu hết, trả lại không gian trong veo.

Du khách ghê Nê-pal thường nhờ một cựu trung tá quân đội Anh quốc ⁴³ lái máy bay dọc rặng núi Hy-mã để thưởng thức cảnh đẹp bồng lai. Cảnh đẹp đến nỗi nhiều người chán đời, muốn quyên sinh, đã rào rạt thêm sống sau cuộc thăm viếng, Z. 390 đang bay lượn trên những mỏm núi, những khu rừng hoa, những suối nước pha lê, được coi là ngoạn mục nhất châu Á. Vậy mà lòng Văn Bình rồi bời. Chàng không thấy gì đẹp vì trực thăng càng về gần Kát-măn-đu hy vọng thoát thân của chàng càng trở nên xa vời...

Chàng rùn mình : bên dưới là thị trấn Bát gon ⁴⁴, nghĩa là chỉ cách Kát-măn du trên 10 cây số. Chàng biết chắc đây là Bát-gon căn cứ vào ngôi đền 5 tầng, cao 40 mét thờ 2 nữ ác thần với những con rồng đỏ, những con sư tử vàng châu bên cửa giữa một rừng hoa muôn màu sắc rực rỡ và hàng chục, hàng trăm pho tượng lớn bằng người thật đeo tạc trong đá đang âu yếm, mơn trớn, và cả làm tình với nhau nữa, những pho tượng mà quốc gia

43 Cựu trung tá James Robert thuộc hãng du ngoạn Mountain Travels.

44 Bhatgaom

tây phương phóng khoáng nhất về yêu đương cũng phải che giấu trong phòng... Bát-gon là thị trấn chứa thặng tích và báu vật lịch sử đã có từ ngàn năm nay. Tuyết Lê hẹn chàng sau khi Bô-kha thành công sẽ dẫn chàng đến Bat-gon, để chàng được chiêm ngưỡng tận mắt các pho tượng tảo bạo.

Cơ hội thần tiên ấy sẽ chẳng bao giờ có.

Bỗng... ầm ầm... đoàn đoàn.... sà trực thẳng rung chuyển. Một ụ cao xạ nào đó ở dưới vừa khai hỏa. Gã đội lột thét :

- Hạ thấp, gia tăng tốc độ.

Trực thăng sà thật nhanh xuống sát ngọn cây. Những âm thanh ầm ầm đoàn đoàn tiếp tục nhưng mỗi lúc một xa. Trong loáng mắt, trường bay Gô-sa hiện ra. Máy ngày trước Văn Bình đáp xuống Gô-sa với tư cách du khách «thứ thật 100 phần trăm», tham dự phái đoàn khảo sát người tuyết. Chàng biểu diễn uống cả chai rượu huyết-ky tại phòng quan thuế làm thiên hạ lác xệch mắt. Giờ đây chàng đáp xuống Gô sa với tư cách tù binh.

Binh sĩ mặc quân phục chạy tới chạy lui lố nhố, hỗn loạn. Dường như mọi người đang chuẩn bị một việc gì nghiêm trọng. Trực thăng đậu ngay ngắn trên thảm

bê-tông, cảnh quạt trên mũi ngừng quay. Thế là xong. Trong chốc lát bọn đầu trâu mặt ngựa của Khẩu Cầm sẽ xuất hiện.

Một chiếc dip le te chạy tới, đậu ra bên hông.

Gã đội lột ra lệnh qua khung cửa :

- Ai chỉ huy ở đây ?

Một tiếng đáp :

- Ông là ai ? Chúng tôi là đơn vị đặc nhiệm của thiếu tướng Khẩu-Cầm.

Mặt gã đội lột tươi rói :

- Tôi là cộng sự viên của ông tướng. Phiên anh kêu đây nói trình ông tướng là đại úy Pô-rôt đã áp giải địch về đến nơi.

Toán lính đang vây quần chung quanh trực thăng và xe díp bỗng kêu nhau ới ới rồi ba chân bốn cẳng rút lui vào tòa nhà phi trường. Lý do khiến chúng hoảng kinh là sự hiện diện của hai chiếc trực thăng bất thần đáp xuống, nhiều quân nhân mặc đồ nhảy dù bất thần vọt ra, bắn súng tự động xối xả về hướng phi cảng.

Thì ra hai phe trong cuộc đảo chính đụng độ nhau. Trên kỳ đài cao ngất pháp phối bay một lá cờ lạ. Không phải cờ hoàng gia Nê-pal. Phe đảo chính có lẽ đã làm chủ phi trường Gô-sa. Nhóm lính không vận được trang bị bằng súng tốt, lại tác chiến xông xáo và chính xác nên phe kiểm soát phi trường tháo chạy như vịt, và sau cùng cố thủ trong đài không lưu và những lô cốt bê tông.

5 phút sau khi từ trực thăng nhảy xuống, một đơn vị dù bò đến sát chiếc Ka-26. Một người ngang đầu nói lớn bằng tiếng Anh :

- Tôi là Z. 542, cùng đi với đại tá tư lệnh quân khu đông. Trên phi cơ có thái tử Bô-kha và Z.28 không ?

Gã đội lột diêm tĩnh đáp :

- Cero. Đủ hết. Chào anh Z. 512. Anh trật đường rầy rồi. Tôi là trung úy Tình báo Sở, Bô-kha đang bị tôi giữ làm con tin.

Tiếng bên dưới :

- Đúng không, anh Z. 28 ?

Gã đội lột hát hàm ra dấu cho Văn Bình nói. Văn Bình nín thinh. Hoa tiêu túc Z.390 mau miệng :

- Đúng. Các anh đừng nổ súng, sợ thái tử bị đạn lạc.

Gã đội lốt oang oang :

- Yêu cầu các anh rút xa trực thăng 100 mét. Tôi cho các anh 3 phút. Quá hạn, tôi sẽ bắn chết một người trên này.

Nhiều loạt đạn thi nhau nổ ròn. Hai khẩu trung liên cùng khạc lửa, nền xi-măng rung chuyển như bị động đất. Toán lính dù của quân khu đông vừa chạm súng với một nút chặn kiên cố của tướng Khẩu-Cầm.

Hoa tiêu Z. 390 nhấp nhô trên ghé. Gã đội lốt quát :

- Ngồi xuống.

Z. 390 chưa kịp tuân theo thì gã đội lốt lấy cò. Hắn bắn không cần nhắm. Khẩu súng bốc khói trong tay phải. Tay trái của hắn vẫn nắm chặt trái lựu đạn miềng. Hắn cố ý giơ cao cho mọi người nhìn thấy. Vô phương lợi dụng tình thế : Văn Bình đành chứng kiến cái chết của đồng nghiệp mang số Z, không dám lao vào vòng chiến như thường lệ.

Hoa tiêu Z. 390 bị trúng đạn giữa trán. Hắn ngã dập vào táp-lô, máu đỏ và chất óc bắn tung toe cả về phía Văn Bình.

Gã đội lốt chĩa súng :

- Z.28. yêu cầu ông mở máy trực thăng.

Văn Bình giơ hai tay lên trời, dáng điệu thất vọng :

- Lái trực thăng ra khỏi phi trường Gô-sa ? Anh điên...
Họ chỉ quạt một băng đạn là rớt.

- Không sao, tôi tin ở tài ông. Vả lại, có thái tử trên trực thăng không ai dám bắn. Ông Z.28 còn lừng khừng gì nữa, tôi sắp lấy cò đây...

Ước định tình thế Văn Bình thấy gã đội lốt vẫn nắm ưu thế tuyệt đối. Với trái lựu đạn tấn công rút kíp hấn có thể sai khiến chàng làm bất cứ điều gì. Chàng đành tuân lệnh hấn.

Ngay khi ấy sấm sét nổ bùng...

Gã đội lốt chỉ quan tâm đến Văn Bình, phần nào lơ là Mahan. Xuất kỳ bất ý Mahan vồ lấy trái lựu đạn. Gã đột lốt hạ thấp mũi súng : đoàng, đoàng, hai phát đạn nổ liên tiếp, Mahan bị thương nặng vai và và mạng sườn, ngã xuống song hai tay vẫn ôm cứng trái lựu đạn. Gã đội lốt nhắm bắn vào cổ Mahan, Zo-lim nhoài tới, gạt khẩu súng sang bên, viên đạn 9 li vọt khỏi nòng xuyên qua ngực Zo-lim trở ra sau lưng.

Mahan lăn tròn qua khung cửa trực thăng mở rộng. Tiếng oang oác nổi lên khi hắn chạm đất, Mahan chọn sự hy sinh để cứu mọi người.

Zo-lim kêu được tiếng «ôi» ngắn rồi ngoẹo đầu, té ngựa, gôi lên đùi Bô-kha. Gã đội lốt phất dậy. Bản tâm của hắn là hạ thủ Văn Bình vì chàng là địch thủ đáng sợ nhất. Nhưng Văn Bình đã phản ứng trước bằng thế song phi hồ điệp, toàn thân chàng bay lên phóng hai chân một lượt. Gã đội lốt bị Văn Bình đá chết không kịp ngáp.

Z. 542 từ nền bê tông bên dưới nhảy lên phi cơ. Tiếp theo là một sĩ quan Nê-pal mang cấp bậc đại tá. Chắc là vị tư lệnh quân khu đông. Hai người tíu tít đỡ thái tử Bô-kha và Zo-lim.

Văn Bình và Tuyết Lê quỳ bên thi thể nát người của Mahan, cố giám đốc trú sứ Sở Mật vụ tại Tân đề-li, cô ma-ha-ra-jat Ấn-độ, con người có tiền rừng bạc biển nhưng thích làm nghề gián điệp để thỏa chí tung hoành. Tuyết Lê gục đầu khóc nức nở. Văn Bình cắn môi, quang cảnh trước mắt chàng mờ đi.

Thái tử Bô-kha được dìu tới xe díp chỉ huy của toán quân dù. Tiếng súng lớn vẫn réo liên hồi : Đơn vị trung thành với tướng Khẩu-Cầm phải di tản ra ngoài vòng

rào phi trường. Một sĩ quan tùy viên mang đến cho Bô-kha một ống loa điện xách tay. Bô-kha được yêu cầu lên tiếng kêu gọi phe soán nghịch đầu hàng.

Theo truyền thuyết nhà vua là con cháu của thượng thần khai sinh ra nước Nê-pal. Vì vậy tiếng nói của thái tử Bô-kha vừa cất lên tiếng sấm đã giảm bớt. Rồi chỉ còn những tiếng sấm ngắn lẻ tẻ, rời rạc. Thế cờ bị lật ngược. Tướng Khẩu-Cầm và đoàn tùy tùng võ trang tận răng phóng xe đến phi trường, chưa kịp bước xuống thì phải quay đầu về thành phố. Sự hiện diện của thái tử Bô-kha như có phép lạ, hầu hết mọi người đều quăng súng. Sau cùng chỉ còn Khẩu-Cầm và hai tên cận vệ sơn nhân thoát chạy trên chiếc xe díp đơn độc.

Đang ngồi ôm mặt buồn rầu vì cái chết của Zo-lim, bỗng Bô-kha kêu thất thanh vị đại tá tư lệnh :

- Đại tá, đại tá, trời ơi, tại sao thế này ?

Bô-kha xòe ngón tay nâng ngang mắt. Ông quay về phía đại tá tư lệnh :

- Đại tá quàng phu la màu hồng... à... màu hồng của hoa sen.

Đại tá tư lệnh giật nảy người :

- Tâu thái tử, vâng, màu hồng hoa sen là màu ngài ưa thích. Chúng tôi đều quàng phu-la hồng làm hiệu. Phe Khẩu-Cầm dùng phu-la vàng... Nhưng kìa, tại sao thái tử phân biệt được màu sắc ?

Giọng Bô-kha run run :

- Ta nhìn thấy, ta nhìn thấy... Ta nhìn thấy cả cái nốt ruồi trên má trái của nhà ngươi. Trời ơi ta khỏi mù, ta khỏi mù...

Bô-kha khỏi mù thật. Ông bị mù do một phần võng mạc bị hư hỏng, và bị mây cườm che phủ. Trong cuộc xung đột trên phi cơ, Bô-kha té ngã, màng tang va mạnh vào thành ghế, tình cờ làm vẩy cườm tuột ra khỏi võng mạc, và sự ngẫu nhiên có một không hai này giúp ông phục hồi được phân nửa thị giác bị mất.⁴⁵

Nhờ sáng mắt thái tử Bô-kha nhìn thấy cái lỗ tròn đỏ hoét gần tim Zo-lim. Nàng được đặt nằm thẳng băng bên thi thể của Z. 390 và Mahan, đại tá tư lệnh quân khu đông ngậm ngùi phủ tấm vải dù lên trên. Ông nhìn thấy gương mặt tuyệt đẹp của Tuyết Lê đầm đìa nước mắt. Ông nhìn thấy Văn Bình, chàng hiệp sĩ gan dạ,

45 Trường hợp người mù được sáng lại sau khi té ngã đã xảy ra và được y học nhìn nhận. Như trường hợp bà Maud Jackson (Mỹ) khỏi bệnh sau 20 năm khiếm thị.

hào hoa, đã cứu sống ông hai lần, lần đầu ở Bắc Cực, lần này ở quê nhà Hy-mã lập sơn, đang thờ thần như kẻ mất hồn. Khi bóng tối bao kín mắt ông, ông thềm được nhìn thấy vạn vật. Thực tại giờ đây làm ông chán ngán, và đau đớn.

Ông nhắm nghiền mắt, giọng nói rên rỉ :

- Tội nghiệp thân tôi... Mù mắt như vậy mà hơn !

NGƯỜI THỨ TÁM